



ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ  
CƠ QUAN PHỔ THÔNG GIÁO LÝ ĐẠI ĐẠO

# Cao Đài Giáo Lý

THU CANH TÝ 2020  
152



NHÀ XUẤT BẢN  
TÔN GIÁO

# CAO ĐÀI GIÁO LÝ

“Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý không phải là một chi phái, cũng không phải của một cá nhân nào, hay một đoàn thể nào, mà phải là của toàn Đạo, một nhịp cầu nối liền tình huynh đệ, một điện đài thâu và phát những động năng thúc đẩy cho sự thống nhất giáo lý, tức là tinh thần vậy; để các con sẽ gặp nhau, quy nguyên ở vị trí duy nhất, tri và hành theo chánh pháp của Đại Đạo.”

Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế  
kim viết Cao Đài Giáo Đạo Nam Phương,  
Thiên Lý Đàn, 14-01 Ất Tỵ, 15-02-1965.



Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ

# CAO ĐÀI GIÁO LÝ

Thu Canh Tý 2020 – 152

Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo  
171B Cống Quỳnh, phường Nguyễn Cư Trinh,  
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Nhà xuất bản Tôn giáo – 2020

CAO ĐÀI GIÁO LÝ THU CANH TÝ 152

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ - Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo

Chú thích ảnh bìa 4:

*Đại hội Thường niên CQPTGLĐĐ Rằm tháng 2 Canh Tý 2020*

Nhà xuất bản Tôn giáo

53 Tràng Thi, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

(024) 37 822 845 – fax: (024) 37 822 841

nhaxuatbantongiao@gmail.com

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám đốc: ThS. Nguyễn Hữu Có

Biên tập: Lê Hồng Sơn

Trình bày & kỹ thuật: Trần Phúc Hậu

Sửa bản in: Đạt Tường & Diệu Nguyên

Đơn vị liên kết

Ông Trần Quang Dũng (Thiện Hạnh)

Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo

171B Cống Quỳnh, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Số lượng in: 500 bản, khổ 145 x 205 mm, tại Công ty TNHH Một thành viên In SP, 59/9K12 Phạm Văn Chiêu, phường 14, quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh. ĐT: 0918116825. Số đăng ký xuất bản: 902-2020/CXBIPH/12-28/TG. Mã ISBN: 978-604-61-6946-8. Quyết định xuất bản số 446/QĐ-NXBTG, ngày 26/11/2020. In xong và nộp lưu chiểu quý 4 năm 2020

# CAO ĐÀI GIÁO LÝ

Bài vở thư từ xin gửi về  
Đạo tử Diệu Nguyên  
171B Cống Quỳnh  
phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh  
0907 32 66 53  
dinhthithanhmai@gmail.com

Ngân phiếu, tài chánh chung sức thực hiện  
xin gửi về

1. Tên TK: Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo  
Số tài khoản: 13303580001

Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn (SCB)  
chi nhánh Cống Quỳnh

2. Tên TK: Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo  
Số tài khoản: 3357237

Ngân hàng Thương Mại Á Châu (ACB)  
chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh

Sách ấn tống

Không bán

# Mục lục

- 9 Suy ngẫm  
Nền tảng Chánh pháp Đại Đạo
- 13 Trích lục Thánh giáo  
Chân hạnh phúc người tu
- 27 Trích lục Thánh giáo  
Tham thiền tâm sẽ hòa muôn vật
- 31 Trang Thánh giáo song ngữ  
*Văn Hóa Vụ*
- 38 Đức tin Cao Đài  
*Hồng Phúc*
- 55 Đức Quan Thế Âm Bồ Tát từ Nhất, Nhị kỳ  
đến Tam kỳ Phổ độ  
*Gs Hồng Mai*
- 67 Chiết tự bài thi xưng danh của Đức Thái Thượng Đạo Tổ  
*Lê Anh Minh*
- 69 Cộng nghiệp chúng sanh  
*Diệu Nguyên*
- 84 Tự cường bất tức  
*Đạt Thật*
- 89 Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát trong Tam kỳ Phổ độ  
*Đạt Tường*

- 105 Làm sao cõi tục hóa Thiên đàng  
*Gs Diệu Như*
- 124 Chơn vọng đồng nguyên  
*Nam Hiên*
- 129 Câu chuyện đức tin  
*Đạt Tường sưu tầm*
- 132 Đạo tự hữu  
*Quách Hiệp Long*
- 141 Thánh thất kiểu mẫu  
*Đạt Tường*
- 161 Ngoại cảnh là nơi tạo thế thần  
*Bửu Long*
- 163 Trang thơ  
Tìm tâm  
Đạo như dòng sông  
*Thiện Chí*  
Đem chân lý Đạo độ đời tỉnh mê  
*Minh Nguyệt*
- 167 Báo cáo hoạt động Phòng KBPT  
*Ban Y tế Xã hội - Nội Chánh Vụ*
- 170 Kho Trời vô tận  
*Đạt Tường*
- 175 Cảm nghĩ của một tín đồ cao tuổi với dịch họa Covid-19  
*Hương Nguyệt*
- 180 Tiễn biệt Đạo Trưởng Thiên Vương Tinh  
*Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo*



- 199 Đọc báo  
Huyền thoại về muối  
*Bs Hồ Ngọc Minh*
- 206 Đọc báo  
Prayer is not enough  
*Đức Đạt Lai Lạt Ma*  
*Lý Khiêm chuyển ngữ*
- 212 Viết Ngắn 21: Tâm ma  
*Tử La Lan*
- 216 Vọng cổ  
Cấm cờ Đại Đạo  
*Gs Kim Dung*
- 219 Nhạc Đạo  
Ngợi ca ơn Ngài - Đức Quán Thế Âm  
*Trúc Thảo*
- 220 Theo dòng Đạo sự  
*Diệu Thuận*

### CÁO LỖI

Vì lý do khách quan, Ban Biên Tập không thực hiện kịp tập Cao Đài Giáo Lý 151 (Hạ Canh Tý 2020).

Chân thành cáo lỗi cùng quý bạn đọc.

SUY NGÃM

# NỀN TẢNG CHÁNH PHÁP ĐẠI ĐẠO

Ngược dòng sử Đạo, thử điểm lại những sự kiện nổi bật trên tiến trình lập đạo, khai đạo của Đức Chí Tôn.

- 1921, khai Nội giáo Tâm truyền: Đức Thượng Đế mở ra Cơ Nội giáo Tâm truyền khi thân nhận người đệ tử đầu tiên.

Ngày 08-02-1921 (mùng 1 Tết Tân Dậu), tại huyện đảo Phú Quốc, Ngài Ngô Văn Chiêu được Tiên Ông nhận làm đệ tử và được lệnh dạy: "*Chiêu, tam niên trường trai!*". Đây là người đệ tử đầu tiên của Đức Cao Đài Tiên Ông.<sup>1</sup>

- 1926, khai Ngoại giáo Công truyền:

+ Khai minh Đại Đạo, thành lập Hội Thánh Cao Đài đầu tiên Tòa Thánh Tây Ninh, ban bố Pháp Chánh Truyền và Tân Luật Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

+ Từ 1930, các Hội Thánh Cao Đài khác lần lượt được thành

---

1. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, *Lịch Sử Đạo Cao Đài*, quyển 1, Nxb Tôn Giáo, 2005.

lập qua cơ bút của Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng liêng (tại Tiền Giang, Bến Tre, Cà Mau, Kiên Giang, Bình Định, Đà Nẵng, Cần Thơ, v.v...)

Diễn tiến những sự kiện nêu trên không phải là ngẫu nhiên và gọi là nổi bật cũng chưa đủ, vì đó là Thiên cơ, là những gì nhất thiết phải diễn ra, phải lập nên để hoàn thành “Chánh pháp Đại Đạo cứu độ Kỳ Ba”.

Cơ cứu độ toàn diện và toàn thể theo Thánh ý phải hội đủ Cơ Tâm truyền và Cơ Công truyền.

– Sự kiện Đức Chí Tôn thân nhận một người đệ tử đầu tiên để truyền Tâm pháp không phải chỉ để mở ra một môn phái tu luyện đơn thuần mà để chuẩn bị đáp ứng nhu cầu lập thành Chánh pháp Tam Kỳ Phổ Độ.

Thế nên, ba năm sau khi thân nhận người đệ tử trực truyền đầu tiên, Thiêng Liêng khai đạo Minh Lý mà vị sứ mạng Tiền Khai là cụ Âu Minh Chánh (1924).

Minh Lý Đạo vừa tu Pháp môn Nội giáo Tâm truyền vừa biên soạn các quyển Minh Lý Học Thuyết, Minh Lý Chơn Giải (cơ bút) vừa biên dịch xuất bản kinh điển Tam Giáo (Ngài Định Pháp Nguyễn Minh Thiện) chính là xây dựng nền giáo pháp cho Cơ Nội giáo Tâm truyền.<sup>2</sup>

Kế đến, ngay sau đó, Cơ Ngoại giáo Công truyền được Đức Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát xác lập và khai minh vào

---

2. Tham khảo Thánh tựa quyển Đạo Học Chí Nam: Đức Thái Thượng Đạo Tổ, 01-3 Tân Hợi (27-3-1971): “*Bần Đạo chào chư hiền đồ, chư môn sanh nam nữ. Hôm nay, Bần Đạo thừa lệnh Chí Tôn, thay mặt Tam Giáo Đạo Sư lâm đàn, chứng lễ Hoàn Kinh và chào mừng sự hiện diện lưỡng đài nam nữ các Hội Thánh. Chư thiên đồ và nam nữ môn sanh, thanh tịnh nghe Thánh Tựa.*”

những năm 1925–1926.

Như thế, trong vòng sáu năm, nền Chánh Pháp Đại Đạo đã hình thành thần tốc vô cùng huyền nhiệm, hoàn toàn đạt được các tiêu chuẩn xứng tầm nền “Tân tôn giáo” với danh hiệu “Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ” mà thực tướng về mặt tôn giáo gọi là “Đạo Cao Đài”:

*“Thầy sắp cuộc dinh hoàn tái tạo,  
Dụng huyền linh Đại Đạo vận hành,  
Quyền Thầy hiệp cả vạn sanh,  
Đông tây kim cổ lập thành tương lai.  
Trước xây đắp Cao Đài thánh đức,  
Dụng Nam Bang làm mức phóng khai,  
Dân Nam sứ mạng Cao Đài,  
Năm Châu bốn bể hòa hài từ đây.”<sup>3</sup>*

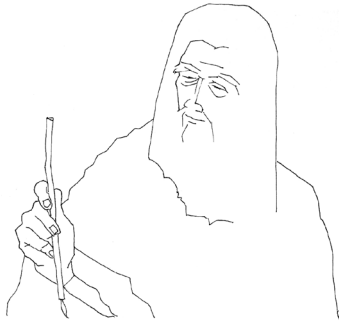
Vậy, khai Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Chí Tôn đã vận dụng cả Nội giáo và Ngoại giáo nhằm thực hiện mục đích cứu độ “Thế đạo đại đồng–Thiên đạo giải thoát”. Do đó, dưới bằng hiệu Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, tất cả các Hội thánh, mọi tổ chức đạo Cao Đài đều phải thực hành theo Chánh Pháp Đại Đạo vì tất cả đều nằm trong Thiên cơ mà mỗi đơn vị đều thừa tiếp một sứ mạng đặc thù để duy trì và làm sáng tỏ “Chánh pháp” nhằm cứu cánh chung là “Tận độ” trong đặc ân “Đại ân xá Kỳ ba” diễn ra từng thời điểm, địa điểm khác nhau. Tuy nhiên, dưới ánh sáng “Chánh pháp Đại Đạo”, người Thiên ân sứ mạng phải vượt khỏi tâm phân biệt,

---

3. Đức Chí Tôn, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 15–02 Quý Hợi (29–3–1983).

chứng đắc yếu lý “Bất nhị pháp môn”<sup>4</sup> mới quyết tâm hoàn thành thiên chức “Phục nhất-Quy nguyên”.

Đức Long Hoa Giáo Chủ từng trao chiếc cấm nang “bí quyết” cho người học tu Chánh Pháp Đại Đạo: “Những người tu theo Chánh Pháp Đại Đạo trong buổi Tam Kỳ cần ý thức sâu xa, đừng thiên đưng chấp một chỗ một bên, mà lòng trở thành chướng ngại hạn hẹp, nhỏ nhen, thiếu lượng từ bi thì sao thấy được ‘Tánh’ mà thành được Đạo.”<sup>5</sup>



---

4. Đức Đông Phương Chương Quán, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 15-9 Giáp Dần (29-10-1974): “Chư hiền đệ hiền muội! Thời gian có trước có sau, pháp môn theo thời gian có tân có cựu. Đại Đạo không thời gian, không sau không trước, cũng không cựu không tân. Đại Đạo vẫn là bản thể bất biến. Thế nên pháp môn vô lượng nhưng người hành giả phải đạt đến chỗ bất nhị pháp môn mới thật sự chứng quả.”

5. Đức Long Hoa Giáo Chủ, Huyền Quan Đàm, 01-01 Bính Thìn, (31-01-1976).

# TRÍCH LỤC THÁNH GIÁO

## CHÂN HẠNH PHÚC NGƯỜI TU

Minh Lý Thánh Hội

Tuất thời, 08-4 Canh Tuất (Thứ Ba 12-5-1970)

### THANH TỊNH ĐẠI HẢI BỒ TÁT

Chào chư Thiên sắc. Chào chư thiện tín<sup>1</sup> lưỡng ban. Ta vâng lệnh Phật Tổ Như Lai đến báo đàn. Chư thiện tín thủ lễ nghinh tiếp. Ta chào tất cả. Xin xuất ngoại hộ đàn. Thăng.

TIẾP ĐIỂN

KỆ

*Trùng dương khổ hải đập ðùng xao<sup>2</sup>*

*Thương bấỵ nhơn sanh chốn ðạt ðào<sup>3</sup>*

- 
1. **Thiện tín** 善信: Thiện nam tín nữ 善男信女 (*good male and female believers*), tức tín ðồ 信徒.
  2. **Trùng dương** 重洋: Biển và ðại dương (*seas and oceans*). **Khổ hải** 苦海: Biển khổ (*the sea of suffering*), ám chỉ cõi ðời. **Đập ðùng xao**: (Sóng vỗ) àm àm, xao ðộng dữ ðội (*raging waves*).
  3. **Bấỵ nhơn sanh**: Nhiều ngàn ấy con người (*such lots of people*). **Đạt ðào** (ðào ðạt): Nhiều và liên tục. **Chốn ðạt ðào**: Cõi ðời khổ nhiều và liên miên (như biển lúc nào cũng ðậy sóng).

Nước mắt nhiều hơn vùng nước biển<sup>4</sup>

Máu đào vượt hẳn sóng ba đào<sup>5</sup>

Tham sân khuấy động tâm thanh tịnh

Si dục nhận chìm trí tuệ cao

Tiên Phật thường khuyên tu giải thoát

Dọn mình trở lại cảnh tiêu dao.<sup>6</sup>

BỔN SƯ<sup>7</sup> THÍCH CA MÂU NI TÔN PHẬT<sup>8</sup>

Bổn Sư chào mừng chư môn đồ, chư hướng đạo<sup>9</sup> cùng thiện

---

4. Kinh Phật hay nhắc câu “nước mắt chúng sinh còn nhiều hơn bốn biển” (*the tears of sentient beings are much more than the waters of the four oceans*).

5. **Máu đào**: Máu đỏ. **Ba đào** 波濤: Ba là sóng (wave), đào là sóng lớn (*huge wave*). Gộp chung, ba đào là sóng lớn, sóng cồn (*huge waves, surge billows*). Trong câu thơ này Ôn Trên chơi chữ, dùng hai chữ đào đồng âm để nói rằng máu đỏ của chúng sanh tuôn trào còn nhiều hơn sóng cả dâng trào. Câu trên nói nước mắt, chỉ mới là đau khổ. Câu này tới nói máu trào tức là xương thịt tan nát, chết chóc khốc liệt hơn.

6. **Tiêu dao** (diêu) 逍遙: Thông thả nhàn du, tự do tự tại, không bị bó buộc (*to be free*).

7. **Bổn** (bản) **sư** 本師: ① Thầy của con, thầy tôi (*my master*); tiếng Phật tử gọi Phật Tổ. ② Tổ sư (*Patriarch*). *Sử Ký* 史記 (*Nhạc Nghị Truyện* 樂毅傳) chép: *Nhạc Thần Công học Hoàng Đế, Lão Tử, kỳ bổn sư hiệu viết Hà Thượng Trọng Nhân, bất tri kỳ sở xuất. 樂臣公學黃帝, 老子, 其本師號曰河上丈人, 不知其所出.* (*Nhạc Thần Công học Hoàng Đế, Lão Tử, tổ sư của ngài hiệu là Hà Thượng Trọng Nhân, không biết xuất thân từ đâu.*) ③ Cách tự xưng của Đức Phật. Có vị tiền bối đàn anh như Đức Huỳnh Chơn, khi giảng đàn nói với các em trần gian thì tự xưng là *Bổn Huynh*.

8. **Thích Ca Mâu Ni** 釋迦牟尼佛: Cách người Hoa dịch âm (*translitering*) hồng danh *Sakyamuni*. **Tôn Phật** 尊佛: Đức Phật tôn kính (*the Honoured Buddha*).

9. **Chư hướng đạo** 諸向導: Các vị dẫn dắt đạo hữu (*those who lead their brethren*).

tín lưỡng ban.

Chư môn đồ! Ngày này, một số lớn chùa thất am tự vẫn còn giữ theo cổ lệ,<sup>10</sup> đều thiết lễ kỷ niệm mừng ngày thánh đản<sup>11</sup> mà nhơn sanh trọn lòng thành kính đối với một người đi trước biết tìm ra phương pháp giải khổ và diệt khổ<sup>12</sup> để lại cho nhơn sanh tìm đường chánh giác.

Bốn Sư giảng cơ giờ này nơi đây cũng như các nơi khác để chứng lòng thành kính của chư môn đồ thiện nam tín nữ. Hãy giữ tâm thanh tịnh để tìm lý siêu nhiên nhiệm mầu Tạo Hóa vẫn có sẵn nơi mỗi con người.

Hôm nay, Bốn Sư có mời Vạn Hạnh Thiền Sư đến để luận đàm

---

10. **Cổ lệ** 古例: Lệ cũ, tập quán cũ, quy định cũ (*old tradition, old custom*). Trước năm 1950, cũng như một số nước Đông Á, Việt Nam mừng lễ Phật Đản (*Vesak*) vào ngày 08-4 âm lịch. Đại Hội Phật Giáo Thế Giới lần thứ Nhất (*the First Conference of the World Fellowship of Buddhists*) tổ chức tại Tích Lan (Sri Lanka) từ 25-5 đến 08-6-1950, quy tụ đại biểu hai mươi sáu nước thành viên (trong đó có Việt Nam) đồng thuận chọn ngày Phật Đản cho toàn thế giới là ngày 15-4 âm lịch. Sau nghị quyết của Đại Hội ấy, tại Việt Nam từ 1951 đến nay, ngoài ngày Phật Đản 15-4 âm lịch, một số nơi vẫn duy trì ngày 08-4 âm lịch theo cổ lệ.

11. **Thánh đản** 聖誕: Ngày sinh của một vị giáo chủ, như Khổng Tử, Phật Thích Ca, Đức Chúa Gia Tô... (*holy birthday*).

12. Đức Phật hàm ý nhắc tới Tứ Diệu Đế. **Tứ Diệu Đế** 四妙諦 (*the Four Noble Truths*) là giáo lý nền tảng của Đức Phật Tổ, chỉ rõ nguyên nhân của khổ và con đường giải thoát. Tứ Diệu Đế gồm bốn chân lý như sau: ① **Khổ Đế**: Mọi kiếp sống đều chịu khổ. ② **Tập Đế**: Tham dục là nguyên nhân gây ra khổ. ③ **Diệt Đế**: Diệt trừ tham dục thì diệt được khổ và đưa tới hạnh phúc. ④ **Đạo Đế**: Con đường diệt khổ là Bát Chánh Đạo.



cùng chư môn đồ. Vây đàn trung<sup>13</sup> hãy thủ lễ tiếp nghinh. Bốn Sư ban ơn lành chung tất cả. Thăng.

TIẾP ĐIỂN

THI

*Phật Tiên nào phải quá thanh nhàn*

*Đến nổi ngao du<sup>14</sup> chốn thế gian*

*Khổ hải thương đời đang lặn hụp*

*Dắt dìu trở lại cõi Tây phang.*

VẠN HẠNH THIÊN SƯ

Bần Tăng chào mừng chư Thiên mạng,<sup>15</sup> chư đạo hữu đạo tràng<sup>16</sup> Bần Tăng vâng lệnh Đức Bốn Sư Thích Ca Như Lai giảng cơ, trước thăm viếng chư đạo hữu sau thời gian xa cách, và cũng để luận đàm đôi điều đạo lý cùng chư đạo hữu. Bần Tăng mời chư Thiên mạng, chư đạo hữu đồng an tọa.

Chư đạo hữu! Thế cuộc đang đổi thay từng giờ từng phút. Trong sự đổi thay ấy, đối với người đời thì luôn luôn xao tâm bận trí, buồn vui ghét sợ, nhưng đối với người tu hành trong cửa đạo, tâm phải được thanh tịnh và xem những sự kiện đổi thay ấy như nước khi lớn lúc ròng, như mây khi tan lúc hiệp,

---

13. **Đàn trung** 壇中: Những vị có mặt trong đàn cầu cơ (*those who are present at the seance*).

14. **Ngao du** 遨遊: Dạo chơi (*to roam, to travel*).

15. **Thiên mạng** (mệnh) 天命: Bậc hướng đạo đang nhận lãnh sứ mạng của Trời giao phó là thể Thiên hành hóa 替天行化 (thay Trời hành đạo để giáo hóa dân chúng tu hành).

16. **Đạo tràng** (trường) 道場: Chỗ tu học, nơi sinh hoạt tôn giáo (chùa, thất, thánh đường, thiền viện, tu viện...).

và cũng như bộ máy tuần hoàn châu lưu<sup>17</sup> trong nhỏ nhất là cơ thể con người và ở sự lớn nhất là nơi vũ trụ. Bởi vì nơi cõi vô thường này không có một vật gì gọi là bất di bất dịch,<sup>18</sup> chỉ có một điều là sự di dịch ấy có thấy được cùng không, có nghe được cùng không. Đừng nghĩ rằng khi thấy khi nghe được mà gọi rằng có, còn lúc không nghe không thấy được mà lại gọi rằng không. Vì giác quan con người chỉ có giới hạn, còn sự tuần hoàn luân chuyển của vũ trụ thì lại vô hạn vô biên.

Linh hồn tạm mượn thể xác nơi cõi sắc giới<sup>19</sup> này cũng ví như con ốc mượn hồn.<sup>20</sup> Đừng nên chấp cái vỏ ấy rồi làm trở ngại bước đường tiến hóa. Sự tu học của người tu hành, mục đích cuối cùng là toàn thiện toàn mỹ để thích hợp với trình độ tiến hóa của các Đấng trọn lành nơi cõi hư linh.

Tạm mượn chỗ giả để gầy dựng cái chơn. Đừng quan niệm rằng chỉ cực đoan<sup>21</sup> theo cái chơn rồi phế tất cả cái giả. Nếu vậy là thả mồi bắt bóng.

Tạo Hóa đã an định con người nơi cõi này, phải làm tất cả những điều thích hợp đạo lý để phục vụ cho cõi này mới mong có một nền tảng vững chắc làm bàn đạp tiến đến cõi chơn. Người tu hành nhiều khi vấp phải một điểm gọi là giải thoát mà vô tình gây tạo sợi dây trói buộc càng thêm.

---

17. **Châu (chu) lưu** 周流: Chảy khắp nơi (*to be circumfluent, to flow everywhere*).

18. **Bất di bất dịch** 不 移 不 易: Không dời đổi, không thay đổi (*unchanging, steadfast*).

19. **Sắc giới** 色界: Cõi sắc, thể giới vật chất hữu hình (*the realm of material forms*).

20. **Ốc mượn hồn**: Loài còng nhỏ sống trong vỏ ốc đã chết (*hermit-crab*).

21. **Cực đoan** 極端: Quá khích, quá mức bình thường (*extreme*).

Sự giải thoát tự nó sẽ đến, người tu cứ quan niệm, cứ thực hành đạo lý trong vô tư vô vọng.<sup>22</sup> Nếu trong lúc thực hành có tư có vọng là đã trói buộc cái giải thoát đó.

Một lữ hành trên đường thiên lý thấy một bần nhân<sup>23</sup> đói khổ ăn xin, vì động lòng trắc ẩn<sup>24</sup> trước sự đói khát rét lạnh mà cho, chớ không vì sự làm phước mà cho. Sự cần thiết của thực tại là làm sao giải quyết hộ kẻ cơ hàn<sup>25</sup> qua cơn giày vò, đó là xong. Nếu vì sự cho là làm phước để có tài sản vô hình gửi với Trời Phật, đó là hậu ý, là vọng, là tạo dây tự trói buộc đó.

Cũng như ai đều biết rằng tu là để cải tạo tư tưởng trở nên chí thiện chí mỹ. Có chí thiện chí mỹ mới tương đồng với các điển lành của thế giới trọn lành như Phật Tiên, đương nhiên sẽ được sống vào thế giới đó. Nhưng khi tu thân hành đạo, phải



---

22. **Vô tư** 無思: Không tư tưởng đến, không bận tâm nghĩ đến (*carefree, thinking nothing about, unworried about*). **Vô vọng** 無望: Không ngóng trông, không mong mỏi (*expecting nothing*).

23. **Bần nhân** 貧人: Người nghèo (*a poor person*).

24. **Trắc ẩn** 惻隱: (Lòng) thương xót (*compassion, pity*).

25. **Cơ hàn** 飢寒: Đói lạnh (*hungry and cold*).

tâm thanh tịnh, vô tư, kiến cơ nhi tác<sup>26</sup> mà đừng mong vọng sẽ trở thành Phật Tiên.

Sự giải thoát không phải đợi đến rũ bỏ nhục thể linh hồn mới được giải thoát. Ngay lúc sinh thời, ai ai cũng có thể thực hành phương pháp giải thoát. Câu cư trần bất nhiễm<sup>27</sup> đã hàm ý cho định nghĩa ấy rồi. Nếu đợi ngày rũ bỏ nhục thể, lấy gì chứng minh rằng được giải thoát cùng không? Nếu như thế thì Thiêng Liêng không khuyên bảo người tu đem đạo giáo đời để cho tất cả

---

26. **Kiến cơ nhi tác** 見幾而作: Nhìn thấy triệu chứng (mầm mống vừa hiện ra). *To see the minutest signs*. Chữ *cơ* này có nghĩa là sự nhỏ nhất, điểm mới khởi, dấu hiệu mới vừa xuất hiện (triệu chứng), tương ứng tiếng Anh là “the minutest sign(s)”. Thành ngữ “kiến cơ nhi tác” lấy trong Kinh Dịch (Hệ Từ Hạ), cả câu như sau: *Quân tử kiến cơ nhi tác, bất sĩ chung nhật*. 君子見幾而作, 不俟終日. (Sĩ: chờ đợi; *chung nhật*: hết ngày.) Nhiều sách dịch “kiến cơ” là “nhìn thấy thời cơ, cơ hội” thì không chính xác. Nguyễn Hiến Lê dịch đúng hơn cả: “Người quân tử thấy trước triệu chứng mà ứng phó ngay, không đợi cho hết ngày.” Có thể dịch câu văn trên ra tiếng Anh như sau: *The superior man sees the minutest signs, and acts accordingly without waiting for a single day*. Thí dụ, Trương Lương vừa nhìn thấy cái mời Lưu Bang lên làm vua (Hán Cao Tổ) bắt đầu trở mặt, muốn âm mưu giết hại công thần thì ông liền từ quan đi tu. Còn Hàn Tín cứ tin vào lòng dạ Lưu Bang, cứ ở lại triều làm quan hưởng lộc, cuối cùng đành chết thảm. Trương Lương là người “kiến cơ nhi tác”. Trong bài thánh giáo này, Đức Thiêng Sư dạy người tu đừng vọng niệm ngóng trông mình sẽ thành Tiên thành Phật, hãy luôn để lòng thanh tịnh, sáng suốt nhận định hoàn cảnh chung quanh; và “kiến cơ nhi tác” nghĩa là hễ thấy cái mời phải ẩn thì sớm ẩn ngay, thấy cái mời phải làm thì sớm làm ngay không được chần chờ; dù ẩn hay làm thì lúc nào cũng giữ tâm không, chẳng ôm ấp một ý đồ riêng tư nào cả.

27. **Cư trần bất nhiễm** 居塵不染: Sống ở cõi trần mà không bị bụi trần làm cho ô nhiễm, không bị ảnh hưởng của trần gian (*in the dust does not dye*).

mọi người trọn tốt trọn lành, để an hưởng cõi thiên đường cực lạc tại thế gian. Ngay buổi sinh thời, nếu không cải tạo được tư tưởng theo các Đấng trọn lành thì dù có bỏ nhục thể trăm ngàn lần, tục lụy vẫn hoàn tục lụy, luân hồi chuyển kiếp vẫn chuyển kiếp luân hồi theo nhịp độ của nghiệp duyên.

Chư đạo hữu ôi! Bàn Tăng chỉ một khía cạnh nhỏ của vấn đề ấy mà mỗi người đều có kinh nghiệm và có ảnh hưởng ít nhiều. Chư đạo hữu có thấy không, chân hạnh phúc của đời người đâu phải căn cứ vào vật chất hữu thể sung mãn. Một khi đã làm một việc thiện, một công đức, một điều đạo lý, tâm hồn được khoan khoái yên vui mát mẻ. Đó nếu không là chân hạnh phúc thì còn gọi là gì?

Thánh xưa thường an bần lạc đạo,<sup>28</sup> vui trong cái vui của tha nhân, buồn khổ trong cái buồn khổ của tha nhân, nhưng biết trước cái biết của tha nhân. Đó là tri túc thường túc,<sup>29</sup> tri lạc thường lạc.<sup>30</sup> Thế nên đạo lý không dành riêng hoặc đặc ân cho bất cứ một giai tầng<sup>31</sup> nào. Có tu có đắc, có hành có thành. Một kiếp biết tu muôn kiếp hưởng, một thời<sup>32</sup> lầm lỗi vạn thời trầm.<sup>33</sup>

---

28. **An bần lạc đạo** 安貧樂道: Bằng lòng trong cảnh nghèo mà vui sống theo đạo lý (*content in poverty and happy with a righteous life*).

29. **Tri túc thường túc** 知足常足: Biết đủ thì thường thấy có đủ (*He who contents himself with what he has got will always feel sufficient*).

30. **Tri lạc thường lạc** 知樂常樂: Biết vui thì thường thấy vui (*He who feels happy with his situation will always enjoy himself*).

31. **Giai tầng**: Giai tầng 階層, thứ lớp, cấp bậc, tầng lớp (*stratum, class*).

32. **Thời** 時: Lúc (*a moment*).

33. **Trầm** 沉: Chìm đắm (*to sink*).

## THI

Ở thế mà tâm chẳng nhiễm trần  
Tuy mang nhục thể thấy phi thân<sup>34</sup>  
An bần lạc đạo nơi trần tục,  
Giải thoát tự nhiên có sẵn phần.

## THI BÀI

Thân ở tục lòng trần chẳng nhiễm  
Tập hằng ngày tu niệm gìn tâm  
Lạc lừa để tránh sai lầm  
Việc hành chánh đạo vui thầm luôn luôn.  
Còn ở thế vai tuồng thế sự  
Tùy cơ duyên cư xử cho xong  
Dùng phèn nước đục lóng trong  
Tập rèn tư tưởng tâm hồn thanh cao.  
Dù ở chỗ nơi nào cũng thế  
Tiếng thị phi<sup>35</sup> chớ nệ<sup>36</sup> chê khen  
Ao bùn kia ngấm bông sen,  
Ngàn năm muôn kiếp chẳng phen nhiễm bùn.  
Còn sống tạm chung cùng thế tạm  
Giữa hỏa lò hắc ám lợi danh  
Ai chen đua để giựt giành  
Người tu nhứt mực tu hành mới nên.  
Đời ham muốn tuổi tên danh bằng  
Người tu hành ẩn dạng rèn tâm

---

34. **Phi thân** 非身: Không có thân (*having no body*).

35. **Thị phi** 是非: Đúng sai, phải trái (*right and wrong*). Lời khen chê (*pros and cons*).

36. **Chớ nệ**: Đừng bận lòng mà cho là quan trọng (*not to concern oneself with*).

Dò chơn khỏi sụp hố hầm  
Dắt dìu bạn tác sưu tầm Đạo Cao.  
Đừng chấp nê sắc màu bên ngoạ<sup>37</sup>  
Mà gây nên trở ngại bước đường  
Đạo thường dạy tạo tình thương  
Từ bi, bác ái trên đường quả công.  
Dù vạn giáo cũng đồng nhứt lý  
Tập hằng ngày xả kỷ vị tha<sup>38</sup>  
Mong sao cõi thế nhà nhà  
Tình thương đùm bọc ái tha<sup>39</sup> chủng loài.  
Tu trước nhứt đừng vay nợ mới  
Do cái danh cái lợi mà ra  
Tu lo trả nợ đời qua  
Nghiệp duyên tiền kiếp do ta tạo gây.  
Làm công quả đủ đầy phúc đức  
Tuy vô hình chẳng mất đi đâu  
Tu lo xây bắc nhịp cầu  
Nhịp cầu thông cảm tự đầu Bắc Nam.  
Người ở thế chia làm nhân ngã  
Thật với tình Tạo Hóa đương nhiên  
Cùng chung bản thể hậu thiên  
Cũng trong bộ máy diệu huyền mà ra.  
Đừng e sợ tu qua một kiếp

---

37. **Bên ngoạ:** Bên ngoài, bề ngoài.

38. **Xả kỷ vị tha** 舍己為他: Cũng như vong kỷ vị tha 忘己為他, bỏ lòng ích kỷ (quên lợi ích bản thân) mà nghĩ tới người khác, quên mình vì người (*selfless, unselfish*).

39. **Ái tha** 愛他: Thương yêu người khác (*to love other people*).

Không vẹn tròn lỗ nhíp cầu Tiên  
 Lo là e chẳng vẹn tuyền  
 Thủy cần chung đãi,<sup>40</sup> liên miên đối dòi.  
 Đùng lo chẳng có Trời tế độ<sup>41</sup>  
 Phật Thánh Tiên chẳng hộ chẳng diu  
 Lo là e được buổi chiều  
 Trong đêm lại phải đổi chiều thay phương.  
 Đùng e sợ lạc đường cựu vị<sup>42</sup>  
 Lo là không khắc kỷ vô minh<sup>43</sup>  
 Miệng thì tụng đọc câu kinh  
 Mà lòng lại có ẩn tình dâu dâu.  
 Lời hay nói “Máy sâu họa kín”<sup>44</sup>  
 Việc uống ăn tiền định<sup>45</sup> hướng chi

---

40. **Thủy cần chung đãi** 始勤終怠: Mới đầu siêng năng nhưng sau lại lười biếng.

41. **Tế độ** 濟渡: Tế là qua sông (đồng nghĩa với độ). Tế độ là cứu vớt con người khỏi bể khổ sông mê, giống như đưa thuyền đến vớt kẻ chết đuối chở sang bờ bên kia.

42. **Cựu vị** 舊位: Ngôi vị cũ ở trên trời, trước khi xuống trần làm người (*former position in heaven*).

43. **Khắc kỷ** 克己: Kìm chế bản thân, kỷ luật với chính mình (*self-restraint, to subdue one's self*), tức là khắc chế bản ngã, trừ khử lòng tự tư tự lợi. **Khắc kỷ vô minh**: Kềm chế bản thân trước những cám dỗ do ngu dốt (vô minh) xúi giục.

44. **Máy sâu họa kín**: Máy Trời thâm diệu khôn lường, tai họa báo ứng thì kín nhem không thể đoán trước được. (Kinh Sám Hối, câu 225: *Phải hiểu biết máy sâu họa kín*.)

45. **Uống ăn tiền định**: Do câu *Nhất ẩm nhất trác giai do tiền định* 一飲一啄皆由前定 (Một miếng uống, một miếng ăn đều có số định trước / *Even a drink or a peck is predestined*).



*Việc đời việc đạo khác gì  
Lành siêu dữ đạo tiếng ghi muôn đời.  
Dù tu Phật, tu Trời, tu Thánh  
Hoặc tu Tiên, Khổng Mạnh, Gia Tô  
Chung quy một nẻo thù đồ <sup>46</sup>  
Thủy chung vẹn giữ đạo cơ <sup>47</sup> mà hành.  
Hễ gieo được giống lành phải chổ  
Đừng ngại không kết quả đơm hoa  
Luận gần rồi lại luận xa  
Để chư đạo hữu nghiệm ra mà hành.*

THI

*Hành đạo hư nên tự bởi mình  
Lánh xa sắc tướng với âm thanh  
Thường hành nhứt dụng chung như thủy,  
Thanh tịnh tâm trung ráng giữ gìn.*

Chư đạo hữu! Bàn Tăng cảm ơn chư đạo hữu đã dành nhiều thiện cảm đối với Bàn Tăng. Bàn Tăng chỉ mong là chư đạo hữu được kiên tâm trì chí,<sup>48</sup> thường hành đạo sự vào nếp sinh hoạt thường nhứt. Mỗi người mỗi việc, mỗi trình độ tu tiến, mặc dù có chênh lệch khác nhau nhưng chung quy rồi cũng đến mức cuối cùng là trùng hoan<sup>49</sup> nơi cựu vị. Những việc hành thiện trong vòng đạo đức là những phương tiện tối cần để đưa người tu hành đến nơi chí thiện chí mỹ.

---

46. **Chung quy một nẻo thù đồ:** Do câu *Đồng quy nhi thù đồ* 同歸而殊途 (Đường tuy khác nẻo nhưng cùng về một chỗ / *different ways lead to the same place*).

47. **Đạo cơ** 道基: Nền tảng đạo đức (*virtuous basis*).

48. **Trì chí** 持志: Giữ vững ý chí (*to maintain one's will firmly*).

49. **Trùng hoan** 重歡: Vui mừng gặp lại nhau (*joyful at reunion*).

(...)

Cố gắng tập làm sao cho cõi lòng mở rộng bác ái với tha nhân thì quý lắm. Việc tập luyện ấy ban đầu hơi khó, nhưng nhiều ngày sẽ thành thói quen. Hãy xem bình tích nước trà. Mỗi lần châm trà, đem súc bình không thấy dính chi trong lòng bình tích, nhưng lâu ngày sẽ thấy màu trà đóng bên trong. Rất đổi lau chùi mạnh tay cũng khó ra. Sự tập luyện nội tâm cũng vậy. Muốn tập thì nên hành phương pháp giản dị sau đây:

Khi nào muốn phê bình chỉ lỗi một người nào, tự xét coi đời mình có lần nào lâm vấp lỗi ấy không. Nếu có hãy tha thứ cho họ. Khi nào trong lòng cảm thấy giận hờn buồn tức người khác, tự vấn lương tâm hỏi coi mình có cần sự an ủi vỗ về với lời dịu dàng triu mến trong tinh thần xây dựng hay không? Nếu cần, sẽ tha thứ và hãy dùng các biện pháp ấy để giúp người đó. Cố gắng tập rèn mãi mãi. Khi gặp một cảnh ngộ nào xảy đến, phải tập cho lòng mình có chút trầm ẩn xót thương tội nghiệp giùm cho người ấy. Sau thời gian lâu ngày, tự nhiên thấy lòng mình từ ái vô biên, thanh cao mát mẻ. Từ đó, thể hiện lên nét mặt dễ kính dễ mến, dễ gây thiện cảm với mọi người.

Trong một tập thể, nhứt là tập thể người tu, nếu mỗi người tập được như vậy, bầu không khí từ ái sẽ bao trùm một vòm trời không nhỏ vậy.

THI

*Lòng thương kẻ khác tập hằng ngày*

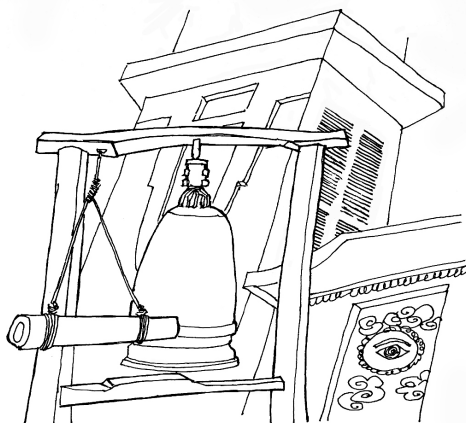
*Năm tháng bền tâm sẽ đổi thay*

*Từ chỗ hẹp hòi ra đại lượng*

*Đáng yêu đáng kính khắp trong ngoài.*

(...)

Thôi, Bần Tăng xin giã từ chư Thiên mạng, chư hướng đạo  
và chư đạo hữu lưỡng ban. Chúc cầu tu tiến trên đường Thiên  
Đạo. Thăng.



# THAM THIỀN TÂM SẼ HÒA MUÔN VẬT

Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam

Tuất thời, 15-7 Ất Mão (21-8-1975)

THANH MINH ĐỒNG TỬ

Tiểu Thánh chào chư Thiên ân hướng đạo. Chào chư liệt vị đạo tâm nam nữ. Tiểu Thánh vâng lệnh đến trước báo đàn. Có Đức Giáo Tông lâm đàn. Chư liệt vị thành tâm nghinh tiếp. Tiểu Thánh xin xuất ngoại ứng hầu. Lui.

TIẾP ĐIỂN

THI

*Đắc nhứt tâm rồi thể mới yên,  
Muốn tâm đắc nhứt phải tham thiền,  
Tham thiền tâm sẽ hòa muôn vật,  
Hòa ấy làm nên đạo phối Thiên.*

GIÁO TÔNG ĐẠI ĐẠO THÁI BẠCH KIM TINH

Bần Đạo mừng chư hiền đệ, hiền muội. Miễn lễ, đồng an tọa.

(...)

Chư hiền đệ, hiền muội! Đứng trước cuộc biến chuyển đổi thay của đời làm dao động tinh thần, bàng hoàng trước thế sự, Bần Đạo vẫn chấp nhận và thông cảm đối với chư hiền đệ, hiền muội trong cõi đời đầy cát bụi, thân phàm tục phải xông pha làm sao khỏi nám da rỗ gót.

Chư hiền đệ, hiền muội hãy bình tâm để kiểm điểm và tự

nhận hiện tại chính mình là ai trong dân tộc này, hoàn cảnh này. Có tự nhận như vậy để tạo lòng tự tín cho mình. Nếu chư hiền tự nhận là người trong Tam Kỳ Phổ Độ, dầu ở hàng Thiên ân hay tín đồ chãng nữa, cũng đều hấp thọ phần nào chơn lý trong quyền pháp Đạo thì Bần Đạo khuyên nên vững vàng trước lời dạy của Thánh giáo từ mấy mươi năm qua hay từ ngàn xưa để lại.

Dầu tôn giáo nào, dầu chi phái nào, dầu bảo là tà là chánh, thì Đạo vẫn là Đạo. Cái lý chơn chánh của Đạo đều không chấp nhận gì cả mà hoàn hảo tất cả. Phương chi chư hiền đang tu học đại thừa Thiên đạo thì hãy dụng tâm của thiên địa mà tu, hòa mình với sự vật mà sống. Như thuyền đã ra khơi, dầu muốn dầu không mỗi người đều phải chấp nhận có bốn phận trên các con thuyền mà chư hiền đệ, hiền muội là một thuyền trưởng hay một thủy thủ trên con thuyền Đại Đạo.

Một ân phước Đức Thượng Đế ban cho dân tộc này trước thế giới thì chư hiền đệ muội hãy dũng mãnh trên dòng đời xuôi ngược, chịu đựng cho qua cơn trốt gió bão bùng, dầu có tổn thương đến xác thịt hay tình cảm, nhưng đừng rời ánh sáng duy nhất của ngọn hải đăng để vượt về cho đến bến.

Chư hiền đệ muội hãy nhìn kìa, lòng tự tín đã giúp cho người đời đi đến chỗ đắc nhứt mà mảnh đất bé nhỏ màu mỡ này hiện tại như trăm hoa đua nở. Loài hoa nào biết thu hút tinh hoa của nhật nguyệt, biết tiếp nhận đủ vượng khí<sup>1</sup> của đất trời thì muôn màu khoe sắc để kết quả tốt đẹp, bằng ngược lại thì sớm tàn tạ mà không thể quy trách nhiệm cho chủ vườn hoa. Chư hiền đệ muội hãy thấy chỗ đắc nhứt, đắc đạo ở hoàn cảnh bên ngoài mà

---

1. *Vượng khí* 旺氣: Khí lành, sáng đẹp.

thâu nhiếp<sup>2</sup> chỗ đắc nhưt, đắc đạo của tâm linh.

Chư hiền ghi nhớ mấy lời:

*Cơ Tạo Hóa cùng thông biến dịch<sup>3</sup>,  
Kiếp nhơn sanh trong xích đa thù<sup>4</sup>,  
Vào đời phải sớm lo tu,  
Biết người biết vật công phu huyền đồng.  
Sống thường tình trong vòng thường đoạn<sup>5</sup>,  
Pháp đại thừa biến mãn tam thiên<sup>6</sup>,  
Dầu bao nhiêu cảnh đảo điên,  
Hữu hình hữu hoại, chơn nguyên giữ gìn,  
Thuyền không đậy<sup>7</sup> vạn linh nương cậy.  
Tâm bình yên hưởng lấy thanh bình,  
Trăm sông ngàn rạch vẫn tình,  
Gương trong lộng đủ muôn hình vẫn trong.  
Phá hình danh<sup>8</sup> để lòng vô niệm.  
Vô niệm rồi trách nhiệm mới xong,  
Thiên điều thưởng phạt chí công,*

---

2. **Thâu (thu)** 收: Tóm bắt lấy, giữ lấy. **Nhiếp** 攝: Nuôi dưỡng.

3. **Cùng thông biến dịch** 窮通變易: Lẽ Trời tự nhiên, hết khi bé tắc sẽ tới lúc thông suốt.

4. **Xích**: Xích xiềng trói buộc. **Đa thù** 多殊: Nhiều sự khác biệt. Cả câu ý nói kiếp người ở thế gian phải chịu sự ràng buộc, chi phối của những cái dị biệt về quan niệm, tư tưởng, v.v..

5. **Thường đoạn** 常斷: Hay gián đoạn, không liên tục, không vững bền. **Vòng thường đoạn**: Vòng sinh diệt của thế gian.

6. **Biến mãn** 變滿: Biến hóa khắp cả. **Tam thiên** 三千: Ba ngàn thế giới.

7. **Thuyền không đậy**: Thuyền bát nhã, ám chỉ tâm pháp đại thừa, pháp môn tham thiền tịnh luyện.

8. **Hình danh** 形名: Hình tướng và tên gọi, ám chỉ cái giả tạm bên ngoài.

*Hòa mình với cảnh trong lòng được an.*

Chư hiền đệ, hiền muội! Năm Đại Đạo thứ 14 tại Vĩnh Nguyên Tự, Đức Thượng Đế đã mở màn đại đồng hiệp nhứt; cho đến thời kỳ này, Cơ Quan có sứ mạng gồm bốn thời kỳ mà Đức Thượng Đế ban cho.<sup>9</sup> Bàn Đạo phân để chư hiền đệ muội Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý hay tất cả đều ý thức đến diễn hành tuần tự của Thiên lý mà hành cho đúng Đạo. (...)

Bàn Đạo ban ơn chư hiền đệ, hiền muội.

---

9. Đàn cơ tại Vĩnh Nguyên Tự ngày 01–3 Kỷ Mão (20–4–1939), Đức Chí Tôn dạy về bốn thời kỳ: Đại đồng lý thuyết; Đại đồng công dụng; Đại đồng chủ nghĩa, và Đại đồng thành lập. Có thể tham cứu toàn văn thánh giáo này trong bài “Nhắc chuyện năm xưa”, in trong tạp chí *Cao Đài Giáo Lý*, năm thứ nhứt, số 3, tháng 4–1947, tr. 14–17.

# TRANG THÁNH GIÁO SONG NGŨ

Trúc Lâm Thiền Điện

Ngọ thời, 08 - 4 Tân Hợi (02-5-1971)

11:am, The 8th day of the 4th month (Tân Hợi)

(continued)

## BÀI

*Đi về đâu Việt Nam ơi!  
Về nơi nhân bản của Trời  
trước kia.*

*Non sông một dải kia kia,*

*Đừng cho ai cắt ai chia giống  
nòi.*

*Tinh thần đạo đức hằng nơi,*

*Phát huy khắp chỗ cùng nơi  
hoàn cầu.*

*Đời đang dao động muôn màu,*

*Là người khoác tấm sòng nâu  
tháng ngày!*

*Tâm điền khuấy lặng sớm mai,*

## POEM

*Hello Viet Nam! Where do you  
return to?*

*Return to the former human  
pristine-nature of Heaven.*

*Over there is the stretch of the  
Father Land*

*Do not allow anyone to  
dismember the race.*

*The virtuous spirit should be  
observed at all times,*

*And should be developed all  
over the globe.*

*Life is being in turmoil of all  
shades,*

*Always be the person wearing  
brown monk's clothing!*

*Keep your heart tranquil from*



*Xứng danh cho kẻ lạt chay khổ  
mình.*

*Tình dân như nước Thái Bình,*

*Tình người như thể công trình  
Tạo Đoan.*

*Trải qua bao cuộc thương tang,  
Đều trong tự thấy bề bàng cho  
chung.*

*Nào người đạo đức anh hùng,  
Đừng bi thiết lắm mà đừng đổi  
chơn.*

*Nào đâu những bậc hiền nhơn,*

*Đừng chôn chí cả trong cơn  
ngặt nghèo.*

*Giông to nhờ vững tay lái,*

*Sóng về lòng nước, gió về  
không trung.*

*Đó là bất thối kết hung,*

*Thời cơ vận mệnh đặc trưng  
mới thành.*

*early morning,*

*To be worthy of the hard life a  
vegan.*

*The love for the people is like  
the water of the Pacific Ocean.*

*The love for humanity is like  
the enterprise of the Creator.*

*Going through so many changes,  
You do feel yourselves  
perturbed for everyone.*

*Well, all the virtuous heroes,  
Do not be distressed, do not  
give up.*

*Oh, where are the virtuous  
men!*

*Do not abandon your great  
aspiration in critical period.*

*Relying on the skillful  
steersman in the fierce storm,*

*Waves fall in deep water,  
the wind dies down in the  
atmosphere.*

*That is misfortune and fortune,  
bad luck and good luck,*

*A training the Golden means  
in favourable opportunity and  
fate will lead to success.*

*Loạn ly danh nhiễu là danh,*

*Trời trong gió lặng mới rành  
khúc nôi.*

*Chí toan vững bước người ôi,*

*Kìa nguồn suối cũ chớ bồi bụi  
nhơ.*

*Ta về bên cảnh trời thơ,*

*Xây cho nhà Việt nên cơ nghiệp  
Trời.*

*Bao niềm tâm sự đầy vui,*

*Tương phùng cửa Phật tỏ lời  
thiệt hơn.*

*Nhấn cho các bậc tu chơn,*

*Tam Kỳ Phổ Độ keo sơn đạt  
thành.*

*Có keo sơn vạn lòng thành,*

*Mới ngăn được những sóng  
thần hiểm nguy.*

*Đường đi ta hãy cùng đi,*

*In trouble times, names so  
many names grow,*

*When the calm settles, all the  
details are made known fully.*

*Oh! Religious, just move  
forward steadily,*

*Over there is the old spring, do  
not let dirty dust cover it,  
(Fig: The heritage of the nation  
is too invaluable to neglect)*

*Let's return to the peaceful  
territory,*

*To build the land of Heaven for  
Viet house.*

*The growing and lessening of  
concern,*

*Is expressed explicitly during  
the getting together in the  
Buddhist temple.*

*Recommending all the Holy  
men,*

*Be faithful to the Third  
Salvation to succeed.*

*Only absolute faith and deep  
sincerity,*

*Can prevent the danger of the  
great waves.*

*Being on the way let's walk*

*Lời lành ta cứ vẫn vi lời lành.*

*Mặc ai trong chốn phù sanh,*

*Đặt bày xuôi ngược toan tranh  
với mình.*

*Đó là Đại Đạo chi tình*

Chư hiền sĩ hiền muội! Giờ này Lão cũng mang Thánh ý từ Tam Giáo Tòa đến chứng lòng thành kính của chư hiền sĩ hiền muội khắp nơi về đây để hành lễ, và với thiện chí lo cho Đạo cuộc được ổn thỏa cùng nhau.

Nơi địa phương này, hiện nay chư hiền cứ đà cũ mà phát triển. Thiêng Liêng chưa đến lúc cần phải chỉ dạy về sự hành hiện hữu thêm.

Cái quan trọng của đàn nay và những đàn đã có, sẽ có, được

*together,*

Kind-hearted words should be spoken and kept.

Let whoever in this world of transitory life.

Make up stories to compete.

That is the love of the Great Way,

All devotees! At this moment, I am bringing the saintly view of the Court of the Three Religions attesting the sincere and respectful heart of you all for coming here from everyplace to hold the celebration with good will, to settle the Dao activities amicably.

In those locality, at the present time, you just follow the usual course of action to develop. It is not time yet for Heavenly Powers to instruct more about the present performance.

The significance of these séance and the former ones,

thiết lập nơi này, là để nói lên tiếng nói từ cõi vô hình để chuyển lần vào lòng nhân thế, làm động lực cảm hóa như sanh, biểu dương cho tinh thần tự tin, tự tiến trên đường phục hồi nhân bản, phục hồi chơn lý đạo trong đời sống con người. Cái công dụng của Trước Lâm Thiên Điện, của Vạn Hạnh Đạo Tràng là vậy.

Tiện đây, Lão cũng chuyển lời của Tam Trấn Oai Nghiêm về Ban Phước Thiện Tây Thành Thánh thất. Hiền đệ Thiên Huyền Thanh cố gắng phát triển tinh thần hành đạo cho mọi trách nhiệm sở tại để Ban Phước Thiện thành hình hầu bảo đảm tương lai cho cơ đạo và bảo cùng hiền đệ được biết: tất cả ưu tư về cuộc diện cơ đạo hiện thời mà chư hiền sĩ hiền muội đang giải quyết phần Thiêng Liêng đã để cho chư hiền tận dụng khả năng

the will-be-séance organized here is to speak up the words from the invisible world to convey gradually to human heart, to be the motive to convert humanity, to prove the spirit of self-confidence and self-progress on the way to restore human pristine-nature and the true principle of the Dao in human life. That is the role of Truc Lam Thien Dien, Vạn Hạnh monastery.

By the way, I also pass on instructions from the Governors of the Three Religions about the Charitable office of Holy House Tay Thanh. Younger brother Thien Huyen Thanh should make every effort to develop the spirits of practicing the Dao of those responsible for the charitable office to take shape and ensure the future of the mechanism of the Dao, and I would like to tell you: regarding heavenly aspect, as

sẵn có về tâm trí sáng suốt hy sinh của mình để phụng sự cho Thánh sự. Lẽ dĩ nhiên là đã phụng sự cho Thánh sự thì đã có Thánh tâm Thánh ý, để rồi một khi đã thành tựu được Thánh sự thì Thánh sự nơi nào thì nơi đó ắt là Thánh địa vậy. Hễ có Thánh địa mới xuất được Thánh nhưn hiền sĩ, bằng trái lại thì kết quả cũng trái lại đó chư hiền sĩ hiền muội.

Thôi, Lão cũng ban ơn và chấm công chư hiền một lần nữa đã có tinh thần vì Đạo đến đây trong ngày này, và để không có gì làm trống trải khi mỗi hiền sĩ hiền muội trở gót mỗi nơi. Lão được lệnh có sự hiện hữu bằng linh điển trong giờ này và những lời tắt yếu mà Lão vừa bày tỏ qua, chư hiền có thể ghi nhớ làm niềm

you are solving the worries about the present situation of the mechanism of the Dao, use up the innate ability of your brilliant mind to make sacrifice, to live up to the saintly obligation. Of course, when having served heavenly duty, there is already holy heart, holy thought. When heavenly duty is fulfilled in a region, this region is certainly a holy ground. Only holy ground can produce holy men, talented and virtuous ones. On the contrary, the result is also opposite.

Well, my blessing to you all, and once again, I note your disposition towards the Dao for coming here today, and for not feeling empty when each of you makes your way back. I received order to manifest in holy spirit at this hour and you can keep in mind the essential words I have just set forth as a consolation on the

an ủi trên bước đường đạo xa  
xôi mà trở ngại phải có.

THI

*Bao lời cạn tỏ hết lòng này,*

*Ý đạo còn nhiều chưa khỏi  
khuây,*

*Mượn chút mực trần ghi chút ý,*

*Giã từ đàn nội trở về Tây.*

Một lần nữa, Lão cũng ban ơn  
phái đoàn Cơ Quan vâng lệnh  
hành sự đã tròn sứ mạng. Sau  
khi phản hồi, tiếp tục phần  
vụ đạo đức đang chờ đợi. Lão  
chào chung tất cả.

Lão thăng.

long way to practice the Dao  
full of inescapable obstacles

POEM

*Setting forth all the words with  
my whole heart,*

*It is not a relief since there are  
still so meanings of the Dao,*

*Noting little thought through  
the transcriber's name,*

*Farewell to you all before the  
altar going back to the land of  
Buddha.*

Once again, my blessing to the  
delegation of the Organ for  
having fulfilled the mission  
orderd. After getting back,  
continue your waiting part  
of virtuous duty, Good bye  
everybody.

Ascension.

# ĐỨC TIN CAO ĐÀI

Hồng Phúc

Đức tin là điều kiện cần trước hết để cho một người quyết định bước chân vào con đường Đạo, chọn cuộc sống tu hành. Đức tin cũng là điều kiện đủ cho người giác ngộ đi suốt con đường tu hành, để đạt được đích điểm cuối cùng là sự giải thoát.

## Ý NGHĨA ĐỨC TIN

Đức là đạo đức; Đức cũng là đấng. “Đức tin” là đạo đức của ta đối với một đấng mà ta tin thờ. Ví dụ: tin thờ Đức Giê-su, tin thờ Đức Phật. Đó là đức tin đối với Đức Phật, Đức Chúa.

Đức tin còn hàm chứa ý nghĩa là sự tự tin vào chính mình, Tổ Lâm Tế từng nói “Kẻ tu hành mà không có đủ đức tự tin thì cứ hướng ra ngoài mà rong ruổi tìm cầu. Dù mà tìm được một cái gì thì cái ấy cũng chỉ là những hình thái đẹp đẽ của văn tự mà không phải là cái năng tuệ giác sống động của Tổ sư.”<sup>1</sup>

Đức tin chính là niềm tin tuyệt đối tạo nên một sức mạnh vạn năng biến thành động lực thúc đẩy con người đi đến tận cùng lý tưởng, hoài bão của mình, và làm nên những điều kỳ diệu nhất. Kinh Thánh dạy: *“Chỉ cần một đức tin lớn bằng hạt cải, có thể*

---

1. Lâm Tế Ngữ Lục – Bản dịch của Thiền sư Nhất Hạnh.

*xoay chuyển được một quả núi.”*

Đức tin không chỉ hiện diện trong sự tín ngưỡng tôn giáo, mà có mặt cùng với con người trong khắp mọi lĩnh vực để giúp con người đạt được những thành tựu lớn lao trong đời sống như lời của Đức Huỳnh Trung Nguyên:

*“Đức tin đã giúp cho các nhà bác học thám hiểm tận đáy biển sâu, vào vùng băng tuyết và vượt bầu khí quyển để đến được một hành tinh khác. Đức tin đã giúp người mẹ nghèo nàn xơ xác nuôi đàn con đông đúc. Đức tin đã giúp cho một người quê mùa bần cùng đốt nát được thành công đắc quả trên đường tu học. Đức tin đã giúp những thường nhân sa đọa được trở nên phẩm vị Thần Thánh Phật Tiên.”<sup>2</sup>*

Khi một người đang trong cơn hoạn nạn, họ không biết giải quyết bằng cách nào nên họ cầu nguyện Phật hay Chúa cứu họ, có phải người ấy có đức tin với Phật hay Chúa không? Người ta cho rằng trường hợp này nói lên trạng thái không yên ổn trong tâm của người tín đồ.

Còn đối với những người không có tôn giáo chính thức thì khi tâm họ không yên, họ sẽ cầu nguyện Đấng nào đó vô hình, hoặc một vị Thần, hoặc cha, mẹ, ông, bà đã khuất, hoặc như Bà Chúa Xứ Châu Đốc, Thánh Mẫu Liễu Hạnh. Đây có gọi là đức tin hay không?

- Trở lại vấn đề một tín đồ khi gặp nạn thì cầu xin Đấng Thiêng Liêng mà họ tôn thờ cứu họ. Lúc ấy rõ ràng là người ấy đang bất lực hoàn toàn. Tiền bạc, trí tuệ và mọi sức mạnh không cứu được họ, họ biết rõ như vậy nên họ quyết định cầu xin một sự mầu

---

2. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 12-4 Canh Tuất (16-5-1970).



nhệm từ Đấng mà họ tin rằng có quyền năng giúp họ thoát khỏi sự khó khăn nguy hiểm đang đến với họ. Hay như một người sắp chết, trong giây phút cuối cùng của cuộc đời, người ấy lại có tâm hướng về Đức Thượng Đế, cầu nguyện xin cho mình được về một nơi để tu hành. Đó có thể gọi là đức tin đến muôn mông không? Có nhiều người cho rằng những hoàn cảnh ấy chỉ là sự đối phó cầu may cuối cùng chứ không phải là đức tin.

Người sống có đức tin là người ấy không có sự cầu xin cho mình gì cả. Người ấy nhận biết rằng có sự nhiệm mầu huyền diệu chung quanh họ, nhưng họ không thể hiểu được, không nói được, không chứng minh được. Tuy nhận biết như vậy nhưng không cầu xin điều gì cho riêng mình mà người ấy luôn bình yên trong tâm trước tất cả mọi việc xảy ra cho họ hay người thân của họ. Người ấy trọn vẹn tin rằng mọi điều trong cuộc đời này đến với mình là từ sự thiêng liêng mà mình không thể nào biết trước được. Người ấy sống trong tình yêu bao la và trắc ẩn trước đau khổ của loài người và tất cả các loài trên hành tinh này.

## ĐỨC TIN CAO ĐÀI

Trong bốn thời cúng hàng ngày, người môn đệ Cao Đài đọc câu “Đạo gốc bởi lòng thành, tín, hiệp”. Câu mở đầu của bài Kinh Niệm Hương minh chứng rằng đức tin là nguồn cội, là khởi đầu của con đường Đạo. Cũng vì lẽ đó nên bất luận người nào chọn cho mình một tôn giáo để tin kính và thờ phượng đều được gọi chung là tín đồ. Nói một cách khác là người học trò đặt trọn đức tin vào vị giáo chủ của mình.

Theo lẽ thường tình, con người chỉ tin những điều mà mình đã tận mắt chứng kiến hay bản thân đã thực nghiệm. Bằng không

thì niềm tin con người mang tính mơ hồ, thiếu chuẩn xác. Tuy nhiên, đức tin tôn giáo thì hoàn toàn ngược lại, nó không căn cứ vào những bằng chứng khoa học thực nghiệm mà chỉ đơn thuần dựa vào yếu tố tâm linh. Người tín đồ Cao Đài chưa một lần nhìn thấy chân dung của Đức Thượng Đế hay biết được tiểu sử của Ngài, nhưng lại đặt trọn đức tin và lòng chí thành vào vị giáo chủ của mình là Đức Cao Đài Thượng Đế.

*“Thời kỳ này, Đức Huyền Khung Thượng Đế tá danh Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát đến với nhân loại bằng chiếc đàn không dây, bằng chiếc địch không lỗ để tái tạo dinh hoàn lập Thượng ngàn Thánh đức. Chỉ có một Thiên Nhân trong sự sùng bái của dân tộc này dưới bằng hiệu Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.”<sup>3</sup>*

Tuy nhiên, đức tin phải dựa vào chuẩn mực của đạo lý mới không đưa con người vào chỗ mê tín.

Ngược dòng sử đạo, vào năm 1925, ba vị Tiên khai Đại Đạo là quý Ngài Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc và Cao Hoài Sang đều là những người trí thức có địa vị trong xã hội thời bấy giờ, đã vâng lệnh Đức Chí Tôn mặc áo dài khăn đóng quỳ ngoài đường để “vọng Thiên cầu Đạo” trước sự hiếu kỳ ngạc nhiên không ít của mọi người chung quanh. Không lâu sau đó, Ngài Phạm Công Tắc đệ đơn xin nghỉ làm công chức trong lúc mới có 39 tuổi theo lời dạy của Đức Chí Tôn: *“Tắc, con nghỉ việc để lo hành đạo”*. Đức tin Cao Đài là như vậy đó. Điều gì đã khiến cho các bậc Tiên Khai Đại Đạo trọn đời phụng sự hi sinh để xây dựng trụ tướng Cao Đài buổi ban sơ, nếu đó không phải là đức tin Cao Đài?Ơn phước thiêng liêng của Đức Chí Tôn từ cõi vô sanh vô diệt luôn

---

3. Đức Vạn Hạnh Thiền Sư, Trúc Lâm Thiền Điện, 07-5 Quý Sứ (07-6-1973).

tuôn tràn trong tâm khảm các con cái của Ngài nơi trần thế. Đức Thượng Đế luôn ngự trị và ban bố hồng ân cho các hàng môn đệ đã đặt trọn đức tin nơi Ngài.

*“Đừng e chẳng huyền vi tế độ,  
Chỉ e mình thiếu chỗ đức tin.”<sup>4</sup>*

Nếu thật sự đặt trọn đức tin nơi Đức Chí Tôn thì mọi người có thể tin chắc rằng Ngài sẽ an bài cho chúng ta trên đường đạo và đường đời.

*“Lòng con tin Đấng Cao Đài,  
Đạo đời Trời sẽ an bài cho con.”<sup>5</sup>*

Đức tin ở đây không có nghĩa là tin vào phép lạ của Thiên Liêng sẽ ban xuống cho chúng ta, mà phải thể hiện qua chính sự nỗ lực tu học của bản thân để thực hiện những điều đạo lý mà Ông Trên đã chỉ dạy với một sự tin tưởng tuyệt đối, đó là chân lý. Chính vì vậy, Đức Điều Trì Kim Mẫu đã xác nhận Ngài luôn đến với những ai có một đức tin đồng mãnh; cũng như luôn chăm sóc, đỡ nâng, dìu dắt con cái của Ngài trên suốt quãng hành trình đầy cam go thử thách để sang bên kia bờ giác:

*“Tuy Mẹ không đến nhưng vẫn có bên con, vẫn hằng sẵn sóc cho các con những khi nhọc mệt, hằng nâng đỡ dìu dắt các con trên dặm đường thiên lý, vượt núi sang sông với những chiếc cầu lắt léo không tay vịn. Mẹ ngự ở đức tin sáng ngời của các con.”<sup>6</sup>*

---

4. Đức Giáo Tông Đại Đạo, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 22–4 Nhâm Tý (03–6–1972).

5. Đức Bảo Pháp Chơn Quân, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 15–6 Quý Sửu (14–7–1973).

6. Đức Điều Trì Kim Mẫu, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 14–8 Bính Thìn (07–9–1976).

- Đức tin là chánh tín

Giáo lý Cao Đài dạy người môn đệ của Đức Thượng Đế cần phải giữ vững đức tin trên đường tu học, nhưng đó phải là sự chánh tín, tức là niềm tin đặt trên cơ sở đạo lý, không tin vào những điều huyền hoặc, mê tín thần quyền. Đức Lê Đại Tiên giải thích rất rõ ràng điều này như sau:

*“Người tín hữu của mỗi tôn giáo có quan niệm chân chính là luôn luôn phải hướng về Thượng Đế theo luật bảo tồn, đem các quan niệm ấy lồng vào mọi nếp sinh hoạt thường nhật của mình cho hợp với ý Trời, ấy là thuận lẽ Đạo.*

*Nói rõ hơn, những người có quan niệm chân chánh về đạo lý là hằng ngày luôn luôn khép mình trong nếp sống đạo lý, trong đó có đức hi sinh, khoan dung, bác ái, vị tha, từ bi, hỉ xả, thương người không được thì thôi chớ không được phép ghét người, giúp người không được thì thôi chớ không được phép hại người. Vì Tạo Hóa là đức háo sanh, trái ngược với tiêu diệt. Ai muốn được Tạo Hóa bảo tồn thương yêu phù trợ mình thì hãy cố gắng ăn ở xử thế và làm theo ý của Đấng Tạo Hóa. Mọi việc làm luôn luôn cân nhắc và xét nét xem coi việc ấy có tổn đức và trái đạo lý thì tránh, còn thuận đạo lý thì làm.”<sup>7</sup>*

- Thủ thách đức tin

Trong suốt chặng đường tu học và hành đạo, chúng ta phải vượt qua rất nhiều thử thách. Đây chính là bài thi của thí sinh về đức tin trong trường tiến hóa.

*“Các em hiện ở giữa thời gian ứng thí, giữa Đại Hội Long Hoa. Các*

---

7. Đức Lê Đại Tiên, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 29–7 nhuận Mậu Thân (21–9–1968).

*em đang làm bài, đang được sát hạch (...) Những xử sự mà các em đang đều hằng ngày, đó là bài thi viết. Những cảnh ngộ đối diện đối khẩu với tha nhân hàng ngày, đó là các em thi về hạch miệng.<sup>8</sup>*

Có rất nhiều dạng thử thách đức tin từ nội tâm đến ngoại cảnh, từ đơn giản đến phức tạp, từ thô sơ đến vi tế. Có trường hợp sau khi nhập môn, người tín đồ gặp nhiều trở ngại như: tai nạn dồn dập, hao tài tốn của, ốm đau bệnh tật, làm ăn thất bát, v.v. Điều này không phải do nhập môn mà có, nhưng nó do tác động của luật nhân quả hay vay trả. Hiểu được như vậy, người tín đồ sẽ không bị chao đảo, mà ngược lại luôn luôn kiên định với tâm chuyên nhứt để nuôi dưỡng đức tin.

#### • Nuôi dưỡng đức tin

Việc nuôi dưỡng đức tin chẳng khác nào việc trồng cây. Nếu chúng ta chăm sóc đều đặn mỗi ngày, vun phân tưới nước thường xuyên thì cây sẽ phát triển tốt tươi. Còn ngược lại, nếu chúng ta thiếu chăm sóc thì cây trồng sẽ bị sâu rầy cắn phá, hư hại và còi cọc. Việc nuôi dưỡng đức tin cũng vậy, nếu chúng ta không bồi dưỡng, củng cố nó hàng ngày thêm vững vàng, kiên định; tất nhiên đức tin sẽ dễ dàng bị lung lay trước những sự thử thách của nội tâm và ngoại cảnh. Do đó, việc nuôi dưỡng đức tin rất quan trọng đối với người môn đệ Cao Đài. Thiết tưởng cũng cần khẳng định rằng mức độ trưởng thành trong đức tin của người tín đồ Cao Đài không tỷ lệ thuận với thời gian nhập môn, mà nó tùy thuộc phần lớn vào việc chăm sóc, nuôi dưỡng đức tin hàng ngày.

Đức tin có hai chiều. Chiều thẳng đứng là chiều giao cảm đức

---

8. Đức Vân Hương Thánh Mẫu, Minh Lý Thánh Hội, 03-3 Kỳ Dậu (19-4-1969).

tin giữa con người và Đức Thượng Đế, chiều nằm ngang là chiều chia sẻ đức tin giữa con người với nhau. Như đã trình bày, khi con người đặt trọn đức tin vào Đức Thượng Đế thì Ngài sẽ ban ơn cho chúng ta vượt qua mọi khó khăn trở ngại trên đường đạo cũng như đường đời. Như vậy, chúng ta sẽ an tâm hơn, tự tin hơn, vững vàng hơn để tu học và phụng sự.

*“Mọi người sẽ vượt qua tất cả mọi hoàn cảnh nếu biết có Thượng Đế đang ngự trị ở lòng mình.”<sup>9</sup>*

Mỗi người tín đồ Cao Đài đều có trách nhiệm độ dẫn thêm ít nữa là mười hai người như lời căn dặn của Thầy hồi mới khai Đạo. Như vậy, chúng ta cần nuôi dưỡng, nhân rộng đức tin để càng ngày càng có thêm nhiều người khác tin tưởng vào sự cứu độ của Đức Cao Đài. Muốn thực hiện điều này, người tín đồ Cao Đài cần nêu gương đức tin để làm sáng danh Thầy danh Đạo.

Phương pháp nuôi dưỡng đức tin hiệu quả có thể tóm tắt như sau: Giữ giới luật (Ngũ giới cấm và Tứ đại điều quy), cúng tứ thời và cầu nguyện hằng ngày, đọc Thánh kinh hiền truyện, sinh hoạt thường xuyên và đều đặn tại Thánh sở vào hai ngày sóc vọng hàng tháng, học tập giáo lý, gắn bó phụng sự và gần gũi với bạn đạo.

Mặt khác, như đã trình bày, nếu các tín hữu trong Thánh sở liên kết với nhau thành một cộng đoàn cứu độ thì lẽ tất nhiên, đức tin của các thành viên cũng liên kết và chan hòa với nhau thành một khối đức tin thiêng liêng. Khối đức tin này sẽ tác động trở lại cho đức tin của từng người tín hữu trong Thánh

---

9. Đức Cao Triều Tiên Bối, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 15–7 Giáp Dần (01–9–1974).

sở được củng cố và tăng trưởng thêm hơn. Điều này thật sự tạo ra một sự màu nhiệm của đức tin tập thể nơi Thánh sở. Và đây cũng chính là sự chia sẻ đức tin giữa các tín hữu trong nội bộ Thánh sở với nhau.

Ngoài ra, Thánh sở cũng có trách nhiệm un đúc đức tin cho bốn đạo bằng cách xây dựng nơi đây trở thành một trường giáo đạo gương mẫu để cho bốn đạo có điều kiện tu học và phụng sự trong tình thương yêu đùm bọc, nâng đỡ đìu dặt lẫn nhau để tạo thành một khối đức tin vững chắc.

Việc phát triển tín đồ trong một Thánh sở là mục tiêu rất quan trọng vì nó góp phần vào việc phát triển cơ Đạo. Tuy nhiên, việc giữ gìn và un đúc đức tin cho bốn đạo hiện hữu còn quan trọng hơn gấp bội phần.

*“Lòng mong độ thêm một người chưa biết đạo phải song song với sự nuôi dưỡng đức tin đối với một người bạn đạo. Nếu vô tình hoặc cố ý để mất đức tin một người bạn đạo lâu năm còn quan trọng hơn độ thêm năm, mười người khác nữa.”<sup>10</sup>*

- Trưởng thành đức tin

Trưởng thành đức tin cũng giống như việc trồng cây. Sau một thời gian, nếu cây trồng được chăm sóc thường xuyên, chu đáo, nó sẽ ra hoa, kết trái. Việc nuôi dưỡng đức tin cũng vậy, đến một lúc nào đó thì người tín hữu sẽ trưởng thành trong đức tin nếu hội đủ các điều kiện như đã đề cập trong phần nuôi dưỡng đức tin. Trưởng thành trong đức tin có nghĩa là đức tin sáng chói, mãnh liệt; nó bất biến, không thay đổi trong mọi hoàn cảnh, mọi tình huống.

---

10. Đức Vạn Hạnh Thiền Sư, Minh Lý Thánh Hội, 06-10 Kỷ Dậu (15-11-1969).

*“Hơn ai hết, những bậc Thiên mạng nên cẩn trọng từ thâm sâu, nung nấu, rèn luyện đức tin sáng chói như minh đăng, như ngọc thạch. Màu xanh của đức tin phải là màu xanh của cẩm thạch bất biến.”<sup>11</sup>*

Muốn trưởng thành trong đức tin không phải chỉ cần nuôi dưỡng đức tin trong một giai đoạn của đời tu, mà cần có sự cố gắng nỗ lực nuôi dưỡng đức tin không ngừng nghỉ, không gián đoạn. Lòng nhiệt thành tu học và phụng sự không mệt mỏi là chất xúc tác rất hữu dụng để đức tin ngày càng trưởng thành. Chỉ khi nào sự nỗ lực của bản thân trở thành quán tính tự nhiên, con người không cần cố gắng mà vẫn không ra ngoài khuôn mẫu, đức tin vẫn luôn hiện hữu là đã thực sự trưởng thành.

Người xưa có nói: “Đạo bất khả tu du ly dã”, có nghĩa là: Không thể xa rời Đạo dù chỉ trong khoảnh khắc. Thật ra, Đạo luôn hiện hữu trong mỗi con người. Sở dĩ con người không nhận thấy, không tìm được lẽ Đạo đang tiềm ẩn, luân lưu trong nội thân là vì con người bị bức màn vô minh che phủ, bị thất tình lục dục làm cho điên đảo. Do đó, khi nào con người phản tỉnh nội cầu, hồi quang phản chiếu, vô dục vô niệm, thanh tịnh lặng lẽ, thì sẽ khả nhập được lý Đạo nhiệm mầu. Nói một cách khác, khi đạo lý bừng sáng trong tâm khảm thì cũng chính là lúc đức tin chói ngời bất tử. Suy cho cùng, đức tin của con người vẫn hằng hữu, hằng tại, nhưng đã bị che mờ theo năm tháng của cuộc đời này. Chỉ cần con người biết cách khôi phục, đức tin tự nó sẽ tròn đầy và chiếu sáng.

---

11. Đức Giáo Tông Đại Đạo, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 14-02 Ất Mão (26-3-1975).



### III. SỰ THỂ HIỆN ĐỨC TIN

Trong lĩnh vực tôn giáo, thông thường người ta bày tỏ Đức tin bằng sự thờ phượng, cúng kính mỗi ngày, nhưng Đức Di Lạc Thiên Tôn dạy:

*“Sự thờ phượng hiến dâng cũng là hình thức để thể hiện lòng tôn kính chứ không phải vì sự thờ phượng hiến dâng ấy để được độ rồi an bài và siêu thoát. Nếu trong nếp sống thường nhật, bản thân không được trong sạch, lương thiện, hành động mình thất đức, lời nói mình bất nhơn, cách đối xử mình tàn ác, thì dầu chay lạt suốt đời, cúng lạy tứ thời, hiến dâng lễ vật đầy chùa thất cũng không được sự hộ trì và cứu rỗi.”<sup>12</sup>*

Như vậy, sự thờ phượng cúng kính chưa đủ để nói lên được ý nghĩa rất ráo của sự bày tỏ “Đức tin” mà phải thể hiện qua cách sống Đạo, qua hành vi cư xử với mọi người trong cuộc sống. Sự thờ phượng chỉ có ý nghĩa thi lễ với Trời Phật, sự thực hành những nghi lễ trước bàn thờ chỉ hàm chứa ý nghĩa của một phương cách tu hành rèn luyện thân tâm. Đức Di Lạc Thiên Tôn khẳng định:

*“Sự lễ bái cúng lạy quỳ mọp ngoài ý nghĩa trình trọng thi lễ với Phật Trời, lại còn có ý nghĩa câu thúc thân mình trong sự khó khăn để trừ bớt nghiệp thân. Tịnh khẩu hoặc niệm Phật tụng kinh để trừ bớt nghiệp khẩu, nhắm mắt tham thiền hoặc ngó ngay vào tượng Phật hoặc ngọn nhang hay ngọn đèn lưu ly là để trừ lần nghiệp nhãn. Tham thiền định ý khếp chặt không tư tưởng suy nghĩ vẫn vơ phóng túng để trừ lần nghiệp ý. Thiền định không chấp nhận mọi tiếng động vào tai để trừ lần nghiệp nhĩ.*

*Tóm lại, tất cả những điều ấy, là những phương pháp trợ cho*

---

12. Trúc Lâm Thiền Điện, 18-7 Kỳ Dậu (30-8-1969).

người tu hành được yên ổn trả dứt nghiệp cũ, không gây nghiệp mới và tạo thêm âm chất để làm vốn liếng sản nghiệp vô hình cho kiếp lai sanh hoặc cho ở bên kia thế giới.

Người tu hành nhờ rất nhiều phương pháp để trợ duyên. Đừng quá chú trọng những hình thức đó là để Trời Phật thương rồi cho thành chánh quả.

Mặc áo đạo để được nghiêm chỉnh không nói không dám làm điều trái đạo. Làm cho thân thể mình mất mỹ thuật như thí phát, áo bả nâu sồng, chân đi không dép, đó là ngăn chặn sự quyến rũ của tha nhân mà quấy rầy không được an tâm hành đạo. Ăn chay nhạt cho nhiều để thể hiện lòng bác ái hi sinh. Bác ái với loài vật không nở giết chúng để nuôi mình sống. Hi sinh sự thèm thường rượu ngon thịt béo để làm chủ được thất tình lục dục. Đó là những phương tiện cần kíp cho người tu và cũng đừng chú trọng đến đó là được thành chánh quả.

Nói rõ hơn, ăn chay niệm Phật, cúng lạy, hiến dâng lễ bái, áo bả nâu sồng là những phương tiện, không lấy đó làm đề tài chính để thành chánh quả. Nhưng muốn thành chánh quả phải có những phương tiện đó gắn bó bên mình từ nội tâm đến ngoại thể.

Chư môn đồ ơi! Kỳ này là kỳ Đại ân xá. Ai tu hành cũng có thể được đắc quả vị, mà cũng chính thời kỳ này là thời kỳ hoàng kim, khoa học tiến bước vượt bậc. Những chủ thuyết hiện sinh đang tràn ngập thị trường sách báo, những vật chất xa hoa đua đòi thụ hưởng cũng dễ quyến rũ hấp dẫn. Vì vậy, cũng chính thời kỳ này là thời kỳ dễ sa đọa, làm tiêu tán bốn chơn linh, nguyên nhân khó trở lại."<sup>13</sup>

---

13. Trúc Lâm Thiền Điện, 18-7 Kỳ Dậu (30-8-1969).

- Niềm tin phải hướng thượng, hợp đạo lý.

Dù muốn, dù không, tôn giáo cũng đi liền với tín ngưỡng, với niềm tin vào một thế giới vô hình đang song hành cùng con người. Tuy nhiên, không vì thế mà để niềm tin mông lung không điểm tựa, tức là để rơi vào sự mê tín. Đức Lê Đại Tiên đã từng dặn dò:

*“Người đời sợ lỗi mới tu thân,  
Nói chí Phật Tiên với Thánh Thần,  
Tín ngưỡng bước đầu vào cửa đạo,  
Chánh mê phân biệt ảo cùng chân.”<sup>14</sup>*

Người giác ngộ mới tìm đến với tôn giáo, và bước đầu vào đạo, con người buộc phải có đức tin, nhưng phải biết phân biệt đâu là chánh tín, đâu là mê tín. Chánh tín là niềm tin vào thượng đẳng thiêng liêng tức là niềm tin hướng thượng hợp với đạo lý theo như lời dạy của Đức Lê Đại Tiên:

*“Thờ phụng sùng kính Đức Phật Thích Ca là đã hiểu hành động của Tất Đạt Đa khi còn là một thái tử, đã phế ngai vàng điện ngọc, ẩn thân nơi rừng già để tìm một phương pháp tự cứu mình và cứu nhân loại khỏi vòng tứ khổ. Vì cảm mến đức độ của một vị đạo đức chơn tu mà thờ phụng sùng kính và dặn lòng hãy làm theo và đối xử với mọi người chung quanh mình như tánh tình đối xử của vị ấy khi còn tại thế.*

*Còn như thờ Đức Jésus Christ là noi theo đức hy sinh bác ái của Người. Thờ Đức Khổng Phu Tử là thán phục và cố gắng làm theo đường lối của Người là cách vật trí tri, tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ.*

*Chớ đừng nên có quan niệm hẹp hòi ích kỷ mà hiểu rằng hễ*

---

14. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 29-7 nhuận Mậu Thân (21-9-1968).

*càng đem nhiều lễ vật cúng tế thì càng được nhiều phước đức và sự phù trợ của Đấng ấy. Nghĩ vậy là sai đạo lý.”<sup>15</sup>*

Còn mê tín không chỉ là niềm tin vào hạ đẳng thiêng liêng như cúng vái các oan hồn để cầu xin số đề, mà ngay cả niềm tin vào các Đấng Phật Tiên thể hiện qua sự cúng bái lễ vật linh đình để cầu xin mua may bán đắt hay các hình thức tạ ơn, trả lễ Thiêng Liêng bằng cách sát sanh cúng tế, mà Đức Di Lạc Thiên Tôn đã cảnh báo:

*“Có nhiều trường hợp, vì quá kính trọng tin tưởng ở sự hộ trì phải lo đền ơn đáp nghĩa, gọi là trả lễ hay trả nợ, họ có thể làm những việc phạm vào đạo lý cho ra tiền của để cúng tế, như cho vay cắt cổ đối với người nghèo túng hay bệnh nhân cần tiền thang thuốc, hoặc tham những hối lộ rù rút của công, có thể lũng đoạn nền kinh tế quốc gia, hoặc sát sinh hại vật, v.v.. bất cứ một hành động nào miễn là có lợi để làm phương tiện cúng tế trả lễ.”<sup>16</sup>*

Tu hành chánh tín là niềm tin vào đạo lý, vào lẽ công bằng của Trời Đất, luôn đi cùng với sự biện phân của tư duy, ngày càng thăng hoa. Người tín đồ Cao Đài trọn tin vào Đức Chí Tôn, nhưng hiểu ra rằng:

Thượng Đế vì thương chúng sanh trong vòng tội lỗi u đồ nên mới khai Đạo là đem ánh sáng chơn lý đến rọi đường dẫn lối cho họ ra chốn quang minh phúc đức. Vì Trời Đất không riêng với ai, mỗi một cử động, một tư tưởng đều có thần minh soi xét tất cả; không phải vì đem cúng tế lễ vật mà ban phước, cũng không phải vì thất lễ mà gieo họa xuống cho người đời.<sup>17</sup>

15. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 29–7 nhuận Mậu Thân (21–9–1968).

16. Đức Lê Đại Tiên, Sđd.

17. Đức Lê Đại Tiên, Sđd.

Ngay cả khi đã nhập môn vào Đạo, cố gắng tu hành nhưng vẫn gặp nhiều chuyện không may xảy đến, thì phải hiểu rằng đó là nghiệp chướng do chính mình gây ra từ vô lượng kiếp, đến kiếp này phải chịu tác động do bởi luật nhân quả công bình như lời giải thích của Đức Đô Thống Quân Đại Thần:

*“Người tu nhập môn vào đạo đối với nghiệp chướng tiền khiên cũng vậy. Hễ công quả nhiều, làm phúc làm đức nhiều, thương người giúp chúng nhiều, thì phước đem đổi tội, chế giảm tiêu mau, đến khi nào phước càng cao thì oan khiên nghiệp chướng càng sớm dứt. Không lý nào buổi sinh thời, hoặc nhiều tiền kiếp tội lỗi nghiệp chướng càng nhiều, chỉ mới nhập môn vào đạo là giữ sạch hết. Nếu như vậy, cửa chùa là chỗ bất công cải sửa định luật Đất Trời.”<sup>18</sup>*

Đức Chí Tôn dạy con cái của Ngài tu hành chánh tín, hiểu rõ đạo lý, để không uổng phí thời gian, công sức đi vào lối mòn mê tín của đa số người đời thời nay, làm tượng tu hành chỉ là sắm sanh lễ vật đến chùa kính thành dâng cúng là sẽ được Trời Phật hộ trì, giúp đỡ đạt được điều mong vọng cầu xin như lời kể của Đức Di Lạc Thiên Tôn:

*“Hàng ngày Bần Đạo thấy đa số nhơn sanh bá tánh đến trước chánh điện lễ bái kính thành hiến dâng lễ vật, nghĩ thiệt là tội nghiệp. Thương thay cho lòng mê muội của nhơn sanh còn quá nặng. Có mấy ai thấy được mặt Di Lạc Thiên Tôn bao giờ chưa? Bần Đạo chắc là chưa ai thấy, chỉ nghe lời truyền tụng hoặc lời huấn dụ xuyên qua đàn cơ cùng Thánh giáo.*

*Sự tạc tượng thờ phượng đó là do lòng kính thành của nhơn sanh thiện tín để cụ thể tượng và thể hiện lòng kính thờ đối với bậc*

---

18. Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 15-4 Mậu Thân (11-5-1968).

*trộn tốt, trộn lành đem đạo dạy đời. Thương hại thay cho người đời còn lầm tưởng rằng đem hiến dung lễ vật, lễ bái để cầu xin một việc tư riêng sẽ được Bần Đạo hộ trì và giúp đỡ.”<sup>19</sup>*

## KẾT LUẬN

Đức tin sẽ giúp người tín đồ có được tâm chuyên nhứt trên đường tu học, hành đạo. Đức tin sẽ giúp người tu vượt qua muôn ngàn trở ngại khó khăn để về đến bến bờ giải thoát, trở lại quê xưa nơi cõi vô sanh vô diệt, nhưng đó phải là niềm tin bất thối chuyển vào chính bản thân mình để nỗ lực không ngừng trong việc rèn luyện thân tâm, vượt ngoài nhân quả một cách chí thành, bởi vì để đạt được Đạo, đức Tin phải đi đôi với đức Thành như trong bài kinh Niệm hương mà người tín đồ Cao Đài đọc trong mỗi thời cúng hằng ngày “*Đạo gốc bởi lòng thành tín hiệp*”. Có đức tin một cách chân thành, thành khẩn thì mới gặp được Đạo, tức đắc quả.

Đức Huỳnh Trung Nguyên dạy:

*“Trong thời Tam Kỳ Phổ Độ, Chí Tôn đại ân xá cho tất cả con cái của Ngài, dầu ở mọi tầng lớp nào cũng có thể hành đạo được, tùy hoàn cảnh, tùy khả năng sở trường đảm trách mỗi phần vụ trên đường lập công bồi đức để kịp kỳ thi Đại Hội Long Hoa Đại đồng Phán đoán. Ai có hoàn cảnh khá hơn thì đảm trách vai trò phế đời hành đạo, ai có hoàn cảnh eo hẹp về mọi phương diện hơn thì đảm nhận phần việc dễ dãi cũng không kém phần công quả trong sự tu tiến. Nếu tuyệt đối khép mỗi người phải phế đời hành đạo thì thế gian đầy danh lợi dục vọng này có được mấy người tu. Nhưng có*

---

19. Đức Di Lạc Thiên Tôn, Trúc Lâm Thiên Điện, 18-7 Kỷ Dậu (30-8-1969).

*một điều quan trọng hơn hết, đó là đức tin, Đức tin đã giúp cho các nhà bác học thám hiểm tận đáy biển sâu, vào vùng băng tuyết và vượt bầu khí quyển để đến được một hành tinh khác. Đức tin đã giúp người mẹ nghèo nàn xơ xác nuôi đàn con đông đúc. Đức tin đã giúp cho một người quê mùa bần cùng đốt nát được thành công đắc quả trên đường tu học, Đức tin đã giúp những thường nhân sa đọa được trở nên phẩm vị Thần Thánh Phật Tiên.*

*Vì quan trọng như vậy cho nên đức tin là điều tối cần cho người tu học dầu ở trình độ nào. Đừng vì những ngoại cảnh nào làm mình phải mất đức tin. Hễ mất đức tin thì tinh thần bạc nhược, cơ thể uể oải, mọi sự hy vọng sống ở đời đều không có chủ đích.*

*Do sự mất đức tin đã xô đẩy con người vào đường tội lỗi và thoái hóa. Phật Tổ Như Lai xưa có nói: ‘Đừng tin một lời nói, một ý kiến hoặc một đoạn văn nào của một người mà người ấy dầu trên trời mới rớt xuống tự xưng là Phật, Thánh, Tiên, nếu lời nói hoặc ý kiến hoặc đoạn văn ấy là sai chơn lý và lẽ đạo.’”<sup>20</sup>*

Nếu chúng ta tu hành mà bụng còn mờ hồ nghi hoặc, không trọn tin nơi quyền năng Thiêng Liêng, đến khi chung quy mới thấy đặng cơ mầu nhiệm thì chừng ấy đã muộn rồi.

Chúng ta muốn đến được dưới chân Đại Từ Phụ để được thấm nhuần ơn huệ, hầu đoạt đặng cơ hằng sống thì không gì hơn là phải đầy đủ chánh tín, dầu gặp bao trở lực, tâm thành vẫn vững mạnh, chí khí vẫn thanh cao. Muốn thành Đạo phải có tâm thành, muốn đặng tâm thành phải có đức tin mạnh mẽ. Đức tin càng lớn, chí càng cao thì tinh thần đạo đức càng vững.

---

20. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 12-4 Canh Tuất (16-5-1970).

# ĐỨC QUAN THẾ ÂM BỒ TÁT

## TỪ NHẤT, NHỊ KỲ

### ĐẾN TAM KỲ PHỔ ĐỘ

Giáo sĩ Hồng Mai

Theo giáo lý Cao Đài hay Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Thượng Đế đã mở ra ba thời kỳ phổ độ.

- Nhứt kỳ Phổ độ bắt đầu từ thời thượng cổ đến khoảng nửa đầu thế kỷ thứ 7 trước Công Nguyên với sự ra đời của Bà La Môn giáo, Do Thái giáo, v.v.

- Nhị kỳ Phổ độ bắt đầu từ nửa sau thế kỷ thứ 7 trước Công Nguyên cho tới nửa đầu thế kỷ 19 với sự ra đời của Khổng giáo, Lão giáo, Phật giáo, Thiên Chúa giáo, Islam giáo, v.v.

- Đến Tam kỳ Phổ độ, ở vào thời Hạ nguơn mặt kiếp, Đức Thượng Đế trực tiếp cứu rỗi và giáo hóa nhân loại qua phương tiện cơ bút.

Thông qua kinh điển Phật giáo, có thể thấy rằng trong Nhứt và Nhị kỳ Phổ độ, Đức Bồ Tát Quan Thế Âm cùng chư Phật không ngừng cứu thế độ đời.

Đến Tam kỳ Phổ độ, Ngài lại tiếp tục sứ mệnh với vai trò “Nhị Trấn Oai Nghiêm Quan Âm Bồ Tát”. Suốt ba thời kỳ, con thuyền cứu độ của Ngài vẫn không ngừng lướt trên biển khổ với đại nguyện lớn lao. Qua Thánh giáo Cao Đài do chính Đức Quan Thế Âm Bồ Tát giảng dạy trong Tam kỳ Phổ độ, Ngài xác nhận đã đến



cõi Ta bà cứu độ chúng sanh từ vạn ức tử kim thân. Vạn là mười nghìn, ức là mười vạn, thời gian tới vạn ức, cho thấy sự phổ độ của Ngài đã từ rất lâu, không thể biết được.

*“Đã gần vạn ức tử kim thân*

*Đại nguyện tầm thỉnh cứu khổ trần*

*Tưởng niệm ví bằng hành chánh niệm*

*Vì đời cứu khổ cảnh phong vân.”<sup>1</sup>*

Tín ngưỡng Quan Thế Âm Bồ Tát bắt đầu từ Ấn Độ, Tây Vực, sau được truyền đến Trung Quốc, Tây Tạng, Nhật Bản, Triều Tiên, Việt Nam và các nước Đông Nam Á. Thế gian kính ngưỡng và tôn thờ Ngài khắp nơi- chùa chiền, miếu mạo, tư gia- nơi nào cũng thờ phụng Ngài, cho thấy dân gian luôn dành cho Ngài một vị trí đặc biệt trong tâm khảm.

## I. KHÁI QUÁT LỊCH SỬ ĐỨC QUAN THẾ ÂM BỒ TÁT

### 1. Lịch sử

Đức Quan Thế Âm Bồ Tát là một vị Phật hiện hữu từ vạn ức kiếp, do phát nguyện cứu độ chúng sinh nên đã xuống cõi Ta bà, mà theo các truyền thuyết, biểu tượng, danh hiệu của Đức Bồ Tát được ghi chép lại trong kinh điển xưa nay đã cho thấy Ngài xuống thế độ đời từ rất lâu qua rất nhiều danh xưng như: Quan Thế Âm Bồ Tát, Quán Tự Tại Bồ Tát, Cứu Thế Bồ Tát, Liên Hoa Thủ Bồ Tát, Viên Thông Đại Sĩ, Quan Âm Thiên Thủ Thiên Nhãn, Thánh Quan Âm, Mã Đầu Quan Âm, Thập Nhất Diện Quan Âm,

---

1. Đức Nam Hải Ngạn Thượng Quan Âm Như Lai, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 19-6 Quý Sửu (18-7-1973).

Chuẩn Đề Quan Âm, Như Ý Luân Quan Âm và Như Lai Quan Âm, Nam Hải Quan Âm hay Quan Âm Diệu Thiện, Quan Âm Tống Tử hay Quan Âm Thị Kính. Sự thờ phượng của nhân sanh chứng tỏ lòng kính ngưỡng đối với Đức Bồ Tát ngày càng phát triển sâu rộng. Các kinh điển của Phật giáo như kinh Hoa Nghiêm, kinh Bi Hoa, kinh Diệu Pháp Liên Hoa, kinh Vô Lượng Thọ đều nói đến thân thể và đại lực cứu độ của Ngài.

## 2. Ứng hóa thân

Đức Quan Thế Âm Bồ Tát hóa độ chúng sanh bằng cách phá trừ tam chướng gồm phiền não chướng, nghiệp chướng, báo chướng. Vì thế, Đức Bồ Tát phải tùy duyên ứng hóa xuất hiện bằng 6 hình thức hóa thân tức là lục Quan Âm. Sáu vị Quan Âm này trừ phá tam chướng của lục đạo: địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, a-tu-la, nhân, thiên.

Đức Bồ Tát Quan Thế Âm ứng hóa 33 tướng vì đại nguyện, nếu chúng sanh nào trong cơn đau khổ, hiểm nguy mà thành tâm niệm danh hiệu Ngài liền được cứu độ. Vì thế, nhân gian tạc tượng để tôn tín oai lực biến hóa và hàng ma phục quỷ của Ngài. Đức Quan Thế Âm Bồ Tát với lòng từ bi, tùy duyên ứng hóa thân để cứu độ tất cả chúng sanh trong bá nạn khổ như nạn nước, lửa, gươm đao, thiên tai, địa ách, dịch bệnh, nghèo đói, chiến tranh...

## 3. Hình tượng

Để tỏ lòng thành kính, nhơn gian tạc tượng Bồ Tát đều tuân thủ các nghi quy của 32 tướng tốt (tam thập nhị hảo tướng) và 80 vẻ đẹp (bát thập chủng hảo) của Ngài. Bởi vì nhơn gian vô cùng tôn kính Ngài nên không thể khắc họa tượng như người thường, làm mất vẻ trang nghiêm, từ bi, mà phải thể hiện sự uy nghi, siêu phàm, đủ sức cảm truyền, làm cho người chiêm

ngưỡng cung kính, tôn thờ mà phát khởi từ bi, thể hiện một định lực tinh thần trong hình tượng.

Nhân gian tôn thờ sáu vị Quan Âm là: Quan Âm Thiên Thủ Thiên Nhãn phá tam chướng địa ngục đạo, Thánh Quan Âm phá tam chướng ác quỷ đạo, Quan Âm Mã Đầu phá tam chướng súc sinh đạo, Quan Âm Thập Nhất Diện phá tam chướng Atula đạo, Quan Âm Chuẩn Đề phá tam chướng nhân gian, Quan Âm Như Ý luân lại qua cõi thiên giới.

Bồ Tát Quan Thế Âm được thờ kính phổ biến khắp nơi đó là Quan Âm Tống Tử (Quan Âm Thị Kính) và hình tượng Ngài đứng trên mai rùa hoặc hoa sen lướt biển Nam Hải là Quan Âm Diệu Thiện.

## II. QUAN ÂM BỒ TÁT QUA TÁC PHẨM “TÂY DU KÝ”

Tác phẩm “Tây Du Ký” do tác giả là tiểu thuyết gia đại sư chủ nghĩa lãng mạn Ngô Thừa Ân (1500 – 1582) viết vào thời nhà Minh bên Trung Hoa.

Để ghi lại hành trình thỉnh kinh của Trần Huyền Trang, Ngô Thừa Ân đã viết nên một tác phẩm kinh điển “Tây Du Ký” với bốn nhân vật là Đường Tăng, Tôn Ngộ Không, Trư Bát Giới và Sa Ngộ Tĩnh cùng những yêu ma quỷ quái. Yêu quái chính là những cám dỗ của tâm và cảnh mà người tu hành phải vượt qua. Trong tác phẩm, bốn nhân vật chính cùng sự hỗ trợ của chư Phật, sự phá phách của yêu ma, Phật ma đều hội tụ trên đường đi thỉnh kinh của Tam Tạng. Điều đó cho thấy, trong con người, Phật ma đều khởi ở tâm và cảnh, chỉ cách nhau một sát na mà thôi.

Đức Quan Thế Âm Bồ Tát trong “Tây Du Ký” là vị Bồ Tát Nam

Hải Quan Thế Âm tay cầm tịnh thủy bình, tay cầm nhánh dương liễu, luôn giúp Tôn Ngộ Không diệt yêu trừ ma, thoát khỏi tình thế hiểm nguy cấp bách. Thế Tôn Ngộ Không là ai mà có thể cầu Bồ Tát bất cứ lúc nào? Thánh giáo Cao Đài đã mượn hình nói Đạo, mượn sự cầu lý.

Đức Minh Đức Đạo Nhơn dạy: *“Nói đến tịnh thủy bình chắc chắn chư liệt vị hiện diện đây đa số, nếu không nói là hầu hết, đều nghĩ đến Đức Bồ Tát Quan Âm mới có tịnh thủy bình. Như vậy ai đi cầu Đức Quan Âm Bồ Tát để được tịnh thủy bình hầu chế ngự lửa dục trần gian? Chắc hẳn phải có Tôn Ngộ Không mới cầu viện được. Mà Tôn Ngộ Không là gì? Nếu là một Thạch Hầu Vương xuất gia thì đã quá khứ lâu rồi, ở tận đời Đường bên Trung Hoa. Nếu không có Ngộ Không hẳn thế giới này phải tiêu diệt vì lửa dục rồi đây! Chư liệt vị ôi! Mượn hình nói Đạo, mượn sự cầu lý. Ngộ Không là giác ngộ, là gặp đặng, thấu đặng chỗ không. Tất cả mỗi người đều có một Ngộ Không ở trong lòng, nhưng không tôn nó lên thì nó ẩn mất, bằng tôn Ngộ Không lên tất nhiên sẽ có người đi cầu viện Bồ Tát lấy tịnh thủy bình cho mà rưới tắt lửa nghiệp lực, lửa dục vọng, lửa oan cừu của thế gian.”*<sup>2</sup>

Như vậy, chỉ có Tôn Ngộ Không mới cầu viện Bồ Tát Quan Âm và luôn được Ngài đáp ứng. Trong “Tây Du Ký”, Tôn Ngộ Không đã trên mười lần diện kiến Ngài, đều được đáp ứng vì có ba lý do: Một là Ngài luôn trợ giúp người sứ mạng, hai là Ngài luôn ban ơn cho người có công đức, ba là Ngài luôn độ dẫn người giác ngộ.

---

2. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 15–11 Giáp Dần (28–12–1974).

### III. ĐỨC QUAN THẾ ÂM BỒ TÁT TRONG THÁNH GIÁO CAO ĐÀI

Trong Nhất và Nhị kỳ Phổ độ, Đức Quan Âm Bồ Tát ứng hóa ba mươi ba thân để cứu vớt chúng sanh. Đến Tam kỳ Phổ độ, Ngài cùng chư Phật, Tiên thực hiện sứ mạng Kỳ Ba. Trong thời Tam kỳ Phổ độ, Đức Thượng Đế giáng thể mở cơ đại ân xá cứu rỗi toàn nhân loại. Trong hàng Tam Trấn của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ thì Ngài là Nhị Trấn Oai Nghiêm, Nhất Trấn là Đức Lý Đại Tiên Trưởng Thái Bạch Kim Tinh và Tam Trấn là Đức Hiệp Thiên Đại Đế Quan Thánh Đế Quân. Những lời dạy của Đức Bồ Tát Quan Thế Âm trong Thánh giáo Cao Đài chứa đựng đạo lý vừa cao siêu vừa bình dị, với mục đích là giáo hóa và cứu độ toàn chúng sanh trong thời mạt pháp, với sự quan tâm đặc biệt đến hàng nguyên nhân.

#### 1. Cứu độ chúng sanh trong thời mạt pháp

Đức Bồ Tát Quan Thế Âm từ vạn kiếp đã có lời đại nguyện vào ra nơi chốn hồng trần để cứu vớt chúng sanh, nhưng đến ngày nay chúng sanh vẫn còn khổ đau không ngớt, càng ngày lại càng nhiều hơn, bởi lẽ nhân loại đang ở vào thời Hạ nguơn, là lúc mà cơ suy tàn đang diễn ra để lập lại đời mới hay cũng gọi là Hội Long Hoa đang tuyển chọn người hiền để lập đời Thánh đức. Thế nên sự cứu độ của Ngài vẫn không ngừng nghỉ.

Ngài cứu rỗi chúng sanh bằng nhiều cách, chúng sanh nào thành tâm, Ngài sẽ không phụ lòng, người có căn duyên với Bồ Tát luôn được cứu thoát mỗi khi lâm nguy. Ngài dạy: *“Bần Sĩ trải vô lượng kiếp vào ra cõi thế với mọi hình thức, mọi danh từ*

*để cứu khổ cứu nạn chúng sanh trong vòng hóa sanh, sanh hóa.”<sup>3</sup>*

Ngài cứu độ nhân loại chỉ chú trọng một chữ “tâm”, tâm phải thường niệm danh Ngài và luôn phải đánh lễ. Kinh Pháp Hoa có viết: *“Cho nên thường phải niệm, niệm niệm chớ sanh nghi, Quan Âm bậc Tịnh Thánh, nơi khổ não nạn chết, hay vì làm nương cậy, đủ tất cả công đức, mắt lành trông chúng sanh, biển phước lớn không lường, cho nên phải đánh lễ.”<sup>4</sup>* Ngày nay, qua cơ bút Cao Đài, Đức Quan Âm Bồ Tát cũng dạy: *“Nhớ câu chánh niệm trong tâm khảm/ Mới khỏi lạc loài chốn quỷ môn.”<sup>5</sup>* Nếu tâm con người cứ mãi xao động thì không thấy được hạt trân châu đang tồn tại dưới đáy nước, trong tầng sâu của tâm hồn con người. Tâm chúng sanh vô vàn biến hóa, Đức Quan Âm Bồ Tát dạy: *“Một điểm son đáng ghi là chữ tâm của chư hiền sĩ, hiền muội vẫn còn thiết tha thành kính với một chủ đích duy nhất là Đại Đạo quy nguyên, hóa hoằng chơn pháp, phổ độ quần sanh trở về con đường chánh giác. Nhờ đó là một trong những yếu tố để hội ngộ hiện diện đàn tiền.”<sup>6</sup>* Lời dạy này cho thấy rằng, nhân duyên để con người gắn kết với Đức Bồ Tát, chủ yếu chính là tâm, không thể thiếu tâm mà cầu nguyện Bồ Tát.

Đức Bồ Tát khẳng định, người có tâm tha thiết với tiền đồ Đại Đạo, luôn được sự hỗ trợ của Ngài. Thánh giáo Cao Đài có ghi lại lời Đức Bồ Tát dạy: *“Sự cứu khổ cứu nạn đối với chúng sanh không phải là phép lạ, phù linh chi chi ngoài vòng Đại Đạo như thế nhân hằng vọng tưởng mê đời. Trái lại, chỉ có một lễ niệm*

3. Minh Lý Thánh Hội, 03-9 Giáp Dần (17-10-1974).

4. Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, tr. 549.

5. Minh Lý Thánh Hội, 03-9 Giáp Dần (17-10-1974).

6. Huần Cung Đàn, 15-5 Ất Tỵ (14-6-1965).

màu duy nhất là Đạo, là tâm đạo và tâm gồm đủ thiên địa vạn vật, có thể tài thành vũ trụ hay tác Phật tạo Tiên.”<sup>7</sup> Như vậy, tâm con người là nơi giao cảm với Ngài, Ngài sẽ nghe thấy để đến cứu giúp, mỗi khi con người gặp tai nạn, nguy hiểm, trong đạo cũng như ngoài đời. Chính tâm con người quyết định đường siêu, nẻo đạo của một kiếp người nơi cõi thế gian. Ngài dạy: “Bần Đạo khoanh tròn nơi chữ Tâm. Mỗi mỗi hiền sĩ, hiền muội đều có một chữ Tâm, nhưng bản năng thì lại khác, không biết bao giai tầng và biến chuyển nơi nội tâm.”<sup>8</sup> Ngài xác định tâm con người vô cùng biến hóa. Chỉ có người có thánh tâm, tâm thiện thì cảm ứng được với Ngài. Đức Bồ Tát nguyện nơi tâm của những người biết sống vì đại cuộc, vì tổ quốc, vì mọi người, vì Đại Đạo phụng sự cho lý tưởng cao cả. Ngài dạy: “Người tu hành trong thời đại ân xá, rất dễ đắc quả vị mà than ôi, cũng rất khó. Khó là tự mình chưa hoặc không thể làm chủ, chưa mạnh dạn quét sạch những bụi trần vừa kể. Khi quét được sạch rồi, tâm đạo hiện ra dẫn dắt con người đến chỗ tận thiện tận mỹ. Khi ở tại trần, giả thử được một người toàn vẹn đường ấy, một lời nói ra cảm hóa muôn người, mười lời nói ra, trăm lời nói ra, ngàn lời nói ra thì lo gì nước không trị, nhà không yên, đạo không quy về một khối, lo gì nhân loại chẳng hưởng cảnh đất Thuần trời Nghiêu!”<sup>9</sup> Như vậy, con người khi có thánh tâm rồi đối diện với mọi cảnh ngang trái thế nào, tình đời thế nào đều sáng suốt giải quyết, dù không cầu khẩn, Ngài cũng ra tay cứu độ. Tuy nhiên, tâm con người không phải dễ dàng khống chế theo đường ngay, phải ngày ngày tập luyện mới dứt bỏ được

7. Minh Lý Thánh Hội, 03-9 Giáp Dần (17-10-1974).

8. Huồn Cung Đàn, 15-5 Ất Tỵ (14-6-1965).

9. Huồn Cung Đàn, 15-5 Ất Tỵ (14-6-1965).

những nghiệp duyên đeo đẳng từ lịch kiếp.

Con người phải quyết tâm từ bỏ những ham muốn, chính chữ tâm sanh ra chữ muốn, muốn đủ thứ điều. Thiên đàng cũng muốn mà trần gian cũng ham. Đức Quan Âm Bồ Tát dạy: *“Thiên đàng thì cũng muốn lên, tiếc vì sự nghiệp một bên còn nhiều.”*<sup>10</sup> Chính vì lòng ham muốn mà con người trôi theo dòng đời, lãng xãng chuyện thế sự, gây nên nhiều nghiệp quả cho bản thân.

Tâm con người như tuấn mã, như loài vượn chuyền leo, chạy nhảy không ngừng. Tâm con người cũng như dòng nước, lúc mềm yếu thì yếu hơn tất cả, lúc mạnh mẽ có thể tạo nên trận hồng thủy cuốn trôi cả thế giới, hoặc ổn định cả Càn Khôn. Đức Bồ Tát dạy: *“Nhìn dòng nước, đem so lại với tâm người. Một khi tâm khuấy động, bao thất tình lục dục cạn cáu nổi lên, mặt phùng phùng đỏ, chuyển động cả thân thể tứ chi, đụng đầu phá đó, có thể một giây cuồng loạn tiêu diệt quả địa cầu.”*<sup>11</sup>

Tóm lại, Đức Bồ Tát Quan Thế Âm luôn lắng nghe, nhìn thấy những cảnh khổ của thế gian mà cứu giúp con người. Muốn có sự cảm ứng với Đức Bồ Tát chỉ cần con người để tâm hướng nội an định, khởi phát thánh tâm, tâm lành, tâm thiện. Ngài dạy: *“Người đời chỉ vì phải bệnh hướng ngoại đi tìm hạnh phúc ở viễn vông cho nên suốt đời không sao tìm được cái chân hạnh phúc đầu cho quanh năm suốt tháng cầu nguyện hòa bình, lập đàn tế tự.”*<sup>12</sup> Nội tâm là nơi quyết định đường siêu đọa. Đức Bồ Tát dạy: *“Chỉ khi nào con người biết hướng nội, tự làm lấy, tự tìm lấy, tự tạo lấy mới mong hưởng được cái chân thiện mỹ, chân hạnh phúc, thái*

10. Huòn Cung Đàn, 15-5 Ất Tỵ (14-6-1965).

11. Huòn Cung Đàn, 15-5 Ất Tỵ (14-6-1965).

12. Minh Lý Thánh Hội, 06-4 Giáp Dần (27-4-1974).



*hòa an lạc mà thôi.*<sup>13</sup>

## 2. Đức Bồ Tát ra tay cứu độ hàng nguyên nhân

Nguyên nhân là người từ cõi thượng thiên xuống thế gian, là hạt giống ban đầu của Thượng Đế cho xuống trần. Tuy nhiên, khi vào cõi trần lại bị cám dỗ của cảnh trần, từ đó khởi phát ngọn lửa ham muốn, hành động theo lòng tham dục, sân, si làm tiêu tan hết những công đức thời quá khứ và hiện tại, nên hạt giống sanh tử phàm tục cứ nảy sanh trong cõi trần không dứt. Đức Quan Âm Bồ Tát dạy: *“Giáng trần độ rỗi các nguyên nhân/ Thức tỉnh thoát ra giấc mộng trần.”* Ngài khẳng định phải độ hàng nguyên nhân trở lại quê xưa. Ngài dạy: *“Hiện giờ, con người chỉ còn cái túi da chứa đựng đủ tất cả những thứ ô trược hồng trần nên nặng nề không tiến bước được nữa, phải ngồi lại để cho các chủng tử đã thâm nhập nứt mầm sanh hoa kết quả và hạt giống ấy sẽ triển miên mọc trên cõi đời ô trược này.”*<sup>14</sup>

Ngài nhận lãnh vai trò trong Tam kỳ Phổ độ là để thực hiện sứ mạng Thượng Đế ban trao trong thời kỳ này, thế nên Ngài vẫn tiếp tục con đường cứu khổ cho đến ngày nay, bởi vì hàng nguyên nhân xuống thế chưa quay về cõi xưa. Ngài luôn nhắc nhở hàng nguyên nhân, những vị tu hành chân chánh: *“Này các nguyên nhân! Hãy nhớ lời Bồ Tát Như Lai, tâm tâm niệm niệm đừng ly, khoác cho mình một chiếc đạo bào để làm thiết giáp tránh cơn lửa đạn mưa tên. Thấp cho mình một ngọn đuốc thiêng để thấy cạm bẫy chông gai mà tiến bước. Nếu có duyên cùng Bàn Đạo diu dắt qua cõi tạm bến mê, sẽ được ban ơn khi gặp lại. Bàn*

---

13. Minh Lý Thánh Hội, 06-4 Giáp Dần (27-4-1974).

14. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 15-11 Giáp Dần (28-12-1974).

*Đạo cùng chư Tiên Phật lúc nào cũng tận độ nguyên nhân hồi đầu hướng thiện, nhưng chờ chư nguyên nhân có hai chữ “thật tâm”. Bao nhiêu đó thay vì muôn ngàn nén hương khấn đảo.”<sup>15</sup>*

Đức Bồ Tát nhìn thấy nhân loại hồng trần nói chung và đạo Cao Đài nói riêng còn có nhiều nguyên nhân chưa phục vị nên Ngài gửi những lời khuyến dụ cho hàng vạn nguyên nhân ý thức mà quay về. Đồng thời, Ngài cũng giục thúc: *“Tu đi hãy gấp tu đi/ Thế thời đã vậy còn gì hỏi han.”<sup>16</sup>*

*“Nơi đây nhìn thấy lắm nguyên căn  
Khuyên khá trở mau một bước đàng  
Công quả chung tay kỳ mật pháp  
Ngày gần sẽ thấy phúc Trời ban.”<sup>17</sup>*

## KẾT LUẬN

Sự cứu độ của Đức Bồ tát Quan Thế Âm không ngừng nghỉ trải qua từ Nhất, Nhị kỳ đến Tam kỳ Phổ độ. Mãi cho đến hôm nay, Đức Bồ Tát vẫn luôn hành đại nguyện của Ngài. Sự cứu độ của Ngài trong thời kỳ này lại càng vất vả hơn vì thời mật kiếp nhiều cảnh tang thương, nghiệp chướng trả vay vay trả liên liền. Lòng người tham dục đạt đến đỉnh điểm, người sát hại người mà không thấy đau lòng, không còn tình thương, không còn lý trí, không còn tâm linh, đứng dưng trước cảnh khổ đau của người khác. Đó chính là cơ điều tàn hay sự suy thoái tâm linh của con người đang đi dần đến cực điểm. Ngài dạy:

*“Đời mật pháp khiến muôn điều đảo lộn,*

15. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 15-11 Giáp Dần (28-12-1974).

16. Văn Phòng PTGL Cao Đài Giáo Việt Nam, 19-02 Ất Tỵ (21-3-1965).

17. Văn Phòng PTGL Cao Đài Giáo Việt Nam, 19-02 Ất Tỵ (21-3-1965).

*Cơ điều tàn xáo trộn khắp nơi nơi,  
Bởi chúng sanh xa cách lý đạo Trời  
Lòng bác ái lẫn hồi như mất cả.”<sup>18</sup>*

Đức Bồ Tát Quan Thế Âm vẫn luôn hiện hữu nơi cõi Ta bà đau khổ này. Cầu xin Ngài hãy ban cho nhơn sanh những giọt cam lồ mát dịu để dập tắt lửa lòng, cho nhơn tâm được an định, để người người biết thương yêu nhau hơn, biết tương trợ lẫn nhau, để cuộc đời này được vơi bớt những nỗi kinh sợ, bao niềm khổ đau. Cầu xin cho mọi người được bình an và hạnh phúc.



---

18. Văn Phòng PTGL Cao Đài Giáo Việt Nam, 19-02 Ất Tỵ (21-3-1965).

# CHIẾT TỰ BÀI THI XƯNG DANH CỦA ĐỨC THÁI THƯỢNG ĐẠO TỔ

Lê Anh Minh

Nhân dịp lễ Khánh đản Đức Thái Thượng Đạo Tổ vào ngày Rằm tháng 2 năm Giáp Dần (07-3-1974), Đức Đạo Tổ đã giảng đàn tại Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo ban cho bài Thánh giáo sau đây:

THI

*Nhơn hòa đắc nhất điểm trung sanh,  
Thổ vận triển cơ liệt bán hoành,  
Bả trạo uyên nguyên hồi thủ khán,  
Nhàn dân y thả trích tam thanh.*

Lão mừng chư môn đồ lưỡng phái. Lão cho chư môn đồ bài thi chữ Hán để chư môn đồ chiết tự. Đàn trung có ai chiết tự được không? Lão ban điển huệ cho Tổng Lý và Pháp Đàn chiết tự vậy...

Này chư môn đồ! Nhị ngoạt thập ngũ phân tánh giảng sanh, đó mới là một kiếp mà thôi. Lão đến chứng tâm thành của chư môn đồ hiển lễ. Lão từ nhứt khí Tiên Thiên biến hóa, chư môn đồ cũng do từ đó mà sở sanh. Chư môn đồ hãy lo tu tánh luyện mạng để hoàn thành sứ mạng của người giác ngộ. Lão vẫn mong đợi một ngày trùng hoan cùng chư môn đồ nơi cung Đâu Suất.

Lão ban ơn cho chư môn đồ các Hội Thánh, Thánh thất,

Thánh tịnh về để dự lễ hôm nay. Chư vị Tiền bối đã đến đang đợi chờ. Lão ban ơn tất cả.

- (Tổng Lý Minh Đạo Huệ Lương bạch:.....)

- Cười! Lão bảo vậy không phải là làm liền trong đàn đâu. Lão ban ơn cho chư môn đồ. Thăng.

Thời gian trôi qua đã gần nửa thế kỷ, bài chiết tự của quý Đạo Trưởng không biết đã thất lạc hay còn lưu lại nơi đâu, nên nay xin chiết tự lại bài Thi xưng danh của Đức Đạo Tổ.

1/ Nhơn hòa đắc nhứt điểm trung sanh, 人和得一點中生  
= Nhơn hòa (human concord) thì phát sinh điểm “đắc Nhứt” (đắc Đạo) ở bên trong.

--> Chữ 人 NHÂN được chữ NHỨT 一 thành chữ ĐẠI 大, bên trong thêm một điểm là chữ THÁI 太.

2/ Thổ vận triền cơ liệt bán hoành, 土運纏機裂半橫  
= Đất chuyển gặp nguy cơ bị gãy ngang phân nửa.

--> Chữ THỔ 土 mất nửa nét ngang (bên trái) thành chữ THƯỢNG 上.

3/ Bả trạo uyên nguyên hồi thủ khán, 把棹淵源迴首看  
= Cầm mái chèo quay đầu nhìn về nguồn

--> Chữ HỒI 迴 ghép chữ THỦ 首 là chữ ĐẠO 道 (hồi thủ 迴首 cũng viết 回首)

4/ Nhân dân y thả trích tam thanh, 閭民依且摘三清  
= Người dân nhân nhĩ y theo đó mà chọn Tam Thanh (tức là tu theo Đạo giáo).

--> Chữ Y 依 (dựa theo) đồng âm chữ Y 衣 (áo), thường viết tắt là 衤 ở bên trái chữ Hán; chữ này thường bị lẫn với chữ THỊ 衤 (tức 示: thần đất). Chữ THỊ 衤 ghép chữ THẢ 且 là chữ TỔ 祖. Vậy bài thơ chiết tự là tôn hiệu THÁI THƯỢNG ĐẠO TỔ 太上道祖

# Cộng Nghiệp Chúng Sanh

Diệu Nguyên

Mọi sự việc xảy ra trên thế gian không phải ngẫu nhiên mà tất cả đều do luật nhân quả.

Mỗi người, do nhân mình đã gieo trong quá khứ, phải chịu nhận lãnh cái quả riêng. Quả riêng của một người gọi là biệt nghiệp.

Ngoài cái quả riêng ấy, cá nhân sống trong gia đình, xã hội, quốc gia, thế giới còn phải chia sẻ hay gánh chịu một phần cái quả chung của tập thể. Cái quả chung của nhiều người gọi là cộng nghiệp.

Do đó, ở Việt Nam, ông bà ta thuở xưa rất cẩn trọng trong việc dựng vợ gả chồng cho con, nhất là các gia đình có truyền thống tu hành đạo đức. Các vị luôn xem xét gia đình thông gia tương lai xem có phải là gia đình đạo đức hay không. Cho dù gia đình ấy có giàu nứt đổ đổ vách nhưng nếu đồng tiền làm ra phi nghĩa, bất chánh, thì ông bà ta cũng nhất định không chịu kết làm thông gia vì sợ con mình về làm dâu hay làm rể nhà ấy phải gánh chịu chung cái cộng nghiệp của họ.

Mỗi người còn phải gánh chịu cộng nghiệp của quốc gia và của toàn thế giới.

## 1. ĐÃ ĐẾN LÚC NHƠN SANH PHẢI CHỊU TRẢ CỘNG NGHIỆP

Thời Hạ nguơn mặt kiếp là lúc quả chung (cộng nghiệp) của nhân loại đang báo ứng rớt ráo và khốc liệt, bởi lẽ đây là thời kỳ cùng cuối của một đại chu kỳ tiến hóa của vũ trụ để lập lại trời mới đất mới.

Đức Diêu Trì Kim Mẫu dạy:

*“Các con có biết chãng luật nhân quả vẫn luôn luôn tiến hành trong thời kỳ Hạ nguơn mặt kiếp. Vạn linh sanh chúng đang đắm chìm trong lửa dục, trong biển khổ, trong tham vọng đỉnh chung, để rồi tất cả đều chịu sàng sảy đào thải.”<sup>1</sup>*

Đã có rất nhiều Thánh giáo của Thiêng Liêng trong Tam Kỳ Phổ Độ cảnh báo trước về việc nhơn sanh phải chịu cảnh cộng nghiệp trong thời Hạ nguơn mặt kiếp.

Đức Chí Tôn dạy:

*“Sanh linh luống chịu sầu than  
Lại thêm động đất, thêm càng gớm ghê.  
Khi không rúng động tư bề  
Chinh nghiêng lúc lắc cửa nhà đổ xiêu.  
Sanh linh tuyệt mạng càng nhiều  
Tường dè cột đập chín chiều thiết tha.  
Cơ Trời phong vũ bất hòa  
Càng sanh ôn dịch xảy ra khắp ngàn.  
Làm cho tuyệt mạng muôn vàn  
Ngũ Lôi đá tử thêm càng kêu vang.  
Còn nhiều gươm súng thác oan*

---

1. Thiên Lý Đàn, 29-12 rạng 01-01 Canh Tuất (05-02-1970).

*Thây phơi chật đất máu tràn đầy sông.*

*Sanh linh đồ thán khắp vòng*

*Hoàn cầu Âu Á cũng đồng nạn tai.”<sup>2</sup>*

Đức Thánh Trần Hưng Đạo dạy:

*“Cuộc đào thải vô cùng to lớn*

*Tối mặt mày, rùng rợn tâm can*

*Bịnh Trời phạt ác trừ gian*

*Hoàng trùng, ôn dịch, cơ hàn, binh đao.*

*Nạn nước lửa ào ào lan khắp*

*Họa phái phe, giai cấp tương tàn*

*Yêu ma đại náo trần gian*

*Tương xâm, tương sát, oan oan tương cừ.”<sup>3</sup>*

Vào năm 1995, tại Minh Lý Thánh Hội, Đức Đông Phương Lão Tổ đã cho biết trước:

*“Công nghiệp của chúng sanh từ vô thủy đến nay, trải qua nhiều đời vô số kiếp, dồn chứa thành núi lớn Tu di<sup>4</sup> (...) bốn biển năm châu ngửa nghiêng đảo lộn. Đất sụp chôn sống từng loạt, nước dâng phủ ngập lời cuốn sanh linh từng đoàn, nắng thiêu vô số đồng bào, ma vô thường bịnh tật lừa dắt đem đi, bão tố gió lớn xô đổ cả núi rừng, thành quách, đền đài...”*

Lời tiên tri của các Đấng Thiêng Liêng nay đã trở thành

---

2. Cao Sĩ Tấn (kết tập), *Chơn Lý Hiệp Tuyển*. Sài Gòn, 1954.

3. *Thánh Truyền Trung Hưng*, Trung Hưng Bửu Tòa, ngày 09-01 ĐĐ 49 Giáp Dần (31-01-1974).

4. Có nhiều lời giải thích rằng, núi Tu di chỉ là một khái niệm tượng trưng cho sự to lớn, vĩ đại. Cũng như trong kinh Phật thường dùng thuật ngữ cát sông Hằng (*hằng hà sa số*) để chỉ về số nhiều, không tính đếm hết, thì Núi Tu di là biểu tượng chỉ về sự to lớn, vĩ đại.)



hiện thực.

Kể từ tháng 3-2020, cả thế giới nhân loại bắt đầu hứng chịu cơn đại dịch do virus Corona (Covid 19) gây ra, làm xáo trộn toàn cầu về mọi mặt chính trị, kinh tế, giáo dục, văn hóa, đời sống...

Tính đến 15g30 ngày 18-8-2020, đã có 22.067.280 ca mắc Covid 19, và 777.675 người tử vong.

Ngoài đại dịch Covid ra, trong năm Canh Tý này, nhân loại còn phải hứng chịu biết bao tai nạn khủng khiếp dồn dập: Bão tố lũ lụt, sụp lở đất, tai nạn hàng không, nổ kho hóa chất, núi lửa phun trào, v.v...

Các thảm họa này trước đây cũng đã từng xảy ra, nhưng ngày nay càng lúc càng thường xuyên hơn, hầu như cứ vài ngày chúng ta lại thấy tin tức về các tai họa xảy ra cho con người. Chẳng hạn như vào ngày 04-8-2020 xảy ra vụ nổ ở Liban khiến hàng trăm người thiệt mạng và hơn 4.000 người bị thương, thì đến ngày 07-8-2020 lại xảy ra tai nạn hàng không, máy bay Ấn Độ trượt đường băng bị gãy đôi, làm cho 19 người thiệt mạng và nhiều người bị thương. Phải chăng cơ tận thế đang diễn ra?

Đức Đông Phương Lão Tổ đã nói về ngày tận thế như sau:

*“Ngày tận thế là lúc trái đất phải chịu trọng hình. Sự phán xét toàn bộ trên hoàn cầu, sự hành phạt đền tội trả quả đã công khai. Vật hữu hình tan hoại đã dành, cho đến vật vô hình hồn ma bóng quế cũng ủa nhau mà lòng kiếm kẻ thù, oan oan tương báo, không mấy lông nào tránh lọt. Buổi rớt ngày cùng, ai nợ ai ơn, ai gây ai tạo, ai vay mượn, ai cướp đoạt, lường lặn, đến lúc này cũng phải thanh toán cho xong. Luật hơn quả, lẽ công bình, Trời Phật cũng không tư vị cho được. Nên kỳ tận thế này để cho bất cứ ai trên đời còn sống, cũng như chúng sanh bên kia thế giới vô hình, được hợp*

*mặt giữa nhau để đền ơn báo oán, thanh toán xong món nợ thân thù, oan ung đã từng gây tạo....*

*Chúng sanh tạo nghiệp nào thì theo nghiệp nấy mà lãnh bản án đến pháp trường. Chết nước, chết lửa, chết vùi lấp, chết đao binh, hay chết loại hình nào tội án đã định, sát kiếp bằng cách nào bất ngờ không thể biết, cũng gọi tử hình.”<sup>5</sup>*

Pháp trường mà Đức Lão Tổ nói đến không phải là pháp trường của các nhà tù nơi xử tử các tội nhân bị tòa án thế gian tuyên án tử hình. Trong cơ tận thế, pháp trường hiện diện ở khắp mọi nơi trên trái đất này và tội nhân thụ án tùy theo nghiệp lực mà mình đã gây tạo do luật vô hình định đoạt.

Một câu chuyện thật kể rằng có người đàn ông đang dùng cơm với gia đình, bỗng đứng ông buông đũa và nói với vợ con rằng ông có chuyện phải đi ngay. Mọi người nói ông ăn xong bữa rồi hẳn đi, nhưng ông nhất định đi liền. Một lát sau khi ông ra đi, gia đình nhận được hung tin ông đã bị cây bên đường ngã đè tử vong.

Rõ ràng đúng như lời Đức Lão Tổ dạy: *“Nên kỳ tận thế này để cho bất cứ ai trên đời còn sống, cũng như chúng sanh bên kia thế giới vô hình, được họp mặt giữa nhau để đền ơn báo oán, thanh toán xong món nợ thân thù, oan ung đã từng gây tạo....*

*Chúng sanh tạo nghiệp nào thì theo nghiệp nấy mà lãnh bản án đến pháp trường. Chết nước, chết lửa, chết vùi lấp, chết đao binh, hay chết loại hình nào tội án đã định, sát kiếp bằng cách nào bất ngờ không thể biết, cũng gọi tử hình.”*

Câu chuyện kể trên cũng đã minh họa cho hai câu thơ trong Truyện Kiều của đại thi hào Nguyễn Du: Ma đưa lối quỷ đem

---

5. Minh Lý Thánh Hội, 22-6 Ất Hợi (19-7-1995).

đường/ Lại tìm những chốn đoạn trường mà đi.

Nguyên nhân nào khiến cho con người phải chịu  
cộng nghiệp nặng nề như vậy?

Đức Thánh Trần Hưng Đạo dạy:

*“Ôi! Kiếp nạn lâm đầu khốc liệt,*

*Mà mấy người hiểu biết nguyên nhân! (Có mấy ai hiểu được  
nguyên nhân)*

*Bởi ai tai nạn rần rần?*

*Do đâu nên nổi tẩm thân dày bừa?*

*Bởi nghiệp chướng dư thừa nhiều kiếp,*

*Bởi đồng chung cộng nghiệp hơn sanh,*

*Bởi chung ăn ở không lành,*

*Hung hăng, hiểm độc hóa thành giờ đây.”<sup>6</sup>*

Đức Chí Tôn dạy:

*“Này các con ôi, cuộc thế đã biến chuyển nhiều rồi đó các con ôi.  
Lớp đao binh chiến họa, lớp ôn dịch hoành hành, sanh linh sao khỏi  
bỏ thân nơi chiến địa, sanh linh sao khỏi ngậm ngùi mà xa lìa trần  
thế vì tật bệnh.*

*Cái khổ của chúng sanh là không biết vì nguyên nhân nào mà  
thân phải chịu trăm cay ngàn đắng như vậy. Thầy và các Đấng đã  
báo trước cho các con cảnh điều linh thống khổ sẽ xảy ra cho nhân  
loại, cũng bởi oan gia nghiệp chướng từ ngàn muôn năm trước,  
nay tích tụ lại dày ải con người.*

*Con ôi! Sinh vật là người anh em của hơn loại nhưng sống gần  
nhân loại thì bị nhân loại cướp đi thân xác để phục vụ nhu cầu nuôi*

---

6. Thánh Truyền Trung Hưng, Trung Hưng Bửu Tòa, ngày 09-01 ĐĐ 49 Giáp Dần  
(31-01-1974).

*sống thân sanh của con người nơi trần thế.”<sup>7</sup>*

Mỗi ngày, trên toàn thế giới có hơn 200 triệu động vật trên mặt đất bị giết chết để làm thực phẩm cho con người. Nếu cộng thêm động vật hoang dã và thủy sản thì có khoảng 3 tỷ động vật bị giết mỗi ngày. Như vậy, trên toàn thế giới, hằng năm, có tất cả 72 tỷ động vật trên mặt đất và hơn 1200 tỷ thủy hải sản bị giết hại để làm thực phẩm cho con người.

Tổ chức “Mercy for Animals” (Lòng từ bi thương xót động vật) đã thực hiện một video clip có nhan đề tiếng Anh là “From Farm to Fridge” (Từ trang trại đến tủ lạnh) và được đặt nhan đề tiếng Việt là “Lò sát sinh thời nay” để cho thấy sự tàn ác, man rợ của con người đối với các loài động vật nhằm kêu gọi con người trên khắp hành tinh hãy thương xót các sinh vật đáng thương mà chấm dứt việc ăn thịt động vật.

Nhà hoạt động vì quyền động vật Philip Wollen- cựu chủ tịch tập đoàn Citibank của Mỹ- đã kêu gọi: “Hãy chung tay đưa động vật ra khỏi thực đơn và khỏi những địa ngục tra tấn (lò mổ, lò sát sinh). Hãy ủng hộ cho những đứa con của Mẹ Trái đất không thể lên tiếng bảo vệ bản thân mình. Nếu như tường lò mổ trong suốt thì bạn sẽ không dám ăn thịt nữa.”

Xem phim rồi, mọi người hãy thương xót cho các loài động vật phải chịu đau đớn khổ não đến cùng cực để phát tâm ăn chay. Những vị đã ăn chay trường thì xem để kêu gọi con cháu, người thân trong gia đình mình hãy có lòng lân mẫn xót thương các sanh linh kém tiến hóa hơn mình. Xem phim để thấy rằng bữa ăn của những người còn dùng thịt động vật chan đầy nước mắt,

---

7. Bảo Châu Thiên Lý Cảnh, Ngộ thời, 27-4-2009.

máu hồng và những nỗi uất ức của chúng sanh. Hãy đồng cảm với những nỗi đau đớn mà các loài động vật đang phải gánh chịu như tấm lòng của một cậu bé trong câu chuyện dưới đây:

Cậu bé được cha mẹ đặt cho tên gọi ở nhà là “Đi Tu”. Cậu ăn chay từ trong bụng mẹ và tiếp tục ăn chay cùng với cha mẹ từ tấm bé. Khoảng năm cậu lên mười, một hôm mẹ thử lòng cậu, đến bữa ăn mang cho cậu một hộp cá mòi. Cậu bé lắc đầu nguầy nguậy và bảo rằng: “Nếu người ta mang con ra chặt đầu chặt chân và bỏ vào hộp làm thức ăn như thế này thì mẹ có đau lòng không? Con nhất định không ăn đâu, tội nghiệp lắm!” Quả là cậu bé tuy còn rất nhỏ tuổi nhưng đã có lòng thương xót và đồng cảm với chúng sanh.

Kinh Sám Hối dạy:

*“Lòng Trời Đất thương đều muôn vật,  
Đức háo sanh Tiên Phật một màu,  
Thượng cầm hạ thú lao xao,  
Côn trùng thảo mộc, loài nào chẳng linh.  
Nó cũng muốn như mình đặng sống,  
Nỡ lòng nào tuyệt giống dứt nòi,  
Bền công kinh sách xem coi,  
Vô can sát mạng, thiệt thòi rất oan.”*

Trong Mười điều khuyên của Đức Phật Thầy Tây An cũng có đoạn:

*“Thịt thà, xương máu tanh hôi  
Cỏ cây, rau cải cũng rồi bữa ăn.  
Đức từ bi thường hằng thể hiện  
Không sát sanh lòng thiện ta còn  
Lạt chay tuy chẳng ngọt ngon*

*Còn hơn thú vị cơm chan máu hồng.”*

Nghiệp sát sinh của loài người chính là nguyên nhân chủ yếu đưa đến cơ cộng nghiệp mà nhân loại ngày nay đang phải hứng chịu như lời Đức Chí Tôn đã dạy:

*“Bao nhiêu uất ức khổ đau, sinh loài đã chịu biết bao nhiêu lâu nay, giờ đã đến lúc, các tư tưởng uất ức đó tụ lại để gieo oán, trả thù cho việc tàn ác của loài người.*

*Những mầm chủng tử từ những nỗi uất ức đó sinh ra, sẽ tác phát trên con người thì ôi thôi, nhân loài sao tránh khỏi. Thần Tiên thấy cũng chau mày nhưng không thể ra tay cứu giúp được vì đó là nhân quả.”<sup>8</sup>*

## 2. LÀM THẾ NÀO ĐỂ TRÁNH ĐƯỢC CỘNG NGHIỆP?

- Phát hạnh bất sát sanh và lo tu niệm, bỏ dữ làm lành.

Đức Chí Tôn dạy:

*“Chỉ có những người tu hành, phát hạnh bất sát sanh mới được Ông Trên ra tay cứu giúp cho thoát qua tai kiếp này để ráng tầm tu thoát tục.”<sup>9</sup>*

*“Cuộc đời nhiều nỗi tân toan*

*Phải lo tu niệm mới an thân mình.*

*(...)*

*Thầy thương sanh chúng thiết tha*

*Muốn thi ân xá cho qua nạn hình.*

*Nếu làm, mất cả Công Bình*

*Thiên cơ bất lậu, Thiên Đình phép linh.*

---

8. Bảo Châu Thiên Lý Cảnh, Ngọ thời, 27-4-2009.

9. Bảo Châu Thiên Lý Cảnh, Ngọ thời, 27-4-2009.

*Nên Thầy giáng xuống tỏ tình  
Khuyên con phải ráng cầu kinh của Thầy  
Làm lành bỏ dữ từ đây  
Ăn chay niệm PHẬT có ngày thoát tai.”<sup>10</sup>*

Đức Thánh Trần Hưng Đạo dạy:

*“Chúng sanh biết dừng chơn tỉnh ngộ*

*Mới thoát nơi bể khổ trầm luân*

*Liền vào lạc cảnh đài xuân*

*Hồng ân ngày tháng vui mừng thánh thời.”<sup>11</sup>*

• Người đạo đức tu hành theo chánh đạo thì luôn có được một khoảng trống an lành trong cơ cộng nghiệp.

Đức Diêu Trì Kim Mẫu dạy:

*“Mẹ nhắc nhở các con giữ chánh tâm hành chánh đạo thì sẽ luôn luôn sẵn có một khoảng trống an lành sẵn dành cho các con trong cơ cộng nghiệp. Chỉ sợ các con thiếu đạo đức để hưởng khoảng trống đó mà thôi.”<sup>12</sup>*

• Người thiện lành nếu phải chịu chết chung trong cơ cộng nghiệp thì cũng sẽ được siêu thoát thành thai.

Pháp Bảo Tâm Kinh có ghi lại lời dạy của Đức Quan Âm Bồ Tát khi Ngài giải đáp thắc mắc của một vị đạo hữu:

*“Bạch Diệu Hoa bạch: [...] Và thẳng như hiện trạng ngày nay cuộc chiến tranh nguyên tử rủi bùng nổ thành linh, như vậy những người có tham gia trong cuộc chiến hoặc những kẻ chủ động, hoặc những người đã gây tạo nhiều tội trọng thì việc thọ báo đã đành;*

10. Cao Sĩ Tấn (kết tập), *Chơn Lý Hiệp Tuyển*. Sài Gòn, 1954.

11. *Thánh Truyền Trung Hưng*, Trung Hưng Bửu Tòa, ngày 09-01 ĐĐ 49 Giáp Dần (31-01-1974).

12. *Cơ Quan Phổ Thông Giáo lý Đại Đạo*, 13-8 Kỳ Mùì (03-10-1979).

*nếu kẻ vô tội, người thiện đức hoặc người tu hành, hoặc chư vị Bồ tát thọ thân hóa độ, rủi họ vướng phải họa lây thì có oan khốc chi cho họ chăng?”*

Đức Bồ Tát giải đáp:

*“(…) vào vòng hiểm họa chúng sanh đồng phải thọ nạn tập thể như vậy. Những kẻ nhiều tội ác thì tất phải thọ quả ác. Người lương thiện thọ nạn như vậy tức là thọ phước. Vì sao?*

*Vì những kẻ tội ác hiểm độc nếu chết là hiểm nạn, chết là khổ nã, chết là thối hóa, chết là mất mạng, mất lộc, mất lợi, mất thân, mất thể.*

*Người hiền lương, sống thường tu tạo phước đức, chết là hủy khổ sanh lạc, chết là chuyển nữ sanh nam, bần khổ sanh phú quý; nếu tướng mạo thô ác xấu tật lại chuyển sanh tướng hảo, căn trí hạ liệt chuyển sanh nhà tôn quý, được gần gũi thiện nhân, học thông đạo lý thành bực đa văn.*

*Vậy lúc thọ hiểm nạn tuy đồng, chỉ dứt một tấc hơi khổ lạc đều khác hẳn, tất chẳng có gì là oan cả.”*

### 3. TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI TU TRƯỚC CƠ CỘNG NGHIỆP CỦA BẢ TÁNH NHƠN SANH

a. Người tu phải có tấm lòng từ bi lân mẫn, biết sẻ chia, cứu giúp nhơn sanh trong cơ cộng nghiệp khổ nạn tai ương

Đức Phục Đức Tôn Thánh dạy:

*“Trước cộng nghiệp của toàn dân, người khốc kẻ cười, người đau khổ kẻ vui sướng, không có chi là lạ, vì đã gọi là cộng nghiệp thì dầu muốn dầu không gì mọi người không ít thời nhiều cũng chịu trong vòng ảnh hưởng, chỉ khác nhau là do sự chi phối tác*



*động của luật nhân quả. Tuy nhiên, cũng không nên chấp cứng vào lý do nhân quả mà bảo thủ ích kỷ riêng, mà thái độ của người được mệnh danh là con tin của Thượng Đế hơn lúc nào hết phải nhìn thấy sự tuần tự vận hành của vũ trụ. Nhìn thấy đây không phải chỉ thấy rồi than thở bần tính, v.v. mà phải mở lòng thông cảm trước nỗi đau khổ của mọi người để thấy cái may duyên của chính mình hầu hưởng được câu “Tri túc tiện túc, tri nhàn tiện nhàn” và khi đã hòa đồng thông cảm với mọi người cần phải có một hành động thiết thực hơn bằng cách chia sẻ những gì mình có được từ miếng cơm manh áo. Người được mệnh danh là con tin Thượng Đế không bao giờ sợ đói, sợ thiếu thốn. Có hai ta chia một, có nhiều ta chia nhiều, nếu được thế thì đâu có hiện trạng xảy ra ngày nay. Đó cũng bắt nguồn từ sự mất quân bình, kẻ giàu sang không đoái hoài đến người nghèo khổ, chỉ ôm chầm tư hữu tham ô bên cạnh những người đói rét cơ hàn.*

*Tuy nhiên, người đã được ân phước Thượng Đế ban trao mà không biết chia sẻ ân phước của tình Tạo Hóa đến với mọi người thì Thượng Đế sẽ lấy lại ân phước đó. Chư huynh đệ hãy suy tư tìm hiểu.”<sup>13</sup>*

b. Người tu góp phần vào việc làm giảm bớt nghiệp quả riêng và chung

Đức Quan Âm Bồ Tát dạy:

*“Đành rằng cộng nghiệp nhưng [nếu] tất cả đều làm lành lánh dữ, biết tránh sự sanh sát giết hại lẫn nhau, biết sợ luật điều vay trả, thì cơ bảo tồn được luân động chở che, dù cộng nghiệp cũng không*

---

13. Vĩnh Nguyên Tự, 01-7 Đinh Ty (15-8-1977).

đến nổi vào cơ sàng sảy.”<sup>14</sup>

Đức Giáo Tông Đại Đạo dạy:

*“Nếu dân chúng nơi nào vô đạo ác tâm thì địa phương đó phải xảy ra biết bao nhiêu cảnh đảo điên tai ách, nào chiến hạ binh đao, đạo tặc, thủy hỏa, hoạn trùng, ôn dịch tưng bừng óng dậy nhiều hại dân sanh.*

*Nếu dân chúng biết hồi đầu hướng thiện, biết trọng đạo tâm, biết làm lành lánh dữ, biết tu niệm học hành đạo lý, thì hãy vệt khoát những gì tối tăm đang che lấp đạo tâm để được sự cứu rỗi trong kỳ mạt kiếp.”<sup>15</sup>*

Những vùng đất có nhiều người ăn chay tu hành làm phước thiện thường tránh được rất nhiều thiên tai bão tố.

Hiểu được ý nghĩa của cộng nghiệp, người tu ý thức rằng không phải mình tu riêng cho mình, mà cần phải tích cực lo tu hành để góp phần giải trừ bớt cộng nghiệp của chúng sanh.

c. Đạo hữu các tôn giáo nếu đồng lòng hòa hợp thì có thể giải được cộng nghiệp của chúng sanh

Đức Thái Thượng Đạo Tổ dạy:

*“Giữa thời nhiễu loạn, cuộc phân hóa trầm trọng của nơn sanh đã thành trường sát kiếp. Chư môn sanh là những con người biết giác ngộ trước cảnh đen tối mờ mịt của trần gian, mới được Thượng Đế ban trao sứ mạng Tam kỳ Phổ độ, một sứ mạng chung cho dân tộc được chọn. Nếu toàn thể những người được đứng trong khuôn viên tôn giáo đạo đức đều đồng lòng hòa hợp lại trong tinh thần vô cố, vô chấp, vô ngã, vô công, vô danh thì có lo*

---

14. Vĩnh Nguyên Tự, 03-01 Giáp Dần (25-01-1974).

15. Vĩnh Nguyên Tự, 27-01 Ất Mão (09-3-1975).

*chi không giải được sự cộng nghiệp của chúng sanh, đem lại thanh bình an lạc chung cho thế giới nhân loại.”<sup>16</sup>*

d. Người tu thiền có thể hồi hướng điễn lành để giải tỏa các luồng ác khí gây ra thiên tai, địa ách, khổ nạn cho con người

Đức Đông Phương Lão Tổ dạy:

*“Muốn chống thiên tai, sát kiếp, chỉ cần phát tâm công phu thiền định, tọa công ngồi tại đạo tràng mà phóng tinh thần, gieo rải thiện duyên kết hợp với huyền linh ân điển xưa đây sát khí, tư tưởng càng mãnh liệt, hung sát tự khắc thối lui. Thiền định càng thâm, càng giải phóng cứu người càng dễ.(...)”*

*Trong lúc tai biến, động loạn xáo trộn trên hoàn cầu, là một cơ hội cho đạo hữu phát tâm, gieo tư tưởng sự sống tình thương đến những nơi có tai biến, kết quả rất lớn mà tiến đạo rất mau. Tu một lúc cũng bằng tu trọn đời, dẫu tu trọn đời mà không gặp cơ duyên, cũng không bằng tu một ngày có cơ hội.*

*Con người có Phật tâm, đạo đức, trông thấy cảnh làm than liền động lòng thương xót, đâu như chai đá mà chẳng thấy khổ tâm. Đạo hữu chuyên cần công phu tu học thiền định, tạo một bầu hạo khí thái hòa chở che cho Thánh Hội, cho đạo tràng, cho thân, cho xứ sở. Đó là công đức tăng cường nghị lực, làm chủ nội ma ngoại chướng. Khí lực được dồi dào, tinh thần minh mẫn, sức khỏe gia tăng, lập chí dẻo dai, nhiều ngày nhiều tháng lo không thành Phật được sao?”<sup>17\*</sup>*

Tóm lại, qua lời dạy của các Đấng Thiêng Liêng, chúng ta hiểu

---

16. Minh Lý Thánh Hội, 04-01 Ất Mão (14-02-1975).

17. Minh Lý Thánh Hội, 22-6 Ất Hợi (19-7-1995).

được rằng nhân loại đang trải qua thời kỳ trả quả chung hay cũng gọi là cộng nghiệp do ác nghiệp sát sanh từ bao đời kết tụ lại. Tuy nhiên, nếu con người biết phát hạnh bất sát sanh, hồi tâm hướng thiện lo tu niệm, làm lành lánh dữ thì vẫn có thể làm giảm bớt cộng nghiệp chúng sanh. Đặc biệt, người chơn tu có được một khoảng trống an lành và phải có trách nhiệm cứu độ chúng sanh đang chịu khổ nạn trong cơ cộng nghiệp, nhất là các tịnh sĩ thực hành công phu tham thiền tịnh định lại có khả năng cứu người càng hữu hiệu.

Sau cùng, Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn dạy cho con người một phương pháp hữu hiệu nhất để chấm dứt mọi tai họa thâm sâu:

*“Khổ nạn lan tràn khắp đó đây,  
Đốt thiêu nhơn loại khổ dường này,  
Dầu đem hết nước nơi sông biển,  
Khó tắt lửa lòng kết họa tai.  
Họa tai muốn dứt khó chi đâu,  
Thần lực riêng ai cũng nhiệm mầu,  
Hãy hướng nội tâm mà sử dụng,  
Tìm nguồn pháp thủy giải ưu sầu.”<sup>18</sup>*

---

18. Vĩnh Nguyên Tự, 15-3 Ất Mão (26-4-1975).

# TỰ CƯỜNG BẤT TỨC

Đạt Thật

“Tự cường bất tức” là câu kinh văn trong phần Đại Tượng truyện của quẻ Bát Thuần Kiên, do Đức Khổng Tử viết lúc còn tại tiền.

Tượng viết: Thiên hành kiện. Quân tử dĩ tự cường bất tức.

Nghĩa đen:

Lời Đại Tượng nói: Trời vận hành mạnh mẽ. Người quân tử noi theo mà tự gắng sức hành động không ngưng nghỉ.

Nghĩa rộng:

“*Thiên hành kiện, quân tử dĩ tự cường bất tức*”, nghĩa là sự hành động của Trời rất mạnh, trong một ngày đi giáp một vòng không lúc nào ngơi nghỉ. Người quân tử nên bắt chước Trời mà tự cường, học cơ vận chuyển tuần hoàn của Trời, mà không nghỉ.

“Quân tử dĩ tự cường”, là tự mình có một sức mạnh, không nhờ ai để trở nên cương kiện. Nếu nhờ người thì đã mất hẳn tự cường. Tự cường mà còn phải bất tức.

“Bất tức”, là không nghỉ, không phải có đầu không đuôi. Bất tức nghĩa là luôn luôn: từ trẻ đến già, từ già đến chết, không bao giờ gián đoạn gọi là bất tức.”<sup>1</sup>

Ứng dụng vào việc tu thân hành đạo

---

1. Minh Lý Thánh Hội, *Châu Dịch Huyền Nghĩa*, quyển 1, Nguyễn Minh Thiện kết tập, Nxb Tôn Giáo, 2013, tr.87-88.

Qua Thánh ngôn Thánh giáo Cao Đài, bàng bạc trong các lời dạy của Thiêng Liêng có sự liên hệ đến kinh Dịch và hướng dẫn cho chư môn đồ ứng dụng lý của Dịch vào việc tu thân hành đạo, lập công bồi đức.

Đức Lý Giáo Tông dạy:

*“Muốn đạt được thành quả khả quan trên phương diện tu thân là một vấn đề liên tục trường kỳ đòi hỏi chí kiên nhẫn không ngừng nghỉ, như có câu: “Quân tử dĩ tự cường bất tức”. Theo hành động của Trời ngày đêm không ngừng nghỉ thì chư hiền đệ muội cũng là con Trời, nếu ngừng nghỉ thì bánh xe tuần hoàn không nhân nhượng.”<sup>2</sup>*

Thắng thiên binh vạn mã không phải dễ, thắng chính mình lại càng khó hơn. Bản thân càng được trau giồi, thì việc tu học hành đạo càng vững vàng thuận lợi, và mọi việc được hanh thông tiến dần đến sự hoàn mỹ. Công trình luyện kỹ này đòi hỏi phải có sự quyết tâm cao độ, tự khép mình trong khuôn mẫu giới luật, để rèn giũa từ thô đến tinh, và việc tu dưỡng phải được trường kỳ liên tục không gián đoạn; ngược lại nếu không tuân thủ quy điều, nghiêm trì giới luật, thì kết quả tu học chung cuộc ví như:

*Dã tràng xe cát biển đông,*

*Nhọc mình mà chẳng nên công cán gì.*

Phí uổng thời gian, tổn hao sức lực, không đạt kết quả, tất cả đều thuận theo luật nhân quả, có học có tiến, có hành có thành, có tu có đắc, v.v... Nhưng còn một vấn đề phải cẩn trọng lưu tâm, không khéo làm ảnh hưởng đến tương lai đạo nghiệp của chúng ta, qua lời dạy của Đức Lý Giáo Tông: *“nếu ngừng nghỉ thì bánh*

---

2. Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 15-10 Canh Tuất (13-11-1970).

*xe tuần huờn không nhân nhượng”.*

Đức Vân Hương Thánh Mẫu dạy:

*“Các em đặt trọn niềm tin vào Thượng Đế, vào các Đấng Thiêng Liêng qua linh cơ diệu bút để giác ngộ khỏi mê, giúp các em thức tỉnh tiến bước hành đạo phản bốn hoàn nguyên, Chì cho là đúng. Đó là phần hướng lên. Còn phần hướng nội là tự xem chính mình có thật sự tin hay không. Đã tin thì chính mình là Đạo, phải thay Trời mà vận hành tự cường bất tức. Có như vậy các em mới thực hiện được sứ mạng, hay nói rõ hơn là các em mỗi người Thiên ân hướng đạo phải tự nhận trách nhiệm của mình. Thánh ngôn Thánh giáo là kim chỉ nam để chỉ đường dẫn lối. Tự mỗi các em phải ý thức mà hành sự.”<sup>3</sup>*

Thế theo lời dạy trên, một khi đã đem thân vào Đạo, đặt mình vào ngưỡng cửa tôn giáo, là gửi trọn niềm tin vào Thiêng Liêng, với lòng thành luôn hướng thượng, đó là bốn phạm của hàng môn đệ. Thế nhưng, trong nội tâm sâu thẳm của mỗi đạo đồ có thật sự tin tưởng trọn vẹn vào các Đấng Trọn Lành hay không lại là một chuyện khác. Nếu thật sự tin vào Đức Thượng Đế, hãy thực thi sứ mạng thế Thiên hành hóa, không thối chí ngã lòng bán đồ nhi phế, trước những nghịch cảnh của tình đời thế đạo. Có như vậy, mới xứng phạm Thiên ân, xứng đáng sứ mạng thay Trời hành đạo, độ dẫn nhân sinh trong thời mạt hạ.

*“Công phu tự cường cho nhằm chỗ, là hoàn toàn ở tại sự liên tục không ngừng đó. Nếu còn một chút chi lười biếng, còn một chút chi tham dục riêng tư, thì không thể gọi là 'cường', cũng không thể gọi là 'tự cường'.*

---

3. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 13-8 Kỷ Mùi (03-10-1979).

*Chỉ có sức tự cường không ngừng mới có thể đi đến mức 'Thiên lý hồn nhiên'. Lý Trừ có một tướng mà thôi, vững chắc không hư hoại, vĩnh cửu mà còn hoài.*<sup>4</sup>

Đức Từ Tôn Kim Mẫu để lời khuyên nhủ:

*"Luyện kỹ công phu đừng gián đoạn,  
Mới mong vững bước cuộc đời vui."*<sup>5</sup>

Đỉnh điểm rất ráo của công phu là giúp cho hành giả đạt chỗ thanh tịnh, chính sự thanh tịnh sẽ hóa giải các thứ phiền não, đồng thời làm cho tam độc không có cơ hội sinh sôi, lục dục thất tình không lấy chi phát triển, khen chê đố kỵ, ganh ghét tị hiềm không phương vùng dậy, v.v... San bằng những chướng ngại đó rồi tự khắc nội tâm sẽ được an định, trí huệ viên minh, vô ngã phá chấp hội đủ điều kiện cho bậc Thiên ân, hàng sứ mạng thực thi quyền pháp đúng với trách nhiệm, thuận tòng Thánh ý, hợp với nhân tâm.

*"Thanh tịnh cho đến khi nào cảm nhận thấy các thứ sân si, kỳ thị, độc tôn, vị kỷ, dị biệt và bất nhứt không còn có chỗ xuất hiện thì mọi việc sẽ an bài ổn định, từ cá nhân cho đến tập thể, vì các thứ ấy là nguồn gốc cho bản ngã. Diệt các thứ đó rồi thì bản ngã không còn, vô minh chẳng có, trí huệ phát sanh, nên thông suốt, thì có gì làm ngại ngại trên bước đường sứ mạng Thiên ân nữa."*<sup>6</sup>

---

4. Minh Lý Thánh Hội, *Châu Dịch Huyền Nghĩa*, quyển 1, Nguyễn Minh Thiện kết tập, Nxb Tôn Giáo, 2013, tr. 225.

5. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 15-4 Kỷ Mùi (10-5-1979).

6. Đức Đông Phương Chương Quân, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 12-7 Quý Hợi (20-8-1983).



## LỜI KẾT

Chân lý duy nhất chỉ có một, tùy thời kỳ mà các Đấng Giáo Tổ thừa lệnh Đức Thượng Đế lâm phạm giáo đạo cứu độ toàn linh.

Kinh văn mỗi thời mỗi khác cho phù hợp với thời đại nhưng chung quy đều hướng dẫn con người quay về nẻo thiện, đường lành, phục hồi nhân bản, làm sống lại cái Đạo tự hữu trong tự thân mỗi người; đồng thời chỉ bảo cho nhân loại sống đúng theo thuần phong mỹ tục, làm tròn bổn phận vi nhân, sống tốt đời đẹp đạo, hòa mình cùng đại chúng thực hiện mục đích của Đại Đạo: “Thế đạo đại đồng, Thiên đạo giải thoát”.

Đức Đông Phương Lão Tổ dạy:

*“Chung nhất kiên kiên đệ muội ôi!*

*Vận hành bất tức rõ cơ Trời,*

*Bình sinh luyện đạo nơi trần thế,*

*Liễu ngộ nhất thời chớ tưởng chơi.”<sup>7</sup>*

*“...Vì vậy, người bắt chước theo sự lưu hành mạnh mẽ của Trời, mượn cái giả (phần hậu thiên) để tu cái chơn; rồi từ phần hậu thiên mà trở lại tiên thiên, tự cường (tự mình cố gắng) như vậy không ngừng.”<sup>8</sup>*

*“Quân tử học tượng: ‘Thiên hành kiện’,*

*Gắng không thôi tinh tiến tự cường,*

*Hành trì hợp pháp đúng đường,*

*Thỉ chung trọn đạo, chủ trương một lòng.”<sup>9</sup>*

---

7. Bác Nhã Tịnh đường, 12-3 Nhâm Tý (25-4-1972).

8. Minh Lý Thánh Hội, *Châu Dịch Huyền Nghĩa*, quyển 1, Nguyễn Minh Thiện kết tập, Nxb Tôn Giáo, 2013, tr. 224-225.

9. Sđd, tr. 102.

# ĐỨC ĐỊA TẠNG VƯƠNG BỒ TÁT TRONG TAM KỲ PHỔ ĐỘ

Đạt Tường

## I. SỰ HIỆN DIỆN CỦA ĐỨC ĐỊA TẠNG VƯƠNG TRONG CAO ĐÀI GIÁO

Thuở mới lập Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Cao Đài giáo có sử dụng một số bài kinh cúng của Phật giáo như Bát Nhã Ba La Mật Kinh, v.v... cho nên việc cầu nguyện với chư Phật và Bồ Tát là thường xuyên.

Ngay trong năm đầu tiên – Bính Dần 1926, Đức Chí Tôn đã dạy chư vị Tiền Khai tìm thỉnh thêm kinh từ Ngũ Chi Minh Đạo.<sup>1</sup> Sau khi chư vị đến Minh Lý Đạo để tham khảo, trong đàn cơ ngày 28-6 Bính Dần (06-8-1926), Đức Thái Thượng Đạo Tổ dạy quý đạo hữu Minh Lý:

*“Chư như phải sắm 12 cuốn Kinh Sám Hối ... cho đi mời Trung, Lịch, Kỳ lại nhà chư như, biểu chúng nó làm lễ mà thỉnh kinh ấy.”<sup>2</sup>*

Trong số các kinh này có bài do Đức Chuẩn Đề Bồ Tát giảng cơ ban cho, đoạn đầu như sau:

*Đầu vọng bái Tây Phương Phật Tổ,  
A Di Đà Phật độ chúng dân,*

---

1. Ngũ Chi Minh Đạo: Minh Sư, Minh Đường, Minh Thiện, Minh Lý, Minh Tân.

2. Lịch Sử Đạo Cao Đài, quyển 1, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 2005, tr. 257.

*Quan Thế Âm lân mẫn ân cần,  
Vớt lê thứ khổ trần đọa lạc.  
Đại Thánh Địa Tạng Vương Bồ Tát,  
Bổ từ bi tế bạt vong hồn.(...)*

Minh Lý Đạo gọi bài kinh này là Sám Cầu Siêu. Cầu siêu có nghĩa là cầu nguyện, xin cho vong linh được siêu rồi, thoát qua cảnh đọa đày ở chốn U Minh. Theo truyền thống của nhà Phật, Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát được xem là Đấng chánh yếu có vai trò siêu độ chúng sanh.

– Trong cơ bút Cao Đài, Đức Địa Tạng Vương được nhắc đến lần đầu trong việc cầu nguyện giúp cho vong linh được siêu thoát vào ngày 28-8-1926<sup>3</sup> khi thân mẫu của Ngài Nguyễn Trung Hậu<sup>4</sup> tạ thế. Lúc đó, chư Tiên Khai lập đàn cầu Thầy hỏi về cách thức cử hành tang lễ. Hôm đó Thầy dạy:

*“Con Trung, con viết một lá sớ như vầy:*

*Linh Ngọc Hoàng Thượng Đế viết Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát hứa dữ Địa Tạng Vương Bồ Tát khả thâm chơn hồn thị... tử... nhựt... ngọt... niên, giam tại Vọng Thiên Cung.*

*Chờ công quả Hậu mà thăng lần lên.”<sup>5</sup>*

Qua đây chúng ta thấy muốn cầu cho Cửu Huyền Thất Tổ được siêu thoát, cần thực hiện việc đọc kinh cầu nguyện siêu độ. Trong số các Đấng Thiêng Liêng có vai trò cứu độ vong linh thì vai trò của Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát rất quan trọng không thể thiếu.

Thời Tam Kỳ Phổ Độ, Cao Đài giáo kế thừa và phát huy truyền

3. Hạ tuần tháng 7 Bính Dần.

4. Về sau Ngài được Thiên phong Bảo Pháp Hiệp Thiên Đài và Đồng Tử.

5. Lịch Sử Đạo Cao Đài, quyển 1, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 2005, tr. 261.

thống của Tam giáo; riêng trong việc cầu siêu độ tử, kế thừa tinh hoa văn hóa Phật giáo, nhất là vào dịp tháng 7 âm lịch hàng năm, lại càng làm nổi bật hình ảnh của Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát.

Cũng vì thế, mỗi khi cần thực hiện nghi thức cầu siêu trong các đám tang, cúng cửu cho đạo hữu Cao Đài hay cho các đảng cô hồn hoặc chiến sĩ trận vong, v.v... thì việc hướng về Ngài để cầu nguyện không thể nào thiếu được. Mặc dầu trong nghi thức thờ phượng của Cao Đài giáo không có sự hiện diện của Đức Địa Tạng Vương, nhưng trong các bài kinh siêu độ, hồng danh của Ngài không thể nào thiếu vắng.

## II. LÝ SIÊU ĐỘ CỦA ĐỨC ĐỊA TẠNG QUA CƠ BÚT

Qua cơ bút, Ông Trên đã ban cho nhiều bài kinh trong đó có hồng danh của Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát.

### 1. Khi hấp hối

Khi đạo hữu gần dứt hơi, bốn đạo Cao Đài đọc bài Lâm Chung Tỉnh Ngộ trong đó có những câu:

*“Miệng khô lưỡi đờ nan ngôn,  
Cầu xin Địa Tạng vong hồn chở che.”*

Trong bài Cầu Khi Hấp Hối có câu:

*Vọng Địa Tạng độ siêu đọa lạc,  
Cầu Âm Tào Đông Nhạc giảm hình,  
Giác linh tỉnh ngộ tiền trình,  
Bớt cơn mê muội vật mình trở trần.*

Lúc gần lâm chung, trong các câu khẩn có câu:

*“Nam Mô Thập Điện Từ Vương, thường hành bình đẳng.*

*Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ Tát tiếp dẫn vong hồn tảo đăc siêu thăng, bất nhập Địa phủ chi U quang. Tận độ chúng sanh bất vãng*

*U minh giái cảnh.”*

Khi sắp dứt hơi, niệm kinh có câu:

*“Hồn du Tiên cảnh,*

*Thế tục bất hoài,*

*Trực vãng thiên thai.*

*Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ Tát*

*Tiếp dẫn Phật đài,*

*Tiêu diêu khoá lạc.”*

Hay trong kinh Đưa Linh có câu:

*“Từ đây lìa khỏi trần gian,*

*Nương mây theo gió nhẹ nhàng phi thăng.*

*Mãn kiếp đọa trầm luân khổ hải,*

*Nơi ngôi xưa trở lại tiêu diêu,*

*Mong ơn Địa Tạng độ siêu,*

*Âm Tào Đông Nhạc giảm tiêu tội tình.”*

## 2. Vớt vong tử nạn

Lời kinh có những câu:

*“Xin Địa Tạng Vương tề giúp sức,*

*Hội trai đàn nhờ Đức Ngao Quân,*

*Cúi xin nhờ lượng thủy long,*

*Tha hồn chết đuối thoát vòng tai ương.*

*Đầu cúi lạy Diêm Vương ân xá,*

*Đức từ bi mau thả hồn oan;... ..”<sup>6</sup>*

## 3. Về tang lễ

Khi đưa linh cữu ra linh xa, đồng nhi và bốn đạo đọc kinh Động Quan có câu:

---

6. Kinh vớt vong trong *Kinh Tam Nguơn Siêu Độ*.

*U minh Đại Thánh từ bi,  
Đức ân Địa Tạng liên trì tiếp vong.  
Từ Vương thập điện rộng lòng,  
Xá tha hồn đặng thoát vòng trầm luân.  
Lúc mở cửa mả, trong bài kinh có câu:  
Ngày nay an mộ đến kỳ,  
Nam mô Địa Tạng từ bi dẫn hồn.*

(...)

*Từ đây vĩnh biệt âm cung,  
Lánh nơi trần tục thung dung một mình.*

Trong quá trình thực hiện tang lễ theo nghi thức Cao Đài, hồng danh của Đức Địa Tạng thường xuyên được nhắc đến. Nhưng cũng có một số tín hữu tuy đã nhập môn nhưng đức tin chưa sâu dày nên vẫn chưa “Khai đàn, Thượng tượng thờ Thầy” tại nhà mình cũng như chưa tích cực công quả, công trình, v.v... cho nên khi gia đình có tang lễ thì dễ bị tác động chạy theo suy nghĩ mê tín trong dân gian.

- Hằng ngày trong đời sống, chúng ta thấy nhiều nhà bình thường không có thờ cúng chi cả, đến khi có đám tang mới lập bàn thờ Đức Địa Tạng Vương và mời quý thầy tu về tụng kinh cầu nguyện cho người quá cố được siêu thoát. Lại có nhà còn tổ chức “phá ngục cướp vong” rồi lập đàn cúng bái cầu U Minh Giáo Chủ siêu độ theo quan niệm của dân gian để thể hiện lòng hiếu thảo của mình. Những việc làm này liệu có hiệu quả chi hay không?

Sách Hồi Dương Nhơn Quả trang 127 có bài “Địa Tạng Vương Bồ Tát Giáng Bút”, nội dung như sau:

*“Người đời không cho con học chữ Nho nên không thông đạo lý. Cứ tưởng cúng chùa, dâng hương là lành, rước sãi, thầy tu*

tụng kinh làm chay thì siêu độ cho vong hồn đặng! Các điều ấy có phải làm lành, làm phước đâu! Làm lành là làm phải lý, lại khuyên người làm phải thì Trời xuống phước.[tự giác, giác tha]

Ta thấy người đời ở với cha mẹ không hiểu gì, cha mẹ mẫn phần thì nói: “Sa địa ngục rồi, phải rước sãi làm đàn siêu độ!”

Các sãi bày ra làm mị, như gởi kho vàng bạc, phá ngục, bông đầu phướn đặng tiếp dẫn vong hồn lên Tây phương. Có lẽ gì, thợ cấy tre mà phá đặng địa ngục?

Nếu quả như vậy thì kẻ giàu sang làm dữ, thác rồi con rước đông sãi tụng kinh niệm Phật thì vong hồn ra khỏi địa ngục? Người hiền lành mà nghèo, không tiền rước sãi làm như vậy thì không ra khỏi ngục?

Như vậy, Trời Đất cũng vị nhà giàu mà hiếp nhà khó hay sao? Còn chư Phật ở Tây phương, công đâu mà vị nhà có tiền phải đi cứu vớt?

Tâm là Phật, tâm là thiên đường. Lòng lành, thuận lòng Trời thì cầu vong khỏi tội. Lòng chẳng lành, làm nghịch lòng Trời thì cầu không đặng. Nếu không làm phước, cứ mỗi ngày rước thầy tụng kinh cầu siêu hoài, Phật muốn cứu cũng không thể cứu được.

Ta cũng là Phật, lẽ đâu không hiểu phép. Làm lành, tuy không cầu Phật mà Phật cũng phò hộ. Nếu làm dữ, có lay Phật cho tới xói đầu, cầu cũng không đặng.

Ta khuyên đời nghe lời Ta, cứ theo Luật Công Quả cách,<sup>7</sup> đừng làm các điều dị đoan trái lẽ, tuy chẳng cầu Ta cũng độ vong. Không cần rước sãi.”

---

7. Công: Những điều thiện lành. Quả: Tội lỗi.

Luật Công Quả Cách: Luật định những việc thiện lành (công) mà mỗi người cần làm theo và những tội lỗi (quá) mà mỗi người cần tránh chừa.

Qua cơ bút Cao Đài, Đức Địa Tạng Vương giáng cơ vào mùa Trung ngươn Tân Sửu (1961) có dạy:

*“Có lẽ chư hiền thấy rõ người đời, mãi khi đưa xác chết lên đường, lập bàn gọi Địa Tạng rước vong. Cười (...).*

*Này chư thiện tín!*

*Ta chỉ có quyền pháp để siêu rỗi cho những vong hồn biết siêu rỗi, giải thoát cho những vong hồn có các nhân lành đặt trên đường giải thoát. Chớ quyền pháp của Ta không phải để cướp tội một đám giải oan của người đưa Ta lên địa vị rước vong như người làm tướng.”<sup>8</sup>*

Như thế, thay vì sa đà vào hình thức rần rộ để cố chứng tỏ cho đời biết lòng hiếu thảo của mình đối với người quá cố, người tín hữu Cao Đài một khi đã hiểu lý của đạo Hiếu sẽ không làm như thế. Trái lại, để giúp cho người thân sớm được siêu rỗi, chúng ta cần phải thực hiện những điều mà Tân Luật (điều thứ 16 và 17 của phần Thế Luật) quy định về việc tổ chức tang lễ–cầu siêu:

*“Trong việc tống chung không nên xa xỉ, không nên để lâu ngày, không nên dùng đồ âm công có màu sắc lòe loẹt, chỉ dùng toàn đồ trắng, không nên đái đặng rần rộ mà mất sự nghiêm tịnh và mất dấu ai bi.*

*Trong việc cúng tế vong linh không nên dùng hy sinh, dùng toàn đồ chay thì được phước hơn; không cấm lễ nhạc song phải dùng lễ nhạc theo Tân Luật. Tang phục thì y như xưa.”*

#### 4. Tinh thần siêu độ trong lễ Vu Lan

– Chúng ta hãy xem lại bài giáo huấn của Đức Địa Tạng Vương về “Lý siêu rỗi” nhân ngày Trung ngươn năm Tân Sửu (1961).

---

8. Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát, Huân Cung Đàn, rạng 15–7 Tân Sửu (24–8–1961).



Thi

*Thiết hội Vu Lan xá tội nhơn,  
Tùy tùng Giáo Chủ giáng Cung Huờn,  
Trung đàn nghiêm nghị phân nam nữ,  
Tiếp lĩnh Địa Vương dạy lý chơn.*

Ngọc Điện Đồng Tử, chào chung chư Thiên ân lưỡng phái.  
Đàn nội trang nghiêm tiếp lĩnh. Tiểu Thánh hộ đàn. Lui.

Tiếp điểm:

Thi

*U hiển huyền vi Tạo Hóa cơ,  
**Minh** Vương phóng xá tội Phong Đô,  
**Giáo** truyền mặc mặc quy Chơn đạo,  
**Chủ** hướng tư tư quả túy khô.  
**Địa** hậu Thiên cao năng phúc tái,  
**Tạng** thân tướng phủ tự duyên vô,  
**Bồ** đoàn hảo kết thiên liên thảo,  
**Tát** vị tầm thỉnh đắc vạn đồ.*

Ta chào mừng chư Thiên sắc, chư liệt vị, chào chư thiện tín. Ta miễn lễ, chư Thiên sắc cùng thiện tín an tọa.

Giờ nay Ta vâng Ngọc Hư sắc triệu Tam giáo truyền ban, Ta mượn điển quang để bày giải đôi câu đạo đức để kỷ niệm trường sanh trong kỳ Trung nguơn xá tội.(...)

Bài

*... Khuyên nhau tâm niệm chí thành,  
Cứu đời bớt nỗi cạnh tranh khổn nàn.  
Ta đã nguyện trên đàn siêu thoát,  
Cứu vong linh đọa lạc Phong Đô,  
Huyền linh chơn pháp hư vô,*

*Trung nguơn xá tội diễn phô dất diu.  
Nhìn cảnh thế ra chiều âm đạm,  
Thấy chúng sanh ly loạn thâm thê,  
Sống trong vạn cảnh nã nề,  
Thân sanh phải chịu lằm bề đón đau.  
Vì ham lợi chất cao tội lỗi,  
Bởi tranh danh lạc lối đọa đày,  
Gieo chi những giống chua cay,  
Cho tê lưỡì tục cho say linh hồn.  
Sanh trong côi hàn ôn thử thấp,  
Mang chi điều tranh chấp dục tư,  
Vạn sinh nung giữa lò cừ,  
Sương phong lớp áo bụi mờ tánh linh.  
Diễn những cảnh cực hình thâm khốc,  
Bày những trò cốt nhục tương tàn,  
Thấy chằng địa ngục trần gian,  
Vì mình tạo lấy trái oan cho mình.  
Đã từng đọc thiên kinh vạn quyển,  
Phải nhớ câu nhứt đán vô thường,  
Chớ rằng bày vẽ phô trương,  
Bạc vàng châu báu tránh đờng trầm luân...”*

#### **4.1. Siêu độ cho cô hồn uổng tử**

Mùa Trung nguơn năm Tân Mão 1951, khi giáng đàn tại Thánh thất Tây Thành Cần Thơ, Đức Địa Tạng Vương có dạy:

*“Trung nguơn Đại lễ, ân đức từ bi Phụ Hoàng hiệp đồng chư Phật Tiên Thánh Thần ban phép lành nơi Diêm địa, đại phóng thích oan hồn cùng nghiệp án thì chư nam nữ nhứt trí dâng tấm lòng thành, triệu lai hồn tử sĩ với âm nhơn hưởng ứng lễ nguyện cầu.*

Hơn nữa nhờ lòng đạo đức (của) chư hiền mà những oan hồn ấy nghe kinh giác ngộ đặng siêu thăng tịnh độ, hầu trở lại ngôi lành (...).

Bần Đạo khuyên chư hiền không (để) một mây may nào do lòng trần của chư hiền bất hiệp cùng nhau thì điển lực không chung kết nhau, thành ra khó mong người âm trực tiếp siêu thăng. Vì vậy cạn khuyên nhủ nhiều lần, mong chư hiền in trí gắng hành xong.”<sup>9</sup>

Lòng thành và sự hòa hiệp là những điều kiện căn bản để sự nguyện cầu cho các vong linh chưa siêu thoát mau sớm giác ngộ đặng siêu thăng tịnh độ.

Riêng với tín hữu Cao Đài và thân nhân, Đức Địa Tạng Vương ân cần dạy tiếp:

... Diêu Thiện xưa thuốc thần cứu khổ,  
Mục Kiền Liên tầm mẫu Phong Đô,  
Nguyễn thân thí pháp hư vô,  
Vu Lan mở hội tam đồ thoát ly.  
Vì hiếu thân đã ghi Thiên sử,  
Phận làm con còn giữ tích xưa,  
Trung Nguơn vén bức rèm thưa,  
Tội trong phước cả mới vừa được siêu.  
Lòng chúng sanh tạo điều thiện cảm,  
Lòng Trời hòa khí đạ thiên lương,  
Trời, người tiếp xúc cho thường,  
Lối siêu, nẻo đạ là phương dễ tầm.  
Lời Ta để do tâm tất cả,  
Chư hiền xem ghi dạ đĩnh ninh,

---

9. Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát, Tây Thành Thánh thất, 15-7 Tân Mão (17-8-1951).  
Kinh Tam Nguơn Siêu Độ, 1952, tr. 200.

*Muốn cho mình khỏi tội tình,  
Ngục không mở cửa do mình mở thôi.  
Chư hiền sống trong đời đạo đức,  
Đấng Chí Tôn muôn thức chở che,  
Nam bang hạnh phúc mọi bề,  
Mà dân đất Việt đường về biết chưa?  
Hỏi sứ mạng trong giờ mặt pháp,  
Hỏi tín đồ trong áp lực đời,  
Đâu là pháp báu của Trời?  
Phải chăng vì Đạo độ đời lo tu.  
Kỳ xá tội công phu xây dựng,  
Trung nguơn này phê chuẩn phước ban,  
Diễn lành rưới khắp trần gian,  
Cho chư thiện tín vững vàng đường tu.  
Giờ lành Ta để đôi câu dạy chung chư Thiên sắc cùng chư thiện  
nam tín nữ, Ta ước mong chư hiền rắng trọn hành Thiên đạo để  
đến ngày chung quy Thiên Tào chiếu bằng.”<sup>10</sup>*

Qua lời dạy, chúng ta thấy Đức Địa Tạng khẳng định rằng Ngài “chỉ có quyền pháp để siêu rỗi cho những vong hồn biết siêu rỗi” mà thôi.

Đức Địa Tạng dạy tiếp: “Nhu vậy, theo luật công bình nghĩa là có tu mới siêu thăng đắc quả, bằng mển trước, tranh danh thì phải chịu kiếp luân hồi trả vay.”

Người lúc sinh tiền không có tu hành chi mà lại còn mắc phạm tội lỗi thì phải nhờ đến công đức hợp lực cầu nguyện của

---

10. Hườn Cung Đản (Tam Giáo Điện Minh Tân), rạng 15-7 Tân Sửu (24-8-1961).

gia đình và các vị tu hành thì mới được Đức Địa Tạng “*Cứu vong linh đọa lạc Phong Đô*” thoát khỏi ngục cảnh mà được đi đầu thai, luân hồi chuyển kiếp.

Vậy việc cầu nguyện chỉ mới đáp ứng điều kiện cần nhưng vẫn chưa đáp ứng điều kiện đủ. Chúng ta nhớ lại lời kết của Thầy dạy về đám tang của mẹ Ngài Nguyễn Trung Hậu: “*Chờ công quả Hậu mà thăng lần lên*”. Như thế nếu chỉ đọc kinh thôi cũng chưa đủ mà phải có ý thức đến việc làm công quả âm chất để hồi hướng cho vong linh.

#### **4.2. Siêu độ cho chiến sĩ trận vong**

Việt Nam là một đất nước phải chịu nhiều cảnh binh đao để giành lại độc lập tự do cho tổ quốc và dân tộc nên các Thánh thất Thánh tịnh luôn tổ chức cúng tế chiến sĩ trận vong trong các buổi lễ trọng hằng năm. Không những cầu nguyện cho chiến sĩ đồng bào vì nước vong thân mà còn mở lòng bác ái cầu nguyện chung cho tất cả những ai đã vì nghiệp chướng can qua mà phải thành oan hồn uổng tử.

Đức Địa Tạng Bồ Tát có dạy:

*“ĐỊA cầu hơn loại lương sâu thương,  
TẶNG phủ nát thân cảnh chiến trường,  
VƯƠNG quốc, dân quan hòa huyết lệ,  
BỒ đoàn TÁT (tác) hiệp giáng Trung ngươn.*

*Hôm nay Trung ngươn Đại lễ, Bần Đạo chỉ rành... mong chư nam nữ hiệp đồng cầu lễ nguyện với cuộc lễ hòa bình thế giới và cầu anh linh chiến sĩ vị quốc vong thân, xu cùng anh hồn uổng tử bởi can qua,... chư hiền đồng ráng lo sao huy hoàng.(...)*

*Lễ cầu chiến sĩ độ cô hồn,  
Thành kính nguyện cầu Đấng Chí Tôn,*

*Thượng giới chư Tiên cùng tiên cảnh,  
Nhứt tâm hội họp, tỉnh hương thôn.*

...

*Rằm Trung nguơn, thời kỳ Đại lễ,  
Cõi dương trần triệt để vớt vong,  
Chư hiền nam nữ chung đồng,  
Sẵn nhờ đại đức ân hồng Thầy ban.*

...

*Lập lễ nguyện cầu vong chiến sĩ,  
Là tượng trưng nhứt trí ai thông?  
Để thành lập ngọn đuốc hồng,  
Mong soi sáng rõ đại đồng thế gian.*

...

*Hồn chiến sĩ tử thương mạng bạc,  
Nợ oan hồn rơi hạt châu sa,  
Biệt tằm nơi cảnh Diêm la,  
Vi vu gió thổi cùng là hồn vương.  
Vì cuộc thế chiến trường bỏ mạng,  
Vì công dân bằng vạn quyết đền,  
Thương thay phải chịu than rên,  
Lạnh lùng Diêm địa bốn bên ai là?  
Thân thích ruột gần xa đâu rõ,  
Vớ gia đình dòm ngó tường chẳng?  
Chỉ mong lòng những nặng oăn,  
Đói cơm khát nước ai đặng dưỡng nuôi?  
Nhận thấy thế ngậm ngùi lòng chạnh,  
Vì nghĩa đền đất Thánh vùi thân,  
Trung quân hiển hích đại thần,*

*Oan tình phải chịu bỏ thân hạ miền.  
Lễ cầu nguyện kính thiền chư đệ,  
Hiệp tác đồng chung để lắng lo,  
Giữa thời quốc loạn cơ đồ,  
Cầu vong chiến sĩ hải hồ lương tâm.”<sup>11</sup>*

## 5. Tinh thần siêu độ trong Tam Kỳ

Mùa Trung ngươn năm Tân Mão, Đức Địa Tạng dạy:

*“Dưới quyền của cõi Diêm phù, Bàn Đạo vâng sắc chỉ Thượng  
Hoàng phóng thích rất nhiều anh hồn cùng uống tử nơi ngục A Tỳ.*

*Bởi vì nhờ điển lực đại ân Thiên mạng đượm thấm lòng đại  
đức vô biên của Đức Phụ Hoàng cùng chư Tiên Phật thì Bàn Đạo  
khuyên Thiên mạng nên vui hơn nữa, để rồi... giải rành cho thiện  
nam tín nữ đồng nghe hầu bền chặt giữ đường tu bồi.”<sup>12</sup>*

Nếu như luật ân xá trong mùa Vu Lan- Địa Quan giải ách chỉ có tác dụng trong phạm vi giới hạn là mở cửa Phong Đô để cho chư vong được trở lại dương thế thọ hưởng của thí thực để giải cơn đói khát về tâm lý đồng thời được nghe chư tăng tụng kinh để thức tỉnh lương tâm lương tri hầu mau được giảm tội đặng đi luân hồi tái kiếp; thì sự cứu rỗi của Tam Kỳ phổ độ được nâng lên mức độ siêu thăng. Các vong linh có thân nhân là tín hữu Cao Đài cũng được hưởng luật đại ân xá tùy theo công quả- công đức của con cháu mà nhân lên theo hệ số ba. Đây là điều khác biệt về mặt ý nghĩa siêu độ giữa thời kỳ này và hai kỳ trước.

Mặt khác, tùy theo điều kiện hay hoàn cảnh, khả năng của mỗi người, chúng ta có thể tham gia vào các hình thức siêu độ

---

11. *Kinh Tam Ngươn Giác Thế*, Tây Thành Thánh thất, 15-7 Tân Mão (17-8-1951).

12. *Kinh Tam Ngươn Giác Thế*, Tây Thành Thánh thất, 17-7 Tân Mão (19-8-1951).

khác như động U minh hay thuyết đạo, v.v... nhưng tất cả đều được thực hiện với tấm lòng hòa hiệp, trên dưới chung lo cho đạo sự chứ không vọng cầu riêng cho thân nhân Cửu huyền Thất tổ của mình, mà chỉ một lòng hướng về bá tánh chúng sanh không phân biệt màu da chủng tộc.

THI NGŨ NGÔN:<sup>13</sup>

*ĐỊA môn chơn linh tiếp,  
TẠNG lạc cảnh tỉnh nhường,  
VƯƠNG đài ít kẻ đến,  
PHẬT quốc thể xem thường.*

*ĐỊA TẠNG VƯƠNG PHẬT- Ta thọ lệnh Thượng Đế du Thập điện, dẫn chơn linh được ân xá vào ngày Lễ Vu Lan đưa về Phố Đà, nay được lệnh nên đưa chư chơn linh về báo tin cho tử tôn, cũng có chơn linh đã được chứng Thần đưa về Phố Đà trước.*

*Này chư Cao đồ có được huyền vi bí ẩn của Thượng Đế! Đây Ta sơ qua cho chư Cao đồ tường những chơn linh phải đến Nghiệt Đài Cảnh soi để thấy phần công quả có nhờ tử tôn lập kỳ công quả mà được tương công chiết tội trở về Phố Đà phải luyện thần để phân thanh lóng trược. Nay được lệnh cho về nhập bút.*

*Thôi, Ta báo tin chư Cao đồ tiếp chơn linh, Ta xuất ngoại giữ gìn hộ liệt vị.*

(...)

## KẾT LUẬN

Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát khi giáng cơ ở Kiên Giang đêm mùng 8 tháng 6 nhuận năm Canh Ngũ (1930) đã ban cho bài kệ

---

13. Nguyệt Thanh Quang, 03-12 Ất Hợi (1996).



động chuông U Minh như sau:

*“Gọi kẻ Phong Đô thức tiếng kinh,  
Nghe lời Thầy dặn nhớ đình ninh,  
Hồi đầu quy hướng Cao Đài giáo,  
Tội nghiệt tiêu tan hưởng phước lành.”<sup>14</sup>*

Lời kệ của Địa Tạng Bồ Tát nhắc các vong linh vừa được phép tạm ra khỏi Phong Đô lắng nghe kinh cầu siêu và tiếng chuông U Minh hãy quy hướng Cao Đài để cho tội nghiệt được tiêu tan.

Còn với người đang sống ở dương thế, qua vai trò độ dẫn và siêu rỗi vong linh của Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát trong thời Tam Kỳ Phổ Độ, những lời dạy của Ngài khi giáng cơ giúp cho tín hữu Cao Đài học hiểu, ý thức những gì cần phải làm để có đủ điều kiện cầu siêu rỗi cho Cửu huyền Thất tổ. Tóm tắt lại, đó là:

*“Theo luật công bình nghĩa là có tu mới siêu thăng đắc quả.”* và phải *“ráng trọn hành Thiên đạo”*.

Một trong những phương cách thực hiện là hãy tích cực trọn lòng thành hiệp cùng bốn đạo nguyện cầu siêu độ cho tha nhân chứ không mê tín vào thần quyền rồi chỉ cầu nguyện mà lại không thực hành tu học và hành đạo hướng về chúng sanh để bồi công lập đức.

Nghĩa là, nếu bản thân mình muốn được siêu rỗi thì phải tu sửa thân tâm, bồi công lập đức, Phước Huệ song tu, luôn siêng năng tu học hành đạo trên cả hai mặt Thế đạo và Thiên đạo.

Khi nào bản thân có đầy đủ công đức để siêu rỗi cho chính mình thì mới có số dư giúp siêu rỗi cho Cửu huyền Thất tổ.

---

14. Kinh *Ngọc Đế Chơn Truyền*, Hội Thánh Bạch Y Liên Đoàn Chơn Lý.

# “Làm sao cõi tục hóa THIÊN ĐÀNG”

GS Diệu Như

Vào ngày Rằm tháng 6 năm Ất Tỵ (13-7-1965), Đức Diêu Trì Kim Mẫu Vô Cực Từ Tôn đã giảng đàn tại Vạn Quốc Tự (Chơn Lý Đàn) để ban cho con cái của Ngài những lời giáo huấn vàng ngọc với bài Thánh thi thất ngôn bát cú mở đầu như sau:

*“Muôn ngành sen trắng kết xe loan,  
Đỡ gót tìm con chốn khổ nàn,  
Giữa lúc biến thiên người khóc hại,  
Trong cơn hỗn loạn vật điêu tàn.  
Cứu đời cây đạo gầy nhân trí,  
Lập Đạo nhờ đời trái mật gan,  
Con hỡi! Gái trai đồng nhiệm vụ,  
Làm sao cõi tục hóa thiên đàng.”*

Với lòng Từ Mẫu vô biên, Đức Mẹ từ Diêu Trì Cung cỡi xe loan kết bằng muôn ngành sen trắng đến chốn hồng trần để thăm đàn con của Mẹ đang trong cảnh khổ nàn. Khổ nàn vì khắp nơi, đâu đâu cũng là biến thiên, hỗn loạn do thiên tai, chiến họa, dịch bệnh, nghèo đói, áp bức, bóc lột, tiếng người than khóc thấu trời xanh, cỏ cây, cầm thú cũng điêu tàn xơ xác.

Mẹ dạy: “Cứu đời cây đạo gầy nhân trí”. Muốn cứu đời phải nhờ cây đến đạo để đào luyện nên những bậc Nhân và Trí.

- Nhân là lòng nhân ái, là tình thương của con người, thứ

tình thương không chỉ dành riêng cho người trong cùng một nhà, cùng một chủng tộc, mà dành cho mọi chủng tộc, không phân biệt, và rộng hơn nữa, dành cho tất cả chúng sanh vạn vật. Tình thương này dựa theo nguyên lý “*Thiên địa vạn vật đồng nhất thể*” của nền Đạo học Đông Phương, có nghĩa là Trời Đất và chúng sanh vạn vật có cùng chung một bản thể, vì sinh ra từ Đạo.

Con người phải vượt thoát ra khỏi cái bản ngã ích kỷ của mình mới thấy được mình và tất cả chúng sanh vạn vật trong vũ trụ này cùng chung một gốc Đạo sinh ra, cùng với nhau là một thân, xem nhau như những bộ phận của thân thể mình, bất cứ một bộ phận nào trên thân thể của mình đau là cả toàn thân đều đau. Từ đó, chúng ta mới thương yêu và chăm sóc cho nhau, vui với cái vui và buồn với cái buồn của nhau.

Làm sao để có được thứ tình thương thiêng liêng này? Phải có sự tập luyện hằng ngày.

Đức Khổng Tử dạy học trò luyện tập cho được thứ tình thương này qua các câu nói như sau:

“*Kỷ sở bất dục vật thi ư nhân.*” (Điều gì ta không muốn thì đừng gây ra cho người khác).

“*Kỷ dục lập, lập nhân; kỷ dục đạt, đạt nhân.*” (Muốn làm nên cho mình thì cũng phải làm nên cho người; muốn thành tựu cho mình thì cũng phải thành tựu cho người.)

Tình thương như thế cũng vẫn còn thấy ta, thấy người; Đức Thượng Đế đã nâng cấp tình thương của con người lên mức độ tuyệt đối, mức độ vô ngã, không còn phân biệt ta người, không còn phân biệt nhân loại hay vật loại, giống như Ngài đã thương yêu tất cả chúng sanh, từ những chúng sanh hữu tình cho đến những chúng sanh vô tình, từ thứ lớn nhất như Thái Sơn, biển

cả, cho đến thứ nhỏ nhất như hạt bụi vi trần:

*“Muốn sửa lòng ngắm lòng Từ Phụ,  
Tu thân nhìn vũ trụ là thân,  
Thái sơn, biển cả, vi trần,  
Tình thương chứa đựng trong phần vô tư.”<sup>1</sup>*

Tình thương chứa đựng trong phần vô tư đó chính là ý nghĩa cốt ráo của chữ Nhân.

- Trí bao gồm trí khôn và trí huệ.
  - Trí khôn là sự khôn lanh, hiểu biết sự lý, thông minh, nhạy bén. Trí khôn do học tập rèn luyện và kinh nghiệm sống đã trải qua mà có.
  - Trí huệ là kết quả của quá trình tu tập gồm ba bước: giới, định và huệ. Giữ gìn giới luật nghiêm minh thì tâm tà lòng dục không phát sinh, phiền não được tiêu trừ, tâm luôn thanh tịnh. Tâm thanh tịnh thì vào nơi cảnh định. Tâm đã định thì sống trong thể nhưt như huyền đồng cùng Tạo hóa. Lúc này tâm của người hành giả với tâm của Trời Đất là một, ngồi một chỗ mà suốt thông muôn việc trong vũ trụ. Đó gọi là định sanh huệ. Trí huệ này do công phu tu tập thiền định mới có.

Nhân thể hiện cái Đức, nhằm ban vui cứu khổ cho chúng sanh. Trí thể hiện cái Tài, để phục vụ, đem lại lợi lạc cho chúng sanh. Chính môi trường đạo đức nơi cửa đạo mới có thể đào luyện, gầy dựng ra được những bậc Nhân Trí, đức tài toàn vẹn để đảm đương sứ mạng cứu đời. Với đức tài của mình, các bậc Nhân Trí này sẽ đem Đạo vào đời để giác ngộ chúng sanh, giúp chúng sanh biết cải ác tùng lương, cải tà quy chánh, tu công lập

---

1. Đức Chí Tôn, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 15-10 Giáp Dần (28-11-1974).

đức, trở thành những bậc Nhân Trí, để những khổ đau của cuộc đời này biến mất, nhường chỗ cho hòa bình, an lạc và hạnh phúc.

Mẹ lại dạy tiếp: *“Lập đạo nhờ đời trải mật gan”*.

Nếu không có người bệnh thì đâu cần tới lương y thầy thuốc. Nếu không có cuộc đời đau khổ trong cơ tận diệt thời mạt kiếp thì Đức Thượng Đế đâu phải nhọc lòng lâm trần lập Đạo. Nhưng đó chỉ mới là phần Thiên. Cơ lập đạo của Thầy cần phải có thêm phần Nhân vì hữu hình mới phục vụ cho hữu hình. Đó chính là các bậc Thiên ân Sứ mạng, trải mật gan để tiếp nhận, xây dựng, gìn giữ, phát triển mối Đạo và trao truyền qua các thế hệ.

- Mật có vị đắng, tượng trưng cho sự đau khổ cả về thể xác lẫn tinh thần. Thời Xuân Thu Chiến Quốc, hai nước Việt và Ngô xảy ra chiến tranh. Nước Việt bại trận, vua Việt là Việt Câu Tiễn bị bắt về nước Ngô làm con tin, sống tủi nhục trong kiếp nô lệ đọa đày. Sau khi được phóng thích về cố quốc, Việt Câu Tiễn nuôi chí phục thù. Trong khi chờ đợi thời cơ để đánh Ngô rửa hận, ông tự hành hạ mình để nhắc mình luôn nhớ về những cay đắng và tủi nhục của kẻ bại trận năm xưa. Dưới chỗ nằm của mình, ông trải một lớp gai, phía trên, ông treo một cái túi mật, lâu lâu kéo xuống nếm một chút để nghe vị đắng thấu tận tâm can. Từ đó mới có câu nói “nằm gai nếm mật”, chỉ sự đau đớn về cả thể xác lẫn tinh thần.

- Gan tượng trưng cho sự gan dạ, dũng cảm, không biết sợ hãi, không ngại gian nguy khó nhọc, dám đương đầu chống chọi với mọi nghịch cảnh để đạt đến mục đích cuối cùng.

Thành ngữ “Trải mật gan” nói lên tinh thần dũng cảm dẫn thân, đương đầu với những khó khăn đau đớn về cả thể xác lẫn tinh thần, chấp nhận những hy sinh mất mát để vươn tới lý

tướng cao đẹp.

Chư vị Tiền Khai Đại Đạo cũng vì cuộc đời đau khổ này mà phát khởi tình thương, trái mật gan, dững cảm từ bỏ cuộc sống nhung lụa, chức tước ngoài đời, chấp nhận gian nan cực khổ vào tù ra khám, thậm chí phải chịu hy thân để lãnh lĩnh Thầy ra lập đạo, xây dựng nên thực tướng Cao Đài trải dài từ Nam chí Bắc và lan rộng ra thế giới như hiện nay. Và đến thế hệ chúng ta hôm nay, chúng ta cũng đang lập đạo vì cuộc đời đau khổ này, lấy đó làm động lực phát khởi tình thương vô ngã, trái mật gan tiếp tục phục vụ chúng sanh trong sứ mạng tận độ kỳ ba, tiếp tục công nghiệp của tiền nhân, gìn giữ và phát triển cơ Đạo.

Nhiệm vụ gầy nhân trí để cứu đời và trái mật gan để lập đạo, biến cõi thế gian trần tục đầy đau khổ trong cơ sàng sẩy kỳ ba này thành cảnh thiên đường, an lạc, hạnh phúc là nhiệm vụ của tất cả chúng ta, những người con của Đức Mẹ, bất luận là gái hay trai như lời Mẹ dạy: *“Con hỡi! Gái trai đồng nhiệm vụ/ Làm sao cõi tục hóa thiên đàng.”*

Đức Mẹ dạy tiếp:

*“Điều Trì Kim Mẫu. Mẹ linh hồn các con. Mẹ mừng các con.*

*Giờ này, Mẹ đến trần gian trong cảnh mưa dầm gió lạnh, để nhận tấm nhiệt thành của các con sưởi lòng. Mẹ được phần an ủi.*

*Hỡi các con! Vạn vật trong thế gian đều là do nơi đức háo sanh Tạo Hóa. Mẹ là Mẹ chung tất cả, không phải riêng một nơi nào, một giống dân tộc nào hay một nước nào; nhưng luật định thiên nhiên, Tam ngươn vận chuyển, đến thời kỳ phải dùng tiểu quốc để khai hội Niết Bàn, nên mượn Việt Nam ban truyền chánh đạo. Mẹ miễn lễ, các con an tọa.”*

Vào năm 1927, trong một đàn cơ tổ chức tại Cần Thơ, Đức Chí

Tôn giáng cho bài thi sau đây:

*“Linh Tiêu nhất tháp thị Cao Đài,  
Đại hội Quần Tiên thử ngọc giai.  
Vạn trượng hào quang từng thử xuất,  
Cổ danh bửu cảnh Lạc Thiên Thai.”*

Bài thi này có nói đến Đại Hội Quần Tiên, tức là Hội Niết Bàn, nơi các vị Phật, Tiên, Thánh, Thần nhóm họp dưới sự chủ trì của Đức Chí Tôn Thượng Đế và Công đồng Tam Giáo Tòa tại Điện Linh Tiêu trong tòa tháp Cao Đài nơi thiên đình. Người xưa gọi đó là cảnh Lạc Thiên Thai. Cảnh giới Lạc Thiên Thai chính là cảnh Niết Bàn, một cảnh giới vô cùng an lạc, hạnh phúc, hoàn toàn trái ngược với cảnh giới bất an, đầy đau khổ và phiền não của trần gian.

Ngày nay, thời Hạ nguơn mặt kiếp, vũ trụ chuyển mình để bước sang đời Thượng nguơn Thánh đức theo lý Tam nguơn vận chuyển. Thượng Đế đã lâm phạm lập đạo Cao Đài để mở ra kỷ nguyên Thánh đức, Đại Hội Quần Tiên được khai mở ngay tại thế gian này để tạo cảnh Lạc Thiên Thai cho nhân loại. Đó cũng chính là Hội Niết Bàn. Thành phần tham dự gồm đủ Tam giáo (Nho, Thích, Đạo) và Ngũ chi (Nhân, Thần, Thánh, Tiên, Phật) được sắp đặt theo lý Tam giáo quy Nguyên, Ngũ chi hiệp Nhất, trong đó có con người tham dự ở vị trí Nhân đạo. Người tín hữu Cao Đài, mỗi khi sắp mình đánh lễ trước Thiên bàn tại Thánh sở hay tại tư gia, rõ nét nhất là khi tham dự Hội Yến Bàn Đào trong đêm Trung Thu, chính là lúc dự hội Niết Bàn cùng Thầy Mẹ và các Đấng Thiêng Liêng. Hiểu điều này để thấy mình có đại phước vô cùng khi được làm người Việt Nam- dân tộc được chọn để Thượng Đế trao truyền chánh pháp, được Đức Mẹ Diêu Trì Kim

Mẫu ân cần dịu dặt, dạy dỗ trong tình thương vô cực vô biên.

Vì sao dân tộc Việt Nam lại được nhiều ân phước như thế?

Mẹ dạy rằng Mẹ là Mẹ chung của tất cả chúng sanh, không phải riêng cho dân tộc Việt Nam, sở dĩ dân tộc Việt Nam được chọn là do luật định thiên nhiên. Luật định thiên nhiên đó là gì? Đó là luật nhân quả. Dân tộc Việt Nam trội hơn các dân tộc khác ở lòng hiếu hòa và hiếu đạo, đó chính là mảnh đất màu mỡ để tiếp nhận và phát triển hột giống Đạo Kỳ Ba của Đức Chí Tôn Thượng Đế. Đức Chí Tôn Thượng Đế đã dạy rõ điều này:

*“Các con là dân tộc Việt cũng như các dân tộc khác sanh trưởng tại quả địa cầu này. Tình thương Tạo Hóa cũng ban đồng cho các con cũng như các con khác, nhưng dân tộc các con đã đau khổ quá nhiều. Non sông Tổ quốc các con đã bị giày xéo lâu đời, nhưng các con được trội hơn chúng về đức tin, về lòng đạo đức ngưỡng mộ Thượng Đế và các Đấng trọn lành. Tình thương các con không thiếu, lòng hiếu hòa các con có thừa, do đó dân tộc các con mới hạnh ngộ Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Trên bốn mươi năm rồi, Thầy đem giống Đạo đến gieo trên mảnh đất hiền hòa nhưng đau khổ này để các con chung nhau vun xới, tưới nước, bón phân để hột giống đó sớm nảy mầm đâm tược, đơm bông kết quả. Chỉ có giống này mới cứu đời vạn linh trong thời kỳ mạt kiếp này, mà trước tiên là cứu dân tộc các con. (...)*

*Hột giống lành mà Thầy vừa nói đó là Đạo, nền Đại Đạo mà các con đang tin tưởng, đang hành sự, đang công quả.”*<sup>2</sup>

Tình thương và lòng hiếu hòa của dân tộc Việt Nam được thể hiện qua sự kiện trên đất nước Việt Nam có 54 dân tộc nhưng

---

2. Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, Thiên Lý Đàn, 30-10 Mậu Thân (19-12-1968).



không có chiến tranh sắc tộc, có 16 tôn giáo vừa bản địa, vừa ngoại nhập nhưng không có chiến tranh tôn giáo. Chỉ những dân tộc hiếu hòa hiếu đạo như dân tộc Việt Nam, có truyền thống Tam giáo đồng nguyên trong cội nguồn dân tộc mới có thể sẵn sàng tiếp nhận mỗi đạo Trời để truyền bá khắp năm châu bốn biển để cứu nguy cho nhân loại trong thời Hạ nguơn mặt kiếp.

Đức Mẹ dạy tiếp:

*“Đạo là một con đường sâu rộng của càn khôn vũ trụ, của vạn vật sanh linh, chẳng riêng một ngôi thứ nào, nhưng phải tùy thời đặt danh từ để lập đạo, là lẽ dĩ nhiên.”*

Đạo là sự vận hành tự nhiên trong trời đất theo những luật tắc nhất định để duy trì sự sống và tiến hóa của toàn thể vũ trụ vạn vật, trong đó có con người. Vũ trụ vạn vật nếu biết sống thuận theo những quy luật tự nhiên đó, sống đúng Đạo, sẽ được bình an và hạnh phúc.

Ngày xưa khi văn minh vật chất chưa phát triển, con người rất chơn chất mộc mạc, sống thuận theo những quy luật tự nhiên, sống thuận Đạo, có khuynh hướng hướng nội để chăm lo phát triển phần tâm linh đạo đức, nhờ đó, tham sân si không có cơ hội bộc phát, nên con người sống rất hạnh phúc, an lạc.

Ngày nay, văn minh khoa học vật chất phát triển tột đỉnh, con người không còn tuân thủ những quy luật tự nhiên, những giá trị đạo đức. Con người sống hướng ngoại, luôn tìm cách thỏa mãn những dục vọng liên tục dâng trào, con người lặn thân vào chốn tranh đấu giựt giành, giết hại lẫn nhau, cuộc đời là mảnh đất của phiền não và khổ đau. Cổ nhân có câu: *“Cổ nhân hình tợ thú, tâm hữu tợ thiên kim; kim nhân biểu tợ nhơn, thú tâm nan khả trấc.”* Con người ngày xưa hình dạng bề ngoài xấu xí què

mùa nhưng tấm lòng bên trong quý tợ ngàn vàng, một số người ngày nay hình dạng đẹp đẽ thanh lịch nhưng tâm địa bên trong hung ác như dã thú, khó lường trước được. Chính vì vậy nên tùy thời kỳ, tùy hoàn cảnh, tùy căn trí chúng sanh mà Thượng Đế đã cho các bậc Giáo Chủ là sứ giả của Ngài xuống phàm trần lập đạo dưới các danh từ và hình thức các tôn giáo để giáo hóa chúng sanh, đưa nhân sanh trở về sống đúng Đạo.

*“Các con! Mẹ nói trên đây là muốn cho các con hiểu từ chỗ rộng đến chỗ hẹp, từ chỗ lớn đến chỗ nhỏ, từ thế giới đến một quốc gia, từ nhân loại đến một dân tộc, thì tôn giáo Việt Nam cũng như các tôn giáo đã qua trong hai thời kỳ, cũng xây thành một đại môn Thiên đường, hầu rước các con về nơi thượng giới, trở lại khối Linh Quang để từ từ buông ra, lập đời thượng cổ Thánh đức.”*

Tôn giáo Cao Đài tại Việt Nam trong thời kỳ thứ ba, thời Hạ nguơn mặt kiếp, cũng như các tôn giáo đã qua trong hai thời kỳ trước như Phật giáo, Khổng giáo, Lão giáo, Thiên chúa giáo, Hồi giáo, v.v... cũng xây thành một đại môn thiên đường, tức là một cánh cửa lớn để rước chúng sanh về cảnh cực lạc nơi thượng giới, tức trở về khối Đại Linh Quang, về với Thầy Mẹ, để rồi đúng ngày giờ sẽ trở lại thế gian để lập đời Thượng nguơn Thánh đức.

*“Trong thời kỳ thứ ba, các con vạn hạnh nói riêng, dân tộc Việt Nam nói chung, đã ra lãnh sứ mạng thế Thiên hành hóa, đem hạnh phúc đến cho nhơn loài, cứu cánh tiêu diệt trong kỳ nguơn Hạ.*

*Tuy hiện tình của Đạo đang hồi chia rẽ, nhưng không phải vì lẽ ấy mà cơ Đạo không hoằng hóa năm châu để đi đến mục đích là vạn thù quy nhứt bôn.*

*Các con đừng vội bi quan mà sinh lòng trễ biếng, hãy xem kìa mọi vật đổi thay, thế sự đang hồi trầm trọng, càng ngày càng diễn*

*ra tấn tuồng tận diệt, thì các con phải tự lo bốn phận cũng như trách nhiệm người tu và trách nhiệm một nhân sanh nơi cõi thế.”*

Mẹ xác định chúng ta vừa là một tín hữu Cao Đài phải có trách nhiệm đối với tôn giáo Cao Đài, vừa là một người con của dân tộc Việt Nam phải có trách nhiệm với đất nước Việt Nam, vừa là một nhân sanh phải có trách nhiệm với tập thể nhân sanh nơi cõi thế. Tất cả những trách nhiệm đó bao gồm trong sứ mạng thể Thiên hành hóa, thay Trời để đem hạnh phúc đến cho nhơn loài, cứu cánh tiêu diệt trong kỳ nguơn Hạ. Sứ mạng đó là hoằng hóa cơ Đạo ra khắp năm châu để đi đến mục đích là vạn thù quy nhứt bốn, tức là làm cho muôn ngàn sai biệt về hình tướng bên ngoài nhìn thấy nhau có cùng một nguồn gốc bên trong để quay về.

– Về phương diện tôn giáo, vạn thù là muôn ngàn tôn giáo với muôn ngàn hình tướng khác nhau, muôn ngàn tên gọi khác nhau, hiện đang có mặt trên thế giới; nhứt bốn là cùng một nguồn gốc Đại Đạo. Đại Đạo là cái Đạo lớn của Trời Đất, là sự vận hành để sinh hóa và tiến hóa của cả vũ trụ. Tôn giáo nào cũng được các Đấng Giáo Tổ lập ra để dạy cho chúng sanh thấy được cái gốc Đạo lớn đó, để biết sống hòa mình vào sự vận hành của Trời Đất thông qua việc tuân thủ những quy luật gọi là giáo thuyết, giáo điều. Vạn thù là muôn ngàn các Đấng Giáo Chủ khác nhau, nhứt bốn là cùng một Đấng Thượng Đế hóa thân mang hình tướng con người phàm trần thích hợp với từng quốc độ để dễ dàng hóa độ.

*“Phật Trời, Trời Phật, cũng là Ta,  
Nhánh nhóc chia ba cũng một Già,  
Thích, Đạo, Gia Tô, tay chưởng quản,  
Thương dân xuống thế độ lần ba.”*

Hiểu được lý vạn thù quy nhứt bốn, các tôn giáo sẽ không còn

kỳ thị nhau về những hình, danh, sắc, tướng bên ngoài mà quay trở vào trong, tìm chân lý Đại Đạo đang ẩn áo sâu kín trong giáo lý của tôn giáo mình. Đó chính là chơn truyền ban đầu của các Đấng Giáo Tổ đã bị lớp người kế thừa bỏ quên dưới lớp bụi thời gian. Các tôn giáo sẽ gặp gỡ nhau ở gốc Đại Đạo. Đó chính là vạn thù quy nhất bốn về mặt tôn giáo.

- Về phương diện giống nòi, vạn thù là muôn ngàn loài giống khác nhau, từ khoáng sản, thảo mộc, cầm thú, loài người cho chí đến Thần, Thánh, Tiên, Phật, với các tên gọi khác nhau, hình tướng bên ngoài khác nhau, trình độ tiến hóa tâm linh khác nhau. Nhứt bốn là có cùng một Cha Mẹ linh hồn. Nguồn gốc vũ trụ vạn vật bắt đầu từ Vô Cực, Vô Cực biến sanh Thái Cực, Thái Cực phân thành Lưỡng Nghi là Âm Dương, Âm Dương kết hợp lại đạt ngôi Hoàng Cực để sinh hóa ra nghìn trùng muôn vẻ chúng sanh, trong đó có con người. Do đó vạn thù chúng sanh có cùng nhứt bốn là Mẹ linh hồn Vô Cực và Cha linh hồn Thái Cực. Phật Mẫu Chơn Kinh có dạy:

*“Thiên cung xuất vạn linh từng pháp,  
Hiệp âm dương hữu hạp biến sinh,  
Càn khôn sản xuất hữu hình,  
Bát hồn vận chuyển hóa thành chúng sinh.”*

Hiểu được lý vạn thù quy nhứt bốn này, con người sẽ không còn kỳ thị nhau bởi màu da, sắc tóc, bởi chủng tộc giống nòi mà xem nhau như anh em cùng một Mẹ Cha, cùng chăm sóc giúp đỡ nhau; và hơn thế nữa, phải xem các giống loài hạ tiện là cầm thú, thảo mộc như những đứa em ngây thơ khờ khạo mà mình phải thay mặt Cha Mẹ linh hồn của mình để thương yêu và hoạn dưỡng để chúng được sống và tiến hóa như mình.

Đó là lý do Đức Mẹ dạy dù cho hiện tình của Đạo đang hồi chia rẽ, cơ Đạo cũng phải được hoằng hóa năm châu để đi đến mục đích là vạn thù quy nhất bốn.

Đức Mẹ dạy tiếp:

*“Thời buổi này, các con còn được ân huệ Thượng Đế riêng dành, đến một ngày kia mòn gót sắt chưa tìm ra lời Thánh giáo.”*

Khác với các tôn giáo của hai thời kỳ trước, do các Đấng Giáo Chủ phạm trần khai sáng, tôn giáo Cao Đài do Đức Thượng Đế trực tiếp lâm phạm sáng lập với sự trợ giúp của các Đấng Phật, Tiên, Thánh, Thần. Chính vì thế nên Thầy Mẹ và các Đấng Thiêng Liêng phải qua trung gian người Đồng Tử. Từ năm 1926 đến trước năm 1975 là thời kỳ hoàng kim của cơ bút, nhờ thế nên hệ thống tổ chức và chức sắc, Pháp Chánh Truyền Tân Luật cùng một nền giáo lý và đạo pháp màu nhiệm đã được các Đấng sắp đặt, chỉ dạy rõ ràng quy củ. Mẹ đã cảnh báo rằng ân huệ đó rồi đây sẽ không còn nữa, dù có đi khắp thế gian đến mòn gót sắt cũng không tìm ra một lời Thánh giáo vì Thiêng Liêng không trực tiếp đến thế gian nữa. Đúng như lời dự báo của Mẹ, ngày nay việc Thiêng Liêng trực tiếp giảng cơ dạy Đạo như ngày xưa không còn nữa. Mặc dù vậy, nhờ có chữ viết, lời dạy của các Đấng từ năm xưa được lưu giữ lại cho đời sau. Điều lo ngại là thời gian càng lâu, vài trăm năm, vài ngàn năm sau sẽ có nạn “tam sao thất bốn” do vô tình hay cố ý thêm bớt của con người, lời dạy của Thiêng Liêng được sao chép lại có thể bị sửa đổi, không còn đúng như lời dạy ban đầu.

Mẹ dạy như thế với dụng ý nhắc nhở chúng ta khi còn đang được Thiêng Liêng dạy dỗ, dù dốt thì hãy cố gắng văn, tu, tu. Văn có nghĩa là nghe lời dạy cho kỹ, tu là nghiền ngẫm suy nghiệm để

hiểu cho đúng chơn lý, và tu là sửa, là nỗ lực thực hành lời dạy của Thiêng Liêng để tự lập cho mình và đóng góp cho cơ Đạo.

*“Các con phải học để tự lập cho mình, cũng như cơ Đạo hiện giờ, Thiêng Liêng phải vận dụng nhân tài, trí thức lèo lái thuyền từ, điều động bộ máy giáo lý cho toàn Đạo được sống lên tinh thần tự lập trên đường lối chánh đạo. Đó là quy nguyên.”*

Mẹ lưu ý chúng ta một điều hết sức quan trọng trong việc tu học hành đạo. Thường thường, nhất là nữ phái chúng ta, cứ nghĩ rằng tu là nhập môn, ăn chay, cúng tứ thời, hai ngày Sóc, Vọng đến tịnh thất chầu Thầy, đóng tiền hành hương, ăn bữa cơm chay rồi về. Thỉnh thoảng tham dự những dịp quan hôn tang tế như một đạo sự. Nếu chỉ có vậy thì Thượng Đế không lâm phạm mở thêm tôn giáo Cao Đài làm gì, vì các tôn giáo vốn có từ xưa đã làm tốt những việc này rồi. Thiêng Liêng có dạy:

*“Người vẫn tưởng Cao Đài tôn giáo,  
Nào hay đâu Đại Đạo hoằng dương,  
Gồm thâm trăm nẻo ngàn đường,  
Tam ngươn chuyển thế định phương phục hoàn.  
Mở trí tuệ soi đàng thiên lý,  
Định tâm hồn suy kỹ cơ Trời,  
Một vòng luân chuyển ai ơi,  
Cổ kim nhứt mạch đạo Trời hóa sanh.”<sup>3</sup>*

Thượng Đế khai mở Cao Đài giáo chính là sự hoằng dương Đại Đạo, đem Tam giáo và Ngũ chi trở về với nguồn gốc Đại Đạo, tức phổ thông giáo lý Đại Đạo để chúng sanh thấy được tính vạn giáo nhứt lý, ngàn vạn tôn giáo vốn có từ cổ chí kim đều cùng

---

3. Đức Vạn Hạnh Thiền Sư, Trúc Lâm Thiền Điện, 07-3 Giáp Dần (30-3-1974).

phát xuất từ một nguồn mạch chân lý, đó là đạo Trời hay Đại Đạo. Đây là một việc làm vô cùng gian khổ, Đức Mẹ muốn mỗi đứa con của Mẹ phải tích cực tu học để tự lập cho mình và lo cho cơ Đạo. Mẹ muốn mỗi chúng ta phải là một nhân tài trí thức, góp tay vào lèo lái thuyền từ, điều động bộ máy giáo lý để cho toàn đạo được sống lên tinh thần tự lập trên đường lối chánh đạo.

Lời dạy của Mẹ vào tháng 7-1965, giữa lúc nước nhà đang trong cơn khói lửa chiến tranh, đất nước bị chia cắt làm hai miền Nam Bắc bởi hiệp định Genève, lấy sông Bến Hải, vĩ tuyến 17 làm ranh giới.

Đó là lý do vì sao Đức Mẹ dạy:

*“Mẹ khuyên các trẻ ráng bình tâm,  
Giữa lúc thu sang cảnh trọng trầm.”*

Rồi Mẹ dạy tiếp:

*“Ngọn đuốc Thiên quang soi tỏ rõ,  
Đừng theo ý tục bước sai lầm.”*

Thiên quang là ánh sáng của Trời.

Ánh sáng của Trời chính là Thánh ngôn Thánh giáo, chỉ dẫn cho chúng ta biết phân biệt đường siêu nẻo đọa, biết phân biệt giữa Thiên ý và phàm tâm để nên trang đạo đức rạng ngời, vừa làm nên cho mình, vừa làm gương sáng cho đời, đồng thời giúp đời nên Đạo.

Ánh sáng của Trời là pháp môn tu hành Tam Công của đạo Cao Đài nhằm xây dựng cảnh đời thanh bình, thánh đức tại thế gian và giúp cho những hành giả có cơ duyên thoát vòng luân hồi sanh tử, siêu xuất thế gian.

Ánh sáng của Trời là sự minh triết, trí huệ, kết quả của quá trình giới, định, tuệ. Giữ giới nghiêm cẩn nên không sanh tâm

tà vạy, phiền não đoạn trừ, tâm thanh tịnh, trong lòng luôn được an định, trí huệ, minh triết sẽ phát sinh.

Đời đang hỗn loạn, để được an thân tu hành, Mẹ dạy các con của Mẹ phải ráng bình tâm, siêng tu siêng học để có được ngọn đuốc Thiên quang, tức ánh sáng của Trời soi đường dẫn lối.

*“Ban ơn chung các con hiền,  
Trở về tu niệm cho siêng phận mình.  
Dặn lòng nhớ đến chúng sinh,  
Nhớ nơi nguồn cội chơn linh thượng tưng.  
Từ lâu lạc lối hồng trần,  
Biết bao khổ cực chưa phân nẻo về.”*

Mẹ nhắc lại cho con người nhớ đến nguồn cội với những nguyên nhân từ cõi thượng thiên, vì tình thương chúng sinh đau khổ nên xin cùng Đức Chí Tôn, Đức Mẹ xuống trần lập công cứu đời, nhưng vì đắm mê trần tục nên từ lâu vẫn còn lạc lối nơi chốn hồng trần, chịu bao cực khổ mà chưa trở về ngôi xưa vị cũ được.

*“Hư vô ân điển tư bề,  
Bố ban nhân loại không hề riêng tư.  
Rồng Tiên vì tánh thiện từ,  
Thời kỳ mạt pháp lãnh dư đồ Trời.  
Nhớ rằng chẳng phải một nơi,  
Lòng Trời hay Mẹ không rời chúng sanh.”*

Thầy Mẹ là của tất cả chúng sanh. Tình thương của các Ngài không riêng dành cho một người nào, một đất nước dân tộc nào, nhưng dân tộc Rồng Tiên Việt Nam vì có tánh thiện từ, vì có tính hiếu hòa, hiếu đạo nên trong thời kỳ mạt pháp này được hữu phước thọ lãnh bản dư đồ Trời. Muốn đi đến một địa điểm nào mà chúng ta chưa từng biết thì phải dùng đến bản dư đồ. Con đường



về Trời, về với Thầy Mẹ đối với chúng sanh rất là xa lạ, chưa ai đã từng tới đó. Thầy Mẹ ban cho dân tộc Việt Nam bản đồ Trời để biết đường tới đó và dẫn dắt chúng sanh cùng tới đó. Đó là giáo lý và giáo pháp Cao Đài. Học, hiểu và hành đúng theo chân lý đạo, thực hành pháp môn Tam công, công phu, công quả, công trình là đi theo lộ trình Thầy Mẹ đã chỉ dẫn trên bản dư đồ Trời.

Đức Mẹ lại từ bi nhắc nhở chúng ta:

*“Con ôi! Vừa học vừa hành,*

*Tài chưa mấy chút, để khinh lỗi lầm.”*

Tài chưa mấy chút nghĩa là tài chưa được bao nhiêu. Khinh là khinh suất, sơ suất, cẩu thả, tùy tiện, không cẩn thận, xem thường.

Tài chưa được bao nhiêu nhưng chủ quan, tưởng mình giỏi nên khinh suất trong mọi ý nghĩ, lời nói, hành động, lỗi lầm sẽ theo đó mà ra.

Con người không ai là hoàn hảo cả, do đó phải luôn luôn lấy những lời Thánh giáo của Thầy Mẹ và các Đấng Thiêng Liêng làm kim chỉ nam để vừa học vừa hành suốt đời, không ngừng nghỉ. Có những người vì có phước duyên từ tiền kiếp nên có trí thông minh, học hành tiếp thu nhanh, tư duy nhạy bén, nói năng khôn khéo, hoạt bát hơn các đạo hữu của mình nên thường được tập thể ca tụng. Qua đó, họ cảm thấy mình có tài hơn mọi người, từ đây dễ sinh ra tâm lý tự hào về thành tích của mình, tự cao vì thấy mình hơn thiên hạ, tự mãn vì thấy mình đã quá giỏi nên không cần phải học ai nữa, lỡ khi lầm lỗi, nếu có ai góp ý thì bỏ ngoài tai vì lúc nào cũng chủ quan cho mình là đúng, không bao giờ nhận ra lỗi lầm của mình. Đó là một trở ngại lớn cho sự nghiệp tiến đức tu nghiệp của mình.

*“Thương con Mẹ giáng canh tâm,*

*Thì giờ có ít, cần chăm lo lường.*

*Giã từ con cõi trần dương,*

*Thiên cung Mẹ ngự lo lường độ con.”*

Mẹ thương các con của Mẹ rất nhiều, nhưng kể u người hiền chỉ gần nhau trong phút giây ngắn ngủi qua ngọn linh cơ. Đến giờ phút sắp chia tay, Mẹ nhắn nhủ: Tuy về thiên cung nhưng lúc nào Mẹ cũng ở bên con để độ con trên đường tu học hành đạo, Mẹ mong các con ở cõi trần dương phải chuyên cần siêng năng lo lường cho cơ Đạo.

Các con an lòng suy kỹ lời Mẹ dạy để thi hành cho trọn bốn phận. Mẹ không vì thương con mà vạch rõ Thiên cơ, cũng như Giáo Tông không vì thương con mà quên luật Đạo. Con nhớ nghe!

Sách có câu: “Thiên cơ bất khả lậu.”, sự vận chuyển, biến đổi của trời đất rất ư huyền diệu, cứ đúng theo luật định, cứ đúng theo ngày giờ mà biến hiện, không mảy may sai chạy, con người phạm tục không thể dự đoán được vì nếu đoán được thì con người sẽ dụng cái tâm tham cầu của mình mà can thiệp vào sao cho có lợi cho mình. Điều này sẽ làm đảo lộn trật tự trong trời đất và mất lẽ công bằng của Tạo Hóa. Do đó, mặc dù rất thương con cái, nhưng Mẹ không bao giờ tiết lộ việc Thiên cơ. Mà chỉ khuyên con người suy nghiệm cho kỹ lời dạy của Mẹ để thi hành cho trọn bốn phận.

Đức Giáo Tông là người Anh Cả trong Đạo, thay mặt Đức Chí Tôn để dìu dẫn chư môn đệ của Thầy với tất cả sự thương yêu như lời Ngài đã thổ lộ:

*“Ta mến ta thương mới chỉ truyền,*

*Giáo Tông tạm gác cái uy quyền,*

*Chỉ còn sự đệ lời hơn thiệt,*

*Tâm đó, lòng đây bởi vạn duyên.*<sup>4</sup>

Trong việc thực thi quyền pháp, đối với chư môn đệ, mặc dù rất thương yêu, nhưng Ngài cũng rất nghiêm minh luật lệ. Nghiêm minh luật lệ để chúng ta khỏi phạm luật Thiên điều, mất Thiên vị, gây điều đổ kỵ của nhơn sanh và làm nhẹ giá trị của nền Chánh giáo. Pháp Chánh Truyền phần Chú Giải có ghi:

*“Giáo Tông đặng đồng quyền cùng Thầy mà dạy dỗ cả chư môn đệ của Thầy trong đường đạo đức, dìu bước từ người, chăm nom săn sóc cho khỏi phạm Thiên điều, thì là buộc tuân y Tân Luật. Ấy vậy dầu cho phẩm vị nào phạm tội thì Giáo Tông cũng chẳng vì tình riêng gọi là tha thứ khoan dung, để lòng che chở, làm cho kẻ phạm phải mất Thiên vị, lại gây điều đổ kỵ của nhơn sanh, làm cho nhẹ giá trị của nền Chánh giáo.”*

Cũng nhờ gìn giữ giới quy đạo luật mà người Thiên ân sứ mạng có được tác phong đạo hạnh tư cách xứng đáng, gây được sự thương yêu kính phục của tha nhân, nhờ đó pháp mới linh và quyền mới mạnh; bằng ngược lại thì quyền pháp sẽ bị đen tối, chúng sanh truy lạc, sứ mạng không thành lại còn đắc tội với Thiên Liêng. Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế cũng đã từng cảnh báo:

*“Nếu các con không có một tư cách xứng đáng, lại còn có nhiều thái độ tầm thường, thì chẳng những được làm anh hướng đạo mà để cho đàn em khinh bỉ. Nếu bước tiến của nhơn sanh mỗi ngày được giác ngộ mà Hội thánh thiếu bản sắc uy nghi thì chúng sanh coi thường, mà coi thường thì còn gì giá trị của Đạo? Đạo mất giá trị*

---

4. Đức Lý Giáo Tông, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 22-4 Nhâm Tý (03-6-1972).

*thì quyền pháp còn ăn nhập vào đâu? Quyền pháp bị đen tối đi rồi thì chúng sanh tha hồ trụy lạc. Đối với tội ấy, các con tu bao nhiêu kiếp mới đền xong? Vậy phận sự của các con lấy làm trọng hệ.’<sup>5</sup>*

Chúng ta khắc ghi những lời cuối cùng của Mẹ trước khi từ giã, Mẹ đã ân cần nhắc nhở chúng ta phải suy gẫm lời Mẹ dạy để thi hành cho trọn phận sự. Phận sự trọng tâm của chúng ta là gầy nhân trí để cứu đời và trải mật gan để lập Đạo. Mẹ cũng khuyên chúng ta chớ mong vọng cầu xin Mẹ tiết lộ Thiên cơ, việc ấy chẳng những không có ích lợi mà còn làm cho tâm chúng ta bị vọng động, phiền não, rất trở ngại cho việc tu tiến. Và quan trọng nhất là chúng ta phải giữ gìn nghiêm cẩn luật Đạo để tránh đắc tội với Đức Giáo Tông, người anh cả tận tụy chịu trách nhiệm thay mặt Đức Chí Tôn để dìu dẫn chư môn sanh trong toàn Đạo nói chung và các Thiên ân sứ mạng tại Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo nói riêng, trong cơ tái tạo dinh hoàn.



---

5. Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, Trung Hưng Bửu Tòà, 08-6 Bính Thân (1956).

# CHƠN VỌNG ĐỒNG NGUYÊN

Nam Hiên

Dạy về sự giải thoát, qua cơ bút Cao Đài, Đức Quan Âm Bồ Tát có lưu dạy một bài kệ:

*“Chơn, vọng, diệc đồng nguyên  
Niệm, vô niệm, vị thiên  
Nhược tâm từng tạp niệm  
Phàm tánh thời đảo điên.”<sup>1</sup>*

## 1. DỊCH NGHĨA BÀI KỆ<sup>2</sup>:

Sự đúng, sai, cũng đều chung một nguồn cội.

Những điều nghĩ tưởng và sự không còn nghĩ tưởng, là đều do những lệch lạc, nghiêng sai.

Nếu lòng cứ hướng theo những suy nghĩ mê lung,  
Thì tánh phàm của ta nổi lên, làm ta điên đảo.

## 2. CHƠN VÀ VỌNG CÙNG MỘT CỘI NGUỒN

Vì cái Đúng (chơn) và điều Sai lầm (vọng), đều từ tâm mà ra. Nên Đức Quan Âm gọi là đồng nguyên, là cùng chung một xuất phát điểm.

---

1. Thánh thất Bình Hòa, 08-04 Canh Tuất (12-05-1970).

2. Chơn (Chân) 真: Đúng. Vọng 妄: Sai lầm. Diệc 亦: Cũng. *Chơn, vọng, diệc đồng nguyên*: Chơn và vọng cũng cùng một nguồn.

Niệm 念: Nghĩ suy, tưởng. Vị (为): Vì bởi, bởi vì, do bởi; Thiên (偏): Thiên lệch, nghiêng lệch.

Nhược 若: nếu. Tạp niệm 雜念: ý nghĩ tạp, tư tưởng linh tinh.

Dưỡng Chơn Tập viết: *“Người ta chỉ có một cái Tâm: Ra ngoài là tình, vào trong là tánh, đi xuôi là thức, trở ngược là trí.”*

Tâm hướng ra cảnh và vật, soi vào người chung quanh, nhìn vào xã hội và cuộc sống, lòng người sẽ sinh ra đủ thứ tình cảm: Buồn, thương, giận, ghét, ham muốn, lo âu...

Tâm hướng vào trong, không phải là để đoạn tuyệt với lòng yêu thương tha nhân, không phải để vắng vẻ cả những chia sẻ tốt lành, mà là vong ngã, diệt trừ những cảm xúc cho riêng cái tôi. Hai chữ “vào trong”, còn mang ý nghĩa sâu sắc của người học thiền, hướng suy nghĩ mình vào hơi thở, để thần từ Nê Huồn Cung hiệp với khí ở đan điền, mà luyện thuốc trường sanh. Đó là con đường để tìm thấy Phật Tánh, ngọc quý trong mỗi con người, mà từ lâu đã bị vùi lấp bởi lớp bụi vọng tưởng, lớp bụi luôn hướng về ái tình, tiền tài, danh lợi...

Thức là cái biết của con người. “Đi xuôi”, là xuôi theo cuộc sống hằng ngày, xuôi theo những hình ảnh của nhân sinh, xã hội. Cái biết này có thể khác nhau tùy vùng miền, thời đại, văn hóa, trình độ sống. Thí dụ, vẻ đẹp bên ngoài của một thiếu nữ, là cái biết như thế nào là đẹp.

“Trở ngược là trí”, là cách con người quán chiếu, suy gẫm sự việc từ cái biết ban đầu. Thí dụ, khi trở ngược vào tâm, con người sẽ hiểu rằng cái đẹp nhìn thấy từ mắt ấy, chỉ là cái vỏ bên ngoài. Quán chiếu một cách sâu sắc hơn, trí sẽ báo cho con người nhận thức rằng, vẻ đẹp ấy cũng chỉ là ảo ảnh phù du, rồi sẽ tàn phai, tan biến với thời gian.

Chơn và vọng, cùng là tâm. Sự khác biệt là chánh tâm và vọng tâm.

Năm xưa, Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn bảo đồ chúng mỗi người hãy

làm một bài kệ trình cho Ngài, nếu bài kệ nào chứng tỏ được sự kiến tánh thì Tổ sẽ truyền y bát. Học trò của Ngũ Tổ, có Thần Tú là một đạo sinh rất giỏi chữ. Thần Tú cho rằng tâm như một tấm kính, giữ sạch kính là gìn giữ chơn tâm, ông viết bài kệ:

*Thân thị bồ đề thọ*

*Tâm như minh kính đài*

*Thời thời cần phát thức*

*Vật sử nhạ trần ai.*

(Thân là gốc bồ đề

Tâm là đài gương sáng

Thường thường siêng lau chùi

Không để bám bụi trần)

Huệ Năng nghe bài kệ xong, ông có một cái nhìn khác. Vì không biết chữ, ông nhờ người bạn cùng học đạo viết lại ý mình, một bài kệ đối với bài của Thần Tú:

*Bồ đề bốn vô thọ*

*Minh cảnh diệc phi đài*

*Bản lai vô nhất vật*

*Hà xứ nhạ trần ai*

(Bồ đề không phải là cây

Gương sáng cũng không khung bệ

Gốc xưa không một vật gì

Bụi nào dính được vào đâu)

Có kiếng thì phải bụi, phải lau. Như có thân thì phải bệnh, phải thuốc. Trong mắt của Huệ Năng, gốc bồ đề chỉ còn một thứ không hình, mà mênh mông phủ càn khôn, bát ngát trùm bốn bể, là cái tâm Bồ Đề, là Phật tánh. Đó cũng là cõi-không-còn-gì tuyệt tịnh, thì không một loại bụi nào có thể dính bám.

### 3. NIỆM, VÔ NIỆM, VỊ THIÊN

Niệm, là mọi tư tưởng, nghĩ ngợi, cảm xúc... bên trong tâm trí con người. Người học thiền, nghiêng qua một chút là về vô niệm; Lệch lại một chút lại thành niệm. Nghiêng lệch một chút, mà sự khác biệt lại vô cùng. Dưõng Chơn Tập viết: *“Niệm dấy lên là bệnh; Giữ vô niệm là thuốc”*.

Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn dạy: *“Thiền là tâm vô niệm; Định là dừng lại tất cả.”*<sup>3</sup>

Thế gian biết bao bể dâu biến đổi. Đời người xuôi ngược bần bịu lo toan. Khi buồn thương giận ghét, sợ hãi âu lo, ta hãy nhớ về Đức Thích Ca năm xưa: Vương quốc, tài sản, danh vị... thái tử xem như không có. Khi đã thành Đạo, Ngài thường nói với đại đệ tử Xá Lợi Phất: *“Ta thường xuyên trải qua đời mình trong cõi-tánh-không.”*<sup>4</sup> Khi an tọa trong cõi không ấy, dù chỉ trong chốc lát, những buồn thương giận ghét ấy sẽ tan thành sương khói, mà hóa thành một hạnh phúc vô biên trong mênh mông an lạc.

*“Phải cố gắng bình tĩnh tâm trí, đừng để cho một niệm nảy sanh, dầu là niệm lành. Nếu đã bình tĩnh đại định được, tức là vô niệm. Vô niệm mới trực giác được Thiêng Liêng trong những thời công phu...”*<sup>5</sup>

Nhưng chơn, vọng trong câu một, có liên quan gì với niệm, vô niệm trong câu hai?

Lục Tổ Huệ Năng dạy:

*“Chân như là thể của niệm, niệm là dụng của chân như.”*<sup>6</sup>

---

3. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 11-11 Kỷ Mùi (28-12-1979).

4. *Cốt Lõi Cội Bồ Đề*, Buddhadasa Bhikkhu, tr. 175.

5. Lời Đức Lý Giáo Tông, Thiên Lý Đàn, 26-7 Đinh Mùi (31-8-1967).

6. *Pháp Bảo Đàn Kinh*, Phẩm 4: ĐỊNH HUỆ.



Chữ “thể” và “dụng” nằm trong phạm trù “THỂ, TƯỞNG, DỤNG” mà chúng ta thường gặp như trong thí dụ về ngọn đèn và ánh sáng.

Nguồn nguyên liệu là “thể” (sáp, dầu, điện...); ngọn đèn là “tượng” tương thích – có nhiều trạng thái hình tượng (đèn cây, đèn néon, đèn compact,...); ánh sáng và năng lượng là “dụng” (đèn chiếu sáng, đèn tiệt trùng,...).

Nếu tâm cứ nương theo những lo âu, cảm xúc vui buồn, thì chân tánh sẽ lu mờ, và xác phàm sẽ sinh tật bệnh, tánh phàm trở nên bấn loạn, và con người sẽ vướng mắc vào vòng quay của nghiệp quả, luân hồi.



# Câu chuyện đức tin

Đạt Tường sưu tầm

## 30. ÔNG THẦN ĐỐC CÔNG

Năm 1947, Ngài Hộ Pháp Phạm Công Tắc, một hôm vui miệng có kể câu chuyện như sau:

Việc khai phá rừng già không phải là việc dễ. Nhơn công phải đương đầu với muôn ngàn nỗi gian lao khổ ải. Khó chịu nhất là bệnh sốt rét rừng, chói nước. Chư tín hữu người Việt ở lục tỉnh lên làm công quả không chịu nổi với trận giặc rét này. Công quả được ít ngày thì các vị ấy lần lượt xin về hết. Nếu tình thế ấy cứ tiếp tục thì không biết khi nào mới khai phá xong khu rừng.

Nhưng may thay! Ở trên chuyển số người Tàn Nhơn (Cao Miên) và người Tà Mun (Nam Lào) lũ lượt đến làm công quả có đến ngàn lượt người. Họ là những người lực lưỡng, chịu nắng, chịu mưa giỏi lại quen với lối sống trong rừng nên làm việc đắc lực lắm. Có điều này đặc biệt là trong số hai trăm nhơn công ấy lại có một người là cốt của một vị Thần. Mỗi buổi sáng đến giờ làm việc, vị Thần nói trên nhập vào cốt, mặt đỏ phừng phừng tay cầm cây gỗ, nhảy lên đám cây dầu to đến cả mấy người ôm và dài đến mười mấy thước bị đốn ngã nằm ngổn ngang. Và rất

uy nghi, ra lệnh cho nhơn công khiêng các cây súc ấy sắp lại ngay hàng thẳng lối.

Công việc mỗi ngày đều như thế cả, không sai chạy!

Như thế mà vị Thần không biết mệt. Nhưng trái lại xác được vị Thần mượn thì quá mệt, quá khổ! Cho nên một bữa nọ, trước giờ làm việc, người Miên có xác được Thần mượn tự động chạy trốn ra bến Kéo. Nhưng khi nghe tiếng “keng” của kiếng báo hiệu giờ làm việc, tức thì vị Thần liền mau mau nhập lại xác rồi chạy trở về chỗ cũ, tiếp tục công việc như trước.

### 31. LỤC LONG PHÒ ẤN

Khi du khách đến viếng Tòa Thánh, cái lôi cuốn đầu tiên là hai lầu chuông và trống cao ngất. Một hệ thống kiến trúc kiểu Pháp nằm giữa hai khu rừng thiên nhiên màu xanh biếc.

Jeanine Anboyer trong quyển “Mỹ Thuật Viễn Đông” nhận định rằng: Người Việt Nam đã biết chọn những cảnh thiên nhiên đẹp nhất để xây dựng những công trình thờ cúng của họ.<sup>1</sup>

Đó là lối kiến trúc cổ Việt Nam theo lối kiến trúc cảnh vật hóa. Một tu sĩ Nhật Bản cũng cho rằng Tòa Thánh được xây cất trên suối ngầm chảy qua sáu cửa gọi là “Lục long phò ấn” hay “Lục long kết tụ”. Vùng đất này rất phát triển về Đạo pháp và nhân tài.<sup>2</sup>

Viễn cảnh Tòa Thánh Tây Ninh về phía Đông (cung Chấn) gối lên giồng Sân Cu (đất lành), mặt trước phía Tây (Cung Đoài) trông ra sông Vàm Cỏ Đông. Phía tả (Nam) Thanh long nước sông Cẩm Giang–Bến Kéo chảy cuộc quanh. Đó là điểm kết long

---

1. *Les arts de l'Extrême Orient*, Paris, 1948, tr. 83.

2. Huỳnh Minh, *Tây Ninh Xưa Và Nay*, Sài Gòn, 1972, tr. 177.

mạch, sách Lỗ Ban Kinh gọi là hàm rồng. Phong thủy dương âm hội đủ cận cảnh, hồ Động Đình (bàu Cà Na) nước chảy không ngừng (pháp luân thường chuyển) vào rạch Ao Hồ Tây Nam. Hai bên trái phải Tòa Thánh là hai cánh rừng thiên nhiên xanh biếc hài hòa cảnh trí. Phía Bắc (cung Ly) suối Lâm Vồ. Phía Đông Bắc (cung Tốn) là Suối Đá. Phía Đông (cung Chấn) Suối Cái chảy về Nam (cung Khảm) qua Đoạn Trần Kiêu, Suối Con Lươn ra Giải khổ Kiêu, bốn suối hợp sức tưới mát và bao quanh vùng Thánh địa, hợp với sông Vàm Cỏ Đông, Cấm Giang mà kết tụ Lục Long Phò Ấn. Biểu hiện Long (dương), Hồ (âm) không đối lập nhau mà còn hòa hợp lẫn vào nhau nhiều lần viễn cảnh như cận cảnh. Bên trái (Thanh Long), bên phải (Bạch Hổ) thể sông núi châu đầu vào nhau như hình móng ngựa (đại kích!). Địa thế Lục Long phò Tòa Thánh đó, không đâu tốt đẹp bằng.

Về Lục Long, trong Kinh Dịch, Chu Công giải nghĩa sáu hào của quẻ Bát Thuần Càn thành sáu rồng là: *“Thời thừa lục long dĩ ngự Thiên”*.

Đức Lý Thái Bạch giảng dạy về Lục Long phò ấn như sau:

*“Lão khen Thái Thơ Thanh phải đó, tương chư hiền hữu không thấy nữa. Lão cắt nghĩa vì sao cuộc đất ấy là Thánh địa.*

*Sâu hơn 300 thước như con sông, trung tim đất giáp lại trùng giữa sáu nguồn làm như sáu con rồng tranh nguồn nước ấy trùng ngay đỉnh núi gọi là ‘Lục long phò ấn’. Ngay miếng đất đó dựng ba đầu, một đầu ra giếng mạch Ao Hồ, hai đầu nữa bên cụm rừng bên kia.”*

# Đạo tự hữu

Quách Hiệp Long

*“Mỗi người đều có Đạo trong mình,  
Đạt được là nhờ trọn đức tin,  
Cố gắng phân thanh cùng lóng trước,  
Tánh phàm lắng sẽ hiện tâm linh.”*

Đó là Thánh ngôn do Đức Vạn Hạnh Thiền Sư giảng dạy vào ngày 22 tháng 7 năm Tân Hợi (11-9-1971) tại Minh Lý Thánh Hội.

Theo lời dạy trên, Đạo hiện hữu trong mỗi con người. Đạo là gì? – Là lẽ phải, là lương tâm, là lý trí, là điểm Tiểu Linh Quang, là Thượng Đế trong lòng mình hay còn gọi là Cao Đài nội tại. Mỗi khi chúng ta làm một việc thiện, một điều tốt thì nghe lòng mình khoan khoái, một niềm vui lâng lâng... Mỗi khi chúng ta làm một việc xấu, một điều ác thì nghe lòng mình cắn rứt, hối hận, buồn lòng... tự thấy xấu hổ...

Mở đầu Đạo Đức Kinh, Đức Lão Tử đã nói ngay: *“Đạo khả đạo phi thường đạo”*, cái Đạo mà nói ra được, diễn đạt ra thành lời, thành văn thì không phải là cái Đạo thật, Đạo chơn thường! Nói như thế có nghĩa là mặc dù Ngài đã cố gắng viết trên mấy ngàn chữ trong quyển Đạo Đức Kinh lưu truyền lại cho tới nay, nhưng nghĩa lý của Đạo chỉ do mỗi người cảm nhận được khi quay về nội tâm bằng đức tin bất thoái chuyển và đạt được khi tâm phàm lắng đọng nhường chỗ cho Thánh tâm.

## 1. ĐẠO LÀ CON ĐƯỜNG CHƯ THÁNH TIÊN PHẬT

## BỊ ĐẠO TRẦN PHẢI NOI THEO ĐỂ PHỤC HỒI CỤU VỊ

Đức Chí Tôn có dạy trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển:

*“Đạo là gì?*

*Sao gọi là Đạo?*

*– Đạo, tức là con đường để cho Thánh, Tiên, Phật đạo trần do theo mà hồi cựu vị. Đạo là đường của các nhơn phẩm, do theo mà lánh khỏi luân hồi. Nếu chẳng phải do theo Đạo, thì các bậc ấy đều lạc bước mà mất hết ngôi phẩm. Đạo, nghĩa lý rất sâu xa, nhưng phải hiểu trước bao nhiêu đó, rồi mới học các nghĩa huyền bí khác cho đích xác đặng.”<sup>1</sup>*

## 2. ĐẠO LÀ NGUYÊN LÝ TẠO NÊN TRỜI ĐẤT VÀ VẠN VẬT

Đức Mẹ Vô Cực Từ Tôn đã dạy:

*“Đạo đầu mối vắn xoay sanh hóa,*

*Từ đất trời đến cả vạn sanh;*

*Trong con có Đạo vận hành,*

*Linh tri hạt giống trọn lành phát ban.”<sup>2</sup>*

Trong Đạo Đức Kinh, chương 25, nói về Đạo Thể, cũng gọi là Tượng Nguyên, nghĩa là gốc sanh ra trời đất, muôn tượng. Lẽ dĩ nhiên, nếu không có Đạo thì cũng không có trời đất, muôn tượng, cho đến chi chi cũng đều không có cả. Vậy Đạo là chi mà xuất hiện đầu tiên, trước hết vậy? Đức Thái Thượng Đạo Quân giải nghĩa chữ Đạo như sau:

*“Hữu vật hỗn thành,*

---

1. Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, quyển II, Tây Ninh (chùa Gò Kén), năm Bính Dần 1926.

2. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 14–8 Đinh Tỵ (26–9–1977).

*Tiên Thiên Địa sanh,  
Tịch hề, liêu hề,  
Độc lập nhi bất cái,  
Châu thành nhi bất đãi,  
Khả dĩ vi thiên địa mẫu."*

Nghĩa là:

Có vật hồn nhiên (hỗn độn) mà thành,  
Sanh ra trước cả trời đất,  
Vắng lặng, quạnh quẽ,  
Tự sống một mình mà không biến đổi (già, chết)  
Đạo khắp nơi mà không mệt mỏi,  
Có thể gọi là Mẹ sanh trời đất.

Đạo sanh ra trời, đất, người, rồi Đạo cũng ở trong trời, đất, người, mà gọi tên là Bản Thể, là Bốn Tánh, là Tánh Nhứt Quán. Vì có Trời, Đất, người đều có đồng bản thể Đạo như nhau, nên Đức Thái Thượng nói trong vũ trụ có Tứ Đại (bốn cái lớn nhất) là: Đạo đại, Thiên đại, Địa đại, Vương đại.

Wang là vua thời xưa, nhưng cũng hàm chỉ con người, mỗi người là vua cai quản điều hành chính thân tâm mình, cho nên được đứng vào hàng Tam tài: Thiên, Địa, Nhơn.

### 3. ĐẠO GỐC BỞI LÒNG THÀNH, TÍN, HIỆP

Người tín đồ Cao Đài khởi đầu thời cúng bằng câu Kinh trong bài Niệm Hương: “Đạo gốc bởi lòng Thành, Tín, Hiệp”. Tiên Bối Vương Quan Kỳ dạy về lòng Thành trong Thánh giáo:

*“Đạo đời sao vẹn với thân danh,*

*Người có thành tâm, Đạo mới thành...<sup>3</sup>*

Về lòng chí thành, Đức Mẹ mong mỗi các con cái của Người: *“Tình Vô Cực vô biên, Mẹ ước mong sao lòng các con cũng phải chí thành vô hạn mới có thể thấu được lý nhiệm mầu siêu việt và hoạch định một tương lai đạo đức cứu cánh toàn linh.”<sup>4</sup>*

Tín là đức quan trọng nhất trong Ngũ Đức “Nhân, Lễ, Nghĩa, Trí, Tín”, nằm tại trung ương Mồ Kỳ Thổ của Hà Đồ (xem Kinh Dịch). Đức Khổng Tử dạy *“Nhân vô tín bất lập”*, người đã làm mất lòng tin đối với mọi người thì không thể thành đạt trong đời.

*“(…) Người bị mất lòng tin thì người đó mất cả của mình, là chính trung và mất luôn thiên hạ vậy.*

Nên theo cổ tự chữ ngôn viết trên chữ tâm, dưới chữ khẩu. Nghĩa là: đặt ở lòng sẽ ra ở miệng. Luôn luôn cẩn thận, suy nghĩ đôi ba lần ở lòng, rồi sẽ phát ra ở miệng. Mà phát ra nơi miệng thì phải giữ y lúc còn ở lòng đã muốn nói, nên đối với người phải giữ tín ‘nhơn vô tín bất lập’, mà chữ tín có chữ nhơn đứng một bên. Lòng mình đã nghĩ, miệng mình đã nói, thân mình đứng thẳng, gọi là lập. Lập thân ở tín, nên chi người xưa họ cẩn thận lời nói.

Lúc Khổng Phu Tử vào nhà Châu viếng Thái Miếu, thấy có một hình nhơn trên miệng bị khớp ba sợi dây, nghĩa là ‘tam giam kỳ khẩu’. Ý dặn ta: cẩn thận ở lời nói cho lắm! *“Bán cú phi ngôn, tổn bình sanh đức’, ‘dung ngôn chi tín”<sup>5</sup>*

---

3. Thiên Lý Đàn, 14-01 Bính Ngũ (04-02-1966).

4. Vạn Quốc Tự, 15-8 Ất Tỵ (10-9-1965).

5. Minh Lý Đạo Tam Tông Miếu, *Châu Dịch Huyền Nghĩa*, Nguyễn Minh Thiện kết tập, Nxb Tôn Giáo, 2013, tr. 147.



Trong phần Tổng Luận Về Sáu Hào của quẻ Kiền<sup>6</sup>, chữ Tín ứng với hào Cửu Nhị: “Sáu hào là cả một trình tự, thứ lớp công phu của Đại Đạo. Người đại nhân quân tử cần theo đó mà tu đức, lập hạnh, hầu trở thành Thánh, Thần, Tiên, Phật, giải thoát đến chỗ cứu cánh, viên mãn. Ấy là sở nguyện của Đại Từ Bi Phụ, mà cũng là chí hướng của bậc nguyên căn: Tự độ độ tha, là hai phần công phu không thiếu sót được.

Nếu lấy con mắt tầm thường mà xem thì sáu hào là sáu gạch, trông vào có thấy chi là chi. Rộng ra họ chỉ biết trong đó có hào tốt, hào xấu, bậc dưới, bậc trên để cầu tài, chiếm vận mà thôi, có nghĩ gì chỗ đạo lý ẩn tàng!

Người quân tử trông đấy mà quày lại lòng mình, để khai thác tâm linh mỗi ngày được sáng tỏ, lương tri lương năng khả phát, mà tiến sâu vào chỗ ‘Thánh bất khả tri, Thần bất thức’. Áp dụng câu của thầy Mạnh vào sáu hào thì:

‘Thiện, Tín, Mỹ, Đại, Thánh, Thần. Sáu tầng công phu này, người quân tử cần đạt chứng. Thiện và Tín ứng với hào sơ, nhị. Mỹ và Đại ứng với tam, tứ. Thánh và Thần ứng với ngũ, thượng.

Nhưng ý nghĩa của sáu chữ đó là sao?

1. Khả dục chi vị Thiện,
2. Hữu chư kỹ chi vị Tín,
3. Sung thực chi vị Mỹ,
4. Sung thực nhi quang huy chi vị Đại,
5. Đại nhi hóa chi, chi vị Thánh,
6. Thánh nhi bất khả tri chi, chi vị Thần.

---

6. Minh Lý Đạo Tam Tông Miếu, *Châu Dịch Huyền Nghĩa*, Nguyễn Minh Thiện kết tập, Nxb Tôn Giáo, 2013, Quẻ Kiền, Văn Ngôn, Tổng luận về sáu hào, tr. 128.

*Nghĩa là:*

*Thiện: Những điều nên muốn là Thiện. Lòng người gốc bởi Thiện, mà muốn về với lẽ phải, điều lành, tức là đúng với bản năng Tạo Hóa đã ban cho. Và lại, xưa nay lòng dục đó gây nên nhiều sự ham muốn bất chánh, vô luân, mà hư thân mất nết. Song lòng dục đâu phải không có điều hay, lẽ tốt.*

*Tín: Nếu muốn việc tốt, việc lành là nên. Muốn đó là 'khả dục chi vị thiện'. Song Thiện mà chốc lát vào, chốc lát ra, thì chưa phải trọn. Cần làm cách nào lúc đầu nhân khởi xuất, cố gắng giữ gìn nuôi nấng cho được còn mãi ở lòng mình, gọi là 'hữu chư kỳ'. Hữu chư kỳ là có đầy đủ, vững chắc, gọi là tín.*

*Mỹ: Đã có Thiện và Tín, mà còn sung thực, bồi dưỡng, được nảy nở to lớn, tốt đẹp, gọi bằng Mỹ. Mỹ đây có nghĩa là đạo đức, gồm cả văn chương.*

*Đại: Đã Mỹ mà còn sung thực cho đến quang huy, chói lợi mười phương, gọi bằng Đại. Đại là Đại nhân.*

*Thánh: Đại nhân muốn làm Thánh nhân, thì không phải khó gì. Đại nhân và Thánh nhân cũng một, nhưng Thánh nhân thêm vào sự biến hóa theo 'Thời Trung' (tùy thời xử Trung), mà vận dụng chánh pháp, giáo hóa chúng sanh.*

*Thần: Trên Thánh nhân không phải là không có ai nữa. Kế đó còn có bậc Thần nhân, lại còn biến hóa mạc trắc, thần diệu vô phương, nên gọi 'Thánh nhi bất khả tri chi, chi vị Thần', nghĩa là 'Thánh (một việc cao siêu) mà không biết được, lường được, thì gọi là Thần. Thần là Thượng Cửu, Dụng Cửu chi đạo. Thánh là Cửu Ngũ chi trung. Đại nhân là Cửu Tú. Mỹ ở Cửu Tam. Tín ở Cửu Nhị. Sơ Cửu là Thiện.*

*Tại sao Sơ Cửu gọi bằng Thiện? –Nguyên là Thiện, mà Nguyên cũng thuộc về đức Nhân, nên bảo là Thiện và Tín vậy.*

*Đã nói sáu hào là sáu Vị kê bằng Lục Long, nhưng không phải long này với long kia là nhiều long. Kỳ trung, nó chỉ một long, là đủ cho một cuộc đời người quân tử phải trải qua sáu giai đoạn.”<sup>7</sup>*

HOÀ HIỆP vừa là mục tiêu, vừa là phương pháp thực hiện “Thế Đạo Đại Đồng” trong Tam Kỳ Phổ Độ. Lời Đức Chí Tôn đã dạy: *“Thầy đến lập Tam kỳ Phổ Độ, chỉ vụ một chữ Hòa.”<sup>8</sup>*

Đức Chúa Jê-sus đã dạy trong Thánh giáo giải nghĩa quẻ Thiên Hòa Đồng Nhơn: *“Đạo Trời lần ba hoằng khai để cứu vãn tình trạng nguy vong của nhơn loại, mà tái lập cuộc thế giới an bình. Thượng Đế chọn đất Việt làm thánh địa, chọn dân Việt làm tiên phong khai đạo, nói lên những lời thiết tha bằng tình thương, lẽ thật và sự sống đời đời.(...) Đạo lớn lao thì trách nhiệm cũng quá chùng to tát, đâu phải một người làm xong, mà cần hiệp sức nhau, chia sót nhau, để cùng lo cùng tính. Kể trong người ngoài, nơi nào cũng có mặt con người hướng đạo, hầu nói lên tôn chỉ dung hòa bình đẳng...”<sup>9</sup>*

Đức Thánh Trần Hưng Đạo giải nghĩa hào sơ cửu “Đồng nhân vu môn” (Tiểu tượng), nghĩa là: *“Đại đồng với người, không phải ở trong nhà mà nói đại đồng. Cần phải ra ngoài khỏi cửa, để đồng cùng xóm giềng, làng nước, giao du chỗ nọ, chỗ kia mà kết tình bằng hữu, để cùng chung lấy nhiệm vụ đại đồng.”*

*Đấng quân tử thuần chơn vô ngã,  
Lại gặp thời Thiên Hỏa Đồng Nhơn.  
Nhiệt thành chung thử keo sơn,*

---

7. *Châu Dịch Huyền Nghĩa*, Nguyễn Minh Thiện kết tập, Quê Kiền, bài **TỔNG QUÁT VĂN NGÔN**, tr. 128.

8. Đức Chí Tôn, *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*, quyển 2, đàn tại chùa Gò Kén Tây Ninh, 12-01 Đinh Mão (13-02-1927).

9. Huồn Cung Đàn, 14-11 Bình Ngộ (25-12-1966).

*Đưa tài góp sức chuyển nguơn thanh bình.*

*(...)*

*Bỏ lối sống cô đơn riêng rẽ,*

*Lo chung cùng san sẻ thương yêu.*

*Cho đời họa khổ liền tiêu,*

*Chưa tiêu hết cũng vui nhiều lắm than!<sup>10</sup>*

#### 4. ĐẠO Ở TRONG TÂM

*“...Chánh pháp ở đâu? Đạo lý ở đâu?”*

*Chư môn đồ ôi! Chánh pháp không phải ở trong phù linh phép lạ, cũng không phải ở ngọn cơ này, cũng chớ khá tìm chốn thâm sơn cùng cốc, mà hãy quay về tìm ở nội tâm. Nếu ngoài cái tâm ra thì pháp vật vẫn hoàn không. Bởi thế có câu: ‘Tam giới duy tâm, vạn pháp duy thức.’*

*Đạo lý cũng thế, Đạo lý không phải trong ngàn kinh muôn điển, cũng không phải trên ngọn cơ này hay ở trên pho tượng của Bàn Tăng, mà chính đạo lý ở trong lòng của chư môn đồ. Một lời nói, một hành động đều có đạo lý cả.*

*Chư môn đồ! Muốn cho suốt thông đạo lý, muốn đắc chánh pháp, hãy nội tỉnh phạm thân cho mình tâm kiến tánh thì Như Lai phát hiện. Chừng đó chư môn đồ mới rõ lý chơn thường diệu hữu của pháp tu thân.*

*Tuy chia ra nhiều tôn giáo, nhiều hình thức, kỳ trung ‘Nhứt bổn tán vạn thù, vạn thù qui nhứt bổn’ đó thôi.*

*Người hành giả muốn đạt được lý nhiệm mầu của đạo pháp, phải dày công tu niệm, phải đi từ chỗ Một đến muôn ngàn, từ chỗ vô số trở về Một.*

---

10. Minh Lý Thánh Hội, 03-4 nhuận Giáp Dần (24-5-1974).

*Sự thâm liễm luôn luôn có ở trong tinh thần tu học của người hành giả, thì mọi huyễn cảnh không nảy sanh. Các cảnh không sanh, thức tình dứt đoạn. Tình thức đoạn sẽ tìm thấy bốn lai diện mục.”<sup>11</sup>*

## 5. PHẢI PHÁT HUY RỘNG LỚN CÁI ĐẠO TO TÁT Ở NƠI MÌNH

*“Muốn hoằng khai Đại Đạo, phổ độ nhơn sanh, mỗi người phải phát huy rộng lớn cái Đạo to tát ở nơi mình. Chính lúc chư đệ muội khởi công đắp xây Cao Đài, cũng là lúc tự phát huy lần lần cái Đạo tự hữu để mình định mọi việc khó khăn hầu phổ thông giáo lý trên đường sứ mạng được ban trao.”<sup>12</sup>*

## KẾT LUẬN

Khắc ghi lời dạy của Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo, mỗi người chúng ta tự nhắc lòng và cố gắng làm sáng cái Đạo tự hữu nơi mình bằng việc học và hành theo những gì Thiêng Liêng đã dạy, để lan tỏa chân lý của mỗi Đạo Thầy khai mở trong Kỳ Ba phổ độ, làm tròn sứ mạng trọng đại mà Đức Chí Tôn đã ân ban cho dân tộc Việt Nam là cứu độ toàn thể nhân loại. Cho dù có khó khăn trên bước đường hoằng giáo, nhưng với niềm tin chí thành “*Không lo Đạo bị bế tắc mà chỉ lo không đủ sức vững vàng phát triển. Không lo Đòi chưa hiểu Đạo mà chỉ lo Đạo không sáng tỏ thôi!*”<sup>13</sup>, người môn đệ Cao Đài chí thành một lòng giữ vững tay chèo cùng nhau xuôi thuyền về bến giác, hoàn thành sứ mạng, phục lệnh Đức Chí Tôn.

11. Đức Di Lạc Thiên Tôn, Trúc Lâm Thiền Điện, 07-02 Tân Hợi (03-3-1971).

12. Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 29-3 Mậu Ngọ (05-5-1978).

13. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 19-02 Bính Dần (28-3-1986).

# Thánh thất kiểu mẫu

## Đạt Tường

*“Thời kỳ mạt pháp này, khiến mới có Tam Kỳ Phổ Độ. Các sự hữu hình phải hủy phá tiêu diệt. Thầy đến chuyển Đạo lập lại vô vi, các con coi thử bên nào chánh lý: hữu hình thì bị diệt đặng, chớ vô vi chẳng thể nào diệt đặng.*

*Th... Thầy đã khiến con đi Đế Thiên Đế Thích đặng xem cho tạt mặt hữu hình. Ôi thế gian này, ngày nay ai cũng nhìn nhận cho là tối đại, mà con đã thấy nó còn bền vững đặng chăng?...*

*Chẳng cần chi con lo lập Thánh thất của Thầy và sùng tu Phật tượng chi hết. Con hiểu bốn nguyên Bảo Sanh là bốn nguyên “Thánh Chất Thầy”. Thầy khuyên con để dạ lo cho nhơn sanh mà thôi...*

*Con phải lập cho thành một nền tư bốn, chung lo cùng môn đệ Thầy, ngày ngày hằng góp nhóm, tùy sức mỗi đứa lo lập:*

- một Sở trường học.*
- một Sở dưỡng lão ấu.*
- và một Nơi tịnh thất...*

*Nghe và tuân theo, con phải đi công quả với Tr... mà độ rỗi nhơn sanh.”<sup>1</sup>*

Lời Thánh ngôn của Đức Chí Tôn trong năm đầu tiên Cao Đài giáo mới hiện diện giúp cho tín hữu chúng ta thấy những

---

1. *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*, quyển 2, đàn ngày 27-6 Bính Dần (04-8-1926).

trọng điểm cần phải chú ý quan tâm trong quá trình thực hiện cơ phổ độ.

Hơn ba mươi năm sau, khi dạy về mô hình “Thánh thất kiểu mẫu”, Đức Giáo Tông nhắc lại một số trọng tâm hành đạo mà Ban Cai quản của mỗi Thánh thất, Thánh tịnh cho dầu thuộc về Hội Thánh nào đi nữa trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ cũng đều phải hướng đến thực hiện. Ngài dạy:

*“Một Thánh thất kiểu mẫu phải có:*

- Tịnh đường, Mật thất, Tu xá,*
- Bệnh đường, Ấu tu viện, Dưỡng lão,*
- Hạnh đường, Trường học v.v...”<sup>2</sup>*

Đối chiếu lại với lời dạy ban đầu của Đức Chí Tôn, chúng ta thấy đã không có sự thay đổi nào hay nói chính xác hơn, lời dạy sau này chỉ làm phong phú hóa thêm các đạo sự cần nên làm mà thôi.

## 1. VAI TRÒ BAN CAI QUẢN CỦA THÁNH SỞ

Đức Lý Giáo Tông nhấn mạnh:

*“Nhiệm vụ Đầu Họ, Chức sắc Chức việc<sup>3</sup> quan trọng vô cùng, phải làm một đầu tàu mà lôi cả bao nhiêu toa hành khách. Nếu người Chức sắc đứng lại, thì đạo hữu cũng thôi đi, người Thiên ân tối tăm, nhơn sanh cũng mờ mịt.”<sup>4</sup>*

Ban Cai quản được sự tín nhiệm của nhơn sanh bầu ra để

---

2. Đức Lý Thái Bạch, *Trung Hưng Giáo Pháp*, Tịnh đường, 24-02 Quý Mão (19-3-1963).

3. Giáo Hữu hay Lễ Sanh.

4. Đức Lý Trích Tiên, *Thánh Truyền Trung Hưng 4*, Thánh thất Tịnh Quang, 08-12 Mậu Tuất (16-01-1959).

điều hành hoạt động đạo sự của mỗi Họ Đạo. Thánh thất có đạt tiêu chuẩn kiểu mẫu hay không, trước tiên phụ thuộc vào “tâm hạnh đức tài” của Ban Cai quản, nhứt là vị trí Đầu Họ Đạo và Chánh Hội Trưởng, vì đây là động lực cuốn hút nhơn sanh chung cùng tu học và hành đạo.

*“Người làm đầu nhân sinh là Đầu Họ và Chức sắc ở Thánh thất, nếu Đầu Họ và Chức sắc một lòng lo chung xây nền Đạo pháp Tâm truyền và Công truyền đi đôi, theo tôn chỉ và mục đích của đạo Thầy mà hướng dẫn cho nhân sinh, thì công việc cải tạo Hội Thánh rất dễ. Một tiếng nói của Đầu Họ nếu đúng Đạo pháp cũng là một tác động rất lớn.”<sup>5</sup>*

### 1.1. Nòng cốt là Chức sắc Chức việc

Việc xây dựng Thánh thất kiểu mẫu có thành công hay không, tùy thuộc chánh yếu ở yếu tố con người, trong đó Chức sắc và Chức việc đóng vai trò quyết định.

Đức Quan Thánh Đế Quân đã có dạy:

*“Vấn đề xây dựng Thánh thất kiểu mẫu... Ý dân tức ý Trời, nếu toàn thể Chức sắc, Chức việc, nhơn sanh đồng ý làm một việc gì thì việc ấy trở nên Thánh ý... Bất đắc dĩ, nếu không thể xây dựng được, để có hại cho sự tu tiến của toàn Đạo thì cũng nên tùy theo việc xét định của đa số nhơn sanh mà làm...”*

*Việc xây dựng Thánh thất kiểu mẫu, vai trò quan trọng là hàng Chức sắc Chức việc, nếu số người ấy không chí tâm, không sớm giác ngộ thì cũng là một trở ngại cho công việc xây dựng rồi đó, ...”<sup>6</sup>*

### 1.2. Làm có phương pháp khoa học

---

5. Đức Lý Thái Bạch, Chi hội Phước Thiện Đà Nẵng, 04-7 Quý Mão (22-8-1963).

6. Đức Hiệp Thiên Đại Đế, Tịnh đường, 23-10 Nhâm Dần (19-11-1962).



Đức Trần Hưng Đạo nhắc người đảm nhiệm công việc phải sáng suốt, phương pháp làm có khoa học, hiệu quả để giữ được tin cậy uy tín trước nhơn sanh.

*“Một người đứng ra thọ lãnh công việc trước nhơn sanh, nhơn sanh đặt bao nhiêu sự tin cậy ở mình, nếu mình không lo không nghĩ, danh của mình bị truất, lòng tin cậy cũng không mua chuộc lại được, đó là sự uy tín mà mọi người phải gìn giữ.*

*Về hành chánh đạo là then chốt trong bộ máy xây dựng Thánh thất kiểu mẫu, người đứng ra đảm nhiệm phải sáng suốt, thấy xa nghĩ rộng, biết tùy thời xử trung không thiên không lệch, an bài từ trên xuống dưới chằng chịt sát sao, không cố chấp câu nệ, vừa hòa cổ vừa hiệp kim, phải khoa học phải hợp thời, đủ cho mọi người hướng về trông cậy.”<sup>7</sup>*

### 1.3. Con người là yếu tố quyết định

Trong sự thành bại của Thánh thất kiểu mẫu, yếu tố con người mang tính quyết định. Đặc biệt, hàng ngũ cốt cán phải có đức hy sinh và dám hy sinh, giải thoát khỏi sự ràng buộc trì nứu của gia đình mình. Trước tiên là vai trò gương mẫu của vị Đầu Họ Đạo để có thể xây dựng được hàng ngũ tiếp nối trong mỗi Thánh thất kiểu mẫu, dám hy sinh bản thân hành đạo vì lý tưởng đạo đức phụng sự nhơn sanh. Đức Quan Thánh dạy:

*“Nói Thánh thất kiểu mẫu mà hàng ngũ Chức sắc còn non, Chức việc đạo đồ còn kém, các Cơ quan thiếu người sáng suốt lãnh đạo, hàng ngũ nhơn sanh rời rạc rẽ chia, thì làm sao thực hiện được chương trình của Thầy đã định. (...)*

*Muốn cho công việc xây dựng Thánh thất kiểu mẫu được hoàn*

---

7. Đức Trần Hưng Đạo, Trung Hưng Giáo Pháp, 23-01 Quý Mão (16-02-1963).

thành, ít nhất cũng phải có được những con người có tài có đức, có lòng hy sinh vì nhiệm vụ và phải có tinh thần giải thoát.

Có giải thoát được những gì ràng buộc lôi kéo của gia đình thế sự mới đủ điều kiện làm xong sứ mạng của Thầy đã ban, nơi mình đã thọ lãnh. Nếu mỗi người mang bên mình một số trọng trách mà cứ kể nào ở nhà nấy nặng nề về phần lo cho vợ cho con, thì làm sao công việc đạo có người lo liệu.<sup>8</sup>

Để hoạt động hiệu quả, tất nhiên cơ sở vật chất phương tiện của Thánh thất phải từng bước được trang bị sao cho đáp ứng nhu cầu đạo sự, nhưng những điều kiện vật chất này không quan trọng bằng yếu tố con người. Đức Giáo Tông dạy tiếp:

*“Một Thánh thất kiểu mẫu chẳng những nói trang hoàng cơ sở nhà cửa, chỗ làm việc, chỗ tiếp khách, chỗ tu học và chỗ thờ tự và hội trường, mà cốt là các Thiên Ân nâng mình phải được ngang xứng với quyền pháp phẩm vị.*

*Về hình thức cũng như tinh thần, tiêu biểu gương mẫu phần học, phần hành, phần tu và phần tiếp giao đối đãi. Trên cho ra trên được người trông cậy, dưới cho ra dưới xứng phận tu hành, lớn nói nhỏ nghe.*

*Trong ngoài một tình thương sống trong lẽ thật, lòng hướng đạo trông nom đạo hữu như thương con đố, như gan tác ở lòng. Tự trách mình mỗi khi dạy bạn không nghe, việc làm thất bại.*

*Nam nữ hàng ngũ như thời gian không gian luân chuyển hỗ trợ cho nhau, một mối suốt thông chặt chẽ dính liền như tràng chuỗi hạt.”<sup>9</sup>*

---

8. Đức Quan Thánh Đế Quân, *Trung Hưng Giáo Pháp*, 03-11 Giáp Thìn (06-12-1964).

9. Đức Lý Giáo Tông, *Tịnh Đường*, 01-7 Giáp Thìn (08-8-1964).

## 2. NHỮNG ĐẠO SỰ CĂN BẢN ĐÁNG QUAN TÂM TRƯỚC TIÊN

### 2.1. Bắt đầu từ những việc nhỏ trong khả năng

Đức Hưng Đạo Đại Vương dạy “không thái quá mà cũng không bất cập”, lượng sức mà làm nhưng với quyết tâm:

*“Về phước thiện, phải thực hiện nền sơ bộ đại đồng, bắt đầu củng cố các thiện gia, phải xây dựng ở hạ tầng cơ sở, không nên vì sự háo vọng theo những chương trình to lớn. Việc chưa thể làm được thì nên gác lại, cái mà ta có thể làm được thì phải cố gắng mà làm, làm cho kỳ được, không vì việc nhỏ mà bỏ qua.*

*Cũng như công việc tế khổ trợ nghèo, dù không được tiền trăm bạc nghìn, chớ việc thăm viếng đi lại an ủi cùng bày vẽ, nhắc nhở, sắp đặt nề nếp cho mọi người thì phước thiện phải nên làm cho chu chí. Ta có thể tổ chức những việc như cho nhà nghèo một manh áo, người bệnh một quả cam, cũng đã thực hiện được tấm lòng làm hơn làm thiện.*

*Những việc ấy ta làm xong rồi, đủ điều kiện ta làm nhà tu cho kẻ xuất gia nương nấu, làm trường học để dạy dỗ con em, làm nhà thương để giúp người bệnh tật.”<sup>10</sup>*

### 2.2. Hoạt động sanh tài trong Phước thiện

Mọi hoạt động của Thánh thất cho dù không nhiều, cũng vẫn cần đến phần nào tài chánh mới có thể duy trì và phát triển. Cũng giống như lời Đức Chí Tôn dạy Ngài Thái Thơ Thanh vào buổi đầu lập Đạo, Đức Lý Giáo Tông cũng dạy rằng, để có thể thực hiện được theo mô hình mẫu này thì “tư bốn” là bước đầu

---

10. Đức Trần Hưng Đạo, *Trung Hưng Giáo Pháp*, Tịnh Đường, 13-6 Nhâm Dần (14-7-1962).

tiên phải vững chắc hay hoạt động kinh tài của Thánh thất phải được quan tâm đúng mức. Nói cách khác, để có thể phát triển bền vững thì “hoạt động sanh tài” phải thật sự mang lại hiệu quả:

*“Về công việc xây dựng Thánh thất kiểu mẫu, phước thiện là bộ phận rất quan trọng, nếu phước thiện không được tiến hành thì mọi việc đều hỏng cả.*

*Vì phước thiện là cái yết hầu của con người, thân thể muốn mạnh lành không có sự ăn uống thì dù xác có to lớn đến đâu cũng phải suy yếu... ..*

*Thế mà coi lại công quỹ của Phước thiện chẳng có một đồng! Ôi, gánh vác một sự nghiệp to lớn như thế này làm sao hơi chur đệ? Không lẽ cứ nói suông mãi, hay mỗi khi có việc gì cần đến thì kêu gọi ở hơn sanh. Như thế, lập Cơ quan Phước thiện để làm người kêu gọi tiền hay sao?*

*Đạo đã trải qua bao nhiêu năm rồi, Cơ quan Phước thiện ra đời đã bao năm rồi, công việc hoạt động sanh tài đã có những gì? Lão cũng thấy các Hiền có lòng lo lắng cũng đáng khen đấy, nhưng cũng đáng trách là thiếu phương pháp tổ chức, không động viên được tinh thần của mọi người.”<sup>11</sup>*

Đức Giáo Tông cũng có dạy:

*“... một tổ chức đầu lớn đến mức nào đi nữa mà thiếu phương pháp hoạt động cũng khó phát triển đúng mức...”*

*Điều đáng lưu ý là cần thực hành đúng nguyên tắc đã vạch ra từ sự tích cực nghiên cứu để hiểu rõ vấn đề, đến thời gian tính*

---

11. Đức Lý Thái Bạch, *Trung Hưng Giáo Pháp*, Tịnh Đường, 24-02 Quý Mão (19-3-1963).

*cũng không nên xem thường.*<sup>12</sup>

Vì thế điều khởi đầu quyết định cho sự thành công của Thánh thất kiểu mẫu là phải:

### 2.3. Chú trọng phương pháp tổ chức hòa hợp nhân tâm

Điều quan trọng là Ban Cai quản- Chức sắc lãnh đạo Thánh thất cần thống nhất kế hoạch đồng thời bàn luận trao đổi cùng Chức việc các cấp bên dưới và nhân sanh đạo hữu, lấy ý kiến tập thể để thống nhất phương pháp tổ chức thực hiện.

Như vậy, bên trên lập kế hoạch, bên dưới chung tay chung sức góp phần thực hiện. Đức Giáo Tông dạy:

*“Cái trục chỉ lo quay phần mình mà không loi các bộ phận chạy theo thì dù trục có xoay mấy cũng không làm cho bộ máy chạy đều được.*

*Từ nay, việc làm phải có chương trình kế hoạch, làm sao cho tất cả thấy hàng đẳng Chức sắc Chức việc của ngành mình từ trên đến dưới không một người nào mang danh mà không có thực. Người tài làm theo tài, già yếu làm theo sức già yếu, không một người nào ở không. Nhưng việc làm không phải ở sự bắt ép mà phải do tinh thần giác ngộ quyền pháp, giác ngộ công việc phước thiện. Cái nền móng xây dựng để đưa con người đến chỗ đắc Đạo về cùng Thầy, cốt ở công việc làm hơn làm phước. Một chén gạo bỏ vào hũ tuy nhỏ mà công đức vô lượng vô biên, phải làm cho mọi người thông cảm và hiểu thấu được lẽ đó. Nếu ai nấy cũng đều đặt cái quyền lợi riêng lên trên quyền lợi công, thì ngày nào công việc tổ*

---

12. Đức Lý Giáo Tông, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 15-7 Giáp Dần (01-9-1974).

*chức Phước thiện cho hoàn thành?*

*Hỡi chư hiền! Cái cây nhờ ở gốc mà lá ngọn được sum sê. Gốc có hút được chất đất thì ngọn mới nảy chồi. Tuy gốc là trọng mà lá ngọn cũng chẳng kém phần, sự kết quả đơm bông không phải ở nơi gốc, mà ở bởi nơi ngọn.*

*Công việc làm phước thiện có hai đường lối sanh hoạt cũng như trồng hai thứ cây, có thứ cây ra trái ở gốc hoặc ở thân cây, có thứ cây ra trái ở nơi ngọn. Nói rõ hơn là một phần do Chức sắc ở trên tìm kế hoạch, một phần nhờ sanh do sự hảo tâm làm phước thiện như hũ gạo Phước thiện chẳng hạn, tuy nhỏ mà cũng có phần ích lợi.”<sup>13</sup>*

Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo dạy tiếp:

*“Cuối cùng Bần Đạo nhắc nhở chư hiền đệ hiền muội... Có phương pháp mà thiếu sự hòa hợp như tâm là làm một công việc của công dã tràng(...). Đạo cứu đời, người đạo phải làm gương cho đời nhìn vào mới giúp được đời. Chư hiền đệ hiền muội ghi nhớ.”<sup>14</sup>*

### 3. TU HỌC LÀ HOẠT ĐỘNG CĂN BẢN

Trong các đạo sự, tu học là hoạt động căn bản nhất. Mẹ dạy:

*“Nếu tu mà thiếu phần công quả thì cũng khó mà thành tựu được, nên Mẹ khuyên con từ nay phải gánh lấy phần hướng dẫn tu học cho Nữ phái và xây dựng tình bạn, đừng để gián đoạn để cho công cuộc xây dựng Thánh thất kiểu mẫu không thành.”<sup>15</sup>*

---

13. Đức Lý Thái Bạch, *Trung Hưng Giáo Pháp*, Tịnh Đường, 24-02 Quý Mão (19-3-1963).

14. Đức Lý Giáo Tông, *Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo*, 15-7 Giáp Dần (01-9-1974).

15. Đức Mẹ, *Trung Hưng Giáo Pháp*, Tịnh Đường, 23-10 Quý Mão (08-12-1963).

Lời Đức Mẹ dạy cho chúng ta thấy, đạo hữu có được tu học mới có những hiểu biết căn bản. Có học mới biết rồi hiểu, hiểu rồi sẽ chuyển sang hành. Hành nhờ có học liên tục, học mãi mới nâng cao phần tri thức đạo học và sẽ tác dụng ngược trở lại việc hành giúp nâng cao chất lượng hành đạo. Bởi vì:

*“Biết mà không hành là thừa; hành mà không đúng là phá hoại. Người giữ đạo không hành là không đạo, hành đạo không hiểu đạo là hại đạo.”<sup>16</sup>*

Đạo là âm dương, cũng vì vậy, trong kế hoạch tu học của Thánh thất kiểu mẫu, Ban Cai quản phải chú trọng làm thế nào để đạt được sự cân đối giữa hai lĩnh vực phổ độ và tu tịnh.

Kinh nghiệm thực tế cho thấy, chúng sanh bốn đạo bao giờ cũng phân chia thành ba hạng: thượng, trung, hạ. Đạo hữu có thể rất tích cực trong công quả bồi công lập đức nhưng phần công trình tu học lại kém phần hăng hái! Cũng vì thế mà phần đông đạo hữu chưa hiểu hết những điểm căn bản cần thiết cho việc bồi công lập đức, cho việc rèn luyện đức hạnh và tất nhiên cho cả nền tảng của công phu. Do đó, Thánh thất kiểu mẫu cần phải xây dựng chương trình tu học cho đạo hữu mình đủ cả ba cấp: Giáo lý căn bản, Giáo lý sơ cấp và Giáo lý trung cấp.

Đức Thánh Trần có dạy:

*“Đạo cốt ở tâm, nếu tâm thanh tịnh thì trần tục sẽ lìa, nghiệp căn sẽ dứt, cốt phải lấy sự nghiệp lập công hành đạo đi đôi. Mọi người đều quyết tâm bảo vệ nền Chánh pháp, xây dựng hoàn thành Thánh thất kiểu mẫu, thì sự thành công trên đường tu học chẳng*

---

16. Đức Lê Đại Tiên, Ngọc Minh Đài, 03-3 Ất Ty (05-4-1965).

*khó, phải theo hướng hành đạo tịnh luyện mà làm.*<sup>17</sup>

Như vậy, vai trò của Ban Phổ tế trong Thánh thất kiểu mẫu rất quan trọng. Đây là điều kiện căn bản cho sự phát triển bền vững của Họ Đạo cũng như cá nhân mỗi tín đồ. Đức Hưng Đạo Vương cũng dạy:

*“Phổ tế là tiếng nói diệu huyền của Thầy ban rưới, khác nào như giọt nước mưa xuân cho cỏ hoa được tươi tốt.*

*Mưa là món ăn của cây cỏ, ăn phải có chỗ có thời, thường luôn luôn đổi món. Bởi vậy cho nên người nhân viên Phổ tế phải thay đổi chỗ này qua chỗ khác, không nên cố định một nơi nào. Món ăn dầu ngon nhưng ăn mãi cũng hóa ra nhàm, mà khi đã nhàm rồi thì không còn quý nữa, người Phổ tế gieo giống ra phải hòng gặt được lúa nghĩa là phải hằng kiểm điểm việc tu học của từng đạo hữu một.*

*1- Đã hiểu giáo lý được những gì?*

*2- Có thực hành được những điều đã học chưa?*

*3- Trong hàng đạo đồ có người nào còn dốt nát đã tìm phương giáo hóa cho họ chưa?*

*Có như thế thì việc làm mới nắm được phần kết quả. Hằng tháng phải thăm viếng nhắc nhở về phương tu lễ đạo cho người người. Phải luôn luôn thay đổi những gì mới lạ để thích hợp với sự ưa muốn của người, được như thế thì cơ đạo làm sao không tiến được. Hiện nay ta thấy còn lắm phần chênh lệch, kẻ tinh tiến thì hằng bữa đến chùa, còn người lơ là thì hằng năm hầy còn ngủ gật, bây giờ phải lo tìm cách xây dựng cho được đồng đều.*<sup>18</sup>

17. Đức Trần Hưng Đạo, *Tịnh Đường*, 23-4 Quý Mão (16-5-1963).

18. Đức Thánh Trần, *Trung Hưng Giáo Pháp*, *Tịnh Đường*, 13-6 Nhâm Dần (14-7-1962).



## 4. THÁNH THẤT KIỂU MẪU PHẢI CÓ CẢ THẾ ĐẠO VÀ THIÊN ĐẠO

### 4.1. Xây dựng đời sống nhân sinh Thế đạo cho đạo hữu

*“Con người của một Thánh thất kiểu mẫu quan trọng lắm thay! Xây dựng một hình thức bên ngoài như ăn mặc, làm lưng, nói năng, giao tiếp, xử sự đều được phổ thông đều trong trường xây dựng uy nghi hạnh đức lộ lộ nét mặt hiền từ, vui vẻ, cân phân đoan chính như vị Thần giáng hạ. Hân hoan cùng đồng loại tỏ cử chỉ thân hòa, liểu liểu sự tình không thấy lợi danh ràng buộc.*

*Còn về bên trong, phần hồn lúc nào cũng sáng suốt, nhịp thở điều hòa tuần tự với không gian hỗn hóa, coi mình như Thần như Thánh cảm thấu nỗi khổ của đời, niềm lo của bạn, thiết tha lân mẫn an ủi và vỗ về, chăm nghĩ đến cuộc đời của đạo hữu.*

*Khi sanh ra cần có một ảnh hưởng của gia đình được quyền pháp cảm hóa, lớn lên dựng lưá vừa đôi xây đắp một tương lai cho vợ chồng. Đặt ở lòng bao nhiêu trách nhiệm lúc xông pha với hoàn cảnh, ngừa phòng danh lợi như câu, góp ý cho đôi bạn ấy chuyển thế tục được thuần phong, xây dựng cho con và cho cháu chít.*

*Khi đau già và khi chết, bốn phận người Thiên ân làm sao chia khổ sót buồn để cho toàn đạo có dịp lập công, có lòng tỏ được cốt nhục linh sơn đồng đạo. Chết làm sao cho linh hồn khỏi phiêu bạt vào ngoại đạo địa ngục ngạ quỷ súc sanh, người Hướng đạo đặt tất cả đức tin ban pháp, ban quyền, ban những lời khải thị cho linh hồn ấy trước khi tắt thở.”<sup>19</sup>*

Xây dựng ý thức tinh thần cho đạo hữu luôn tích cực với nhiệm vụ dầu ở bất cứ nơi nào, thủy chung như nhứt, quyết lòng làm cho

---

19. Đức Lý Giáo Tông, Tịnh Đường, 01-7 Giáp Thìn (08-8-1964).

dòng chảy sự sống và tình thương giao cảm khắp đạo hữu.

*“Công việc quan hệ là ở nơi xây dựng hàng ngũ đạo đồ sao cho ai nấy cũng được đứng về hàng ngũ của Chánh pháp. Nói đến hàng ngũ Chánh pháp thì phải nói đến sự sống và tình thương..... Quyết tu học lập công, thì phải một lòng thỉ chung như nhứt. Từ đây bao việc chưa làm được phải tích cực, người nào đã lãnh việc nào, nơi nào, phải lo canh cánh nơi mình. Coi cũng như ngày ba bữa; đói thì nghĩ đến ăn, khát thì nghĩ đến uống; thì công đức mình mới chảy đến mọi người, mọi người mới được hưởng ở mình sự giao cảm. Trên dưới được nối chuyền như luồng điện theo dây mà sáng.”<sup>20</sup>*

#### 4.2. Xây dựng đời sống tâm linh tiến hóa về Thiên đạo

Đức Ngô Minh Chiêu có dạy:

*“Thánh thất là nơi tiếp rước những người đi theo con đường Thế đạo thường gọi là công truyền. Sau khi xử xong phần Thế đạo, men bước vào con đường Thiên đạo thì phải có nơi tịnh thất để đưa người lên con đường giải thoát, có giải thoát thì mới được hưởng cơ tận độ của Thầy.*

*Nói rõ hơn, có vào tịnh thất để giới luyện thân tâm thì mới được siêu phàm nhập Thánh, nếu không tu luyện, dù cho có lập công nhiều như núi Thái Sơn, bất quá cũng được hưởng phước mà thôi. Vì con người còn mang theo nghiệp thức nặng nề trọng trược, nó bao phủ kín bít chơn tâm tự tánh làm gì mà siêu được, nếu may duyên mà được vãng sanh thì cũng phải trải qua hằng hà sa số kiếp nghiệp thức mới tiêu, chơn tâm mới hiện, có để gì mà hòng được cứu. Một kiếp tu ở thế gian bằng nơi thiên đình tu một ngàn*

---

20. Đức Quan Thánh Đế Quân, *Trung Hưng Giáo Pháp*, 03-11 Giáp Thìn (06-12-1964).

*kiếp, đó là nói những người có tiền căn, còn biết bao nhiêu người không chịu tu hành phải bị sa đọa.”<sup>21</sup>*

Nhờ tiền căn sâu dày và nhờ duyên may được tu học có căn bản, nên người đạo hữu mới giác ngộ được lý Đạo, hiểu đúng và đủ để quyết tâm song hành vừa tích cực thực hành Thế đạo vừa kiên trì lần bước lên thêm vào đường Thiên đạo.

Ở phần này, vai trò gương mẫu của vị Đầu Họ rất quan trọng. *“Về phần Đầu Họ, phải cố gắng trụ định tinh thần tỏ ra mình là người hiền hơn quân tử, luôn luôn bình tĩnh sáng suốt nhận định mọi việc để cho Chức sắc Chức việc làm theo. Mọi tư tưởng việc làm đều cốt ở lòng thanh tịnh, việc làm mà thanh tịnh thì phước đức mới được vô lượng vô biên, con đường Chánh pháp của Thầy đã rõ ràng. Ta tu hành lập công bồi đức cũng mong đến đó là cùng. Nếu không đi con đường ấy thì không còn con đường nào nữa, quyết đi theo con đường ấy dù phải trải qua mọi nỗi gian lao khổ sở. Ta sẵn có tấm lòng thành thì sẽ được chứng ngộ, hễ có hơn thì ắt có quả, không nên trù trừ do dự làm mất cơ hội ngàn năm có một thuở.*

*Người Đầu Họ với bốn Cơ quan cũng như thân thể với tay chân phải liền lẽ mạnh lành mới mong làm nên được sự nghiệp. Ngay bây giờ Hành chánh, Phước thiện, Minh tra, Phổ tế phải lo chỉnh đốn lại.”<sup>22</sup>*

## 5. ĐIỀU KIỆN ĐỂ XÂY DỰNG THÀNH CÔNG

### 5.1. Có chí và lòng kiên nhẫn

*“Hôm nay chư quý vị hội hiệp nơi đây, mỗi người đều có một*

21. Đức Ngô Minh Chiêu, Tịnh Đường, 08-4 Giáp Thìn (19-5-1964).

22. Đức Trần Hưng Đạo, Trung Hưng Giáo Pháp, Tịnh Đường, 13-6 Nhâm Dần (14-7-1962).

*nguyện vọng thiết tha trên công việc xây dựng nền Chánh pháp sao cho mau chóng hoàn thành, xây dựng Thánh thất kiểu mẫu sao cho đến ngày thực hiện tình thân hữu sao cho được lan khắp bốn phương. Nguyện vọng thì lớn, sức người có hạn, bây giờ ta phải làm sao đây hỡi chư quý vị?*

*Chắc các bạn cũng đã đọc câu “Hữu chí tất thành” rồi chứ! Ở đời không có việc gì khó, hễ có chí thì nên. Ngày xưa Lưu, Quan, Trương xuất thân chỉ có hai bàn tay không, chỉ nhờ có chí lớn và lòng kiên nhẫn, không bao lâu mà lập nên được một sự nghiệp rất to lớn. Vì thời Trời không còn ở với nhà Hán lâu dài nữa nên mới không còn giữ được bền. So với việc làm của chúng ta ngày nay, nó cũng đã có một nề nếp căn bản, một sứ mệnh hẳn hoi, công việc làm thành công sớm hay muộn là ở nơi sự quyết tâm bền chí và chuyên cần mà thôi.”<sup>23</sup>*

## 5.2. Vượt qua những khảo thí, nhứt là nội khảo

*“Nhưng có một điều đáng lo là nền Chánh pháp ở đâu thì quý ma cũng xúm đến đó mà giành giật khảo thí. Cái ngoại khảo dù ác nghiệt bao nhiêu ta cũng không hề sợ, có một điều đáng để ý là con ma ở trong chúng ta đây.*

*Quý vị nơi đây mỗi người là mỗi viên gạch để xây dựng thành trì Chánh pháp. Trong bức thành ấy, nếu không may có viên gạch thối thì phải làm sao? Ta nên lựa gạch khi chưa xây hay là xây rồi viên gạch nào thối sẽ lấy ra.*

*Theo ý của Tiểu Thần, trước phải lựa chọn, nếu viên nào sống thì hầm lại cho chín, nếu lựa không kỹ, lỡ xây vào thành rồi thì*

---

23. Đức Hàm Chương Trấn Đạo, Thánh thất Trung Thành, 23-5 Quý Mão (13-7-1963).

*không lẽ để một viên thối lấy tất cả mà bỏ ra thì cũng tội nghiệp, nếu tiếc một vật nhỏ mà hư cả đại sự thì cũng không nên tiếc.”<sup>24</sup>*

– Tự giác khép mình trong kỷ luật Đạo.

Đức Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu có dạy:

*“Nghĩ lại mà thương cho lòng người tín hữu trong đạo Thầy. Khi còn ngoài đời là một công hoặc tư chức lãnh lương hàng tháng, dầu muốn dầu không cũng phải cố gắng làm tròn nhiệm vụ cấp trên giao phó. Nếu cưỡng lại thì mất chén cơm của gia đình, vợ con. Vì kỷ luật một đơn vị ngoài đời đã nêu rõ rệt, nhiệm vụ và quyền lợi ngang nhau.*

*Còn trong cửa Đạo mà lại là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, kỳ ba Thượng Đế ân xá cho người đời, hoặc Phật Tiên Thánh Thần, ma quỷ trong tam giới chúng sanh có cơ hội lập công quả, kịp buổi thay đổi đất trời. Do đó, trong Đạo đã có Tân Pháp là kim chỉ nam cho người hành sự; Ngũ Giới Cấm, Bát Chánh Đạo và Tứ Đại Điều Quy cho người tu thân học đạo; kể ra cũng có tội phần để dãi về kỷ luật đối với người tín đồ.*

*Khi có lỗi lần thứ nhất, được khuyên lơn cảm hóa cho đương sự chừa lỗi. Lần thứ nhì tái phạm, bị phê bình, chỉ trích và phạt quỳ hương. Lần thứ ba nếu lỗi còn tái phạm, nặng lắm là giáng cấp hoặc trục xuất ra khỏi cửa đạo là cùng. Đối với người tín hữu thật tâm muốn tu hành, xem điều luật ấy rất nặng nề về mặt tinh thần; trừ khi vô tình, thật ra không khi nào muốn cố tâm gây tạo lỗi. Trong lúc đó cũng có hàng tín hữu quá để xuôi, đôi khi cũng khinh mạng hoặc bướng bỉnh, xem thường kỷ luật trong cửa thánh*

---

24. Đức Hàm Chương Trấn Đạo, Thánh thất Trung Thành, 23-5 Quý Mão (13-7-1963).

đường, vì đã tự nghĩ rằng: đạo là từ bi hỷ xả, luật lệ đã rành rạnh, không đến nỗi phải vào trại giáo hóa hoặc khám đường.

Do sự dễ dãi đó của kỷ luật Đạo đã gây ra nhiều cảnh trạng rất buồn cho người hành đạo. Một chức việc hoặc một tín hữu ở một Thánh thất, mặc dầu có sự phân công rành mạch, biên bản ghi chép hẳn hoi, nhưng khi vui thì siêng đến chùa, thực hành công quả, lúc buồn thì lại làm ngơ. Nếu được nhắc nhở năm ba phen, lại chạm lòng tự ái rồi ở nhà luôn chẳng ai dám làm gì.

Một người như vậy, nhiều người như vậy, thử hỏi Ban Cai Quản chỉ còn trợ trợ một hai ba người rồi làm việc với ai?"<sup>25</sup>

### 5.3. Phải có người đứng mũi chịu sào và bạn đồng tâm đồng chí

"Này chư huynh tử ôi! Nền Chánh pháp đã thị hiện rõ ràng lắm rồi, cái ân phước mà chúng ta đã được thọ lãnh, mọi người chưa có còn đang thèm thường khao khát, rất lấy làm lạ nơi Họ Đạo chúng ta cũng còn có lắm người từ chối không chịu thọ nhận, thật là vô duyên phước biết chừng nào.

Hằng chi Phật Tổ nói: "Phật pháp nan văn, Đạo tràng nan ngộ" là chí lý lắm vậy. Người đời thường nói: Ở miệng giếng mà có khi chịu khát nước.

Về phần xây dựng Thánh thất kiểu mẫu, cái chương trình tiến hành không còn cho phép chúng ta thờ ơ được,...

Chư huynh tử có trách nhiệm đã làm được những gì? Thực hiện kiểu mẫu đã đến chừng nào rồi? Có gì đáng khoe với họ chưa, hình thức Thánh thất đã kiểu mẫu chưa? Tổ chức đã kiểu mẫu chưa? Người Thiên ân Chúc sắc Chúc việc đã kiểu mẫu chưa? Đạo hữu

---

25. Đức Nguyễn Trung Hậu, Nam Thành Thánh thất, 22-8 Đinh Mùi (25-9-1967).

*bao nhiêu người thực hiện được? Chương trình xây dựng Thánh thất kiểu mẫu đã vạch ra như thế nào chưa hay là còn trong tư tưởng? Nếu lệnh ra mà không chịu thi hành thì chắc có ngày cũng thâu lại, nếu thâu lại thì nền Chánh pháp cũng khó có ngày mà hoàn thành sớm được. Ông Trên đã nhiều lần nhắc nhở, việc làm cũng không gì khó lắm, chỉ còn khó là thiếu người chủ chốt, thiếu bạn chăm lo đó mà thôi.”<sup>26</sup>*

5.4. Trên dưới một lòng, thông cảm nhau không bỏ sót việc nào

*“Một Thánh thất kiểu mẫu từ hình thức đến tinh thần cái gì cũng được xây dựng, thấy ở bề ngoài mà biết được bề trong, nếu tinh thần có mà vật chất kém đi thì cũng không thành được.*

*Từ nay trên dưới phải duy nhất một tinh thần, làm một việc gì, nghe một chuyện gì người này phải cho người khác hiểu, người dưới không làm một việc gì mà người trên không biết, người trên làm một việc gì thì cũng phải cho người dưới được thông cảm. Trên dưới một lòng, ngoài trong một việc thì chuyện gì mà không hay, việc gì mà không thành tựu, từ việc nhỏ đến việc lớn không bỏ sót một việc gì.”<sup>27</sup>*

5.5. Phải cố gắng hết sức, Thiêng Liêng luôn hộ trì

*“Về công việc xây dựng Thánh thất kiểu mẫu mà Thánh ý chỉ dạy thì cứ noi theo đó mà làm. Sở dĩ phải xây dựng là vì xưa nay ta không làm y như khuôn mẫu đã có. Cũng như ta muốn làm bánh tròn thì phải có kiểu khuôn tròn, bánh vuông thì phải có kiểu*

---

26. Đức Hàm Chương Trấn Đạo, Thánh thất Trung Thành, 23-5 Quý Mão (13-7-1963).

27. Đức Trần Hưng Đạo, *Trung Hưng Giáo Pháp*, Phước Thiện, 14-3 Quý Mão (07-4-1963).

*khuôn vuông, lâu nay ta bỏ khuôn mà chỉ làm bộ nên bây giờ phải chỉnh đốn lại. Kể ra cũng khó mà hoàn thành được Thánh thất kiểu mẫu, nhưng không lẽ khó mà ta không làm.*

*Bây giờ các trò nơi đây tự nhận xét thử công việc làm đã tròn xúng với địa vị và trách nhiệm của mình chưa, nếu chưa thì cố gắng mà làm cho tròn. Tròn đó là một phần căn bản trong công việc xây dựng Thánh thất kiểu mẫu đó vậy. Cứ cố gắng hết sức mình sẽ có sự soi dẫn của Thiêng Liêng, đừng do dự ngần ngại làm gì mà thêm điều sai lỗi. Bao việc Bàn Đạo đã chỉ cho đó, các trò hết lòng cầu nguyện để làm cho được.”<sup>28</sup>*

## KẾT LUẬN

– Một lần nọ, khi được một địa phương tha thiết cầu xin chỉ dẫn phương hướng hoạt động đạo sự, Đức Di Lạc Phật Vương Chủ Nhơn Ông Hoàng Cực đã từ bi chỉ dạy một số điểm căn bản tương tự như Thánh thất kiểu mẫu:

*“Hiện đồ kiểm điểm lại, nếu có thể làm được thì nên làm trước tiên những điểm sau đây:*

*1. Tìm phương gây dựng cơ sở tự túc để khả dĩ nuôi dưỡng mọi nhu cầu cần thiết cho các hoạt động liên hệ hiện tại và tương lai, như thế mới có thể vĩnh cửu mà không lâm vấp vào nẻo bán đồ nhi phế. Thử hỏi khả năng vật chất hiện đồ là bao?*

*2. Mỗi tháng, nên có một thời thuyết pháp, tùy theo trình độ dân đạo đại chúng, rồi dần dặt lần lần ra khỏi vòng mê tín mà sang lần đến bờ chánh tín.*

*3. Lập một cơ sở bảo trợ hài nhi để tỏ tình thương đồng loại và*

---

28. Đức Vô Lượng Thọ Quang, Tịnh Đường, 23-8 Nhâm Dần (21-9-1962).



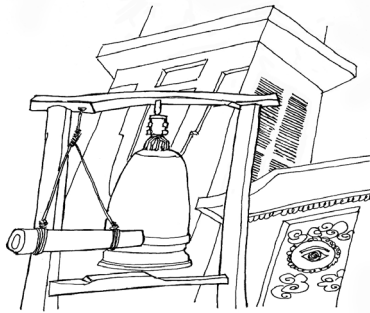
*xây dựng một thể hệ đạo đức kiểu mẫu cho ngày mai... Vì hiền đồ tha thiết cầu xin, Bần Tăng không nỡ phụ tình.*<sup>29</sup>

- Thánh thất là nhà của chư Thánh.

● “Thánh là sáng.

*Vì trong chữ Thánh ở dưới có chữ Vương là vua, phía trái trên chữ Vương có chữ Nhĩ là tai, phía mặt có chữ Khẩu là miệng. Vậy người muốn nên phẩm Thánh phải biết làm vua lấy mình, là ngụ trị Tam tâm, Tứ tướng, lục dục thất tình, tam quỷ ngũ ma...”*<sup>30</sup>

Vì thế để góp phần hoạt động của Thánh thất kiểu mẫu, bốn Đạo cần được tu học đầy đủ, liên tục cả hai mặt công truyền và tâm pháp để từng bước phát triển Thánh tâm, làm chủ được mình hầu có khả năng thực hành các Thánh sự.



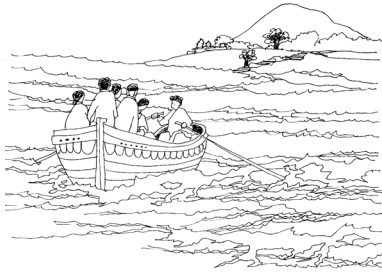
---

29. Đức Hoàng Cực Di Lạc, Trúc Lâm Thiền Điện, 13-4 Đinh Mùi (21-5-1967).

30. Đức Lý Giáo Tông, Khóa Hạnh Đường Hội Thánh Tiên Thiên, 30-3 Bính Ngọ (1966).

# Ngoại cảnh là nơi tạo thế thần

Bửu Long



Thánh giáo Đức Di Lạc, 19-08-1970 Canh Tuất, Trúc Lâm thiền điện, có bài Thánh thi theo thể thơ Đường luật. Trong bài thơ có hai câu:

*“Nội tâm mới chỗ an thiên hạ  
Ngoại cảnh là nơi tạo thế thần”*

Hai chữ “thiên hạ”, không phải là nhân gian, trong chữ ‘bình thiên hạ’. Thiên hạ này, là vô biên chúng sanh trong tạp niệm của hành giả. Pháp Bảo Đàn Kinh, Tổ Huệ Năng dạy:

*“Vô biên chúng sanh nơi tự tâm, thế nguyện cứu độ/ vô biên phiền não nơi tự tâm, thế nguyện dứt bỏ.”<sup>1</sup>*

---

1. *Pháp Bảo Đàn Kinh*, Nxb Tôn Giáo, 2014, tr. 57.

An thiên hạ, cũng là hành trình tự cứu độ chân thật, để quy y với thanh tịnh, bình an, chơn như.

Về Cảnh, Dưỡng Chơn Tập viết:

*“Hết thấy các cảnh trong tam giới, duy có một cái tâm động niệm mà sanh ra. Niệm nếu chẳng sanh, cảnh nó tự dứt.”<sup>2</sup>*

Lìa cảnh, cũng là lìa vọng niệm để tạo Tiên tác Phật.

Ngài Định Pháp Minh Thiện, một tiền bối của Minh Lý Thánh Hội, sau khi trở về cõi vĩnh hằng và đắc vị Bác Nhã Thiền Sư Tam Tông Pháp Chủ Nguyên Quân Bồ Tát đã giảng đàn tâm sự cùng hậu thế như sau:

*“Vào đời như lạc nơi trần thế  
Chốn mê đồ không dễ gì ra  
Rào quanh địa võng Thiên la  
Bát môn yếm trấn, đặng xà hãm vây.  
Trường thi mượn nơi đây chấm điểm  
Đúng mức thì được chiếm bảng cao  
Đậu xong Thiên quốc mời vào  
Rớt cam nô lệ trần lao khổ trầm.  
Đề thi chỉ có tâm và cảnh  
Thắng chủ rồi vào Thánh lên Tiên.”<sup>3</sup>*

Như vậy, có thể hiểu câu thơ thứ hai “Ngoại cảnh là nơi tạo thế thần” có nghĩa: Ngoại cảnh là nơi tạo ra những bậc thần tiên tại thế, khi hành giả vượt qua trường thi tưởng như giản dị, mà lại đầy thử thách, với đề thi tâm và cảnh.

---

2. Minh Lý Thánh Hội, Nxb Tôn Giáo, 2011, tr. 89.

3. Minh Lý Thánh Hội, 07 tháng Chạp Nhâm Tý (10-01-1973).

# TRANG THƠ

## Tìm Tâm *Thiện Chí*



*Tôi đi tìm Đạo  
Đạo dạy tôi tìm tâm  
Tôi đến chùa thất kiếm tầm  
Chùa dạy tâm trong tôi  
Quay vào mơ ước thôi.  
 Tỉnh mơ tôi lại thấy buồn thằm  
Hết mơ cảm nhận nỗi cô đơn  
Quay ra gặp bấy giận hờn  
Hỏi sự trong ngoài sao chẳng có?  
Sự bảo:  
Chớ loay hoay đây đó  
Ngồi lặng yên mới rõ!*

\*

*Yên một chỗ chẳng vui  
Tâm sự vẫn ngậm ngùi  
Vì lòng chưa dứt hết  
Bỏ cả niềm yêu thích  
Quên luôn những nhớ nhung  
Bỗng nhiên tâm hiện hình  
Ôm lấy thành tâm không  
Bất giác nghe chim hót*

Hồn cảm thấy lâng lâng  
Nhìn hoa nở bên thềm  
Lòng yên mà trống không  
Ôi, chẳng tìm mà được gặp  
Tâm vốn không huyễn hoặc  
Chợt đến trong phút chốc  
Chợt đi chẳng chịu về  
Khi vắng lặng tư bề  
Lòng yên nghe hơi thở  
Lúc ấy biết có tâm về...

## Đạo như dòng sông *Thiện Chí*

Có câu đạo như dòng sông đang chảy  
Bao chuyện đời sông vẫn tải ra khơi  
Dầu đục trong, hoa, rác đất bùn trôi  
Thứ tan rã, thứ tô bồi thiên nhiên mới  
Lặng lẽ, yên bình, trắng lên nước nổi  
Sông uốn quanh, thuyền chậm rãi lướt qua cồn  
Kẻ chèo thuyền gác mái những chiều hôm  
Chờ rặng đông xuôi dòng vào bến đỗ  
Cuồng phong đến, sóng to hành trình đành gian khổ  
Nép thuyền chờ, gió lạnh sẽ qua trường  
Người chí cao chớ bận bịu thiệt hơn  
Kiên nhẫn tiến đường xa rồi cũng đến  
Trách chi lúc nắng mưa nhiều biến chuyển

*Thành công nào cũng phải trả gian lao  
Có hy sinh mới sáng giá anh hào  
Đạo đường dài, chí rộng sâu như biển  
Thuyền cứu độ vững chèo rồi sẽ đến!*

## **Đem chân lý Đạo độ đời tỉnh mê** **Minh Nguyệt**

*Chọn Nam Việt, Thầy khai chánh Đạo  
Vớt tàn linh hồi đáu quê xưa  
Ban ân sứ mạng Đại thừa  
Đò chiều chuyển chót Mẹ đưa trở về!*

*Cơ hoẵng pháp, nguyện thề trước bệ  
Không độ con chẳng thể quày ngôi  
Mượn cơ bút Đạo triệu hồi  
Nguyên nhân sứ mạng đắp bồi quả công.*

*Cùng Thầy Mẹ hòa đồng một khối  
Đem đạo Trời dẫn lối nguyên căn  
Đời tàn xin chớ tham sân  
Đất đưa nhân loại gắng tầm nẻo chơn*

*Vì kiếp chót Kỳ Ba đã mãn  
Quả địa cầu kiếp nạn gánh chung  
Từ Tôn Kim Mẫu nào nùng  
Đêm khuya giáng điển gọi chung trẻ khờ.  
Bờ giác nạn Mẹ chờ đưa tỉnh*

*Biết quày đầu chẳng dính lợi danh  
Cùng chung một cội một cành  
Một màu áo Đạo em anh hòa đồng.*

*Đắp nền móng thông cùng Trời Đất  
Diệt vô minh lần bước trở về  
Dù cho bước đạo nhiều khê  
Công trình công quả chớ nề gian nan.*

*Đời giả tạm gắng đan lưới thiện  
Hợp sức nhau phát triển đạo Trời  
Ngày đêm gắng trí chớ lơ  
Đem chân lý Đạo độ đời tỉnh mê.*

*Lời Mẹ dạy trẻ thề khắc dạ  
Đem đạo Thầy quảng bá năm châu  
Cho người thức tỉnh nguyện cầu  
Quê xưa trở gót niệm câu danh Thầy.*

*Cùng hợp sức dựng xây mối Đạo  
Bước đường về quày đáo vị ngôi  
Đem tình nhân loại đắp bồi  
Kết dây liên ái châm mối lửa thiêng.*

*Đốt cho sạch não phiền trần tục  
Đem tình thương để đúc nền nhân  
Không phân màu tóc sắc dân  
Lập đời Thánh đức an nhàn hưởng chung.*

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG**  
**PHÒNG KHÁM BỆNH PHƯỚC THIỆN**  
**CƠ QUAN PHỔ THÔNG GIÁO LÝ ĐẠI ĐẠO**  
từ 01-7 KỶ HỢI (2019)  
đến hết 10-6 CANH TÝ (2020)

*Ngày 19-6 Canh Tý, toàn thể nhân viên CQPTGLĐĐ thành kính thiết lễ Kỷ niệm ngày Thành Đạo của Đức Quan Thế Âm Bồ Tát và kỷ niệm 30 năm hoạt động của Phòng Khám bệnh Phước Thiện CQPTGLĐĐ.*

Trong năm 2019, bên cạnh những hoạt động về điều trị như khám bệnh và cấp thuốc, Phòng Khám còn tặng gạo và quà cho các bệnh nhân, theo dõi và chăm sóc sức khỏe cho các đạo hữu, hỗ trợ tiền gạo cho các Thánh sở bạn và ủng hộ một số hoạt





động xã hội.

Cụ thể trong năm 2019, với lịch làm việc đều đặn vào 3 buổi chiều thứ Ba, thứ Năm, thứ Bảy hàng tuần, Phòng khám đã thực hiện:

- Tổng số buổi khám: **119 buổi**
- Tổng số lượt bệnh nhân: **2.691**
- Tổng giá trị thuốc đã cấp: **259.934.878 đồng**
- Tổng số gạo cấp: **968 kg**
- Ngoài ra, nhân ngày lễ Vu Lan và Tết Nguyên Đán, phòng khám còn tặng thêm cho bệnh nhân tại phòng khám: **1.920 kg gạo, 324 chai dầu ăn, và 07 triệu đồng tiền mặt.**

Tổng trị giá là: **56.000.000 đồng**

Bên cạnh đó, Phòng khám CQ còn ủng hộ tiền mua gạo:

- Thánh tịnh Ngọc Minh Đài: **2.400.000 đồng**
- Chi hội từ thiện Bảo Hòa nấu cơm miễn phí cho các bệnh nhân tại bệnh viện Ung Bướu: **12.000.000 đồng**



Ngoài ra còn hỗ trợ:

- Chương trình Cây Mùa Xuân để giúp đỡ cho đồng bào vô gia cư và một số đạo hữu ở các Thánh sở còn khó khăn tại TP.HCM và Tiền Giang nhân dịp Xuân Canh Tý **126.000.000 đồng**

- Giúp cho các nhà nuôi trẻ em nghèo : 04 lần với tổng số tiền: **120.000.000 đồng**

- Giúp một phần chi phí phẫu thuật cổ xương đùi cho 01 đạo hữu tại Cao Thượng Bửu Tòa: **35.000.000 đồng**

- Trong Covid đợt 1, trợ giúp 330 đồng bào và 100 đồng đạo khó khăn ở TP.Hồ Chí Minh, Gò Công- Tiền Giang, Quảng Ngãi, Quảng Nam, Đà Nẵng: **219.400.000 đồng**

- Giúp nhân viên Cơ Quan khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19: **75.000.000 đồng**

- Đóng góp cho quý đạo hữu Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài vượt qua dịch Covid bùng phát đợt 2 ở Đà Nẵng: **10.000.000 đồng**

- Cùng chung tay với Thánh tịnh Vĩnh Sơn Quang- Gò Công Đông và chi hội từ thiện Hồng Lạc- Tiền Giang để cung cấp nước ngọt cho một số vùng hạn mặn: **105.500.000 đồng**

**Tổng cộng tất cả hoạt động từ thiện y tế và xã hội của Cơ Quan PTGLĐĐ trong năm qua là: 1.031.000.000 đồng** (một tỷ không trăm ba mươi một ngàn đồng)

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ của quý vị Mạnh Thường Quân, quý đạo trưởng, đạo huynh, đạo tỷ và quý vị đồng nghiệp đã nhiệt tình giúp đỡ chúng tôi trong suốt 30 năm qua.

Trân trọng báo cáo.

# Kho Trời Vô Tận

Đạt Tường

Ngày Rằm tháng 10 năm Ất Tỵ (07-11-1965), tại Thiên Lý Đàn, Đức Chí Tôn đã dạy cho các nhân viên Văn Phòng Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam- tiền thân của Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo như sau:

*“Về tài chánh:*

*Của con Thầy để thiếu chi đây!*

*Hễ đũa nào ngoan cứ lấy xài;*

*Chung lại thì giàu, chia phải khó,*

*Kho Trời vô tận máy vắn xoay.”*

Trong những ngày đầu tháng 3 năm 2020, khi dịch bệnh Covid-19 ở Vũ Hán-Trung Quốc bắt đầu phát triển mạnh với hàng chục ngàn người bệnh và cả ngàn người tử vong thì tại Việt Nam, việc phòng chống căn bệnh mới lạ quái ác này đã được khẩn trương triển khai để ngăn chặn sự xâm nhập và lây lan trong cộng đồng.

Cũng vào thời điểm đó, nhiều tỉnh thành tại miền Nam Việt Nam đang oằn mình gánh chịu hạn mặn dữ dội, vượt qua cả cơn hạn mặn lịch sử diễn ra vào năm 2016, nên chính quyền một số địa phương phải công bố thiên tai hầu nhận được sự trợ giúp của Trung ương. Trước nhu cầu cấp thiết của đồng bào, đồng đạo ở vùng chịu ảnh hưởng nặng nề của thiên tai, Thánh tịnh Vĩnh Sơn Quang tại Gò Công đã phát tâm thực hiện công quả chở nước ngọt về chia sẻ với những thôn xã đang chịu khát.



Nhận được tin này, Ban Xã hội Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo muốn cùng chung tay hỗ trợ đồng bào với Thánh sở bạn nên phát lời kêu gọi sự đóng góp của đạo hữu nhân viên. Qua kinh nghiệm vận động cho các hoạt động từ thiện trước đây, Ban chỉ hy vọng gom góp được khoảng 20 triệu đồng để hỗ trợ chi phí thuê xe vận chuyển nước trong một tháng mà thôi. Tuy nhiên, ngay khi vừa gửi email phát động, gia đình một Đạo trưởng đã đóng góp ngay 12 triệu đồng. Một con số ban đầu “mở hàng” đầy ý nghĩa! Lai rai cũng có một số đạo hữu hưởng ứng, nên được thêm vài triệu. Thế là số tiền 20 triệu được tạm ứng chuyển giao nhân ngày Sóc Vọng sắp đến có đạo hữu về quê ở Thánh tịnh Vĩnh Sơn Quang- nơi đang thực hiện công việc trợ giúp khó khăn nguồn nước ăn uống cho đồng bào, đồng đạo.



Vài ngày sau, bên cạnh sự đóng góp của tập thể đạo hữu, lại có thêm một gia đình thân hữu ủng hộ 30 triệu. Số tiền nhận được chỉ sau tuần lễ đầu tiên phát động đã lên hơn 50 triệu đồng. Thế là lần thứ hai, số tiền 20 triệu đồng được chuyển giao đến Thánh tịnh Vĩnh Sơn Quang. Thật là ngoài dự kiến!

Lúc bấy giờ, để đáp ứng nhu cầu của một số xã vùng sâu, Thánh tịnh đã cố gắng nhiều hơn nữa, cứ cách ít hôm lại vận chuyển vài xe nước vào cung cấp cho những vùng ấy. Chi phí sử dụng cho công việc phước thiện cấp nước này gia tăng liên tục. Vui mừng thay, chỉ mới hơn hai tuần, số tiền ủng hộ đã lên tới gần trăm triệu. Thật là ngoài sức tưởng tượng ban đầu. Kế hoạch chuyển tiền lần thứ ba, 45 triệu nữa được thực hiện.

Cũng vào thời gian đó, có một đạo tâm gợi ý sẽ chịu toàn bộ chi phí cung cấp một máy lọc nước mặn thành nước ngọt cho Thánh tịnh nếu địa phương có nguồn nước vào ổn định và người phụ trách kỹ thuật. Rất tiếc, khi đó vì chưa có điều kiện đáp ứng yêu cầu nên Ban Cai quản Vĩnh Sơn Quang không dám nhận.

Vào những ngày cuối tháng 3-2020, người Việt lao động và học tập ở nước ngoài ồ ạt trở về Việt Nam để tránh đại dịch đang phát triển mạnh tại nhiều nước Âu Mỹ. Nguy cơ lan truyền phát triển dịch bệnh vào cộng đồng tại Việt Nam ngày càng rõ nét. Nhà nước ra lệnh giãn cách toàn xã hội trong 2 tuần, nhiều ngành nghề phải ngưng hoạt động. Không ít người lao động sẽ bị mất việc làm, mất thu nhập hằng ngày, ảnh hưởng nặng nề đến đời sống. Khi ấy có hai nữ đạo hữu phát tâm đóng góp 80 triệu cho việc cấp nước ngọt. Theo góp ý của một số bạn thanh thiếu niên năng động, Ban Xã hội tạm dùng số tiền này đi đến một số chợ, bệnh viện, đường phố để phân phát cho một số đồng bào

bán vé số, bán hàng rong, v.v... và một số đạo hữu ở các Thánh sở trong thành phố có cuộc sống lao động mưu sinh đang bị khó khăn vì dịch Covid.

*“Miếng khi đói, gói khi no,*

*Một ly hồi khát, của kho ngày thường.”<sup>1</sup>*

Chỉ trong vài ngày, hàng trăm người và gia đình đã được giúp đỡ kịp thời trong khi chờ đợi các địa phương thực thi kế hoạch yểm trợ của chính quyền. “Một miếng khi đói bằng một gói khi no”, có vị khi nhận được tiền trợ giúp, tuy chỉ có vài trăm ngàn đồng nhưng không cảm được sự xúc động!

Quý trợ giúp cũng nhanh chóng giảm xuống đáng kể. Nghe tin về việc làm thiết thực đang cạn dần nguồn lực, một thân hữu đã không ngần ngại góp ngay 50 triệu. Nhờ thế, chương trình được tiếp tục thực hiện, lan tỏa đến một số xóm lao động nhập cư ở trọ. Trong thời gian này, một số đạo hữu và người lao động ở các địa phương như Tp. HCM, Tiền Giang, Gò Công, Quảng Ngãi, Quảng Nam, Đà Nẵng, v.v... cũng được quan tâm trợ giúp.

Vào giữa tháng 4-2020, hai chương trình giúp ích (cấp nước chống hạn mặn và trợ giúp người lao động gặp khó khăn vì dịch bệnh) cùng được thực hiện song song, đôi khi nguồn tiền cũng phải được san sẻ qua lại với nhau. Trong thời gian căng thẳng về nhu cầu tài chính này, dường như có sự âm phò mặc trợ của Thiêng Liêng, khiến xui một số đạo hữu trong và ngoài nước mạnh tay ủng hộ đóng góp thêm nữa. Chỉ trong vài ba ngày, số tiền công quả lại tăng lên thêm 70 triệu.

---

1. Đức Hiền Thế Đạo Nhơn, Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 15- 4 Mậu Thân (11-5-1968).

Nhìn thấy trên Facebook hình ảnh của chi hội từ thiện Hồng Lạc (gần Thanh Tịnh Đàn-Tiền Giang) cũng đang góp phần mang những xe nước đến Gò Công và Bến Tre, v.v... nên Ban Xã hội Cơ Quan đã hỗ trợ nơi này, lần đầu 20 triệu đồng và lần thứ nhì 10 triệu.

Đến chiều tối ngày 15-4-2020, Chính quyền quyết định tạm kéo dài thêm việc “giãn cách xã hội” tối thiểu một tuần lễ nữa trên hơn một chục tỉnh thành. Việc duy trì đời sống cũng như an ninh (hạn chế trộm cắp, cướp giật, lừa đảo, v.v...) trên toàn xã hội tiếp tục gia tăng áp lực. Việc giải ngân giúp ích cho đồng đạo, đồng bào cũng vì thế mà tiếp tục tăng vọt theo nhu cầu của một số địa phương trong Đạo cũng như ngoài đời.

Vì thế, tổng số tiền công quả cũng đã lên đến 330.400.000đ, vượt chi 35 triệu đồng. Tuy thông báo nhu cầu thực tế này trong suốt hai tuần lễ nhưng có lẽ vì tình hình kinh tế khó khăn chung của các đạo hữu do đại dịch nên chỉ nhận được thêm vài triệu mà thôi!

Nhưng rồi khi kiểm tra lại sổ sách, chợt thấy có nguồn tiền kha khá của gia đình một đạo hữu ở Pháp gửi về công quả hồi hướng cho con được mau lành bệnh. Thế là mọi việc lại được sắp xếp ổn thỏa, thật đúng như câu “Của con Thầy để thiếu chi đây!”. Cứ thành tâm làm phải làm lành vì mọi người, sẽ luôn có sự vận chuyển của Thiêng Liêng để có nguồn trợ giúp.

Xin chân thành cảm ơn sự chung lòng, chung tay đóng góp chia sẻ trợ giúp công và của vì đồng bào đồng đạo trong cơn khổ nạn của quý đạo hữu và thân hữu.

# Cảm nghĩ của một tín đồ cao tuổi với dịch họa COVID-19

Hương Nguyệt

Trước thềm Xuân Canh Tý, thành phố Hồ Chí Minh người người nhộn nhịp đón xuân.

Sáng ngày 30 tháng Chạp Kỷ Hợi (24-01-2020) nguồn tin từ đường dây nóng của ngành y tế báo cáo:

Tối 29 Tết Canh Tý (23-01-2020), bệnh viện Chợ Rẫy-TP. HCM xác nhận hai bệnh nhân dương tính virus Corona chủng mới (Sars-cov.2) đầu tiên tại Việt Nam.

Cùng trong ngày 24-01-2020, phó thủ tướng Vũ Đức Đam-Trưởng ban chỉ đạo quốc gia phòng chống dịch Corona chủng mới ra lệnh kích hoạt trung tâm phòng chống dịch bệnh khẩn cấp ứng phó.

Ngày 06-02-2020, tất cả địa phương trên cả nước quyết định cho học sinh nghỉ học để phòng chống dịch.

Đến 23 giờ ngày 07-4-2020, cập nhật tình hình dịch bệnh đã trải qua ba giai đoạn:

- Giai đoạn 1: 16 ca bệnh.
- Giai đoạn 2: Các bệnh xâm nhập.



- Giai đoạn 3: Nguy cơ lây lan mất dấu Fo.

Cả nước tuân thủ lệnh chống dịch:

Trên 60 tuổi không được ra đường, phải ở nhà giữ trẻ, đây cũng là dịp học hỏi cách săn tin trên mạng internet, học hiểu giáo lý... và công phu thiền định đủ tứ thời.

## HOÀI NIỆM CHUYỆN XƯA

1. Hồi giữa thập niên 50-60 của thế kỷ trước (khoảng năm 1957..) , tôi là nữ sinh Trung học Gia Long, tối nào cũng theo dõi tin tức thời sự (Tin Điểm, Tia Sáng). Có thông tin về hậu quả cuộc sụp đổ ¼ đất nước Nhật do người Mỹ thả bom nguyên tử vào năm 1945. Hơn mười năm sau, các nơi thờ tự trên đất nước Nhật vẫn chưa được khôi phục, sức khỏe người dân Nhật bị tác hại nặng nề do chất phóng xạ bom nguyên tử như vỡ hồng huyết cầu, chân lông rỉ máu...

2. Tôi trọ học ở số 60/8 đường Duy Tân (giờ là Phạm Ngọc Thạch), Tân Định, được theo chú Mười ở Cần Thơ lên cùng với chú Ngô Chí Bình đi xem chiếu bóng ở rạp hát Majestic (giờ là khách sạn Đồng Khởi). Lúc bấy giờ rạp đang chiếu bộ phim “Chiến tranh giữa các hành tinh” (La Guerre des Mondes) của Mỹ.

Sơ lược nội dung bộ phim là: Người Hỏa Tinh gần địa cầu 68 của chúng ta tìm đất di dân nên sẽ san bằng quả địa cầu này thành bình địa.

Phi thuyền hình trái ấu với ngọn lửa xanh như lửa của khủng long tiêu hủy mọi đền đài dinh thự. Có vị linh mục với cây Thánh giá trên tay có lời cầu hòa: “Mon ami” cũng bị thiêu rụi!

Lực lượng binh chủng, xe bọc thép, vũ khí tối tân đều vô hiệu, không thể ngăn chặn phi thuyền đang ngang nhiên tàn phá trái

đất. Nó bay trên bầu trời đầy khói súng. Đây rồi, nơi Thánh đường có các tín hữu đang cầu nguyện trước tượng Đức Mẹ đang dang tay tế cấp. Phi thuyền đựng máu thánh đường phải rơi xuống.

Máu của người Hỏa tinh qua xét nghiệm cho kết quả là máu thanh (chất từ rau củ...)

Qua chuyện phim tôi ghi nhận mấy ý sau:

1. Thêm niềm tin cho việc ăn chay.
2. Năng lực mạnh mẽ của khối đức tin trong việc cầu nguyện tập thể.

Trong trí óc tôi lại nảy sinh một ý nghĩ: Đấng Tạo Hóa chọn Việt Nam làm Thánh địa khai mở nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Thế nên, trong khi rất nhiều quốc gia trên thế giới phải gánh chịu ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19 thì tình hình dịch bệnh ở Việt Nam tương đối nhẹ nhàng hơn.

Bên cạnh đó, dân tộc Việt Nam ta lại giàu lòng thiện từ với truyền thống lá lành đùm lá rách, cộng với tinh thần đoàn kết, chung sức, chung lòng chống giặc bệnh. Rõ nét là ngành y với đội ngũ bác sĩ y tá ngày đêm tận tụy chăm sóc bệnh nhân, đã thể hiện tình “Tạo Hóa”.

Dân tộc Việt Nam tự hào là dòng giống Rồng Tiên. Cái “gen” của Tổ phụ là cây cội, nước nguồn. Loài người là một trong Tam Tài đồng đẳng “Thiên, Địa, Nhơn”, thế nên nơi lòng Thầy (Thiên) ngự, động Thầy hay, gặp khổ cảnh liền nhớ đến Mẹ Cha thiêng liêng và cầu nguyện (là thừa chuyện).

Đức Minh Đức Đạo Nhơn dạy:

*“...vấn đề cầu nguyện được kết thúc vào bốn chữ “công đức vô lượng” đối với các bậc thánh vương vì thiên hạ, đối với người chân*

*tu vì nhơn sanh vong kỷ vị tha. Vì sao cầu nguyện lại được công đức vô lượng? Đã bàn qua hai chữ cầu nguyện, tất phải nói đến công đức để mỗi người đều ý thức đến sự quan trọng của lời cầu nguyện.”<sup>1</sup>*

Và thêm lời dạy của Đức Đông Phương Lão Tổ:

*“Muốn chống thiên tai, sát kiếp, chỉ cần phát tâm công phu thiền định, tọa công ngồi tại đạo tràng mà phóng tinh thần, gieo rải thiện duyên kết hợp với huyền linh ân điển xưa đẩy sát khí, tư tưởng càng mãnh liệt, hung sát tự khắc thối lui. Thiền định càng thâm, càng giải phóng cứu người càng dễ.*

*Chư môn sanh đạo hữu khéo vận dụng tâm ý đi đúng đường, ứng dụng vào động đích cũng kết quả. Tâm ý là cái động cơ chủ tế nơi người, tác phước tạo nghiệp do nó. Thiên đường hay địa ngục bởi tâm ý mà có ra. Người chủ trì được tâm ý, làm Tiên làm Phật rất dễ dàng; mà để tâm ý xiêu dạt, nó sẽ đưa người vào vực sâu biển khổ.*

*Trong lúc tai biến, động loạn xáo trộn trên hoàn cầu, là một cơ hội cho đạo hữu phát tâm, gieo tư tưởng sự sống tình thương đến những nơi có tai biến, kết quả rất lớn mà tiến đạo rất mau. Tu một lúc cũng bằng tu trọn đời. Dầu tu trọn đời mà không gặp cơ duyên, cũng không bằng tu một ngày có cơ hội.”<sup>2</sup>*

Tôi đã trải nghiệm, đã tin phép màu huyền nhiệm:

- Ngày 30-4-1975 giải phóng miền Nam, thành phố không đẫm máu.
- Các trận bão lũ lăm le ập vào nhưng cuối cùng đều lặng tan.
- Dịch họa nhẹ qua nhằm lúc khóa tu Xuân Phân Canh Tý (tịnh

---

1. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 15-11 Giáp Dần (28-12-1974).

2. Minh Lý Thánh Hội, 22-6 Ất Hợi (19-7-1995).

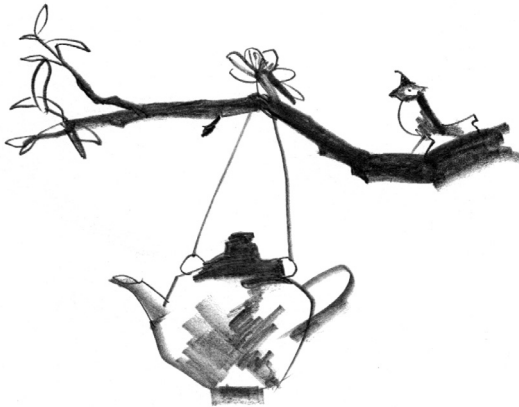
viên đã tăng thời khóa), và cũng nhằm vào đợt cầu an đầu năm nhân lễ Thượng nguyên Rằm tháng Giêng, các Cao đồ tụng kinh Nhân Quả, kinh Giải Khổ Đoạn Nghiệp, kinh Cứu Khổ mỗi tối suốt tháng.

Nơi Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, các đạo hữu dâng số cầu siêu cho chư vong linh tử nạn do dịch bệnh Covid-19 và cầu an cho bá tánh nhơn sanh trong ba ngày vào thời cúng Dậu.

Ước mong sao ngành tin học được Cơ Quan đạo áp dụng cho tín hữu được học trực tuyến cho mọi miền đở vất vả vì đường xa từ nhà đến trường.

Và rồi đây, qua thời gian, lá vàng trên cây sẽ đổ, trái chín sẽ rụng, nhưng linh khí vẫn còn, sự tu học chẳng điểm dừng!

Vạn sự dĩ định, đường giải thoát chí quyết noi sang bờ giác!



## TIỄN BIỆT

# Đạo Trưởng THIÊN VƯƠNG TINH

Nguyên Phụ tá Bảo Pháp Chơn Quân  
Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo

Quy thiên lúc 8g30 (giờ Thìn)  
ngày 24-05-2020 (nhằm ngày  
mùng 02-04 nhuận Canh  
Tý), hưởng thọ 97 tuổi.



*Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo (CQPTGLĐĐ) vừa tiễn biệt một vị lãnh đạo tài đức chí thành tâm đạo, một người con ưu tú của dân tộc, một bậc Thiên ân sứ mạng kiên trung thuần thành của Đại Đạo đã hoàn thành nhiệm vụ dẫn dắt Cơ Quan vượt qua những giai đoạn khó khăn của lịch sử, vừa phổ thông giáo lý, vừa phổ truyền chánh pháp Đại Đạo và tận tụy hướng dẫn dìu dắt các thế hệ đàn em tiếp nối Đạo nghiệp trong suốt hơn nửa thế kỷ.*

*Toàn thể nhân viên Cơ Quan vô cùng thương tiếc kính cẩn thắp nén tâm hương tiễn đưa Người trở về cõi vĩnh hằng với ước mong hai cõi sắc không vẫn tiếp tục cùng chung gánh vác sứ mạng. Xin được ghi lại nơi đây đôi nét về Đạo Trưởng Thiên Vương Tinh và những lời ai điếu ngưỡng vọng một bậc đàn anh trên đường tu học hành đạo, phổ hóa đạo Trời.*

Đạo Trưởng Thiên Vương Tinh, thế danh Đinh Văn Đệ, sinh năm 1924 tại xã Long Thuận, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp. Người phối ngẫu là Đạo tỷ Trương Kim Hoa (1931–2009), Thánh danh Hồng Mai, nguyên là Trưởng ban Liên Giao Nữ Chung Hòa CQPTGLĐĐ, liểu đạo năm 2009, đắc quả vị Hồng Mai Thánh Nương.

Đạo Trưởng có 04 người con:

\* Đinh Thị Thanh Tùng (1955): Kỹ sư hóa học, Thánh danh Diệu An. Hành đạo tại Ngoại Giao Vụ CQPTGLĐĐ.

\* Đinh Việt Hùng (1956): Bác sĩ tại Pháp quốc.

\* Đinh Thị Thanh Trúc (1957): Bác sĩ tại Pháp quốc. Hành đạo tại Thánh thất Alfortville, Paris.

\* Đinh Thị Thanh Mai (1963): Giáo viên Pháp ngữ. Thánh danh Diệu Nguyên. Hành đạo tại CQPTGLĐĐ với trách vụ Vụ phó Nội Chánh Vụ.

## PHẦN ĐỜI:

– Trước năm 1975, là Thị trưởng Đà Lạt kiêm Tỉnh trưởng tỉnh Tuyên Đức, rồi Tỉnh trưởng tỉnh Bình Thuận, và sau cùng giải ngũ và được bầu vào dân biểu Hạ nghị viện Sài gòn.

– Sau năm 1975, làm việc tại Viện Khoa học Xã hội trực thuộc Thành ủy Tp.HCM. Nghỉ hưu vào năm 1983. Xuất gia vào năm 1991.

## PHẦN ĐẠO:

Năm 1952, lúc 28 tuổi, ông nhập môn vào đạo Cao Đài tại Tam Giáo Điện Minh Tân và tích cực hành đạo trong Giáo hội Cao Đài Thống Nhất suốt 23 năm từ 28–51 tuổi (1952–1975). Ông được Ôn Trên ban Thánh danh Thiên Vương Tinh vào năm 1957, tức lúc 33 tuổi.

Sau khi CQPTGLĐĐ được Đức Chí Tôn ban ơn thành lập, ông

vào hành đạo tại CQPTGLĐĐ xuyên suốt 45 năm, lần lượt được Thiêng Liêng ân ban giữ các trách vụ tại CQPTGLĐĐ: Thuyết trình viên – giảng viên giáo lý với tư cách cộng tác viên (1967–1975); Nội chánh Vụ Trưởng kiêm Thanh niên Vụ Trưởng (1975–1984); Phó Tổng Thư Ký (1985–1986); Tổng Thư Ký(1987–1989); Cố vấn Văn phòng Tổng Thư ký(1990–1998); Phụ tá Bảo Pháp Chơn Quân(1999–2012). Bên cạnh đó, Đạo Trưởng cũng đã có một thời gian dài kiêm phụ trách Tập san Cao Đài Giáo Lý với vai trò Chủ nhiệm.

Từ ngày 11–3 Nhâm Thìn 2012, Đạo Trưởng được Ôn Trên ban ơn cho nghỉ ngơi và tịnh luyện (88 tuổi).

Về Đạo pháp, bắt đầu học sơ thiền Thập nhị Cẩm đoạn từ năm 1976, tiến đạo bậc Nhị cơ năm 1977, Ngũ Hành Âm Dương và Tam Muội Chánh Định năm 1979, rồi Bá Nhứt Trúc Cơ năm 1995.

Đạo Trưởng làm lễ xuất gia vào ngày mùng 03 tháng Chạp năm Canh Ngọ (18–01–1991), lúc 67 tuổi tại Vĩnh Nguyên Tự, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, trú xứ tại CQPTGLĐĐ cho đến ngày trở về phục lệnh Đức Chí Tôn.

Trải qua 60 năm tu học, hành đạo, Đạo Trưởng Thiên Vương Tinh đã có nhiều bài giảng các lớp Tu sĩ, Giáo sĩ và thuyết minh giáo lý tại CQPTGLĐĐ cũng như tại các Thánh sở Cao Đài khắp nơi, được kết tập lại thành các quyển: Nói Chuyện Cao Đài, Sứ Mạng Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Danh Thầy Danh Đạo, Mục Đích & Đường Lối Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, Nghệ Thuật Thuyết Trình Và Giảng Đạo và một số biên khảo như “Bài toán quy hiệp các chi phái”, “Đạo Cao Đài ở Sài Gòn”...

## CÔNG ĐỨC

Đạo Trưởng đã hết lòng phụng sự đạo Cao Đài suốt 60 năm ròng rã (15 năm tại Giáo hội Cao Đài Thống Nhất và 45 năm tại Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo) với một tâm đạo chí thành, một đức tin mạnh mẽ được thể hiện qua sự gắn bó tận tụy với trách nhiệm, được bốn đạo tin yêu, kính mến và là tấm gương cho đoàn hậu tấn noi theo.

Đạo Trưởng được Thiêng Liêng giảng cơ ban ơn rất nhiều lần.

Ngày 25-8 Đinh Dậu (18-9-1957), tại Nguyệt Thanh Cung, Đức Xích Mi Lão Tổ đã cho biết tiền căn của Đạo Trưởng:

*Thiên Vương Tinh bắc phương trấn cửa,  
Trọn lòng thành bữa bữa vào ra,  
Bạn Tiên vui hưởng ma ha,  
Tham thoàn luyện kỹ- Hoa Đà dược tiên.  
Lòng khảng khái con hiền còn giữ,  
Chí hiên ngang căn cứ luật điều,  
Vô ra kiểm điểm danh nêu,  
Vẹn tròn bốn buổi công nhiều thuở xưa.  
Vì động khởi cho vừa ý muốn,  
Thấy dân nguy cồn cồn tha ma,  
Quyết tâm quỳ tấu Tam Toà,  
Cho con hạ thế hầu ra cứu đời.  
Văn võ toàn nơi nơi kính phục,  
Trí mưu tài xúi giục Khổng Minh,  
Thành ra chém tướng hao binh,  
Bị đày chuyển kiếp ngục hình tám phen.  
Thầy thấy vậy rọi đèn cho trẻ,  
Đặng hồi tâm lặng lẽ đêm thanh,*



Cho con chuyển thể làm lành,  
Đạo đời danh rạng phước dành trước kia.  
Con nên hiếu mà về cho kíp,  
Đời giúp đời giữ nếp thuần lương,  
Đạo thì trọng giữ rau tương,  
Cho qua buổi khổ tầm đường ẩn tu.  
Thầy thấy con cần cù lo Đạo,  
Mới đem con ngôi báu danh đời,  
Con ôi! Tự xét chiều moi,  
Đạo là quý giá hơn đời đó con.  
Phần văn võ lo tròn mọi lễ  
Đừng lệch chệnh san sẻ tâm phàm  
Rồi con phải thất tứ tam  
Xa Thầy đó trẻ hiếu am lời vàng  
Con hưởng phước Trời ban cao tột  
Thì con lo đường đột giúp vua  
Đến đây đã đúng tiết mùa  
Ra tài ứng cử thi đua công đầu.

Trong suốt quãng đời tu học và hành đạo, Đạo Trưởng thường xuyên được Ông Trên ban ơn khích lệ. Xin được trích ra đây một số lời dạy Thiên Vương Liêng ban cho Đạo Trưởng:

*“Thiên Vương Tinh đấng cay nhẩn nại,  
Phận giúp đời, hiền phải cố lo,  
Cũng như chuyên chở thuyền đò,  
Rước người qua lại mặc cho công tiền.”*

(Đức Giáo Tông Đại Đạo, Huồn Cung Đoàn, 25-01 Kỷ Hợi, 05-3-1959).

*“Thiên Vương Tinh tâm thiềng chiếu giám,*

*Đạo đời tròn Lão cảm thâm tâm,  
Ráng đi sau lại trắng Rằm,  
Phước tràn Lão thưởng huyền thâm hưởng nhờ.”*  
(Đức Giáo Tông Đại Đạo, Huòn Cung Đàn, 25-4 Kỷ Hợi, 01-6-1959).

*“Thiên Vương Tinh thừa hành lệnh phán  
Dù khổ lao cố ráng mà làm,  
Đạo thành chứng quả Già Lam  
Công cao sau hưởng, ráng làm tiến lên.”*  
(Đức Giáo Tông Đại Đạo, Huòn Cung Đàn, 25-3 Canh Tý, 21-4-1960)

*“Tuy rằng kẻ tục với người Tiên,  
Nhiệm vụ cùng chung Đạo phổ truyền  
Lãnh lấy vai trò không mệt mỏi,  
Mới là xứng phận bậc căn nguyên.”*  
(Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn, Vĩnh Nguyên Tự, 16-01 Bính Thìn, 15-02-1976).

Dù trong thời gian nghỉ ngơi tịnh dưỡng do tuổi cao sức yếu, Đạo Trưởng vẫn canh cánh bên lòng về sứ mạng của CQPTGLĐĐ nói riêng và Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ nói chung, cho nên không ngừng dõng theo từng bước chân của hàng ngũ tiếp nối và luôn nhắc nhở góp ý chân tình cho sự phát triển của cơ Đạo.

Về mặt đời, Đạo Trưởng đã có những đóng góp rất đáng trân trọng cho đất nước và dân tộc, được Thành ủy và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Tp. HCM quan tâm thường xuyên viếng thăm, chăm sóc rất tận tình trong suốt thời gian nghỉ dưỡng và khi Đạo Trưởng quy thiên, Lãnh đạo Mặt trận Thành phố đã đứng ra chỉ đạo tổ chức chu toàn tang lễ, đồng thời cử hành lễ truy

điều hết sức trọng thể và tiễn đưa Đạo Trưởng về nơi an nghỉ cuối cùng.

Phần tiểu sử & công đức của Đạo Trưởng Thiên Vương Tinh ghi lại trên đây chỉ là một vài khắc họa rất ít ỏi và khiêm tốn trong cả một quãng đời hy sinh lớn lao không mệt mỏi của ông cho đất nước, dân tộc, đạo pháp và nhất là cơ quy nguyên thống nhất của đạo Cao Đài.

Với lòng thành kính tưởng nhớ, trân trọng tri ân một bậc tiền nhiệm hết lòng với Đạo, Tập san Cao Đài Giáo Lý xin ghi lại dưới đây những lời ai điếu của Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, Văn Phòng Hiệp Thiên Đài Cơ Quan trong tang lễ của Đạo Trưởng và đặc biệt là bài Điếu văn do Chủ tịch UBMTTQVN Tp. HCM đọc tại buổi lễ truy điệu trước lúc tiễn đưa linh cữu Đạo Trưởng lên đường về quê.

## ĐIẾU VĂN CỦA CQPTGLĐĐ KÍNH VIẾNG CHƠN LINH ĐẠO TRƯỞNG THIÊN VƯƠNG TINH

Kính thưa quý huynh tử đệ muội,  
*Trăm năm lữ bước kiếp phù sinh,  
Cội cũ nguồn xưa chốn thượng đình,  
Chí quyết men về đờng trở nải,  
Bên mình còn mấy điểm chơn linh.  
Chơn linh giác ngộ tự tiền nhân,  
Chậm bước thì ai lãnh lấy phần,  
Rõ mặt từng quân cho đáng mặt,*

*Trên đường giải thoát ráng dìu chân.<sup>1</sup>*

Hôm nay, Ban Thường Vụ Cơ Quan, toàn thể các cấp đạo hữu nam nữ nhân viên Cơ Quan, cùng tang quyến và chư thân hữu trong Đạo, ngoài đời, đang đứng trước linh sàng của một bậc Thiên ân sứ mạng. Khung cảnh này, xúc cảm này khiến cho chúng ta phải bù ngùi hồi tưởng những năm tháng thân thương được cùng Đạo Trưởng Thiên Vương Tinh trở bước trên đường thống nhất quy nguyên cơ Đạo.

Thật vậy, đọc lại tiểu sử của Đạo Trưởng, chúng ta thấy tâm đạo và cuộc đời của Người luôn luôn gắn bó với sứ mạng mà Thiên Liêng trao phó trước khi nhập thể cứu đời:

*“Vì động khởi cho vừa ý muốn*

*Thấy dân nguy chốn chốn tha ma*

*Quyết tâm quỳ tấu Tam Tòa*

*Cho con hạ thể hầu ra cứu đời.”<sup>2</sup>*

Đặc biệt, với căn cơ văn võ song toàn, Đạo Trưởng bước vào đời đạt được nhiều thành công xứng đáng, mà chúng ta có thể nghiệm thấy lúc nào bước đường đời của Đạo Trưởng cũng có ý Đạo bên trong. Cho đến khi gặp được cơ duyên tiền định cũng là lúc bước vào cơ Đạo, lúc âm thầm, khi quyết chí, cho thấy nguyện ước năm xưa đã thúc giục:

*Thiên Vương Tinh Đạo vàng cốt học*

*Muốn thống quy lừa lọc tinh ba*

*Ngoại giao lấy chí dung hòa*

---

1. Đức Đông Phương Chương Quán, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 08-4 nhuần Nhâm Tuất (30-5-1982).

2. Đức Xích Mi Lão Tổ, Nguyệt Thanh Cung, 25-8 Đinh Dậu (18-9-1957).

*Dem cơ Thống nhứt truyền ra Đại đồng.*<sup>3</sup>

Với chí hướng ấy, kịp lúc Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý ra đời; thật là thuở rỗng mây gặp hội, Ông Trên đã chuyển tâm Đạo Trưởng đến Cơ Quan, ban đầu với nhiệm vụ khiêm tốn nhưng không kém phần quan trọng là xây dựng hàng ngũ Thanh thiếu niên Phổ Thông Giáo Lý. Lớp trẻ thời đó, ngày nay đã trưởng thành, đang nhận lãnh các chức vụ quan trọng trong Cơ Quan. Anh chị em vẫn còn nhớ hình ảnh người anh thân thương với cách gọi “Anh Ba, Chú Ba, Bác Ba”.

Đạo huynh Thiên Vương, sau 1975, với chiếc xe đạp đơn sơ ngày ngày đến Cơ Quan. Đến để nhắc nhở thể hệ tiếp nối thực hiện lời dạy của Cao Triều Phát Tiền bối: “Thanh thiếu niên Phổ Thông Giáo Lý không sống cái sống của riêng mình, không làm cái làm của riêng mình, mà phải làm và phải sống cho đại chúng.”<sup>4</sup> Từ đó, Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn đã dạy cho Đạo Trưởng những lời tâm huyết:

*“Thiên Vương! Lão đã nhắc nhở hiền đệ từ trước đến nay phải nhứt tâm nhứt đức giữ lấy sứ mạng trong thời kỳ này. Sứ mạng trọng đại ban trao cho mỗi Thiên ân, nhưng nặng hay nhẹ cũng tùy người giác ngộ. Điều cần nhứt hiện tại là vai trò đào tạo tiếp nối. Có chánh tâm chánh tín thì hãy giữ chánh đạo mà dẫn dắt đoàn em cho nên người Giáo sĩ.”*<sup>5</sup>

Cũng với tinh thần “*Dem cơ Thống nhứt truyền ra Đại đồng*”, Đạo Trưởng đã được Ông Trên giao trọng trách tổ chức Hội Đồng

3. Đức Giáo Tông Đại Đạo, Ngân Hoa Đàm, 30-01 Mậu Tuất (19-3-1958).

4. Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 29-12 Bính Ngọ (08-02-1967).

5. Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 10-11 Kỷ Mùi (28-12-1979).

Nghiên Cứu Giáo Lý Đại Đạo, quy tụ nhiều nhà nghiên cứu các tôn giáo bạn như Phật giáo, Công giáo, Tin Lành, Baha'I, Hồi giáo, Nho giáo, Ấn giáo, hoạt động khá thành công qua các vòng nghiên cứu nhiều chủ đề giáo lý vượt lên trên các đặc thù, hướng về cứu cánh “Vạn giáo nhất lý”. Qua đó, Cơ Quan càng được các Hội Thánh tín nhiệm trong công cuộc vận động thống nhất tinh thần toàn Đạo.

*Thiên Vương Tinh thực hành chánh thể*

*Từ đây lo tìm kế phô trương*

*Dựng xây Thống nhất làm gương*

*Công dày Ta thưởng, sau gương danh để.*<sup>6</sup>

Không bao lâu sau khi đất nước thống nhất, Đạo Trưởng đã dành trọn nửa cuộc đời còn lại cho Đạo, từ những giai đoạn cùng các đàn anh lãnh đạo điều hành Cơ Quan vượt qua nhiều khó khăn, đến những năm tháng cáng đáng vai trò Phụ tá Bảo Pháp, xem như hoàn bị sứ mạng cả về phổ độ lẫn tâm truyền.

Cho đến những năm tháng cuối đời, trong thời gian tịnh dưỡng, Đạo Trưởng vẫn luôn quan tâm, han hỏi tình hình hành đạo của đàn em. . .

Kính thưa quý huynh tử, quý thân hữu đồng đạo hiện diện trước linh sàng Đạo Trưởng hôm nay,

Lẽ thường, cuộc chia tay nào cũng gây thương tiếc đau buồn, nhưng đối với Đạo Trưởng Thiên Vương Tinh, chúng ta cũng như tang quyến đều có được niềm an ủi rằng Đạo Trưởng đã rất thanh thân trở về phục lệnh Đức Chí Tôn.

*Thiên Vương Tinh Bắc phương trấn cửa*

---

6. Đức Giáo Tông Đại Đạo, Ngân Hoa Đàn, 15-01 Mậu Tuất (04-3-1958).

*Trọn lòng thành bữa bữa vào ra*

*Bạn Tiên vui hưởng Ma Ha*

*Tham thoàn luyện kỹ- Hoa Đà dược tiên.<sup>7</sup>*

Đạo Trưởng trở về phục lệnh, thanh thản chẳng những do hoàn thành sứ mạng, mà còn do để lại cho Đạo những người con ưu tú nối tiếp đạo nghiệp của Đạo Trưởng.

Chúng ta đã thấy, và càng thấy rõ hơn khi Đạo Trưởng dừng chân, công đức bên đời bên đạo của Đạo Trưởng đã được thể hiện thành kết quả hết sức xứng đáng.

Nhìn di ảnh của Người, chúng ta tưởng chừng Đạo Trưởng đang ngâm nga câu Thánh giáo “Nhân được tròn nhân, Tạo hóa rỗi.” mà Đạo Trưởng rất tâm đắc trong những lần đăng đàn thuyết minh giáo lý; nhất là câu: “*Xin Đức Chí Tôn, Đức Từ Mẫu cho con được đủ lòng bao dung tha thứ mọi người như chính Thầy Mẹ và các Đấng đã từng tha thứ cho con.*”

Lời sau cùng, tôi xin được thay mặt toàn thể các cấp nhân viên Cơ Quan cũng như bản thân tôi, chia sẻ niềm thương tiếc với tang quyến sự vắng mặt của Đạo Trưởng kể từ hôm nay.

Nhưng là người hiểu đạo, chúng ta tin tưởng rằng sự vắng mặt này không phải là sự mất mát vĩnh viễn. Phương chi, về mặt hữu hình, Đạo Trưởng đã trao trọn vẹn truyền thống đạo nhà cho con cháu; đối với Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, ĐT đã để lại đạo nghiệp dồi dào thế hệ tiếp nối, những công trình nghiên cứu giáo lý, những kết quả liên giao hòa ái với toàn đạo, từ các Thánh thất, Thánh tịnh đến các Hội Thánh và tôn giáo bạn.

Về mặt tâm linh, chúng ta tin tưởng rằng, Đạo Trưởng sẽ trở

---

7. Đức Xích Mi Lão Tổ, Nguyệt Thanh Cung, 25-8 Đinh Dậu (18-9-1957).

về ngôi xưa vị cũ:

*“Thầy thấy vậy rọi đèn cho trẻ,  
Đặng hồi tâm lặng lẽ đêm thanh,  
Cho con chuyển thế làm lành,  
Đạo đời danh rạng phước dành trước kia.”<sup>8</sup>*

Trước khi dứt lời, chúng tôi mạn phép thay mặt Ban Thường vụ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý và tang quyến xin nghiêng mình cảm tạ quý lãnh đạo MTTQVN Thành phố HCM, MTTQ Quận 1, UBND phường Nguyễn Cư Trinh, các viên chức các cơ quan chức năng, anh chị em TNXP đã hết sức nhiệt tình tham gia tổ chức lễ tang đồng thời hỗ trợ mọi mặt từ vật chất đến tinh thần.

Chúng tôi cũng rất cảm kích thịnh tình của quý vị đại diện các tôn giáo bạn, Tổ chức Liên giao các Hội Thánh trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, quý chức sắc các Hội Thánh: HT Minh Lý Đạo, HT Truyền Giáo Cao Đài, HT Tiên Thiên, HT Minh Chơn Đạo, HT Ban Chính Đạo, HT Bạch Y Liên Đoàn Chơn Lý, HT Cầu Kho Tam Quan, Giáo Hội Cao Đài Bình Đức, Tổ Đình Chiếu Minh Cần Thơ, cùng Ban Cai quản các Thánh thất Thánh tịnh xa gần, quý đạo hữu, đạo tâm đã đến viếng tang, phúng điếu và cầu nguyện cho giác linh Đạo Trưởng Thiên Vương Tinh– Nguyên Phụ Tá Bảo Pháp Chơn Quân Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo.

Đến đây, xin dâng tặng lại Đạo Trưởng những lời dạy năm xưa của các Đấng, hãy còn ứng nghiệm đến ngày nay:

*Thiên Vương – Văn Đệ nhớ hay không?  
Hẹn ước năm xưa chốn đảo bồng  
Cơ hội nay còn cơ hội tốt*

---

8. Ibid.



*Giúp đời hành đạo mới thành công.  
(Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn ký gởi)<sup>9</sup>*

*“Thiên Vương Tinh hiền đệ!  
Thương Đạo, thương Thầy, thương quốc dân  
Dốc đem tài lực góp chung phần  
Trên đường hoạn lộ đầy gai góc  
May rủi đâu tường chỗ giả chân.”<sup>10</sup>*

*“Giáo Tông Đại Đạo giáng bút Huòn Cung.  
Thiên Vương Tinh kiên gan trì chí  
Một tấm lòng chung thủy đạo lo  
Quyết sao xứng phận Tiên trò  
Ráng lên sẽ thấy bến đò vinh quang.”<sup>11</sup>*

Kính bái Đạo Trưởng!

Xin đa tạ toàn thể quý đạo hữu đạo tâm, các cấp nhân viên Cơ Quan hiện diện trong buổi lễ truy điệu hôm nay.

## HIỆP THIÊN ĐÀI CQPTGLĐĐ

### TRI ÂN ĐẠO TRƯỞNG PHỤ Tá BẢO PHÁP CHƠN QUÂN

Kính chào chư Thiên ân lương đài và đạo tâm lương phái,

Kính thưa quý vị đại diện chính quyền các cấp,

Kính thưa Đạo Trưởng Thiên Vương Tinh,

Đạo Trưởng Thiên Vương Tinh chính thức thọ Thiên ân Phụ Tá Bảo Pháp Chơn Quân vào năm Kỷ Mão 1999, lãnh đạo Hiệp Thiên Đài Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo. Sau 13 năm hết

---

9. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 20-3 Canh Tuất (25-4-1970).

10. Đức Quan Âm Bồ Tát, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 15-9 Quý Sửu (10-10-1973).

11. Huòn Cung Đàn, 14-11 Canh Tý (31-12-1960).

lòng phụng sự, gương mẫu trong việc giữ gìn luật pháp Đạo và truyền giảng Đạo pháp nơi Hiệp Thiên Đài, do tuổi cao sức yếu, Đạo Trưởng được ân ban nghỉ dưỡng, tập trung thời gian cho tu luyện (năm 88 tuổi). Chúng đệ muội đã gắn bó hành đạo với Đạo Trưởng nơi Hiệp Thiên Đài nhiều năm qua, nay trước sự ra đi của Đạo Trưởng, chúng đệ muội không khỏi bùi ngùi xin dâng lên Đạo Trưởng Phụ Tá Bảo Pháp tấm lòng thương tiếc và tri ân:

Hỡi ôi,

Ánh sao nhấp nháy, mái Hiệp Thiên mây tụ rồi tan

Vòm trời vắn vữa, nhà Cơ Quan kẻ ở người đi

Nhớ linh xưa,

Huỳnh Thiên Vương một vì sao sáng

Văn võ tài thao lược đủ đàng.

Cảm mộ Đức Cao Đài, chí thành vào Đạo giải nguy

Gia nhập nhà Cơ Quan, hết lòng phổ thông giáo lý.

Lòng thành tỏ thấu Cao Xanh

Hiệp Thiên sứ mạng rạng danh tên đề

Mười mấy năm lối lẽ gìn giữ

Gương mẫu tu, đạo sự chu toàn

Giảng truyền Đạo pháp Cơ Quan

Huỳnh Đình tụng niệm vào hàng Thiên ân

Thương thay,

Chí đạo còn hăng say

Sức người đà cạn kiệt

Cơ đồ Đại Đạo độ trần ai

Nhờ hậu tấn nghiêng vai gánh gồng

Hết lòng giáo lý phổ thông

Khâm tuân Đạo pháp sang sông về Thầy

Quý thay,

Với đời, trang nhân sĩ thương nòi

Nơi đạo, bậc Thiên ân vì Đạo

Mừng thay,

Công viên đà quả mẫn

Thư hùng cắt nghiệt oan

Phất trần phủ bụi dục

Long Tu quạt rước Người

Nay,

Ngọc Kinh về phục mạng

Xin Huynh nhớ hộ phò

Cơ Quan xong sứ mạng

Đại Đạo sớm quy nguyên

Hiệp Thiên Đài giữ pháp

Gìn luật, thủ chơn truyền

Non sông một dải nối liền

Chung tâm hiệp sức vẹn nguyên Cơ Quan

Giờ nay hội diện linh sàng

Mai đưa linh cửu lên đàng hết trông.

Trước linh cửu, chúng đệ muội Hiệp Thiên Đài Cơ Quan xin  
bái biệt.

Đạo Trưởng Thiên Vương Tinh

hiển linh xin chứng chiếu!

ĐIỀU VĂN TRUY ĐIỀU CỦA UBMTTQVN TP.HỒ CHÍ MINH

Kính thưa:

– Giác linh cố Đạo Trưởng Thiên Vương Tinh, Nhân sĩ Đinh Văn Đệ, Nguyên Phụ tá Bảo Pháp Chơn Quân Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo;

- Các đồng chí lãnh đạo, quý vị chức sắc tôn giáo, quý vị nhân sĩ, trí thức, các vị Ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh;

- Kính thưa quý vị trong gia tộc, thân hữu gần xa, cô bác xóm giềng và đại diện quê hương xã Long Thuận, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp của Đạo Trưởng Thiên Vương Tinh, Nhân sĩ Đinh Văn Đệ;

- Kính thưa toàn thể tang quyến.

Hôm nay chúng ta có mặt nơi đây để tưởng nhớ và tiễn biệt Đạo Trưởng Thiên Vương Tinh, Nguyên Phụ tá Bảo Pháp Chơn Quân Cơ quan Phổ thông Giáo lý Đại Đạo; Nhân sĩ Đinh Văn Đệ, một Nhân sĩ yêu nước. Trong suốt thời gian Đạo Trưởng lâm trọng bệnh, mặc dù đã được Đảng, Nhà nước quan tâm chăm lo, tập thể y bác sĩ Bệnh viện Đại học Y Dược và gia đình tận tình chăm sóc, nhưng do tuổi cao, sức yếu, Đạo Trưởng đã vĩnh biệt chúng ta, trở về phục lệnh Đức Chí Tôn hồi 08 giờ 30 phút, ngày 24 tháng 5 năm 2020, nhằm ngày mùng 2 tháng 4 nhuận năm Canh Tý.

Kính thưa quý vị.

Cố Đạo Trưởng Thiên Vương Tinh – Nhân Sĩ Đinh Văn Đệ, sinh năm 1924 tại xã Long Thuận, thuộc huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

Thưở nhỏ ông sống cùng với gia đình và đi học. Ông mồ côi cha lúc mười bốn tuổi, gia đình mẹ góa con côi rất khó khăn, ông được bà con giúp đỡ trong việc học tập. Năm 1944, Ông thi đậu vào trường Cao đẳng tiểu học Đông Dương, học hết trung học đệ nhất cấp rồi đi dạy học.

Tháng 11-1951, ông bị động viên vào trường Sĩ quan Trù bị tại Thủ Đức và sau đó làm việc cho các chế độ chính quyền Sài Gòn.

Ông đã được tin dùng và được giao làm Chánh Văn phòng Bộ Tổng tham mưu, thăng cấp đại úy; giữa năm 1957, được thăng vượt cấp lên trung tá. Sau đó, ông được cử làm Thị trưởng Đà Lạt, rồi Tỉnh trưởng Tuyên Đức. Đến năm 1966 chuyển sang làm Tỉnh trưởng Bình Thuận. Cuối năm 1967, ông từ chức Tỉnh trưởng, ứng cử dân biểu Hạ nghị viện. Là người có lòng yêu nước và yêu Nhân dân nên ông luôn mong muốn được đóng góp vào sự nghiệp bảo vệ và xây dựng hòa bình thống nhất đất nước. Năm 1967, thông qua các mối quan hệ gia tộc, ông được cách mạng móc nối và trở thành cơ sở nội tuyến của cách mạng.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, ông luôn tìm mọi cách hoạt động khéo léo để hạn chế các tổn thất cho cách mạng, cho Nhân dân trong chiến sự; tạo điều kiện trả tự do cho một số cán bộ cốt cán cách mạng bị cầm tù. Ông luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao và đã góp phần không nhỏ cho chiến thắng lịch sử mùa Xuân năm 1975.

Sau khi đất nước hoàn toàn thống nhất, năm 1979 khi cuộc chiến bảo vệ biên giới phía Bắc nổ ra, thành phố Hồ Chí Minh kêu gọi đồng bào tham gia xây dựng tuyến phòng thủ thành phố, để hưởng ứng lời kêu gọi, ông đã cùng Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đạo Vận động các chức sắc, tín đồ đạo Cao Đài cùng các tôn giáo khác tham gia phục vụ xây dựng tuyến phòng thủ cho thành phố.

Bằng các kiến thức của mình ông đã tiếp tục tham gia công tác, cống hiến liên tục hơn 15 năm tại Trung tâm Nghiên cứu Dịch thuật thuộc Sở Văn hóa và Thông tin thành phố, đến năm 1983 ông xin nghỉ hưu.

Sau ngày về hưu, ông tiếp tục được Văn phòng Thành ủy

Thành phố Hồ Chí Minh mời nhận công tác tại Văn phòng Ban Khoa học Xã hội, Văn phòng Hội đồng Khoa học Xã hội, Văn phòng Nghiên cứu kế hoạch tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Với quá trình công tác đóng góp cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước và xây dựng khối Đại đoàn kết toàn dân tộc, Đạo Trưởng được Đảng, Nhà nước công nhận là Nhân sĩ và được tặng thưởng Huân chương Chiến công hạng Nhất, Huân chương Chiến công giải phóng hạng Ba, Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Ba, cùng nhiều Bằng khen, Giấy khen khác.

Kính thưa gia đình, quý vị và các đồng chí,

Đạo Trưởng Thiên Vương Tinh – Nhân sĩ Đinh Văn Đệ là một cán bộ trung kiên, không ngại hiểm nguy, anh dũng hy sinh, thầm lặng vượt qua nỗi đau của cá nhân để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tổ chức giao phó, đóng góp xứng đáng vào công cuộc đấu tranh vì hòa bình, thống nhất đất nước, vì độc lập tự do và hạnh phúc của Nhân dân, luôn quan tâm và đóng góp tích cực vào sự nghiệp xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; một tấm gương sáng, chân tu, giàu lòng yêu nước, sống tốt đời đẹp đạo.

Cố Đạo Trưởng Thiên Vương Tinh – Nhân sĩ Đinh Văn Đệ mất đi là một tổn thất lớn lao đối với Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo; Gia đình mất đi một người cha, người ông rất đỗi hiền từ, yêu thương con cháu; bằng hữu mất đi một người bạn quý; quê hương Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp mất đi một người con hiếu nghĩa; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam mất đi một thành viên tiêu biểu của khối đại đoàn kết toàn dân tộc; thành phố Hồ Chí Minh và đất nước mất đi một người con trung kiên, bất khuất.

Vĩnh biệt cố Đạo Trưởng Thiên Vương Tinh – Nhân sĩ Đinh Văn Đệ, tất cả chúng ta xin được tri ân và khắc ghi những đóng

góp quý báu của Đạo Trưởng, đặc biệt là những đóng góp cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước và xây dựng khối Đại đoàn kết toàn dân tộc. Xin được gửi lời chia buồn sâu sắc đến gia đình Đạo Trưởng và Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, kính mong gia đình sớm vượt qua nỗi đau buồn, mất mát lớn lao này. Toàn thể tang quyến và đồng đạo hãy luôn tự hào vì đã có một vị chức sắc tiêu biểu của Đạo, một người cha, người ông là Nhân sĩ tiêu biểu của đất nước, dân tộc.

Thay mặt Ban Tổ chức lễ tang, chúng tôi trân trọng cảm ơn các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo các cấp, Ban Tôn giáo Chính phủ; các tổ chức cơ quan, đơn vị Thành phố, Quận 1 và phường Nguyễn Cư Trinh; quý vị chức sắc tôn giáo, quý vị nhân sĩ, trí thức; cô bác xóm giềng; bạn bè thân hữu gần xa đã đến viếng, tiễn đưa cố Đạo Trưởng Thiên Vương Tinh – Nhân sĩ Đinh Văn Đệ và chia buồn cùng tang quyến.

Trong giờ phút đau buồn này, trước khi tiễn đưa linh cữu của cố Đạo Trưởng Thiên Vương Tinh – Nhân sĩ Đinh Văn Đệ về an nghỉ nơi quê nhà xã Long Thuận, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xin quý vị hãy dành một phút mặc niệm để tiễn biệt cố Đạo Trưởng Thiên Vương Tinh – Nhân sĩ Đinh Văn Đệ về cõi vĩnh hằng.

Phút mặc niệm bắt đầu.

(Sau khi mặc niệm xong)

Xin trân trọng cảm ơn quý vị và các đồng chí.

ĐỌC BÁO

# HUYỀN THOẠI VỀ MUỐI

Có một lần nọ, ăn sáng chung ở bệnh viện với một ông bác sĩ người Mỹ chuyên về bệnh tim mạch, khi thấy tôi rắc muối lên những múi bưởi, ông ta trở mắt: “Anh không sợ bị cao huyết áp ư?”

Nhìn ánh mắt của người đồng nghiệp, tôi nghĩ lý do cao huyết áp không phải là quan tâm chính, mà là chuyện ăn bưởi với muối! Người Mỹ thường trộn đường vào trái cây chứ không phải muối, nhất là muối ốt. Tôi dụ ông ta thử, “chàng” gật gù khen ngon, vì muối bưởi dường như ngọt hơn, bớt chua và bớt đắng.

Trong gần 50 năm qua, các bác sĩ thường khuyên chúng ta không nên ăn mặn, trong khi đó, các cụ từ ngàn xưa lại nói, ăn mặn cho chắc da, chắc thịt. Thuở bé, tôi vẫn còn nhớ những nồi cá hay nồi thịt kho mặn đắng dành cho các sản phụ nhà hàng xóm, sau khi sanh.

Những nghiên cứu cũ, hơn 100 năm trước, suy diễn, biện luận một chiều, dựa trên những quan sát không đầy đủ, cho rằng ăn mặn có hại đến sức khoẻ tim mạch, thật ra không đúng hẳn. Theo các nghiên cứu gần đây, ăn nhiều muối cũng không đến nỗi tệ như người ta hằng nghĩ.

Hiện nay, chúng ta được khuyên, nên giới hạn lượng muối tiêu thụ ở mức 6 gram mỗi ngày, tức là 2.4 gram chất sodium (natri), vào khoảng độ một muỗng cà phê muối. Nếu bệnh nhân có bệnh cao huyết áp, bác sĩ thường khuyên nên giảm muối xuống còn 2/3 muỗng cà phê mỗi ngày. So với chế độ ẩm thực của người



Việt, và ngay cả những thức ăn của các chủng tộc khác, giới hạn về muối này là chuyện nói cho vui, vì nó đi ngược lại bản năng sinh tồn của con người nói chung.

Từ thời cổ đại, nhất là ở những vùng đất xa biển, muối là một loại nhu cầu quý hiếm, người ta tôn thờ nó, giết nhau cũng vì nó. Muối rất quan trọng cho sự sống, không riêng gì cho con người mà cho cả những loài động vật. Ở xứ Keyna, quê hương thủy tổ của ông Obama, những con voi thèm muối, đang đêm, lặn lội vào hang sâu, để liếm những tinh thể muối tích tụ trên vách đá. Rồi những con khỉ đười ươi gorillas, theo vết, ăn phân của các cô chú voi, cũng vì muối. Ngay đến những chú khỉ nhỏ, ngồi bắt chích bắt rận cho nhau, chỉ để liếm vào da nhau, hưởng thừa chút muối tiết ra từ mồ hôi.

Con người chúng ta, thực tế, là một bịch muối biết đi, với những tế bào ngâm trong nước muối. Chúng ta khóc ra muối, đổ mồ hôi ra muối, khi thiếu nguồn muối bổ sung là đời tàn. Nghiên cứu gần đây cho thấy, khi thiếu muối, sự ham muốn về dục tính sẽ giảm đi, đàn ông dễ bị yếu sinh lý, mệt mỏi và... xụi. Phụ nữ thiếu muối cũng giảm bớt khả năng sinh sản và ảnh hưởng đến cân lượng của em bé.

Thiếu muối còn làm cho nhịp tim tăng, làm cho thận suy, làm cho tuyến giáp suy nhược, làm tăng độ vô cảm với chất insulin, và làm tăng cholesterol. Như thế, trên lý thuyết làm hại đến hệ thống tuần hoàn, tăng nguy cơ bị bệnh tim mạch.

Chất sodium là thành phần chính trong máu và tất cả dịch thủy trong cơ thể, vừa giữ thể tích cho máu, bảo đảm áp suất cho hệ thống tuần hoàn, vừa duy trì các phản ứng sinh hoá cho các tế bào. Mất muối, hệ thống tuần hoàn bị rối loạn. Riêng với hệ

thần kinh, sự thay đổi nồng độ sodium qua những cái bơm nhỏ ở tế bào thần kinh, tạo ra những tín hiệu truyền dẫn trong mạng lưới thần kinh. Thiếu muối, hệ thống thần kinh bị tê liệt, não bộ sẽ bị sưng lên, gây hôn mê. Trong trường hợp bị mất máu vì thương tích hay bị phỏng nặng, chúng ta mất nước và mất muối, làm cho các cơ phận có nguy cơ sụp đổ, ngừng hoạt động. Vì thế, khi vào nhà thương, truyền nước biển là chuyện đầu tiên.

## VẬY THÌ, TẠI SAO HẦU HẾT CÁC BÁC SĨ LẠI KHUYẾN TA NÊN CỬ MUỐI?

Lý do vì những suy luận cổ điển dựa trên những quan sát hạn hẹp, một chiều, cho rằng ăn nhiều muối sẽ làm tăng huyết áp. Đã thế, để chứng minh cho những tiền đề không đúng, những nghiên cứu lệch lạc đua nhau tìm cách chứng minh cho một tiền đề nông cạn về cơ bản. Một vòng lẩn quẩn!

Này nhé, người ta suy luận rằng, khi chúng ta ăn nhiều muối sẽ bị khát nước, vì thế sẽ uống nhiều nước. Nồng độ sodium từ muối tăng cao làm cho cơ thể giữ nước lại để pha loãng bớt độ mặn của máu, do đó thể tích máu tăng. Một khi thể tích máu tăng, sẽ làm tăng áp suất máu, đưa đến bệnh tim mạch, tai biến não, và các nguy cơ khác.

Lý thuyết trên đây, chính tôi, cũng như hầu hết các bác sĩ đều được dạy như thế trong những năm đầu của trường thuốc. Thoạt nghe thì rất ư là “logic”, nhưng dần dà những sự thật quan sát được lại không chứng minh được cho lý thuyết này.

Huyết áp của con người được kiểm soát bởi nhiều động cơ mà trong đó nồng độ sodium và thể tích máu chỉ là một. Kể đến nguy cơ bị bệnh tim mạch, trụ tim, tai biến não lại là hệ quả của nhiều

lý do khác nhau, trong đó cao huyết áp chỉ là một trong những lý do ấy. Theo quan sát, 80% người có áp suất bình thường, khi ăn nhiều muối, không bị tăng huyết áp. Ngay cả những người đã bị cao huyết áp, khoảng 60% không bị ảnh hưởng vì muối.

Ở đây, nồng độ của muối, của chất sodium, cũng như huyết áp được điều chỉnh bởi trái thận. Những hormone từ tuyến thượng thận aldosterone, angiotensin từ lá gan, và renin từ trái thận, tạo thành một hệ thống gọi là renin-angiotensin-aldosterone system (RAAS), làm việc với nhau để kiểm soát nồng độ muối, thể tích máu cũng như áp suất máu. Như thế người có lá gan khoẻ, trái thận tốt, đa số sẽ đáp ứng rất nhạy bén cho nồng độ muối trong máu. Cao huyết áp không đơn thuần vì ăn nhiều muối, mà vì hệ thống RAAS không làm việc hữu hiệu. Lá gan yếu, thận hư thật ra lại do những lý do khác, về nếp sống, về ẩm thực như ăn nhiều đường và tinh bột chẳng hạn.

Nói như trên đây, cũng không có nghĩa là chúng ta có thể ăn mặn càng nhiều càng tốt, nhưng người bình thường lâu lâu lỡ ăn mặn tí xíu thì cũng không hại gì, trừ trường hợp những người thuộc vào diện cao huyết áp vì “nhạy cảm với muối”, phải cữ muối vì trái thận hay trái tim đã suy. Trung bình, chúng ta có thể tiêu thụ muối vừa phải, khoảng độ từ 1.5 đến 3.5 muỗng cà phê muối là vừa. Nếu thấy khát nước là đã ăn quá mặn, không tốt cho trái thận, nên bớt ăn mặn cho lần sau. Không nên để “đời cha ăn mặn” để đến “đời con khát nước” mới cữ muối thì hơi trễ!

## NGUY HẠI KINH HOÀNG TỪ CHẾ ĐỘ ĂN KIỀNG ÍT MUỐI

Bạn có biết việc thiếu hụt quá nhiều muối trong cách ăn kiêng

không những không đem lại cho bạn tác dụng giảm cân mà còn gây ra những vấn đề sức khỏe khác?

Muối là thứ gia vị thiết yếu trong cách ăn uống hàng ngày. Việc phân bố lượng muối không hợp lý trong thức ăn có thể gây nên những vấn đề nghiêm trọng. Sử dụng quá nhiều muối được các nhà khoa học cho là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến các vấn đề về tim mạch và thận. Tuy nhiên, ít ai biết rằng ăn quá ít muối cũng có thể mang lại những tác động tiêu cực tới sức khỏe.

Ninad Pendse, Chuyên gia y khoa kiêm nhà vật lý trị liệu tại bệnh viện Seawoods, Mumbai cho biết, muối có vai trò quan trọng duy trì điện thế tế bào, đảm bảo quá trình dẫn truyền xung động thần kinh không bị gián đoạn. Natri trong muối còn có tác dụng tăng đảm bảo quá trình chuyển hóa chất trong tế bào diễn ra thuận lợi, tăng cường dịch vị giúp ăn ngon miệng. Nếu ăn quá ít muối bạn có thể phải đối mặt với những hiểm họa sức khỏe sau:

## SUY GIẢM CHỨC NĂNG HOẠT ĐỘNG CỦA TẾ BÀO THẦN KINH

Hệ thống thần kinh cần muối để hoạt động thuận lợi. Ăn không đủ lượng muối cho cơ thể sẽ ảnh hưởng tới chức năng chủ yếu hoạt động của hệ thống này.

Mona Gohara, dược sĩ kiêm bác sĩ đa khoa tại Đại học Yale, New Haven (Mỹ) cho biết, những vấn đề bạn có thể gặp bao gồm đau nhức đầu, mất phương hướng trong mặt hoặc thậm chí hôn mê nếu thiếu muối quá trầm trọng trong một thời gian dài.

Hạn chế muối trong dinh dưỡng còn làm giảm khối lượng và hoạt tính của hệ thống thần kinh giao cảm. Đây là khu vực có vai trò chủ chốt trong việc kiểm soát huyết áp của cơ thể.

## CÁC VẤN ĐỀ VỀ KHỚP

Dinh dưỡng thiếu muối cũng đem lại cho bạn những vấn đề về vận động. Debby Herbenick, nhà dược sĩ học kiêm tư vấn viên y khoa tại Đại học Indiana (Mỹ) cho biết, khả năng vận động kém là một trong những tác dụng phụ mà cơ thể gặp phải khi thiếu muối. Không chỉ làm những nhóm cơ yếu và mỏi, tình trạng này còn có thể gây thêm những chấn thương về cơ như sưng đau và nhức mỏi.

## HẠ NATRI TRONG MÁU

Theo chuyên gia dinh dưỡng Clare McKindley tại Trung tâm y tế Ronald Reagan UCLA, California (Hoa Kỳ), Natri trong muối là chất hóa học có tác dụng quan trọng trong việc cân bằng điện tích trong cơ thể. Giảm lượng muối tiếp nhận có thể phá hỏng sự cân bằng này, gây ra tình trạng tụt natri trong máu. Điều này gây nên những vấn đề như đau đầu, nhức mỏi cơ, ăn không ngon, nôn mửa hoặc thậm chí động kinh.

Khi lượng Natri trong máu giảm, áp lực trong thành mạch cũng giảm theo, dẫn tới tình trạng tụt huyết áp. Khi đó, những cơ quan quan trọng trong cơ thể như não, tim, thận... đều sẽ rơi vào tình trạng thiếu Oxy và dinh dưỡng.

Theo Jacqueline Bromberg, bác sĩ kiêm nhà nghiên cứu y khoa tại Trung tâm Sức khỏe Memorial Sloan-Kettering thuộc Đại học Weill Cornell Medical College, New York (Mỹ), Natri trong máu giảm cũng khiến cơ thể không giữ được nước. Lượng nước thoát ra ngoài dưới lớp da sẽ gây ra hiện tượng phù tay, phù chân hoặc thậm chí phù toàn thân.

## CÁC VẤN ĐỀ VỀ TIM

Deborah Levy, dược sĩ học kiêm nhà tư vấn y khoa trung tâm Sức khỏe Carrington Farms cho hay, ăn quá ít muối sẽ làm gia tăng hàm lượng cholesterol trong cơ thể lên khoảng 4,6%. Không chỉ vậy, những chất béo trung tính và chất béo bão hòa trong máu cũng gia tăng gây nên nhiều hiểm họa về tim mạch hơn.

Ăn quá ít muối còn khiến thể tích máu trong cơ thể sụt giảm. Hiện tượng này làm tuyến yên và tuyến thượng thận phải hoạt động nhiều hơn nhằm giúp giữ lại lượng natri và nước để cân bằng thể tích máu. Tình trạng này kéo dài sẽ khiến hai hệ thống này suy giảm chức năng và hoạt động kém hiệu quả hơn.

## PHÙ THŨNG NÃO

Tình trạng phù thũng não là hiện tượng sưng viêm phía bên trong hộp sọ và là một trong những tác động nguy hiểm nhất của việc thiếu muối lên cơ thể. Elizabeth M. Pieroth, Chuyên gia thần kinh học kiêm giám đốc chương trình điều trị các vấn đề tổn thương thần kinh tại trung tâm NorthShore, trực thuộc đại học HealthSystem tại Anh cho biết, những khối sưng viêm có khả năng làm cản trở tuần hoàn máu, khiến những mạch máu vỡ ra gây nên tình trạng chảy máu trong não.

BS Hồ Ngọc Minh

(Nguồn: Thehealthsite)

## ĐỌC BÁO

# ‘Prayer Is Not Enough.’ The Dalai Lama on Why We Need to Fight Coronavirus With Compassion

“Cầu Nguyện Thôi Thì Chưa Đủ”. Đức Đạt  
Lai Lạt Ma Nói Về Lý Do Chúng Ta Cần Chiến  
Đấu Với Vi-rút Corona Bằng Lòng Từ Ái.

**DALAI LAMA·**  
*Lý Khiêm chuyển ngữ*

Sometimes friends ask me to help with some problem in the world, using some “magical powers.” I always tell them that the Dalai Lama has no magical powers. If I did, I would not feel pain in my legs or a sore throat. We are all the same as human beings, and we experience the same

Thỉnh thoảng, mấy người bạn bảo tôi hãy sử dụng chút “quyền năng vi diệu” để giúp giải quyết một số vấn nạn trên thế giới. Tôi luôn bảo họ rằng Đức Đạt Lai Lạt Ma không có quyền năng vi diệu nào hết. Nếu tôi có, tôi đã không cảm thấy đau ở chân hay rát ở cổ. Tất cả chúng ta đều là con người như

fears, the same hopes, the same uncertainties.

From the Buddhist perspective, every sentient<sup>1</sup> being is acquainted with<sup>2</sup> suffering and the truths of sickness, old age and death. But as human beings, we have the capacity to use our minds to conquer anger and panic and greed. In recent years I have been stressing “emotional disarmament<sup>3</sup>”: to try to see things realistically and clearly, without the confusion of fear or rage. If a problem has a solution, we must work to find it; if it does not, we need not waste time thinking about it.

---

1. Sentient [ˈsɛntɪənt, ˈsɛnʃ(ə)nt]: Khả giác, hữu cảm.

2. Acquaint [əˈkweɪnt]: Quen với.

3. Disarmament [dɪsˈɑːmənt(ə)nt]: Giải trừ.

nhau mà thôi và chúng ta trải nghiệm những nỗi sợ hãi như nhau, những niềm hy vọng tương tự nhau và những điều băn khoăn giống nhau.

Từ góc nhìn của Phật giáo, mỗi loài hữu giác đều quen thuộc với đau khổ và sự thật về bệnh tật, tuổi già và cái chết. Nhưng là con người, chúng ta có khả năng sử dụng tâm trí để chiến thắng giận dữ và sợ hãi và lòng tham. Trong những năm gần đây, tôi đã nhấn mạnh về “giải trừ cảm xúc”: tức là cố gắng để thấy mọi sự việc một cách thực tế và rõ ràng mà không bị bối rối vì sợ hãi hay giận dữ. Nếu một vấn đề có giải pháp thì chúng ta phải hành động để tìm cho ra giải pháp đó; nếu không có, chúng ta không cần phải lãng phí thời gian suy nghĩ về nó.

Phật tử chúng tôi tin rằng toàn bộ thế giới này có mối tương liên với nhau. Đó là lý do vì sao tôi thường nói



We Buddhists believe that the entire world is interdependent<sup>4</sup>. That is why I often speak about universal responsibility. The outbreak of this terrible coronavirus has shown that what happens to one person can soon affect every other being. But it also reminds us that a compassionate or constructive act—whether working in hospitals or just observing<sup>5</sup> social distancing—has the potential to help many.

Ever since news emerged about the coronavirus in Wuhan, I have been praying for my brothers and sisters in China and everywhere else. Now we can see that nobody is immune<sup>6</sup> to this virus. We are all worried about loved

---

4. Rage [reɪdʒ]: sự giận dữ, nổi xung.

5. To observe [əb'zə:v]: Tuân thủ, tuân theo.

6. Immune [ɪ'mju:n]: miễn dịch, được bảo vệ khỏi tác động của cái gì đó.

về trách nhiệm toàn cầu. Sự bùng phát của vi-rút corona khủng khiếp này đã cho thấy điều xảy đến cho một người cũng có thể sớm tác động đến mọi người khác. Nhưng nó cũng nhắc chúng ta rằng một hành động từ ái hay hữu ích – cho dù là làm việc tại bệnh viện hay chỉ đơn thuần là tuân thủ nguyên tắc giãn cách xã hội – vẫn có khả năng giúp ích cho nhiều người.

Từ khi có tin tức về vi-rút corona ở Vũ Hán, tôi đã cầu nguyện cho các anh chị em mình ở Trung Hoa và mọi nơi khác. Giờ đây chúng ta có thể thấy rằng không một ai có thể miễn nhiễm với loại vi-rút này. Tất cả chúng ta đều lo lắng về người thân và tương lai của nền kinh tế toàn cầu cũng như tương lai của từng mái ấm gia đình chúng ta. Nhưng cầu nguyện không thì chưa đủ.

ones and the future, of both the global economy and our own individual homes. But prayer is not enough.

This crisis shows that we must all take responsibility where we can. We must combine the courage doctors and nurses are showing with empirical science to begin to turn this situation around and protect our future from more such threats.

In this time of great fear, it is important that we think of the long-term challenges—and possibilities—of the entire globe. Photographs of our world from space clearly show that there are no real boundaries on our blue planet. Therefore, all of us must take care of it and work to prevent climate change and other destructive forces. This pandemic serves as a warning that only by coming

Cuộc khủng hoảng này cho thấy tất cả chúng ta phải gánh lấy trách nhiệm nơi nào có thể. Chúng ta phải kết hợp lòng dũng cảm mà các bác sĩ và y tá đã thể hiện với kinh nghiệm khoa học để bắt đầu xoay chuyển tình thế và bảo vệ tương lai của chúng ta khỏi những mối đe dọa như thế về sau.

Trong lần lo sợ kinh hãi này, điều quan trọng là chúng ta phải nghĩ đến những thách thức lâu dài – và những khả năng – của toàn bộ địa cầu. Các bức ảnh của thế giới chúng ta chụp từ không gian cho thấy rõ ràng rằng chẳng có ranh giới thực sự nào trên hành tinh xanh này. Do đó, tất cả chúng ta phải chăm sóc nó và hành động để ngăn chặn biến đổi khí hậu và các thế lực tàn phá khác nữa. Đại dịch lần này

together with a coordinated, global response will we meet the unprecedented magnitude of the challenges we face.

We must also remember that nobody is free of suffering, and extend our hands to others who lack homes, resources or family to protect them. This crisis shows us that we are not separate from one another—even when we are living apart. Therefore, we all have a responsibility to exercise compassion and help.

As a Buddhist, I believe in the principle of impermanence<sup>7</sup>. Eventually, this virus will pass, as I

---

7. Impermanence [im'pə:mənəns]: vô thường, tình trạng một sự vật nào đó chỉ diễn ra trong một thời gian giới hạn.

có tác dụng như một lời cảnh báo rằng chỉ bằng cách đoàn kết nhau lại với sự hưởng ứng phối hợp toàn cầu thì chúng ta mới giải quyết được vô vàn những thách đố chưa từng có mà chúng ta đang giáp mặt.

Chúng ta cũng phải nhớ rằng không ai mà không đau khổ để chúng ta dang tay đến với những người không nhà, không phương tiện hay không gia đình, để bảo vệ họ. Cuộc khủng hoảng này cho thấy rằng chúng ta không hề tách biệt nhau – thậm chí khi chúng ta sống cách xa nhau. Vì thế, mọi người trong chúng ta đều có trách nhiệm thực hành lòng từ ái và tương trợ.

Là một Phật tử, tôi tin vào lý vô thường. Cuối cùng thì vi-rút này cũng sẽ qua đi, bởi tôi cũng đã từng thấy các cuộc chiến tranh và các mối đe dọa khủng khiếp khác qua đi trong cuộc đời tôi, và chúng ta sẽ có cơ hội để xây dựng lại

have seen wars and other terrible threats pass in my lifetime, and we will have the opportunity to rebuild our global community as we have done many times before. I sincerely hope that everyone can stay safe and stay calm. At this time of uncertainty, it is important that we do not lose hope and confidence in the constructive efforts so many are making.

Published by Time  
Magazine  
April 14, 2020

cộng đồng thế giới như chúng ta đã làm nhiều lần trước đây. Tôi thành thật hy vọng rằng mỗi chúng ta có thể được an toàn và bình tâm. Trong giai đoạn bất trắc này, điều quan trọng là chúng ta đừng đánh mất hy vọng và niềm tin vào những nỗ lực tích cực mà rất nhiều người trong chúng ta đang thực hiện.

Đăng trên Tạp chí Time  
14-4-2020  
<https://time.com/5820613/dalai-lama-coronavirus-compassion/>

# TÂM MA

Tử La Lan

## 1. HẸN

– Đã tới hạn kỳ hai năm, thiếp phải trở lên núi. Ba mươi năm tu luyện, thiếp chỉ được làm người mấy trăm ngày. Cánh nhận chiều rồi cũng quá trường không, ảo ảnh ngày qua sẽ trầm hàn thủy! Thời gian ở bên chàng, là những nhạc khúc du dương tráng lệ nhất giữa trời đất này.

Thường Sinh mắt đẫm nước, giọng khô khốc:

– Ta muốn lên núi cùng nàng.

Tuyết Ly đứng lên vén tấm màn trúc, trời đã tắt nắng, hoàng hôn vàng như một cánh đồng ngập lá khô:

– Em sẽ bay đi như một cánh hạc, khó có ngày hẹn về. Rồi chàng sẽ quên.

– Dù là động tuyết hay hang mây, ta muốn bên nàng. Dù nàng có hóa thân thành...

Giọng Tuyết Ly vẫn xa xôi như chân trời:

– Đó là điều không bao giờ có thể. Người không thể sống với thú hoang, như cá không thể đi trên núi đá. Ba mươi năm nữa, biết bao dâu biển đổi dời, rồi em sẽ là cánh nhận tuyết di tung chi ý, và chàng cũng là mặt hồ thu, thủy vô lưu ảnh chi tâm.

Thường Sinh bước đến, nắm tay Tuyết Ly:

– Dù thế nào, tim ta chỉ có hình nàng.

Tuyết Ly quay lại, chợt sắc bén một ánh nhìn:

– Chàng dám hứa?

- Ta hứa.

- Vậy nếu chàng có ý tình khác, trong ba mươi năm nữa, em sẽ quay về như một bóng ma đêm...

## 2. DỜI

Ba năm sau.

Thường Sinh vốn là một công tử con quan tri phủ Phong Sơn. Nhưng chàng từ nhỏ không ham áo mũ quan trường, chẳng ưa kinh thành phố thị, chỉ thích am tranh ao cỏ, tiếng nước chảy trong ve khe vắng, mùi sương xanh trên rừng mây núi lá. Chàng cất một căn nhà gỗ dưới chân Phong Sơn để đọc sách đề thi, đêm ngắm lâu trăng, chiều thả hồn vào tiếng ve rộn gió. Chàng trai trẻ lãng mạn phong lưu đã khóa cửa lòng suốt một thời gian không ngắn. Nhưng núi vắng mưa tan, chiều thu bóng khuất. Suối xanh tràn ghềnh đá, sen động quá thuyền nan. Dòng sông ái tình đã nhận chìm lời thề sông biển năm nào...

Một ngày, chim quyên cất tiếng hót vang nhánh trúc, hoa hạnh nở trắng bạc vườn xuân, Thường Sinh đã phải lòng cô sơn nữ có tiếng hát mong manh và dịu dàng như họa mi, nàng tên Nam Thi.

Hạnh phúc trên dòng sông tình của con người, ít khi chỉ là hạnh phúc. Đọc theo ái hà thiên xích lãng, thì cũng khổ hải vạn trùng ba. Như dòng Hoàng Hà chảy mãi từ mây trắng, thì sầu nhân gian cũng ngắt ngưỡng đỉnh non ngàn. Từ ngày làm lễ đính hôn với Nam Thi, thì những cơn ác mộng đêm nào cũng ghé Thường Sinh. Phong lưu bình an giữa núi rừng rủ nhau đi xa, chỉ còn lại những đêm dài thao thức, chập chờn một bóng áo trắng tóc đen dài che nửa mặt, nhạt nhòa gương mặt, vô hồn ánh mắt:

- Ta biết chàng vừa tặng Nam Thi chiếc trâm ngọc màu xanh, ta sẽ dùng chiếc trâm ấy đâm vào tim chàng mỗi canh một lần,

trong từng đêm.

- Ta biết chàng đã cùng ngắm hoàng hôn với Nam Thi chiều nay trên đồi phong. Ta sẽ bắt chàng chỉ nhìn thấy toàn là dạ xoa quý diệm.

- Ta biết chàng đã chuẩn bị chiếc khăn gấm màu đỏ cho sinh lễ, thì từng đêm trắng, ta sẽ biến nó thành chiếc khăn giấy tử, nguyện đưa chàng tới quỷ môn quan...

Xanh xao, thất thần, rồi mang bệnh. Thường Sinh cùng cha đi hốt thuốc khắp nơi. Ngày qua ngày, bệnh không giảm. Ngày nọ, nghe trên đỉnh núi Đông Lâm Tự, có thiền sư Huệ Viễn ẩn tu trác lai tuệ khứ. Chẳng quản đường dài núi cao, chàng khăn nai lên đường.

### 3. THUỐC

Đông Lâm Cổ Tự ẩn mình trên sườn núi Lô Sơn, thuộc Giang Tây. Đường lên núi hiểm trở cheo leo, hổ gầm gấu phục. Hết ba ngày đường, Thường Sinh mới thọ kiến được Huệ Viễn thiền sư.

- Bạch thầy, con không thể mãi giữ lâu không đọc khách chờ tri kỷ, nên đã phạm lời hứa. Giờ con sống mà khổ lụy giữa vô cùng tình hận. Kính mong thầy ban cho một bài thuốc giải.

Huệ Viễn thiền sư lặng lẽ nghe từng chi tiết về những ác mộng của Thường Sinh. Rồi ông cất giọng ồm ồm:

- Những trận gió ngàn năm, cũng không sao thay dời được những con sóng tình nhân gian cứ mãi xôn xao. Nhưng tấm kính hồ thu ngay trước cửa lòng có thể che cả tuế nguyệt phong ba. Con đừng tự trách mình, vì sự thương yêu là cốt lõi của sự sống. Đêm nay, khi con gặp Tuyết Ly, con hãy vốc một nắm cát dưới dòng suối trắng, và hỏi thử Tuyết Ly có bao nhiêu hạt cát trong tay con. Trong cuộc thương lượng này, con hãy hứa hủy hôn với Nam Thi nếu cô ma ấy thực sự biết được có bao nhiêu hạt cát.

Ngược lại, từ đây con sẽ đoạn tuyệt với ác mộng Tuyết Ly.

Thường Sinh bái tạ, nhưng lòng vẫn đầy nghi hoặc:

- Kính cảm tạ thầy, con xin cáo từ.

- Đây là chiếc cấm nang. Con mang theo về, sau này có gì nghi vấn mà con không tìm ra lời giải đáp, con hãy mở cấm nang này...

#### 4. TÂM

Nửa đêm Phong Sơn.

Trên sông, Trường giang miên miên chảy. Rèm khuya, có viên khách du du mỗi hận tình. Bóng ma áo trắng lay lắt phất phơ ngoài song cửa.

- Ta biết, hôm nay chàng đã lặn lội đi tìm lão thiền sư.

Thường Sinh thở dài.

- Ta biết em biết mọi chuyện. Hôm nay, chỉ cần em cho ta biết vốc cát trong tay ta có bao nhiêu hạt, ta sẽ trọn đời độc thân, sẽ hủy hôn ước.

Một cơn gió lạnh chợt hốt về, hất tung tấm màn trúc ngoài song cửa, thổi tắt cả ánh nến đang chập chờn giấc mộng. Thường Sinh giật mình tỉnh giấc. Đó là đêm cuối cùng chàng nhìn thấy bóng ma Tuyết Ly.

Nhiều ngày sau, Thường Sinh đã không một lần nào gặp cơn ác mộng nửa đêm. Chàng vẫn không hiểu vì sao một nắm cát trên tay lại có thể hóa thành nhất phiến ngọc hồ, thành tấm kiếng ngăn cách âu lo phiền muộn, để giữ mình giữa bán dạ bình yên. Chàng sực nhớ tới chiếc cấm nang của Huệ Viễn thiền sư. Mở ra, chỉ thấy mấy dòng chữ:

“Tuyết Ly là tâm ma. Chỉ vì con không biết có bao nhiêu cát trong tay, nên con ma ấy không biết.”



VỌNG CỔ

# CẨM CỜ ĐẠI ĐẠO

Sáng tác: Gs. Kim Dung

## Ngâm

*Trời Nam mở cửa đón bình minh  
Nhơn loại đua chen thoát mộng huyền  
Cất bước lên đường về lối cũ  
Thoát vòng ô trược kiếp phù sinh.  
Hiển u tuy có cách xa nhau  
Tình nghĩa thiêng liêng vẫn một màu  
Trách nhiệm điểm tô nền Đại Đạo  
Cũng đồng con quý của Trời Cao.*

## Vọng cổ

### Câu 1

Bậc đàn anh vô vi của Thanh thiếu niên Phổ Thông Giáo Lý, Đức Giáo Tông đã dạy cho đàn em tiếp nối năm điều tâm niệm với sứ mạng Cao... Đài... Quyết tâm nắm cờ Đại Đạo, cắm khắp mọi nơi để cứu độ nhân loài.

Ngài cảm thương đám tre cần cỗi, mỗi ai hoài mặng trởi khó

khăn.

Đem lý Đạo làm khuôn vàng thước ngọc, giúp Thiên ân nung nấu tính can trường,

Bảo toàn cơ Đạo hoằng khai cho nhơn sanh, cho đoàn người tiếp nối.

## **Câu 2**

Bởi Đấng Cha Trời mong nhơn sanh biết Thầy hiểu Đạo, để thế gian cải tạo thanh bình.

Các bậc đàn anh của các em đã đi qua rồi trên con đường miên viễn của lịch sử, thì hiện trong cơ Đạo ngày nay, những ước vọng và hùng khí của thời thanh xuân nhường lại cho đoàn em tiếp nối tiếp bước lên đường trong tình thâm sứ mạng, trọn cả chân thành, trọn cả lòng tin.

## **Thơ**

*Đem thân dâng hiến cho đời*

*Cứu người mê muội độ người đau thương*

*Là con biết rõ vai tuồng*

*Hiếu Thầy trung Đạo làm gương sau này.*

## **Lưu thủy hành vân**

*Nay chúng ta đồng tâm bước lên nhanh*

*Cùng sắt son cẩm cờ*

*Tin yêu dâng hiến thân tâm khắp cùng nơi*

*Lòng nguyện đem thánh tâm thực hành. (2 lần)*

## Vọng cổ

### Câu 5

Có lớp người xây dựng một giai đoạn, có thể hệ nhân sanh lên đường tiếp bước, hỡi những ai là người cầm cờ Đại Đạo, trước gieo ý thức nơi... mình.

Hãy đem tinh thần Đại Đạo cắm nơi lòng người, giở đây toàn khắp trên mảnh đất Việt đã hiện lên Thánh thể của Thầy, cùng lá cờ Đạo đã tung bay khắp chốn.

Bởi sứ mạng kỳ Ba là tận độ quần sanh. Mình là sứ mạng Thiên ân, cùng chung sứ mạng cùng nhau hoàn thành.

### Ngâm (bỏ 4 nhịp)

*Tay nào đắp Đài Cao đất Việt*

*Tay nào xây thánh triết Nam bang*

*Làm cho mối Đạo huy hoàng*

*Làm cho rạng rỡ họ hàng nhà Nam.*

### Câu 6

Hỡi hồn thiêng sông núi. Đất nước này của dân tộc Việt, phải được trường tồn vĩnh cửu ngàn năm. Nên cần có những hàng tiếp nối, được học gương những người đi trước, cần rèn luyện đủ tâm hạnh đức tài.

*Non sông gấm vóc tư bề*

*Hóa hồng chánh Đạo phá mê cho đời*

*Phổ thông giáo lý đạo Trời.*

*Cầm cờ Đại Đạo công dày nên công.*

# Ngợi ca ơn Ngài- Đức Quán Thế Âm

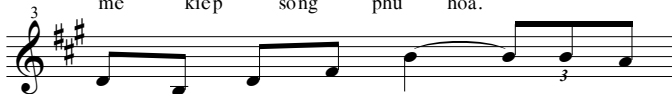
Nhạc và lời: TRÚC THẢO (2017)



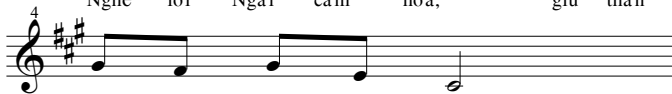
Đây lòng con cung kính cúi bên  
Trên đường đời tâm tối, lấm đăm



chân sen Đấng Từ Bi.  
mê kiếp sống phù hoa.



Trong niềm tin tinh khiết, đốt tâm  
Nghe lời Ngài cảm hóa, giữ thân



hương thành kính dâng Ngài.  
tâm trong đức ân Ngài.



Công đức vô vàn Ngài dành cho nhân  
Đây nước cam lồ ngọt lành Ngài chan



thế, nơi có đau thương, là nơi có bước chân Ngài.  
rười, ban bố ân thiêng, xóa

# THEO DÒNG ĐẠO SỰ

## Diệu Thuận

**01 & 02/01 CT (25 & 26/01/20):** Cơ Quan đi chúc Xuân các Thánh thất Thánh tịnh trong và ngoài thành phố, gắn chặt mối thâm tình liên giao hành đạo với các nơi.

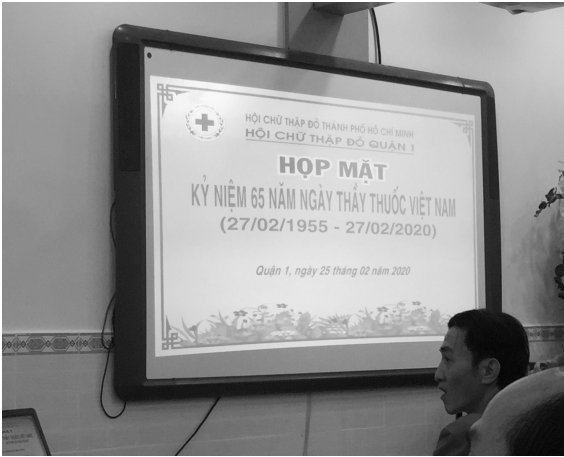
**02/01 CT (26/01/20):** Phái đoàn Cơ Quan do Đh Đạt Thật, Q. Ngoại Giao Vụ Trưởng dẫn đầu, viếng tang Đạo huynh Giáo Hữu Thượng Khôi Thanh- Đầu Họ Đạo Thánh thất Từ Vân (Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài).

**03/01 CT (27/01/20):** Cơ Quan viếng tang Anh Lớn Đầu Sư Ngọc Nho Thanh (Hội Thánh Ban Chính Đạo) tại Thánh thất Mỹ Lộc (Long An).

**09/01 CT (02/02/20):** Cơ Quan tham dự Chương trình nghệ thuật kỷ niệm 90 năm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam tại Nhà hát Thành Phố do UBMTTQVN Tp. Hồ Chí Minh tổ chức.

**11/01 CT (04/02/20):** Cơ Quan tham dự Hội nghị trực tuyến triển khai kế hoạch tuyên truyền, vận động phòng chống ứng phó dịch viêm đường hô hấp Corona do UBND quận I tổ chức.

**03/02 CT (25/02/20):** Đại diện Phòng Khám Bệnh Phước Thiện Cơ Quan PTGL Đại Đạo dự Lễ kỷ niệm 65 năm Ngày Thầy thuốc Việt Nam (27/02/1955 - 27/02/2020) do Hội Chữ Thập Đỏ quận I tổ chức với sự hiện diện đông đủ đại diện các Phòng khám trong Quận.



**04/02 CT (26/02/20):** Phái đoàn Đảng Ủy – UBND – Hội Chữ Thập Đỏ phường Nguyễn Cư Trinh đến thăm và tặng quà Phòng Khám bệnh Phước thiện Cơ Quan nhân ngày thầy thuốc Việt Nam 27/02.



Phái đoàn Đảng Ủy – UBND – Hội Chữ Thập Đỏ  
Phường Nguyễn Cư Trinh thăm và tặng quà  
cho Phòng KBPT Cơ Quan nhân ngày thầy thuốc Việt Nam 27-02

**11/02 CT (05/3/20):** Cơ Quan tham dự Hội nghị góp ý Dự thảo Báo cáo chính trị Đại hội đại biểu Đảng bộ phường Nguyễn Cư Trinh do UBMTTQ phường Nguyễn Cư Trinh tổ chức.

**15/02 CT (08/3/20):** Do tình hình dịch bệnh Covid-19, năm nay Cơ Quan PTGL Đại Đạo tổ chức lễ Khánh Đản Đức Thái Thượng Đạo Tổ và Đại hội Thường niên Cơ Quan trong khuôn khổ nội bộ với sự tham dự của đại diện một vài Thánh thất, Thánh tịnh bạn trên địa bàn Thành phố. Tuy nhiên, Cơ Quan cũng hân hạnh được đón tiếp Anh Lớn Chánh Phối Sư Thượng Phong Thanh đại diện Tổ chức liên giao các Hội Thánh và các Tổ chức Cao Đài, Anh Lớn Giáo Sư Thượng Văn Thanh đại diện HT Truyền giáo Cao Đài và quý vị đại diện Minh Lý Thánh Hội.

Buổi chiều cùng ngày, Đại hội Nữ phái lần thứ 97 cũng được tổ chức nhanh gọn với số lượng người tham dự hạn chế.

**24/02 CT (17/3/20):** Cơ Quan tham dự Hội nghị trực tuyến phản biện xã hội đối với dự thảo kế hoạch “Đẩy mạnh hoạt động văn hóa và xây dựng nếp sống văn minh đô thị năm 2020” tại UBND phường Nguyễn Cư Trinh do UBMTTQ quận I tổ chức.

**26/4 CT (18/5/20):** Cơ Quan dự Lễ dâng hoa kỷ niệm 130 năm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 – 19/5/2020) và 109 năm ngày Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước (05/6/1911 – 05/6/2020) tại Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh do Đảng Ủy Quận I tổ chức.



Cùng ngày, Cơ Quan tham dự chương trình cầu truyền hình trực tiếp “Hồ Chí Minh – sáng ngời ý chí Việt Nam” tại Viện Bảo tàng Tp. Hồ Chí Minh do UBMTTQ thành phố tổ chức.

**27/4 CT (19/5/20):** Đảng ủy quận I tổ chức lễ kỷ niệm 130 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tại buổi lễ, đại diện Cơ Quan đã được trao tặng khen thưởng trong việc thực hiện tốt việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2020.





**02/4 nhuận đến 05/4 nhuận CT (24/5/20 - 27/5/20):** Cơ Quan tiếp đón Đảng bộ, Chính quyền và Mặt trận các cấp chính quyền, các Hội Thánh, Thánh thất, Thánh tịnh, các tôn giáo bạn đến viếng tang và tiễn đưa cố Đạo trưởng Thiên Vương Tinh-nguyên Phụ tá Bảo Pháp Chơn Quân Cơ Quan PTGL Đại Đạo đến nơi an nghỉ cuối cùng.



Phái đoàn Thành Ủy -HĐND- UBND và UBMTTQVN -  
Tp. Hồ Chí Minh viếng tang cố Đạo trưởng Thiên Vương Tinh



Bà Võ Thị Dung – Phó Bí Thư Thành ủy ghi sổ tang



Tổ chức Liên giao các Hội Thánh và các Tổ chức Cao Đài viếng tang cố Đạo trưởng Thiên Vương Tinh



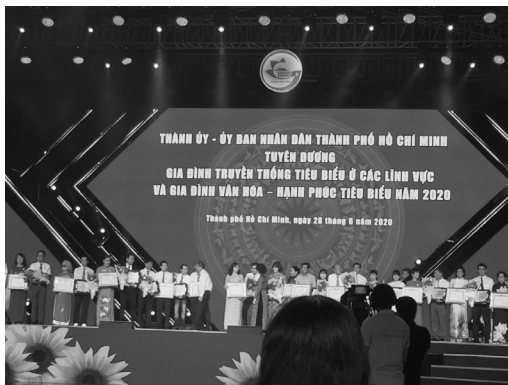
Ban Mục Vụ Đối Thoại Liên Tôn  
viếng tang cố Đạo trưởng Thiên Vương Tinh  
**23/4 nhuận CT (14/6/20):** Ban Tôn giáo Chính phủ do Ông  
Đình Quang Tiến- Vụ trưởng Vụ Cao Đài- đến thắp hương cho  
cố Đạo trưởng Thiên Vương Tinh. dịp này, ông Tiến cũng thay  
mặt Ban Tôn giáo Chính phủ tặng Cơ Quan lãnh hoa nhân ngày  
Nhà báo Việt Nam.



**25/4 nhuận CT (16/6/20):** Cơ Quan dự lễ An vị các ngôi thờ Thánh tịnh An Lạc Huỳnh My thuộc Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên tại Cai Lậy – Tiền Giang.



Lễ An vị các ngôi thờ Thánh tịnh An Lạc Huỳnh My  
**08/5 CT (28/6/20):** Cơ Quan dự chương trình tuyên dương các gia đình văn hóa – hạnh phúc tiêu biểu năm 2020 do Ủy Ban MTTQ Tp. Hồ Chí Minh tổ chức tại khu vực đi bộ đường Nguyễn Huệ, Quận I,



**12/5 CT (02/7/20):** Cơ Quan tham dự chương trình nghệ thuật đặc biệt kỷ niệm 44 năm ngày Thành phố Sài Gòn – Gia Định chính thức mang tên Chủ tịch Hồ Chí Minh tại phố đi bộ Nguyễn Huệ do UB MTTQ Tp. Hồ Chí Minh tổ chức.

**13/5 CT (03/7/20):** Chương trình nghiên cứu giáo lý định kỳ chung 3 đơn vị: Minh Lý Thánh Hội, Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài và Cơ Quan PTGLĐĐ đã được tổ chức tại chùa Tam Tông Miếu với đề tài: “Đất phìên nào Bồ đề vun xới/ Lìa thế gian sao tới Niết Bàn” do Đạo huynh Thiện Hạnh, Q.Tổng Thư Ký Cơ Quan trình bày.



Nghiên cứu giáo lý tại chùa Tam Tông Miếu

**14/5 CT (04/7/20):** Chương trình giao lưu học tập Thánh giáo của nữ phái Đại Đạo do Vụ Nữ Chung Hòa Cơ Quan tổ chức, sau thời gian nghỉ giãn cách xã hội vì dịch Covid1-19, bắt đầu sinh hoạt trở lại tại Thánh tịnh Nguyệt Thanh Quang- Tiền Giang.



Nữ phái giao lưu học tập Thánh giáo  
tại Thánh tịnh Nguyệt Thanh Quang

Cùng ngày, Cơ Quan cùng Phái đoàn Tổ chức liên giao các Hội Thánh và các tổ chức Cao Đài viếng tang Bà Dương Thị Minh, thân mẫu Ông Nguyễn Thiện Nhân- Bí thư Thành Ủy Tp.HCM- tại nhà tang lễ Bộ Quốc Phòng số 5 Phạm Ngũ Lão, Quận Gò Vấp, Tp.HCM.

**25/5 CT (15/7/20):** Cơ Quan tham dự lễ mừng sinh nhật lần thứ 139 của Đức Giáo Tông Nguyễn Ngọc Trương tại Tòa Thánh An Hội, Hội Thánh Cao Đài Ban Chính Đạo (Bến Tre).

**26/5 CT (16/7/20):** Cơ Quan tham dự Hội nghị Phối hợp tổ chức lắng nghe và tiếp thu nguyện vọng, góp ý của nhân dân đối với Đảng và Đại hội Đảng các cấp do Ủy Ban Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam Quận I tổ chức tại Hội trường Ủy Ban Nhân Dân Quận I, số 47 Lê Duẩn.

**27/5 CT (17/7/20):** Cơ Quan tham gia phái đoàn tham quan

ga nhà hát thành phố thuộc dự án công trình xây dựng tuyến đường sắt đô thị số 1 (Bến Thành – Suối Tiên) do Ủy Ban Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam Tp.HCM tổ chức. Đoàn đã được nghe Ban Quản Lý công trình báo cáo tiến độ xây dựng dự án. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc VN Tp.HCM đã tặng 50 phần quà cho các anh chị em công nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao có hoàn cảnh khó khăn.



Bà Tô Thị Bích Châu (Chủ tịch UBMTTQVN TP.HCM)  
và Ni trưởng Thích Từ Nhẫn trao quà cho các anh  
chị em công nhân có hoàn cảnh khó khăn

**19/6 CT (08/8/20):** Do tình hình dịch bệnh Covid-19, năm nay Cơ Quan tổ chức lễ kỷ niệm ngày Thành đạo của Đức Quan Âm Bồ Tát cùng Lễ kỷ niệm thành lập Phòng khám Phước thiện

CQ lần thứ 30 trong khuôn khổ giới hạn nội bộ. Nhân dịp này Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh đã gửi lẵng hoa chúc mừng. Giáo sĩ Hồng Mai thuyết minh giáo lý đề tài “Đức Quan Thế Âm Bồ Tát từ Nhứt, Nhị kỳ đến Tam Kỳ Phổ Độ”.

**22/6 CT (11/8/20):** Phái đoàn Cơ Quan viếng tang Cụ ông Hồ Văn Đẹp, thân phụ của Bà Hồ Bích Ngọc, Bí thư Đảng ủy Phường Nguyễn Cư Trinh, tại Nhà tang lễ Thành phố Hồ Chí Minh.

**25/6 CT (14/8/20):** Cơ Quan tháp tùng cùng Phái đoàn Tổ chức Liên giao các Hội Thánh và các tổ chức Cao Đài viếng tang ông Lê Khả Phiêu – Nguyên Tổng bí thư tại Hội trường Thống Nhất Tp.HCM.

**07/7 CT (25/8/20):** Bà Tô Thị Bích Châu, Chủ tịch UBMTTQVN Tp.HCM, đến thắp hương cố Đạo trưởng Thiên Vương Tinh – nguyên Phụ tá Bảo Pháp Chơn Quân CQPTGL nhân kỷ niệm ngày quốc khánh 2/9.

**27/7 CT (14/9/20):** Phái đoàn Cơ Quan viếng tang đạo tử Huyền Như Thông, Phó Chủ tịch Hội đồng Nữ phái Minh Lý Thánh Hội tại tư gia, Quận 3.

**14/8 CT (30/9/20):** Ban Cai quản Liên Hoa Cửu Cung Thiên Đạo Học đường thăm Cơ Quan và dâng lễ phẩm cúng Hội Yến Bàn Đào.

**15/8 CT (01/10/20):** Cơ Quan trân trọng tổ chức đại lễ Khánh Đản Đức Diêu Trì Kim Mẫu. 9g sáng, Giáo sĩ Diệu Như thuyết minh giáo lý đề tài: "Học tập lời dạy của Đức Diêu Trì Kim Mẫu." 14g, Nữ Phái tổ chức họp mặt lần thứ 98 tại Hội trường Cơ Quan với sự tham dự của đại diện 15 thánh sở gồm 72 vị. Có 8 bài báo cáo kết quả hành đạo của các Thánh sở năm 2020.

19g, lễ Hội Yến Bàn Đào tại Bửu điện và Thư viện Cơ Quan.



## PHƯƠNG DANH QUỸ ĐẠO TÂM CÔNG QUẢ ẤN TỐNG

(từ 01/01/2020 đến 30/9/2020)

1	Đtỷ Nguyễn Thị Tuyết Nhung - TT Đại Thanh	100,000
2	Đh Nguyễn Đăng Bá Hữu	200,000
3	Đtỷ Lê Thị Nghĩa	100,000
4	Đtỷ Nguyễn Thị Kim Sa	100,000
5	Đtỷ Trần Minh Nguyệt	500,000
6	Cố Đtỷ Nguyễn Thị Bi	3,000,000
7	Đh Công Huy	200,000
8	Đh Châu Ngọc Dung -TT Liên Trì Quảng Ngãi	100,000
9	Đh Minh Thật - Đoàn Long Hựu Quảng Ngãi	100,000
10	Đtỷ Kim Anh - Ngọc Điện Huỳnh Hà	1,000,000
11	Đtỷ Trần Thị Huệ - TT Tân Minh Quang	5,000,000
12	Đtỷ Tâm Diệu Hương - TT Tân Minh Quang	10,000,000
13	Đtỷ Đào Thị Tấn	500,000
14	Cố Đạo trưởng Võ Thành Tư và cố Đtỷ Mai Thị Bền	200,000
15	Đtỷ Trần Thị Lệ Tâm	100,000
16	Đtỷ Lê Thị Sương - TT Lộ Đỏ,	500,000
17	Cố Đtỷ Võ Thị Chi và cố Đtỷ Lê Thị Hoàng Vân-TT Ngọc Chiêu	300,000
18	Đh Trần Minh Tường - Thủ Đức	200,000
19	Đh Đỗ Văn Dân	500,000
20	Đtỷ Nguyễn Thị Thùy Trang	1,000,000
21	Đh Thiện Quang và gia đình	5,000,000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>28,700,000</b>



SÁCH ẤN TỔNG  
KHÔNG BÁN